

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGÔ BÍCH NGỌC

XU HƯỚNG SỬ DỤNG GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN

TRÊN BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ HIỆN NAY

(NGHIÊN CỨU BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ VNEXPRESS, NEW YORK TIMES,

THE GUARDIAN TỪ NĂM 2014 – 2016)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

HÀ NỘI – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGÔ BÍCH NGỌC

**XU HƯỚNG SỬ DỤNG GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN
TRÊN BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ HIỆN NAY
(NGHIÊN CỨU BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ VNEXPRESS, NEW YORK TIMES,
THE GUARDIAN TỪ NĂM 2014 – 2016)**

Ngành : Báo chí học

Mã số : 9 320 101

LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS NGUYỄN THỊ TRƯỜNG GIANG
PGS.TS ĐINH THỊ THÚY HẰNG**

HÀ NỘI – 2019

MỤC LỤC

TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU.....	13
1. Tình hình nghiên cứu GTT ĐPT trên BMĐT trên thế giới	13
1.1. Các hướng nghiên cứu liên quan đến GTT ĐPT trên BMĐT trên thế giới	13
1.2. Một số nghiên cứu trực diện về việc sử dụng GTT ĐPT với tư cách một sản phẩm BMĐT	20
2. Tình hình nghiên cứu về GTT ĐPT trên BMĐT ở Việt Nam	26
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC SỬ DỤNG GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN TRÊN BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ.....	32
1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài	32
1.1.1. Xu hướng sử dụng	32
1.1.2. Gói tin tức	32
1.1.3. Đa phương tiện	34
Theo nghĩa hẹp hơn, khái niệm đa phương tiện được nhiều tác giả đề cập đến trong nhiều tài liệu khác nhau, tùy thuộc vào lĩnh vực.	34
1.1.4. Báo mạng điện tử.....	37
1.1.5. Gói tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử.....	38
1.2. Thành phần cấu thành GTT ĐPT trên BMĐT	42
1.2.1. Văn bản.....	42
1.2.2. Ảnh	43
1.2.3. Audio	43
1.2.4. Video	44
1.2.5. Đồ họa (graphic).....	45
1.2.6. Các nội dung tương tác.....	46
1.3. Đặc điểm của GTT ĐPT trên BMĐT	47
1.3.1. Đặc điểm nội dung GTT ĐPT trên BMĐT	47
1.3.2. Đặc điểm hình thức GTT ĐPT trên BMĐT	56
1.4. Phân loại GTT ĐPT trên BMĐT	62
1.4.1. Quan điểm phân loại của GS Paul Grabowicz	63
1.4.2. Cách phân loại của R Hernandez and Rue	64
1.4.3. Cách phân loại của luận án.....	65

1.5. Tiêu chí đánh giá chất lượng một GTT ĐPT trên BMĐT	68
1.5.1. Nội dung GTT ĐPT được dùng để tường thuật, phản ánh một sự kiện lớn, hoặc để phân tích một vấn đề, chủ đề, nhân vật đặc sắc nào đó	68
1.5.2. Cấu trúc GTT đa dạng, được cá thể hóa cao, là chính thể hoàn chỉnh của các yếu tố ĐPT, với các kỹ thuật chuyển trang (transition) đặc thù	69
1.6. Các yếu tố tác động đến xu hướng sử dụng GTT ĐPT trên BMĐT	70
1.6.1. Quan điểm, tôn chỉ mục đích của tòa soạn	71
1.6.2. Sự đa dạng của các kênh/ nền tảng tòa soạn phát hành thông tin	72
1.6.3. Tương tác giữa người sản xuất sản phẩm với nhu cầu của công chúng	73
1.6.4. Những tác động của tiến bộ công nghệ, đặc biệt là công nghệ số	74
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG XU HƯỚNG SỬ DỤNG GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN TRÊN BẢO MẠNG ĐIỆN TỬ HIỆN NAY	78
2.1. Giới thiệu 3 tờ báo điện khảo sát	78
2.1.1. New York Times – Thời báo Niu – Oóc (NYTimes.com)	78
2.1.2. The Guardian – Người bảo vệ (Guardian.com)	79
2.1.3. VnExpress – Tin nhanh Việt Nam (Vnexpress.net)	81
2.2. Khảo sát xu hướng sử dụng các GTT ĐPT trên ba báo mạng điện tử thuộc điện khảo sát	82
2.2.1. Tần suất sử dụng GTT của ba tờ báo thuộc điện khảo sát từ 2014 – 2016	82
2.2.2 Nội dung GTT của 3 tờ báo thuộc điện khảo sát	84
2.3. Hình thức GTT ĐPT trên 3 tờ báo điện khảo sát	92
2.3.1. Hình thức thể hiện của GTT ĐPT trên 3 tờ báo điện khảo sát	92
2.3.2. Nhóm Liên tục	98
2.3.3. Nhóm Toàn diện	98
2.3.4. Nhóm Nhập vai	100
2.3.5. Nhóm Hỗn hợp	101
2.4. Sử dụng yếu tố đa phương tiện trong các GTT ĐPT của ba BMĐT điện khảo sát	102
2.4.1. Văn bản	102
2.4.2. Ảnh	104
2.4.3. Audio	106
2.4.4. Video	108

2.4.5. Đồ họa.....	111
2.4.6. Chương trình tương tác.....	118
CHƯƠNG 3: XU HƯỚNG SỬ DỤNG GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN TRÊN BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ THÔNG QUA NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP VỀ CHỦ ĐỀ THẾ VẬN HỘI OLYMPIC RIO 2016 VÀ BẦU CỬ TỔNG THỐNG MỸ 2016 TRÊN NEW YORK TIMES, THE GUARDIAN, VNEXPRESS.....	122
3.1. Giới thiệu về hai chủ đề nghiên cứu trường hợp	122
3.1.1. Thế vận hội Olympic Rio 2016	122
3.1.2. Bầu cử tổng thống Mỹ 2016.....	122
3.1.3. Tương quan về số lượng và tần suất sử dụng GTT ĐPT về hai chủ đề khảo sát trên 3 tờ báo điện khảo sát.....	123
3.2. Thực trạng GTT chủ đề Olympic Rio 2016.....	124
3.2.1. Về số lượng và tần suất GTT chủ đề Olympic Rio 2016	124
3.2.2. Về nội dung GTT chủ đề Olympic Rio 2016	125
3.2.3. Kết cấu GTT ĐPT được ưu tiên sử dụng	130
3.3. Thực trạng GTT về chủ đề Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016	138
3.3.1. Số lượng và tần suất sử dụng GTT về Bầu cử tổng thống Mỹ 2016...138	
3.3.2. Nội dung các GTT trong sự kiện bầu cử tổng thống Mỹ	141
3.3.3. Những kết cấu GTT thường sử dụng.....	146
CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ NHỮNG THÀNH CÔNG, HẠN CHẾ, DỰ BÁO XU HƯỚNG VÀ KHUYẾN NGHỊ TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN TRÊN BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI.....	155
4.1. Thành công, hạn chế và nguyên nhân thành công, hạn chế của ba tòa soạn trong sử dụng GTT ĐPT	155
4.1.1. Thành công và nguyên nhân thành công của ba tòa soạn trong sử dụng GTT ĐPT	155
4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế của ba tòa soạn trong sử dụng GTT ĐPT.....	159
4.2. Dự báo xu hướng sử dụng GTT ĐPT trên BMDT trong thời gian tới	163
4.2.1. Hình thức đưa tin theo gói tiếp tục là xu hướng được đẩy mạnh với công nghệ ngày một tiên tiến, hỗ trợ tích cực nội dung báo chí	163

4.2.2. Xu hướng tăng cường sản xuất GTT trên điện thoại di động.....	165
4.2.3. Xu hướng phát triển của các báo nói chung phụ thuộc nhiều vào các thuật toán của mạng xã hội, đặc biệt là Facebook và Google	165
4.2.4. Gói tin tức sẽ được sản xuất mang tính cá thể hóa ngày càng cao.....	167
4.2.5 Những gói tin tức chuyên biệt, cá thể hóa cao đòi hỏi sự sáng tạo và hợp tác chặt chẽ hơn của các khâu trong quy trình sản xuất	169
4.2.6. Xu hướng sản xuất sản phẩm phục vụ khách hàng trả tiền (paid content) hoặc phối hợp sản xuất với các đối tác dựa trên nguyên tắc cùng có lợi giữa tòa soạn và các tổ chức.....	174
4.2.7. Xu hướng kể chuyện theo lối tương tác tăng lên.....	175
4.3. Những khuyến nghị nhằm tăng cường chất lượng GTT ĐPT trên BMĐT Việt Nam hiện nay	176
4.3.1. Các nhóm nghiên cứu và phát triển tại tòa soạn cần phát triển các bộ sưu tập kết cấu và công cụ dành cho nhà báo và người đọc có thể tạo gói tin tức hay tái cấu trúc nội dung	176
4.3.2. Thiết lập dữ liệu nội dung lớn hơn để có nguồn tài liệu cho những đề tài lớn	178
4.3.3. Tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của làm báo đa phương tiện	180
4.3.4. Thay đổi mô thức đào tạo đội ngũ phóng viên.....	181
4.3.5. Đầu tư thiết bị vào trong việc sản xuất các sản phẩm báo chí sáng tạo	181
KẾT LUẬN	185
TÀI LIỆU THAM KHẢO	190
PHỤ LỤC	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

VNE	:	VNEXPRESS
NYT	:	THE NEW YORK TIMES
TG	:	THE GUARDIAN
BMĐT	:	BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ
GTT	:	GÓI TIN TỨC
ĐPT	:	ĐA PHƯƠNG TIỆN

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1: Các chế độ ngôn ngữ và mô tả	58
Bảng 1.2: Bảng phân loại Gói tin tức đa phương tiện theo quan điểm Pau Grabowicz	64
Bảng 2.1: Bảng thống kê số lượng bài báo nghiên cứu cụ thể.....	84
Bảng 2.2. Tỷ lệ các GTT trên 3 báo về từng chủ đề qua từng năm	86
Biểu 2.2: Mục đích sử dụng của các gói tin tức đa phương tiện trên 3 tờ báo điện tử khảo sát.....	92

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu 2.1: Số lượng GTT ĐPT trên VNE, NYT và TG trong 3 năm 2014, 2015, 2016...	82
Biểu 2.3: Đề tài phản ánh trong các GTT ĐPT trên 3 tờ báo điện tử khảo sát	85
Biểu 2.4: Tần suất các loại GTT ĐPT trên 3 tờ báo điện tử khảo sát	93
Biểu 2.5: Số lượng các thành tố ĐPT được sử dụng trong 3 báo điện tử khảo sát	95
Biểu 3.1. Số lượng GTT phản ánh 2 chủ đề khảo sát trên 3 tờ báo	123
Biểu 3.2: Số lượng GTT của 3 tờ BMĐT về Rio 2016.....	124
Biểu 3.3: Chủ đề của các GTT trong Rio 2016 trên báo mạng điện tử NYT và TG.....	125
Biểu 3.4: Số lượng mỗi loại GTT trong 2 sự kiện Rio 2016 và Bầu cử Tổng thống Mỹ trên NYT và TG.....	130
Biểu 3.5. Số lượng GTT về Bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2016	Error! Bookmark not defined.
Biểu 3.6: Tỷ lệ % số GTT và số tin bài được sử dụng trong Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016 trên NYT	140
Biểu 3.7: Chủ đề các GTT trong sự kiện Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016 trên NYT	141
Biểu đồ 4.1. Cơ cấu nguồn doanh thu của NYT có sự dịch chuyển rõ rệt.....	157
trong thế kỷ 21	157

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1.1. Ảnh chụp màn hình video vòng lặp trong tác phẩm A Game of Shark and Minnow của tác giả Jeff Himmelman (2014) nói về mối quan hệ giằng co phức tạp của Philipin và Trung Quốc ở khu vực rạn san hô ngầm Ayungin của Philipin. Đoạn video là hình ảnh người ngư dân đứng ở đầu tàu nhấp nhô, trong tiếng gió vù vù và tiếng sóng biển.	44
Hình 1.2. Gói tin tức Firestorm trên theguardian.com có các chương được cố định bên góc phải màn hình (Ảnh chụp màn hình: nguồn Theguardian.com).....	51
Hình 1.3. Cột tiêu đề phía bên phải gói tin tức, giúp người đọc có cái nhìn tổng quát về nội dung và lựa chọn thông tin mà mình muốn tiếp nhận. Ảnh chụp màn hình GTT Fierstorm, TG 2013	52
Hình 1.4. Những cuộc phỏng vấn trực diện, đi thẳng vấn đề từ các chuyên gia	53
Hình 1.5. Ảnh Siêu tác phẩm The Wall với cốt truyện phi tuyến tính đặc sắc.....	54
Hình 1.6. GTT “Out in the Great Alone”	55
Hình 1.7. GTT “His saving Grace” đăng trên tờ Chicago Tribune	56
Hình 1.8. GTT “Câu chuyện về dầu cọ”trên báo The Guardian. Khi muốn bắt đầu đọc GTT, độc giả sẽ bấm vào chữ “Launch”	67
Hình 2.1: GTT Những người phụ nữ ở học viện quân sự West Point đăng tải ngày 4/9/2014 trên New York Times.....	87
Hình 2.2.: Ảnh chụp màn hình GTT Chìm phà Sewon, VNE năm 2014	88
Hình 2.3. : Gói tin tức “Sự kiện nổi bật thế giới 2014” của VnExpress tổng hợp 10 sự kiện quan trọng trên thế giới năm 2014 do biên tập viên VnExpress lựa chọn đăng tải 12/2014.....	90
Hình 2.4.: Giàn khoan Trung Quốc gây bão Biển Đông là một trong các GTT nằm trong GTT lớn hơn “Sự kiện nổi bật thế giới 2014”	91
Hình 2.5: Lốp vỏ của gói tin tức “Metro Sài Gòn” do VNE thực hiện.	96
Hình 2.6.: GTT Những nấc thang quan trọng trong quan hệ Việt – Mỹ, VNE 2016	97
Hình 2.7: Ảnh chụp màn hình gói tin tức “100 vận động viên Olympic đáng theo dõi tại Rio 2016” của TG	99

Hình 2.8 : GTT Kết quả lấy phiếu tín nhiệm năm 2014, VNE 2014	100
Hình 2.9: Bố cục, hình thức trình bày của gói tin tức “30 ngày Trung Quốc gây căng thẳng ở biển Đông”	100
Hình 2.10: Từ khóa được đánh dấu highlight trong GTT Điều gì khiến cử tri của Trump và Clinton đi bỏ phiếu? (What’s driving Trump and Clinton voters to the Polls).....	103
Hình 2.11: Các tầng thông tin được thể hiện bằng văn bản với cỡ chữ khác nhau	104
Hình 2.12: Chuỗi hình ảnh tĩnh được cắt ghép để khắc họa chuyển động ấn tượng (GTT “Decisive moments at the Rio Olympics, frame by frame”)	105
Hình 2.13: Audio được “nhúng” (embedded) vào GTT	108
(GTT “This fan may beat Phelps in Rio” của NYT).....	108
Hình 2.14: Video trong GTT “Republican convention day 1: Analysis”	109
Hình 2.15: Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (virtual reality) để sản xuất GTT (GTT “The modern games”)	111
Hình 2.16: Đồ họa dữ liệu thể hiện những nơi bị tàn phá của thành phố Aleppo, Syria	112
Hình 2.17: Ảnh chụp từ trên cao giải thích thành phố Homs ở hai thời điểm khác nhau: tháng 8/2010 và 10/2012. Chỉ sau hơn 2 năm, hầu hết các tòa nhà bị san phẳng hay phá hủy hoàn toàn.....	112
Hình 2.18: Ảnh chụp màn hình GTT “Một câu chuyện về dầu cọ”. TG 2014.....	113
Hình 2.19: Khi độc giả nhấp vào nút Play... đồ họa sẽ lập tức khởi chạy. Kết thúc đồ họa, thành tích của Michael Phelps ở mỗi kỳ thi đấu sẽ hiển thị ở định dạng số.....	114
Hình 2.20: Hình minh họa mang nhiều ý nghĩa biểu tượng, GTT Dự báo kết quả bầu cử Thượng viện 2016, NYT 2016.....	115
Hình 2.21.: Bản đồ tương tác thể hiện lưu lượng tàu qua lại kênh đào Panama trong một tháng, GTT Kênh đào Panama mới – một ván cược mạo hiểm, NYT 2016. ..	116
Hình 2.22. Infographic trong bài “Thế thắng chẻ tre của Trump và đảng cộng hòa” được lấy nguồn từ Wall Street Journal.....	117
Hình 2.23: Câu hỏi anket trực tuyến tương tác với độc giả về giá trị cây dầu cọ, trong GTT Một câu chuyện về cây dầu cọ, TG 2014. Độc giả trả lời phần mình, sau	

đó nhân compare (so sánh) kết quả mình chọn với những kết quả độc giả khác đã chọn.	118
Hình 3.1: GTT “The fine line: What makes Simone Biles the world’s best gymnast” của NYT	127
Hình 3.2. GTT: “Simon Biles in motion, what to look out for in her beam routine” của TG	127
Hình 3.3: GTT “How Usain Bolt came from behind again to win gold” của NYT	132
Hình 3.4: GTT “The countries where women won more medals than men in Rio” của NYT.....	133
Hình 3.5: GTT “Olympic bodies: Can you guess their sport?” của NYT	134
Hình 3.6: GTT “Usain Bolt and the fastest men in the world since 1896 - on the same track” của NYT	135
Hình 3.7: Biểu đồ miền thể hiện thông tin trực quan.....	137
Hình 3.8: GTT “The fine line: What makes Christian Taylor a world-class triple jumper” của NYT	137
Hình 3.9: GTT “Which issues each party debates, or ignores” của NYT	142
Hình 3.10: GTT “First Clinton and Trump debate: Analysis” của NYT.....	147
Hình 3.11: GTT “Bill Clinton’s 1992 ‘Last dog dies’ speech in New Hampshire” của NYT	148
Hình 3.12: GTT “Utah - 2016 election forecast” của NYT	149
Hình 3.13: GTT “The new Republican center of gravity” của TG.....	150
Hình 3.14: GTT “How Trump reshaped the election map” của NYT	150
Hình 3.15: Video trong GTT “Trump and Clinton’s second debate: Analysis”	151
Hình 3.16: Chương trình tương tác dạng câu đố.....	152
Hình 3.17: Đáp án lựa chọn được thể hiện sinh động.....	153

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày 20/12/2012, người đọc BMĐT NYT lần đầu tiên được trải nghiệm một kiểu bài báo rất mới có tên Snow Fall (Lở tuyết), có video giới thiệu (teaser) xuất hiện nổi bật trên trang chủ - một điều hiếm khi xảy ra ở giai đoạn đó. Câu chuyện lập tức trở thành một hiện tượng trong ngành công nghiệp tin tức trực tuyến. Với cách thể hiện hoàn toàn mới, trong tác phẩm Snow Fall, NYT sử dụng cùng lúc các thành tựu về cả công nghệ và thiết kế: video nền dạng vòng lặp và tự chạy, ảnh, video toàn màn hình kết hợp với đồ họa nhúng (embedded) thay đổi mỗi khi người xem kéo chuột xuống, chuyển cảnh (transition) sử dụng hiệu ứng rèm cửa (những phần sau như bao phủ lên những phần trước khi kéo chuột. Khi đọc giả cuộn chuột hoặc dùng thanh trượt để lướt qua câu chuyện, màu nền chung của tác phẩm sẽ dần thay đổi để tiếp với màu của bức ảnh hay đoạn video tương ứng thể hiện trong GTT.

Tác phẩm này làm thay đổi những quan niệm trước đó về cách thể hiện một bài báo trên web nói chung và một tác phẩm báo chí trên BMĐT nói riêng. Khác biệt nổi bật của Snow Fall là các phương tiện hình ảnh hóa và các nội dung tương tác được “nhúng” vào bài suốt chiều dài bài báo. Mặc dù các phương tiện truyền thông như video, ảnh, đồ họa tương tác không còn xa lạ và đã được sử dụng đa dạng nhiều năm nay, nhưng rất ít bài báo có sự kết hợp hài hòa, chặt chẽ, liền mạch các yếu tố ĐPT, có hình thức chuyển đổi nhịp nhàng suốt chiều dài bài báo, tự biến bản thân chúng trở thành một câu chuyện như vậy. Kể từ đó, các GTT ĐPT (mặc dù không xuất sắc tầm cỡ Snow Fall) càng ngày càng trở nên phổ biến ở các tòa soạn với tần suất hàng tuần. Những gói tin tức nổi bật giai đoạn này có thể kể đến “The short happy life of Serengeti Lions” (Cuộc sống ngắn ngủi của những chú sư tử vùng Serengeti), do David Quammen và nhiếp ảnh gia Michael Nichols của tờ điện tử National Geographic thực hiện năm 2013, hay “The Reykjavik Confessions” (Lời thú tội của Reykjavik) do Simon Cox cùng nhiều tác giả khác thực hiện năm 2014 trên BBC.com, Out in the Great Alone (Một mình ngoài hoang dã) của tác giả Brian Phillips đăng trên ESPN.com năm 2013... Giai đoạn về sau này, nhiều GTT

ĐPT của những tờ báo mạng điện tử hàng đầu thế giới như NYT, Washington Post, Chicago Tribune, Le Monde, The Guardian, các hãng thông tấn AP, Reuters, National Geographic... tiếp tục ra đời và được ghi nhận bởi các giải báo chí lớn, trong đó có giải báo chí Pulitzer, hay giải thưởng của Hiệp hội Nhiếp ảnh báo chí Quốc gia Mỹ (nppa.org)...

Có thể nói GTT đặc sản của báo chí hiện đại, một sản phẩm báo chí mới có nội dung và hình thức khác xa với những tác phẩm báo chí truyền thống. Nó không phải là một bài phóng sự điều tra, không phải phóng sự ảnh, không phải một chương trình truyền hình, không phải một trò chơi giải trí truyền hình... mà nó là sự kết hợp của toàn bộ những thuộc tính có trong những thể loại báo chí đó trong chỉ một sản phẩm hoàn chỉnh, mà chính thể ấy được phát triển dựa trên những ứng dụng ĐPT của BMDT vào truyền tải nội dung. Rất nhiều GTT sử dụng tất cả các phương tiện truyền thông bao gồm văn bản, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, audio, video, đồ họa, chương trình tương tác trong một sản phẩm. Chỉ với 6 yếu tố cơ bản đó, cộng với những lợi thế độc nhất vô nhị sẵn có của nền tảng Internet như dung lượng không hạn định, khả năng cập nhật linh hoạt, phi định kỳ, khả năng ĐPT, khả năng tương tác, và khả năng lưu trữ thông minh... rất nhiều sản phẩm báo chí ĐPT đã được sản sinh ra, nóng bỏng tính thời sự, giàu giá trị thông tin hiện thực, cùng hình thức vô cùng sinh động, hấp dẫn.

Tổ chức Báo chí và Xuất Bản thế giới WAN-IFRA trong bản Báo cáo thường niên năm 2016 khẳng định: *“Độc giả ngày nay không còn bị gây ấn tượng bởi các thiết bị nữa. Họ kỳ vọng vào cách nội dung báo chí được “gói” thế nào và cách phát hành nó ra sao”* [70, 18]

Trong bối cảnh mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, chiếm thị phần công chúng ngày càng lớn, thì báo chí càng cần đầu tư tăng cường chất lượng nội dung cũng như hình thức báo chí của mình để thu hút độc giả. Việc sản xuất các GTT ĐPT trên báo mạng điện tử là một việc làm cần thiết. Đó là xu hướng của báo chí thế giới, và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Việc ứng dụng những thành tựu công nghệ số trên nền tảng Internet, các thiết bị kỹ thuật cao vào sản xuất báo chí

vừa là một thực tế, vừa là yêu cầu để báo chí tiếp tục thực thi nhiệm vụ xã hội của mình. Để truyền tải những vấn đề, sự kiện có quy mô lớn, một vài bài báo, tin tức đơn lẻ sẽ không đủ sức mạnh để thể hiện đúng và đủ khối lượng nội dung, sắc nét, hấp dẫn về hình thức. Chỉ có thể sử dụng GTT ĐPT mới có thể thông tin một cách đầy đủ, hấp dẫn những vấn đề, sự kiện lớn, có tiến trình phức tạp.

Mặc dù vậy, GTT ĐPT vẫn còn là một vấn đề mới ở nước ta. Nhận thức chung của các nhà nghiên cứu báo chí, đào tạo báo chí và các nhà thực hành báo chí về GTT ĐPT còn hạn chế.

Thách thức với các tòa soạn và các nhà nghiên cứu là làm rõ: bản chất của xu hướng này là gì; điểm mạnh, điểm yếu cũng như tính phù hợp của xu hướng báo chí này với mỗi nền báo chí; cách thức sử dụng dạng báo chí này để phản ánh các chủ đề khác nhau; cần nhận định xu hướng này sẽ diễn ra trong ngắn hạn, trung hạn hay dài hạn và cách ứng phó cụ thể của từng nền báo chí cũng như từng cơ quan báo chí với những điều kiện về con người và vật chất cụ thể; nếu có thể vận dụng thì cần những điều kiện gì và cần đạt đến những tiêu chí nào; cách kết hợp mỗi yếu tố đa phương tiện ra sao để tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh; quy trình sản xuất GTT như thế nào những yếu tố nào tác động đến quyết định sản xuất GTT; xu hướng phát triển của chúng ra sao... Bởi hình thức GTT ĐPT như ngày nay không chỉ là vấn đề “bề mặt” như hiển thị trực tuyến, đồ họa dữ liệu tương tác, tùy hướng điều chỉnh bài báo... mà cần tìm hiểu rõ nguồn gốc sâu xa của nó. Khám phá sự phát triển của biểu hiện báo chí trực tuyến này từ những đột phá đầu tiên giúp ta hiểu sâu hơn về cấu trúc và ứng dụng của nội dung và thiết kế bài báo ĐPT hiện tại.

Việc nghiên cứu toàn diện để làm rõ khái niệm, quá trình phát triển, đặc trưng, hiệu quả truyền tải, cách phân loại, phương pháp sáng tạo, cách thức tổ chức sản xuất GTT ĐPT, các yếu tố tác động đến xu hướng sử dụng GTT, thực trạng sử dụng các GTT và dự đoán xu hướng sử dụng GTT ĐPT trên BMĐT hiện nay là nội dung còn thiếu trong cả lý luận và thực tiễn báo chí nước ta. Chính vì vậy, tác giả lựa chọn nghiên cứu đề tài *“Xu hướng sử dụng gói tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử hiện nay (Nghiên cứu báo mạng điện tử Vnexpress, New York Times,*

The Guardian từ năm 2014 - 2016) với mục tiêu bổ sung vào khoảng trống lý luận và thực tiễn trên.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là hệ thống hóa các vấn đề lý luận và thực tiễn của báo chí thế giới và trong nước, từ đó bước đầu xây dựng khung lý thuyết về GTT ĐPT trên BMĐT; nghiên cứu thực trạng sử dụng GTT trên ba tờ báo điện khảo sát, tìm hiểu các yếu tố tác động đến xu hướng phát triển, để từ đó nhận diện xu hướng sử dụng GTT trên BMĐT.

Nhiệm vụ nghiên cứu: Để đạt được mục đích trên, trong phạm vi luận án, tác giả xác định những nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

Một là, hệ thống hoá và bước đầu xây dựng cơ sở lý luận liên quan đến GTT ĐPT: Làm rõ khái niệm cơ bản liên quan đến vấn đề nghiên cứu; lịch sử hình thành của GTT ĐPT; phân tích những thể loại chính của GTT ĐPT trên BMĐT, làm rõ mục đích, đối tượng phản ánh, cấu trúc, ngôn ngữ của của các thể loại GTT ĐPT này; nghiên cứu phương thức sáng tạo và tổ chức thực hiện một số trường hợp điển hình...

Hai là, khảo sát nội dung nhằm tìm ra thực trạng sử dụng GTT ĐPT trên BMĐT thông qua ba tờ báo điện khảo sát trong thời gian từ 1/1/2014 – 31/12/2016; đối chiếu, so sánh và đánh giá GTT ĐPT trên báo mạng điện tử Việt Nam với các GTT ĐPT nước ngoài.

Ba là, phân tích những yếu tố tác động đến việc sử dụng GTT ĐPT trên BMĐT, từ đó nhận định xu hướng sử dụng của GTT ĐPT trên BMĐT.

3. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là xu hướng sử dụng GTT ĐPT trên BMĐT.

Phạm vi nghiên cứu của luận án là nghiên cứu quá trình hình thành, sự biến đổi của xu hướng sử dụng GTT ĐPT để có cái nhìn toàn diện về đối tượng này, từ đó nghiên cứu và khảo sát các GTT ĐPT trên 3 tờ BMĐT là NYT, TG và VNE thời gian từ năm 2014-2016.

Ba tờ báo này được chọn bởi vì: nó đại diện cho ba nền báo chí khác nhau: TG đại diện cho nền báo chí Anh, NYT đại diện cho nền báo chí Mỹ, VNE đại diện cho nền báo chí Việt Nam. Ba tờ báo đều là những tờ báo đi đầu trong sản xuất gói tin tức đa phương tiện nói riêng và phát triển lĩnh vực báo chí số nói chung ở quốc gia của mình. NYT và TG cũng là hai tờ báo nổi tiếng thế giới, xuất phát từ báo in, nhưng có bước chuyển mình mạnh mẽ trong môi trường số, đạt nhiều giải thưởng báo chí sáng tạo. Nghiên cứu thực trạng, tìm ra những thành tựu và hạn chế của ba tờ báo này trong việc sử dụng gói tin tức đa phương tiện sẽ rút ra được những đặc điểm căn bản và đặc trưng của xu hướng này, từ đó nhận diện những hướng phát triển tiếp theo trong việc sử dụng gói tin tức đa phương tiện trên các tờ báo mạng điện tử hiện nay. Năm 2014 là thời điểm các tờ báo trên thế giới, và cả ở Việt Nam đẩy mạnh việc sản xuất gói tin tức đa phương tiện này. Luận án nghiên cứu trong phạm vi 3 năm, từ 1/1/2014 – 31/12/2016 - khoảng thời gian đủ dài để nhận định xu hướng sử dụng hình thức truyền thông số này trên các tờ báo mạng điện tử.

4. Câu hỏi nghiên cứu của luận án

- GTT ĐPT phải chăng là một dạng tác phẩm báo chí mới với những kết cấu mới, được ứng dụng linh hoạt và ở mức độ tinh tế, hiện đại các yếu tố đa phương tiện, giúp đạt đến hiệu quả kể chuyện và hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ?

- Trong GTT ĐPT, những cách kết hợp các yếu tố ĐPT mới đã được tạo ra? Những yếu tố ĐPT nào và giao diện nào được sử dụng trong những câu chuyện của GTT ĐPT? Có những cách kết hợp các thành tố ĐPT mới nào, trong những giới hạn, những giao diện mới nào được tạo ra để sản xuất những GTT ĐPT này? Những GTT ĐPT này được thực hiện theo cấu trúc tường thuật nào? Theo các khung nghiên cứu của Landown, Nelson, Manovich hay Murray? (các lý thuyết này được trình bày trong phần Tổng quan).

- Phải chăng trong các yếu tố quan trọng tác động đến quyết định của các tòa soạn, yếu tố chi phí sản xuất (thường là cần tài trợ) có thể là yếu tố tác động quan trọng, cũng có thể là nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi tần suất sử dụng GTT trên các báo mạng điện tử?

- GTT trên báo mạng đã phát triển mạnh ở báo chí nước ngoài, nhưng tại Việt Nam còn xuất hiện ít, giả thiết do báo chí trong nước vẫn còn nhiều khó khăn về tài chính, nên lựa chọn các hình thức ĐPT chi phí rẻ vẫn là lựa chọn được ưu tiên?

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận và các lý thuyết tiếp cận:

Luận án tiếp cận mục tiêu và các nhiệm vụ nghiên cứu dựa trên những cơ sở lý luận chính sau đây: Chủ nghĩa Mác – Lê nin, Lý luận chung về báo chí và truyền thông: Quan điểm, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; khái niệm, lịch sử hình thành, vai trò, chức năng, nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ tác giả - tác phẩm - công chúng.

Trong đề tài này, nghiên cứu sinh sử dụng các lý thuyết sau:

+ *Lý thuyết về “Các thứ bậc ảnh hưởng”* (Hierarchy of Influences): Lý thuyết về “Các thứ bậc ảnh hưởng” trong truyền thông đại chúng do Pamela Shoemaker và Stephen D. Reese tổng kết năm 1996, và được tác giả Reese phát triển và mở rộng liên quan đến các vấn đề truyền thông toàn cầu năm 2001. Khung này được giới thiệu trong cuốn sách *Truyền thông thông điệp: Các lý thuyết ảnh hưởng đến nội dung truyền thông đại chúng* của hai tác giả Shoemaker và Reese [60] và bài báo khoa học *Nghiên cứu báo chí và mô hình các thứ bậc ảnh hưởng: tầm nhìn toàn cầu* của tác giả Stephen D.Reese. Đây là lý thuyết xã hội học truyền thông phân tích sự tác động của hệ sinh thái truyền thông, phân tích các cấp độ ảnh hưởng lên nội dung truyền thông. Lý thuyết này được biết đến như là mô hình ảnh hưởng theo chiều phân tử. Lý thuyết nói rằng “Trên cơ sở xã hội học truyền thông và nghiên cứu tâm lý học, khuôn khổ "có tính đến nhiều lực tác động đồng thời trên các phương tiện truyền thông và cho thấy ảnh hưởng ở một mức độ nào đó có thể tương tác với nhau như thế nào" và nêu 5 cấp độ ảnh hưởng đến nội dung truyền thông từ vĩ mô đến các cấp vi mô: hệ thống xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức truyền thông, các thực hành thông thường và cá nhân. Nghiên cứu sinh sử dụng khung này để tìm ra các yếu tố tác động đến xu hướng sử dụng GTT trên BMĐT. Từ đó nhận thấy, những yếu tố tác động đến xu hướng sử dụng GTT ĐPT trên BMĐT bao gồm: Quan điểm quốc gia về phát triển

báo chí; Quan điểm tôn chỉ mục đích của tòa soạn; Các kênh, nền tảng tòa soạn phát hành thông tin; Tương tác giữa người sản xuất sản phẩm với nhu cầu của công chúng; Những tác động của các tiến bộ công nghệ, đặc biệt là công nghệ số.

+ *Lý thuyết tính đa thức của sản phẩm longform kỹ thuật số (Multimodality of longform journalism)*. Trong quá trình nghiên cứu không có thuật ngữ tương ứng với longform được tìm thấy trong tiếng Việt, luận án xin phép sử dụng nguyên dạng từ longform để mang đầy đủ ý nghĩa của dòng báo chí này. Lý thuyết tính đa thức của sản phẩm longform kỹ thuật số thực chất được phát triển từ các thuyết về chế độ ngữ nghĩa, ký hiệu học trong truyền thông, mà đi đầu là tác giả Arthur Saga Berger trong bài báo Semiotics Analysis in Media Analysis Techniques; 1998 sau đó được thừa hưởng và phát triển hoàn thiện bằng tác phẩm của Daniel Chandler (Semiotics – the basic, 2007 – Căn bản về ngữ nghĩa) và Sigrid Norris và Carmen Daniela Maier, trong cuốn Interactions, Images and Texts, A reader in multimodality (Tương tác, hình ảnh và văn bản – một người đọc trong đa thức). Nghiên cứu sinh sử dụng các lý thuyết này trong nghiên cứu nội dung sản phẩm báo chí - cách các gói tin tức được mã hóa và tạo thành bằng việc sử dụng các chế độ ngữ nghĩa, ký hiệu như thế nào.

+ *Lý thuyết sử dụng và hài lòng (Uses and Gratifications)*: Thuyết này được sinh ra vào những năm 40 của thế kỉ tại Mỹ. Thuyết này nghiên cứu hành vi tiếp xúc với các phương tiện truyền thông của công chúng. Vào thập kỷ 1940 và 1950, hoạt động nghiên cứu về lý thuyết “Sử dụng và hài lòng” còn khá sơ sài, những nghiên cứu trong giai đoạn đầu mới chỉ quy nạp những loại hình “sử dụng” và “hài lòng”, về lý luận chưa có sự đột phá; phương pháp chủ yếu là phỏng vấn, không hình thành nên quy trình phân tích điều tra chặt chẽ. Đến sau thập kỷ 1960, giá trị của những nghiên cứu này được khẳng định lại và hoạt động nghiên cứu sôi động hơn, trong đó kết quả tiêu biểu nhất là những điều tra của chuyên gia truyền thông người Anh Denis McQuail, ĐH Amsterdam, Hà Lan. Các nhà nghiên cứu nhận ra rằng công chúng tiếp xúc với phương tiện truyền thông đều dựa vào các nhu cầu cơ bản, như thông tin,

giải trí, quan hệ xã hội và các nhu cầu về tinh thần và tâm lý... Trên thực tế, nội dung và hình thức của các phương tiện truyền thông đều đáp ứng những nhu cầu cơ bản đó của con người. Công chúng của truyền thông trong môi trường internet còn có đặc thù là “nặng danh” nên nhu cầu của họ càng cá thể hóa, hành vi của họ ở mức độ nào đó cũng bị ảnh hưởng bởi đặc điểm này. Cùng với các báo cáo thực tế về xu hướng sử dụng và tiếp nhận thông tin báo chí của công chúng, nghiên cứu sinh sử dụng lý thuyết này để đánh giá thực trạng tiếp nhận GTT ĐPT trên BMĐT của công chúng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chung: Dựa trên cơ sở có tính nguyên tắc của logic biện chứng, nghiên cứu sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chung như: phân tích – tổng hợp, logic – lịch sử, mô hình hóa – khái quát hóa, quy nạp – diễn dịch.

Phương pháp nghiên cứu cụ thể:

Phương pháp phân tích tài liệu: Lựa chọn nghiên cứu các công trình nghiên cứu, tác phẩm của các tác giả trong và ngoài nước có liên quan, các trang web của các tờ báo thuộc diện khảo sát, các trang web của các tổ chức nghiên cứu... nhằm tổng hợp, phân tích, trên cơ sở đó đúc rút ra những luận điểm, luận chứng cho đối tượng nghiên cứu; đồng thời kế thừa những nghiên cứu sẵn có, làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả khảo sát, tìm ra xu hướng của vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp phân tích nội dung truyền thông: Trong khoảng 400 GTT ĐPT trên 3 báo điện tử được thống kê, tác giả chọn ra khoảng 160 tác phẩm để nghiên cứu cụ thể. Những bài báo được đọc và nghiên cứu cụ thể được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống, với bài được chọn đầu tiên theo phương pháp ngẫu nhiên (bước nhảy = 3). Tác giả chọn 20 bài báo/báo/năm theo phương pháp này để nghiên cứu cụ thể. Tổng số bài nghiên cứu mỗi báo là 60 bài.

Hai người nghiên cứu cùng mã hóa các gói, với sự trùng lặp 10,43% (n = 16). Mức độ thống nhất trung bình tính được là 93%, với độ tin cậy được đo bằng công thức Krippendorff Alpha trung bình là 0,8245.

Luận án sử dụng phần mềm xử lý thông tin định lượng SPSS và phần mềm xử lý thông tin định tính Nvivo

Phạm vi nghiên cứu	Chọn 3 tờ báo mạng điện tử lớn ở 3 quốc gia: NYT (Mỹ), TG (Anh), VNE (Việt Nam)
Mẫu nghiên cứu	Các GTT ĐPT trên 3 tờ báo mạng điện tử diện khảo sát, từ ngày 1/1/2014 – 31/12/2016
Đơn vị nghiên cứu	Nội dung toàn bài, các yếu tố ĐPT thành phần sử dụng trong bài
Phân tích định lượng	- Thống kê số lượng và so sánh số lượng GTT trên 3 báo điện tử khảo sát trong 3 năm - Thống kê số lượng, tần suất sử dụng và so sánh các kết cấu, các yếu tố ĐPT trong các GTT ĐPT

Phương pháp nghiên cứu trường hợp: Nghiên cứu sinh chọn hai trường hợp nổi bật được các báo quan tâm và đầu tư sản xuất sản phẩm ĐPT là Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016 và Olympic Rio 2016 để đi sâu phân tích và so sánh nội dung và hình thức GTT ĐPT giữa các tòa soạn. Từ đó tìm ra xu hướng phát triển của GTT ĐPT tại các tòa soạn điện tử khảo sát. Tác giả phân tích các GTT ĐPT trên các phương diện: cách kể chuyện, giá trị tin tức, và các định dạng phương tiện truyền thông. Luận án thống kê toàn bộ các gói tin tức về hai chủ đề này tại 3 tờ báo để khảo sát.

Phương pháp phỏng vấn: Nghiên cứu sinh sử dụng phương pháp này nhằm nghiên cứu nhận thức, thực trạng và xu hướng sử dụng GTT ĐPT tại một vài tòa soạn, đặc biệt là 3 cơ quan báo chí thuộc diện khảo sát nhằm kiểm chứng, bổ sung những phân lý thuyết khuyết thiếu trong tài liệu; và thực tiễn, kinh nghiệm, cách thức tổ chức thực hiện và phương pháp sáng tạo các GTT. Cụ thể, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sâu 17 trường hợp thuộc các nhóm sau:

+ Nhóm 1 (9 trường hợp): Những người trực tiếp thực hiện, sản xuất các GTT trong ở nhiều tờ báo khác nhau bao gồm 4 biên tập viên, 2 phóng viên, 2 họa sĩ thiết kế đạo diễn;

+ Nhóm 2 (3 trường hợp): Những người làm công tác quản lý cơ quan BMĐT;

+ Nhóm 3 (5 trường hợp): Những người là chuyên gia trong lĩnh vực truyền thông, báo chí;

Các nhà báo, nhà nghiên cứu, lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên ở nước ngoài, tác giả trao đổi riêng trực tiếp qua điện thoại hoặc qua email, Facebook Messenger.

Phương pháp sử dụng nguồn tài liệu thứ cấp: Nghiên cứu sinh sử dụng nguồn tài liệu thứ cấp của Viện báo chí Mỹ, Viện nghiên cứu Reuter, Viện nghiên cứu báo chí Poyter, Viện nghiên cứu Nieman Lab... về đo lường mức độ quan tâm của công chúng với các sản phẩm báo chí ĐPT và các báo cáo đánh giá xu hướng báo chí.

6. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án là một trong những công trình đầu tiên nghiên cứu một cách hệ thống, bài bản, chuyên sâu về một hình thức mới của sản phẩm báo chí điện tử: đó là GTT ĐPT, do vậy sẽ có nhiều phát hiện khoa học mới. Luận án làm rõ khái niệm GTT ĐPT, cách kể chuyện, mục đích sử dụng, phân loại, phương pháp sáng tạo, tổ chức sản xuất; đi sâu phân tích một số trường hợp GTT ĐPT của các báo hàng đầu về ĐPT trên thế giới để thấy sự phát triển đỉnh cao của BMĐT hiện nay; từ đó đánh giá khách quan đối với các sản phẩm GTT ĐPT của Việt Nam để đề ra cách nâng cao chất lượng, và tìm ra xu hướng sử dụng GTT trên BMĐT hiện nay.

Ngoài ra, kết quả khảo sát được thể hiện thành ba phần: Thứ nhất, một vài đặc điểm chung của hơn 500 gói tin tức đa phương tiện được công bố trên ba tờ báo điện khảo sát và sự biến thiên của nó trong các năm 2014, 2015 và 2016; thứ hai, một số đặc điểm chung của 157 gói tin tức được nghiên cứu cụ thể trong luận án này; và thứ ba, phân tích nghiên cứu trường hợp chính: Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016 và Thế vận hội Olympic Rio 2016, để nhận thấy sự khác nhau trong gói tin tức về chính trị và thể thao; gói tin tức về chủ đề tin nóng, tin thời sự (hard news) khác với gói tin tức về các nội dung phóng sự... Nghiên cứu tìm ra các đặc điểm cụ thể

mới của các yếu tố đa phương tiện như video, đồ họa, tính tương tác... sử dụng trong các gói tin tức.

Kết quả nghiên cứu của luận án là cơ sở lý luận cho việc định hướng hoạt động báo chí trong thực tiễn. Đây là tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, nhà quản lý, nhà báo, giảng viên và sinh viên báo chí về BMĐT nói chung, và GTT ĐPT trên BMĐT nói riêng.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

7.1. Ý nghĩa lý luận

Trong bối cảnh truyền thông xã hội phát triển, các thiết bị truyền thông có những bước tiến mạnh mẽ, thay đổi cách tiếp cận truyền thông của công chúng, và quay ngược trở lại thay đổi chính nội dung báo chí. Những yếu tố định hình mang tính ổn định nhất của báo chí như các thể loại báo chí cũng đang có sự thay đổi. Luận án này bổ sung những vấn đề ý luận còn khuyết thiếu đó trong hệ thống lý luận báo chí là lịch sử hình thành, khái niệm, đặc điểm, phân loại, tiêu chí đánh giá chất lượng, những yếu tố tác động đến xu hướng và xu hướng phát triển của một trong những thể loại tác phẩm báo chí mới, một đại diện tiêu biểu của thời đại báo chí số - đó là GTT ĐPT trên BMĐT.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đây cũng là vấn đề mà thực tiễn báo chí trong nước phải nghiên cứu, tìm hiểu để giữ công chúng trung thành, cũng như tìm kiếm công chúng mới bởi không có công chúng – báo chí không thể tồn tại và thực hiện được nhiệm vụ chính trị xã hội của mình.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Tổng quan các công trình nghiên cứu và Kết luận, Tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận án gồm 4 chương, 15 tiểu mục.

Chương 1: Cơ sở lý luận của việc sử dụng gói tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử

Chương 2: Thực trạng xu hướng sử dụng gói tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử hiện nay

Chương 3: Xu hướng sử dụng gói tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử thông qua nghiên cứu trường hợp về chủ đề Thế vận hội Olympic Rio 2016 và Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016 trên New York Times, The Guardian và VnExpress.

Chương 4: Đánh giá những thành công, hạn chế, dự báo xu hướng và khuyến nghị tăng cường chất lượng gói tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử tại Việt Nam trong thời gian tới

TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

1. Tình hình nghiên cứu GTT ĐPT trên BMDT trên thế giới

1.1. Các hướng nghiên cứu liên quan đến GTT ĐPT trên BMDT trên thế giới

Trong quá trình thực hiện đề tài này, nghiên cứu sinh có cơ hội đi thực tế tại một số cơ quan báo chí tại Thụy Điển, Áo. Nghiên cứu sinh cũng được toàn quyền truy cập và tải về trong thời gian một tháng hàng trăm đầu sách và bài báo khoa học về báo chí, truyền thông của nhà xuất bản Sage Journals tại địa chỉ <http://sagepub.com/> và nhà xuất bản Taylor & Francis Oline Journals tại địa chỉ <http://taylorandfrancis.com/journals/>. Nghiên cứu sinh cũng nhận được sự hỗ trợ về tài liệu của giảng viên, cán bộ nghiên cứu trường đại học Monash (Úc), đại học Cork (Ireland) và đại học Kansas (Mỹ).

Theo nhận định của nghiên cứu sinh, gần như không có nghiên cứu trực diện về xu hướng sử dụng của GTT ĐPT trên BMDT.

1.1.1. Tiếp cận GTTĐPT từ góc độ nội dung báo chí, coi thể loại báo chí kể chuyện và longform trong môi trường kỹ thuật số (Narrative journalism, Longform Journalism) là tiền thân của gói tin tức đa phương tiện hiện nay.

Dòng báo chí long-form journalism, và báo chí văn học (literary journalism) là những dòng báo chí đã có lịch sử phát triển từ thế kỉ 19, và được cho là tiền thân của các GTT ĐPT trên báo mạng điện tử ngày nay. GTT ĐPT hiện nay chính là sản phẩm báo chí của dòng longform được thể hiện với hình thức mới đặt trên nền tảng Internet, hay nói cách khác là sản phẩm của dòng “longform kỹ thuật số” (Digital longform journalism). Susan Jacobson, Jacqueline Marino, Robert E Gutsche (2016) trong bài báo "The digital animation of literary journalism" (Hoạt hình kỹ thuật số trong báo chí văn học) [35]

Trong lời giới thiệu bài nghiên cứu: “The multimodality of digital long-form journalism” (*Tính đa thức của báo chí dạng dài kỹ thuật số*), tác giả Tuomo Hiipala [64] viết: Báo chí dạng dài kỹ thuật số (digital longform journalism) là thể loại mà các yếu tố như: ngôn ngữ viết, hình ảnh, video ngắn, biểu đồ, đồ họa kết hợp với nhau dựa trên các phương thức chuyển tiếp tinh tế, tạo thành một câu chuyện liền mạch hấp dẫn.

Trong công trình nghiên cứu “The digital animation of literary journalism” (*Chuyển động hoạt hình số của báo chí văn học*), ba tác giả Susan Jacobson, Jacqueline Marino và Robert E. Gutsche Jr [35] nhận định: “Dòng báo chí longform được xem như là tên gọi khác của báo chí văn học. “Bài longform” được mô tả là một bài viết chuyên sâu, có ít nhất 2.000 chữ về một vấn đề cụ thể. Bài viết này thu hút độc giả bằng cách kết hợp nhuần nhuyễn các yếu tố ĐPT gồm: văn bản, hình ảnh, biểu đồ, video tự động, mô phỏng đồ họa,... trên cùng một giao diện web. Bên cạnh đó, thể loại này còn sử dụng các phương pháp văn học để giữ chân độc giả ở lại lâu hơn”. Qua quá trình nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển, nghiên cứu sinh nhận thấy, GTT ĐPT có lịch sử hình thành từ dòng long-form, và báo chí văn học (literary journalism).

Theo Oliver Lindberg, điểm nổi bật và gắn kết giữa các GTT ĐPT với dòng longform và báo chí văn học trước đây là yếu tố nội dung. Và GTT ĐPT là báo chí văn học và báo chí dạng dài kết hợp với các yếu tố đa phương tiện và thể hiện trên nền tảng Internet. GTT hiện nay không chỉ có dung lượng dài (thường là trên 2000 chữ), chủ yếu là những tác phẩm phóng sự, tường thuật, phản ánh cuộc sống bằng cả yếu tố hiện thực lẫn nghệ thuật. Theo các nhà nghiên cứu, đề tài, chủ đề của các GTT luôn được lựa chọn một cách cẩn thận và có tính chiến lược [55]. Các GTT ĐPT vừa đề cao tính chính xác trong quá trình xây dựng nhân vật, thể hiện sự xả thân, đầu tư hết mình cho tác phẩm, thể hiện tiếng nói cá nhân của tác giả nhưng cũng có yếu tố nghệ thuật, ẩn dụ với những hình ảnh biểu tượng ý nghĩa [53]

GTT ĐPT (multimedia newpackage) là tổng hòa của hai đặc điểm về nội dung và hình thức của narrative long-form journalism (báo chí kể chuyện dài) và story visualization (hình ảnh hóa câu chuyện) trong bối cảnh số hóa nền báo chí. Một cách tiếp cận nghiên cứu GTT ĐPT là nghiên cứu những thành phần cấu thành nên nó bao gồm những vấn đề liên quan đến nền Báo chí kể chuyện dài, vấn đề sử dụng các yếu tố ĐPT làm công cụ kể chuyện và nền báo chí số. Một số tác phẩm có thể kể đến là: Journalism Online. Oxford: Focal Press, (*Báo chí trực tuyến*) của tác giả Mike Ward (Ward 2002). Tác giả dành chương 5 nói về “Kết cấu câu chuyện

trực tuyến” (trang 121 -149), chương 7 “Thiết kế trang web của bạn” (trang 164-207), trong đó đặc biệt là phần viết về cách thể hiện GTT hiệu quả (trang 186 – 207). Tuy đã có nhiều cách làm không còn phù hợp bởi GTT hiện nay đã khác xa rất nhiều so với GTT trước đây, nhưng là nguồn tham khảo để tác giả tìm hiểu, so sánh về quá trình thay đổi của kết cấu và giao diện các GTT.

Bài báo của Maria Massila –Merisalo, 2014 có tên Story first – Publishing Narrative Long-form Journalism in Digital Environment (*Câu chuyện là hàng đầu – Xuất bản báo chí tường thuật dài trong môi trường kỹ thuật số*) tại Journal of Magazine & New Media Research cho rằng “dù ĐPT giúp tăng cường tính chân thật, hấp dẫn của bài báo mạng nhưng cũng chính ĐPT đôi khi lại giảm sự “đắm chìm”, nhập tâm của độc giả vào dòng chảy bài viết”, và tác giả đưa ra kết luận nội dung câu chuyện của bài báo vẫn là yếu tố quan trọng nhất.

Một số sách và bài báo nghiên cứu về tính đa thức và các yếu tố đa phương tiện giúp cho nghiên cứu sinh hiểu rõ các yếu tố đa phương tiện, các thuộc tính, cách sử dụng trong các câu chuyện đa phương tiện.

Các tác giả Steensen, Steen, and Laura Ahva. 2015 trong bài báo “*Graphic Literacies for a Digital Age: The Survival of Layout (Năng lực sử dụng đồ họa trong kỷ nguyên số: Sự tồn tại của bố cục)*” khẳng định bố cục, cách trình bày các yếu tố đa phương tiện là yếu tố quan trọng làm nên sự khác biệt.

Nghiên cứu những yếu tố đồ họa trong báo chí văn học, nhấn mạnh những khác biệt của báo chí văn học trên nền tảng kỹ thuật số (Jacobson, Susan, Jacqueline Marino, and Robert E. Gutsche. 2015. “*The Digital Animation of Literary Journalism.*” (*Hoạt hình kỹ thuật số trong Báo chí văn học*))

Ngoài ra, các phân tích sâu về tính đa thức báo chí, đi sâu nghiên cứu các yếu tố đa thức trong các bài báo giúp nghiên cứu sinh thêm hiểu biết đa chiều và thêm các ví dụ để đối sánh trong quá trình nghiên cứu. Có thể kể đến hai tác phẩm nổi bật là: Jewitt, Carey, ed. 2014. *The Routledge Handbook of Multimodal Analysis*. 2nd ed. London:Routledge (*Sổ tay Routledge về Phân tích Đa thức*) và cuốn của Norris, Sigrid, and Carmen D. Maier, eds. 2014. *Interactions, Images and*

Texts: A Reader in Multimodality (Trương tác, hình ảnh và văn bản: Một người đọc trong đa thức).

1.1.2. *Tiếp cận từ góc độ loại hình báo chí, nhấn mạnh các đặc trưng và chất lượng từ góc độ hình thức của bài báo mạng điện tử (Performance quality of Online journalism, Digital journalism).*

Các nhà nghiên cứu tập trung nghiên cứu điểm khác biệt gốc gác của báo chí trực tuyến với báo in truyền thống: đó là tính siêu văn bản (hypertext).

Ted Nelson (1992), học giả được ghi nhận với việc tạo ra thuật ngữ "siêu văn bản", đã nhận định "siêu văn bản" là "cách viết không tuần tự" (non-sequential writing). Lev Manovich trong cuốn *The Language of New Media*, MIT Press xuất bản 2001 mô tả các câu chuyện sử dụng siêu văn bản như là "những chuyện kể dựa trên cơ sở dữ liệu" (database narratives), bao gồm các mảng ghép thông tin liên tiếp được nhóm lại thành các khuôn dạng mới. Tác giả cũng đề cập các yếu tố như "yếu tố điều hướng" – navigation và "yếu tố mở, chưa kết thúc", đều là yếu tố cần xem xét trong nghiên cứu về hình thức thể hiện bài báo ĐPT.

Giáo sư Đại học MIT Janet H. Murray đã viết về các hình thức tường thuật trong môi trường siêu văn bản có thể làm được. Cụ thể, trong "Hamlet on the Holodeck: the Future of Narrative in cyber space" xuất bản năm 1997 mô tả môi trường truyền thông mới (Internet) là có "tính hệ thống, có sự tham gia (của công chúng), là bách khoa toàn thư, và (nhiều chiều) không gian". Trong đó, có "tính hệ thống" nghĩa là có thể thêm nội dung bởi người dùng hoặc nguồn khác thông qua lập trình máy tính, "có sự tham gia", có nghĩa là cởi mở đối với sự đóng góp hoặc thay đổi bởi người dùng / người đọc / người xem; "bách khoa toàn thư" nghĩa là sự toàn vẹn, đầy đủ thông tin về khả năng kể chuyện; và "không gian" có nghĩa là một cấu trúc tường thuật này giúp người đọc tự có thể tự "điều hướng", một nghiên cứu từ rất sớm, khi mà công nghệ thực tế ảo và các công nghệ số tiên tiến trong kể chuyện kỹ thuật số mới manh nha ra đời, tác giả Murray đã khám phá ra những đặc tính đặc biệt của tường thuật, kể chuyện và thiết kế câu chuyện trên không gian mạng – và GTT ĐPT ngày nay cũng chính là sự nâng cao của những đặc điểm căn bản ấy.

Cuốn của tác giả Jim Hall có tên *Online Journalism – a critical primer, xuất bản năm 2001* (*Báo chí trực tuyến – một căn bản quan trọng*), cung cấp lý luận căn bản về BMĐT [30]. Tác giả Jim Hall khẳng định chúng ta đang sống trong một hiện thực một xã hội thông tin, mà Internet có tác động mạnh mẽ và toàn cầu. Tác giả làm rõ những đặc điểm mang tính bản thể của tin tức trong bối cảnh Internet toàn cầu hiện nay, lịch sử phát triển của BMĐT từ khi world wide web ra đời cho đến nay. Trong chương Giới thiệu và chương 1. Xã hội thông tin tác giả đề cập đến việc đưa tin theo dạng gói tin, tin tổng hợp khi bàn về sự thay đổi của báo chí thời Internet và nhu cầu công chúng thay đổi. Tác giả trích lời Sephen Miller – trợ lý biên tập kỹ thuật của tờ NYT (phụ trách đào tạo phóng viên và biên tập viên về công nghệ mới và đưa tin sử dụng máy tính hỗ trợ) rằng: “Internet đã thay đổi căn bản công nghiệp tin tức” và gợi ý rằng các công nghệ trực tuyến và người đọc đòi hỏi nhà báo phải có cách làm việc mới” và “công nghệ ấy có quyền lực và hiệu quả cực lớn” (tr.4). Internet tạo động lực cho những xu hướng mở rộng chức năng của báo chí. Báo chí không chỉ là thu thập tin tức, phân tích và đưa tin. Báo chí cung cấp và kết cấu tin tức mà người đọc cần để hiểu chính họ, hiểu thế giới và hiểu vị trí của họ trên thế giới. Những tin tức này mở rộng hơn cả tin tức; nó là những ý tưởng, những câu chuyện và những đối thoại mà trong đó người đọc học lẫn nhau. Thật quá hạn hẹp nếu chỉ nhìn báo chí thời đại Internet ngày nay trong bối cảnh nhỏ bé thuần là tin tức, thuần là công cụ thu thập tin tức từ đâu đó”... “Tin tức ngày nay xuất hiện dạng gói tin được cá thể hóa hoặc tin tổng hợp từ các chuyên trang, hay công thông tin”.

Mặc dù đã có một số đề tài nghiên cứu đặc tính của các trang web tin tức trực tuyến nói chung, nhưng các nghiên cứu về *chất lượng thể hiện* của bài báo ĐPT trên web thì mới chỉ xuất hiện chưa lâu. Tác giả Thorsen Quandt (2008) trong công trình *News on the world wide web – a comparative content annalysis of online news in Europe and the United States, tạp chí Journalism Studies* (*Tin tức trên www – một phân tích nội dung so sánh tin tức trực tuyến tại Châu Âu và Mỹ*) đã nghiên cứu các

câu chuyện được liên kết đến trang chủ của 10 cơ quan báo chí lớn ở Hoa Kỳ và Châu Âu, và nhận thấy rằng hầu hết các trang web "cho thấy thiếu nội dung ĐPT".

Tác giả Jane Singer (2004) trong bài báo *Stepping back from the gate: Online Newspaper Editors and the Co-Production of Content in Campaign 2004*, tạp chí *Journalism & Mass Communication Quarterly* (*Bước xuống khỏi cánh cửa: Các biên tập viên báo mạng điện tử và nhà sản xuất nội dung chiến dịch bầu cử tổng thống Mỹ năm 2004*) nhận thấy rằng mặc dù nội dung ĐPT có thể đang bị giới hạn trên Web, biên tập viên trực tuyến của các tờ báo lớn của Hoa Kỳ vẫn tin rằng sự tham gia và tùy biến (optimization) của người sử dụng đã tăng từ năm 2000 đến năm 2004, và các nhà báo có thể đang thực hiện các bước để định hình lại vai trò giữ cửa của họ để phù hợp với tính chất tương tác của Internet.

Mark Deuze, người có lẽ là nghiên cứu các tính năng của việc kể chuyện ĐPT trên các trang web tin tức nhiều hơn bất kỳ học giả phương tiện truyền thông nào khác, trong cuốn *What is multimedia journalism (báo chí đa phương tiện là gì)* xuất bản năm 2004, ông đã đánh giá các trang web tin tức thông qua chất lượng các tiêu chí: "siêu văn bản, tính tương tác và khả năng ĐPT", mà ông cho là "mẫu báo chí trực tuyến lý tưởng" (trang 141 và 206). Theo Deuze, *siêu văn bản* liên quan đến các liên kết bên trong hoặc bên ngoài đến một tác phẩm báo chí trực tuyến; *tương tác* có thể là cấu trúc điều hướng hoặc cơ chế phản hồi; *khả năng ĐPT* liên quan đến các yếu tố truyền thông được sử dụng để miêu tả một câu chuyện.

George Landow (2006) trong cuốn *Hypertext 3.0: Critical Theory and New Media in an Era of Globalization*, Baltimore; London: The Johns Hopkins University Press nhận diện tính đa tuyến - phi đa tuyến (multilinearity – non multilinearity) và đa hình – phi đa hình (multivocality – non multivocality) là hai đặc điểm nhận diện của siêu văn bản. Tính đa tuyến (từ các vai tưởng thuật khác nhau) và tính đa hình (từ các viễn cảnh khác nhau) phản ánh cách tiếp cận khác nhau trong kể chuyện hơn là những cấu trúc điều hướng đơn giản của phần lớn các tin tức ĐPT.

Trích lời Steve Case, đồng sáng lập, chủ tịch và giám đốc điều hành công ty AOL, nhà cung cấp Internet lớn nhất toàn cầu “công ty của anh ta (AOL) nay không chỉ là tòa soạn thu thập tin tức (news-gathering) mà là tổ chức đóng gói GTT (news-packaging) và Case cho rằng điểm khác biệt nổi bật giữa AOL và các tòa soạn truyền thống ở chỗ họ “đưa tin, phát triển các nguồn tin tức và viết các câu chuyện, và coi đó là vai trò mới nổi lên của báo mạng điện tử [30, 4-8] .

1.1.3. Tiếp cận từ góc độ công nghệ kỹ thuật, nhấn mạnh vai trò cải tiến công nghệ kĩ nguyên số ảnh hưởng đến cách kể chuyện ĐPT (Innovation in Multimedia storytelling).

Trong các tác phẩm của Seth. Gitner có tên Multimedia Storytelling for Digital Communicators in a Multiplatform World (*Kể chuyện ĐPT dành cho nhà truyền thông số trong thế giới đa nền tảng*) (Gitner 2015) và Miller, Carolyn Handler. Digital Storytelling: A Creator’s Guide to Interactive Entertainment (*Hướng dẫn Giải trí tương tác*) (Miller and Handler 2014), Duy Linh Tu, Feature and Narrative Storytelling for Multimedia Journalists; Tuomo Hiippala, The Multimodality of Digital Longform Journalism (*Tính đa dạng của longform kĩ thuật số*), ... các tác giả đã nêu một số cách kể chuyện ĐPT trong thời đại kỹ thuật số, nhấn mạnh GTT ĐPT là một dạng tác phẩm báo chí có cách kể chuyện (hay tường thuật) và trình bày đa tuyến, cơ bản khác với các dạng tác phẩm báo chí truyền thống như phóng sự, điều tra (thường là đơn tuyến).

Peter Lunenfeld viết (1999, trang 7) trong phần giới thiệu về cuốn sách của ông có tên “The Digital Dialectic” về thẩm mỹ kỹ thuật số còn đề xuất tin tức ĐPT là "dự án mở" và "công việc của máy tính luôn là chưa hoàn thành", [57]

Các tác phẩm khác nghiên cứu về tòa soạn số hóa như:

“And That’s the Way It Will Be: News and Information in a Digital World” (Đó là việc sẽ diễn ra: Tin tức và thông tin trong thế giới số) (Harper and Christopher 1998);

“The Digitized Newsroom.” American Journalism Review. January/February 1995. (*Tòa soạn số hóa*) (Moeller and Philip. 1995);

“Journalism in a Digital Age” MIT Communications Forum. April 23, 2008. (*Báo chí trong kỷ nguyên số*) (Harper and Christopher. April 23, 2008);

“Theories of Journalism in a Digital Age: An Exploration and Introduction” (*Các lý thuyết về Báo chí trong thời đại số: Một cuộc thăm dò và giới thiệu*), Taylor & Francis, 2015.

Ben Scott (2015) trong bài báo “A Contemporary History of Digital Journalism” (*Lịch sử đương đại của Báo chí số*) và Boczkowski, Pablo J. Digitizing the News: Innovation in Online Newspapers (*Số hóa tin tức: Cải tiến trong báo mạng điện tử*)

Các tác phẩm trên trình bày có hệ thống lịch sử hình thành của báo chí thời đại số hóa từ khi Internet ra đời cho đến nay, và phân tích hoạt động của nền công nghiệp báo chí trong kinh tế thị trường ngày nay. Các tác giả đề cập đến các dạng biểu hiện của báo chí số, và một số dự đoán tương lai phát triển của báo chí số.

1.2. Một số nghiên cứu trực diện về việc sử dụng GTT ĐPT với tư cách một sản phẩm BMĐT

Nghiên cứu trực diện về đề tài GTT ĐPT trên BMĐT không nhiều.

Mindy McAdams (2005), Flash Journalism: How to Create Multimedia News Packages, Focal Press/Elsevier (*Báo chí Flash – Làm thế nào để tạo GTT ĐPT [48]*). Đây không phải cuốn sách nghiên cứu lý luận, mà là cuốn sách dạy kỹ năng thao tác ĐPT sử dụng phần mềm Flash. Cuốn sách có gồm 3 phần. *Phần I*: Tại sao lại bàn đến Báo chí Flash? Phần này gồm 2 chương. Chương I với các đầu mục: 1. Một hình thức kể chuyện mới; 2. Slideshows ảnh và âm thanh; 3. Đồ họa thông tin hoạt họa; 4. Gói tin; 5. Tương tác. Chương 2 với các đầu mục: 1. Flash mang lại điều gì cho Báo chí online; 2. Sơ lược lịch sử của Flash; 3. Phương tiện truyền tải: Flash Player; 4. Công cụ của tác giả: các ứng dụng Flash; 5. Flash làm tốt những gì. *Phần II*: Các bài học và ví dụ cụ thể (10 bài học); *Phần III*. Các nghiên cứu trường hợp (6 trường hợp).

Cuốn sách bàn về cách thức sử dụng phần mềm Flash để thiết kế, tạo ra các nội dung ĐPT. Trong sách này, tác giả có đề cập đến gói tin như một nội dung tương đương với các mục bàn về slideshow, đồ họa, tương tác.

Ở đây, quan niệm của tác giả nhấn mạnh GTT bao gồm cách sắp xếp hợp lý các hình ảnh, âm thanh, văn bản... Khác với quan niệm của nghiên cứu sinh, là GTT bao gồm cả rất nhiều yếu tố khác như các slideshow ảnh kết hợp âm thanh, chương trình tương tác, đồ họa thông tin, nội dung tương tác... Điều này cũng dễ hiểu, bởi vào thời điểm tác giả Mindy McAdams nghiên cứu, năm 2005, báo chí chưa phát triển như hiện nay, chưa tích hợp nhiều yếu tố như vậy vào GTT. Chỉ gần 10 năm sau, đặc biệt sau khi Snow Fall ra đời năm 2012, cho đến nay, GTT xuất hiện nhiều trên các trang web tin tức trực tuyến. Những nghiên cứu ban đầu của tác giả về GTT tuy đến nay đã có nhiều điểm lỗi thời, nhưng vẫn là nguồn tham khảo hữu ích cho nghiên cứu sinh.

Dowling and Vogan (2015), Can we “Snowfall” this, Digital longform and the race for the tablet market, Digital Journalism. (Chúng ta có thể “Snowfall” bài báo này? Digital longform và cuộc đua thị trường máy tính bảng) khẳng định về tính hoàn chỉnh, toàn diện của một gói tin tức. Dowling và Vogan trong nghiên cứu của mình [28] nhận thấy rằng những bài báo dài thường cố gắng tạo ra một "thùng cong - te - nơ nhận thức", một môi trường bảo vệ độc giả khỏi những phiền phức gây ra như trong các quá trình duyệt web điển hình ngày trước, cho phép họ trở nên đắm mình trong câu chuyện kể. Điều này trái ngược với sự việc tiêu dùng thông tin nhanh chóng và cấu trúc phân mảnh (chia nhỏ) của các tin tức trực tuyến của tác giả Barnhurst (2012) [23].

Jacobson, Susan, Jacqueline Marino, and Robert E. Gutsche. 2015. “The Digital Animation of Literary Journalism, Journalism làm rõ đặc trưng hình thức của các gói tin tức đa phương tiện. Việc “parallax scroll” (cuộn song song) – nội dung trôi trên trang với các tốc độ khác nhau được coi là đặc điểm chính của thể loại này [35, 14]. Các tác giả kết luận việc kết hợp công nghệ trong kể chuyện đã tạo giúp longform cải biến phù hợp hoàn cảnh (recontextualize) những kỹ thuật truyền

thống của báo chí văn học. Điều này có thể dẫn đến một lập luận rằng: longform không chỉ là việc phô diễn sức mạnh công nghệ, mà (thực ra) là ĐPT là cốt lõi của cấu trúc tường thuật.

Một số đặc điểm khác cũng liên quan đến nhận dạng longform có thể kể đến looping video, bao gồm một ảnh đơn, và sự chuyển đổi giữa nội dung chữ và nội dung hình ảnh. Việc kết hợp giữa giao diện tối thiểu với rất nhiều yếu tố hình ảnh tạo nên hiệu ứng điện ảnh. [66]

Susan Jacobson (2012), *Transcoding the news: An investigation into multimedia Journalism published on nytimes.com 2000-2008*, New Media & Society (Jacobson 2012) nghiên cứu về quá trình chuyển mã từ báo in sang BMDT của tờ NYT đã tìm hiểu các GTT đăng tải trên báo mạng điện tử NYT từ năm 2000 – 2008 và nhận định rằng số lượng và độ phức tạp của các GTT ĐPT tăng dần về số lượng qua thời gian nhằm đưa thêm nhiều giao diện mới vào bài báo bằng cách kết cấu các yếu tố sẵn có vào môi trường số chẳng hạn các đường dẫn siêu văn bản, nội dung tương tác, các thành tố mượn từ trò chơi điện tử số và các công cụ truyền thông xã hội. Mặc dù ở thời điểm tác giả Jacobson nghiên cứu (năm 2008), GTT ở báo NYT có nhiều điểm khác hiện nay, nhưng những nhận định trong nghiên cứu này có ý nghĩa khá quan trọng cho nghiên cứu sinh tiếp tục tìm hiểu về GTT sau này.

Tuomo Hiippala đã mô tả cấu trúc đa dạng của 12 bài viết dạng longform được xuất bản vào năm 2012-2013, để mô tả đặc điểm của thể loại mới nổi của kỹ thuật số longform [64]. Tác giả đã giải thích làm thế nào các longforms kết hợp bằng văn bản ngôn ngữ, tạp chí ảnh, video ngắn và các chế độ ngữ cảnh khác, cho phép họ nhận ra một câu chuyện liền mạch, và do đó, để cung cấp trải nghiệm người dùng khác biệt với các thể loại báo chí khác, chẳng hạn như trang đích, triển lãm ảnh và những câu chuyện trong bài. Tác giả cũng nghiên cứu dòng chảy văn bản, luồng hình ảnh và luồng trang để nắm bắt cách viết, ngôn ngữ, hình ảnh, video và các loại nội dung khác được kết hợp, các phân tích cho thấy rằng các thể loại longform có xu hướng tổ chức nội dung theo cấu trúc tuyến tính. Điều này có nghĩa là không giống cách trình bày các trang chủ/ trang đích (landing page) nơi

trình bày các loại nội dung khác nhau cho người đọc lựa chọn, bài longforms dành toàn bộ màn hình cho một chế độ đơn tuyến tại một thời điểm. Các longforms kết hợp các nội dung này với nhau bằng cách sử dụng một số chuyển đổi lớn như trong phim: quét hình và tan biến (wipe – dissolve) - cách làm giống như trong phim ảnh.

Jacobson, Marino, and Gutsche (2015) gọi đây là một dạng “digital longform journalism” – longform kỹ thuật số và coi đây là một “thể loại mới nổi” trong báo chí. [35] Báo chí dạng dài kỹ thuật số, tích hợp liền mạch ngôn ngữ viết và ĐPT, ngày càng được công nhận là một cách kể chuyện báo chí hiệu quả. Các bài báo dài tìm cách thu hút khán giả bằng cách kết hợp văn bản, hình ảnh, looping video, bản đồ động và hình ảnh hóa dữ liệu vào một chỉnh thống nhất. Là một thể loại báo chí, các bài báo “longform” thể hiện một số tính năng mới: đơn giản hóa điều hướng và giao diện người dùng, cùng với sự chuyển đổi trơn tru giữa các nội dung ĐPT, làm chậm tương tác của bạn đọc với bài báo.

Nhiều nghiên cứu gần đây nhấn mạnh vai trò của phóng sự ĐPT và nội dung trong việc thu hút sự quan tâm của công chúng, như Hernandez và Rue 2016. Cuốn sách R Hernandez, J Rue (2015), *The Principles of Multimedia Journalism: Packaging Digital News*, NXB Routledge, New York. (*Những nguyên tắc của Báo chí ĐPT: Tạo lập GTT số*) (R Hernandez and Rue 2015). Cuốn sách là một nghiên cứu tổng kết một vài biểu hiện chung của một số GTT nổi bật [33]. Cuốn sách gồm 10 chương. Đáng chú ý:

Chương 1: Giới thiệu về GTT ĐPT. Các tác giả thừa nhận rằng thuật ngữ “GTT” vẫn còn chưa phổ biến trong nền công nghiệp web. Một vài người làm báo truyền hình kì cựu sử dụng thuật ngữ “gói” để mô tả các phân đoạn câu chuyện trong phóng sự truyền hình. Các tác giả này tin rằng Mindy McAdams, một giáo sư báo chí tại Đại học Florida, người viết cuốn sách “Báo chí Flash: Làm thế nào để tạo GTT ĐPT” năm 2005 là một trong những người đầu tiên chính thức hóa các gói tin và các khái niệm về việc kết hợp thống nhất các phương tiện (truyền thông) trở thành một gói câu chuyện liền mạch.

Chương 2, các tác giả xem xét sự tiến hóa của các gói tin kỹ thuật số, từ sự ra đời của máy tính cá nhân vào những năm 1980 tới các trình duyệt hiện đại hơn hiện nay. Nhìn vào bối cảnh lịch sử cho phép chúng ta hiểu quá trình diễn ra của các sự việc, vấn đề liên quan, và xác định rõ ràng hơn nền tảng của các dạng thức kể chuyện phổ biến hiện nay. Các tác giả nhận định những bài học này sẽ dạy cho chúng ta những chiến lược để tiếp tục di chuyển về phía trước.

Chương 3, các tác giả trình bày các quá trình phát triển của nguyên tắc phân loại GTT ĐPT. Thông qua nghiên cứu và nhận ra các yếu tố lặp lại, tác giả đã xây dựng được một mô hình giúp chúng ta hiểu rõ hơn các hình thức khác nhau của tin tức. Mô hình này có thể coi là khuôn khổ cho việc nghiên cứu bổ sung vào hệ thống hóa các gói tin.

Chương 4-10, các tác giả phân tích các ví dụ thông qua nghiên cứu trường hợp của sáu gói tin khác nhau dựa trên tam giác sơ đồ phân loại đã trình bày ở chương 2, và nhu cầu tiêu thụ thay đổi của công chúng.

Cuốn sách được viết dưới hình thức một “nhật ký trải nghiệm” (tác giả xưng là “tôi” trong sách) chủ yếu nêu ví dụ và trải nghiệm của nhóm tác giả về GTT ĐPT, không đưa ra quan điểm lý thuyết nào về GTT ĐPT. Tuy nhiên, những ví dụ và phân tích về GTT ĐPT trong cuốn sách là nguồn tham khảo tốt cho nghiên cứu sinh.

Trang web hướng dẫn kỹ năng báo chí ĐPT của Viện Truyền thông nâng cao, ĐH Berkeley, California, Mỹ tại địa chỉ <https://multimedia.journalism.berkeley.edu/tutorials/> tuy không phải tài liệu nghiên cứu về lý luận GTT nhưng đây là nguồn thông tin

học thuật phong phú được soạn bởi các giảng viên uy tín thuộc Đại học Berkeley nổi tiếng của Mỹ về cách sáng tạo sản phẩm ĐPT. Trang web học thuật này cung cấp những hướng dẫn cụ thể cho những người nghiên cứu và thực hành báo chí về nhiều nội dung ĐPT, chẳng hạn: Cách sáng tạo slideshow ảnh bằng Flash; Phân loại GTT ĐPT, Bài báo ĐPT: bí kíp của các chuyên gia; Cách chọn phương tiện truyền thông phù hợp với nội dung bài báo... Theo nghiên cứu ban đầu của nghiên cứu sinh, hơn bất cứ viện nghiên cứu hay những tác giả nào khác trên thế giới, những giáo sư báo chí của ĐH Berkeley là những người đặc biệt quan tâm đến vấn đề nghiên cứu GTT ĐPT, coi đây là một hình thức báo chí mới nổi nhưng là tương lai của BMĐT. Những quan điểm đó trùng với quan điểm của nghiên cứu sinh. Do vậy đây là nguồn thông tin tham khảo hữu ích cho nghiên cứu sinh.

Trong trang web học thuật và hướng dẫn kỹ năng này, bài báo: Phân loại GTT ĐPT (Tutorial: Taxonomy of Digital Story Packages) của tác giả Paul Grabowicz, Richard Hernandez, Jeremy Rue phân loại GTT ĐPT thành 2 dạng GTT ĐPT dạng tuyến tính, và GTT ĐPT phi tuyến tính.

GTT tuyến tính là những câu chuyện ĐPT được trình bày như một bài viết bình thường với dung lượng lớn được chia thành nhiều phần. Nếu muốn đọc đến những nội dung phía sau, độc giả phải buộc đi qua những nội dung phía trước (tức là phải kéo chuột trên thanh trượt liên tục). Nói cách khác, GTT tuyến tính là những gói tin không có bộ khung (shell) cung cấp thông tin nền và chứa các đường link để người dùng điều hướng đến các nội dung mà họ muốn đọc. Văn bản được dàn trải trên trang web và đó cũng là cổng vào duy nhất của GTT. Các phần tin tức phi tuyến tính được bố trí thành các đoạn và được gắn link vào các tit xen hoặc video, ảnh để người dùng có thể click chuột và đọc riêng những nội dung đó. Tuy nhiên, việc sắp xếp các đường link liên kết này không hề làm phá vỡ bố cục của bài viết. Tức là toàn bộ nội dung chứa trong các đường link đó đều được hiển thị toàn vẹn trong trang web chứa GTT. Việc người dùng click chuột để điều hướng chỉ giúp họ tiếp cận nội dung một cách độc lập trong những trang web riêng, thoáng mắt và dễ nhìn hơn. Những GTT được trình bày theo định dạng tuyến tính thường rất dài, làm

cho người đọc có cảm giác mệt mỏi. Tuy nhiên, nó có lợi điểm là người đọc chỉ cần dùng một click chuột có thể đọc rất nhiều thông tin đa chiều xoay quanh cùng một vấn đề. Đối với các GTT này, thông tin thường được sắp xếp hợp lý, tập trung theo ý đồ của người viết và dẫn dắt độc giả đến từng chi tiết, từng góc độ nhỏ của vấn đề. GTT tuyến tính thường được dùng khi tường thuật các sự kiện lớn, có diễn biến phức tạp và được nhiều người quan tâm. Những gói này sử dụng một cấu trúc tường thuật truyền thống với mở đầu, diễn biến và kết thúc. Chúng thường được chia thành "chương", "mục" hoặc nằm trong các tit xen khác nhau.

GTT phi tuyến tính vẫn được chia thành nhiều phần nhưng để hiểu được toàn bộ nội dung mà GTT đề cập, độc giả sẽ không phải bắt buộc đi qua lần lượt từng phần của nó mà hoàn toàn có thể lựa chọn đọc những phần thông tin mình muốn. GTT phi tuyến tính thường được trình bày rất khoa học, giống như một trang báo bình thường, chỉ khác là toàn bộ nội dung trong trang web đó đều hướng về cùng một chủ đề. Nghiên cứu sinh cho rằng GTT được phân dạng thành hai loại như vậy là chưa đầy đủ và bao quát hết các thể loại gói tức.

Những nghiên cứu tiếp cận trực tiếp vào GTT ĐPT nước ngoài chủ yếu là nghiên cứu thực tiễn biểu hiện của GTT, hoặc là sách hướng dẫn kỹ năng làm GTT dành cho sinh viên hoặc nhà báo, trong đó chỉ thỉnh thoảng đề cập đến cách hiểu, hay đưa ra một vài nhận định riêng lẻ. Chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu một cách tổng thể về GTT ĐPT như một dạng tác phẩm báo chí mới, tổng kết các vấn đề lý luận và thực tiễn xung quanh GTT ĐPT.

Ngoài những nghiên cứu trên, nghiên cứu sinh cũng tham khảo những nguồn nghiên cứu từ trang web của một số viện nghiên cứu báo chí nổi tiếng thế giới như *Viện Nghiên cứu Poynter (Mỹ)*, *Trung tâm nghiên cứu Báo chí và Truyền thông Pew (Mỹ)*, *American Journalism Review (Tạp chí Báo chí chuyên ngành Mỹ)*, để cập nhật các quan điểm nghiên cứu về báo chí truyền thông hiện đại.

2. Tình hình nghiên cứu về GTT ĐPT trên BMDT ở Việt Nam

Vào thời điểm tác giả luận án bắt đầu nghiên cứu đề tài này năm 2014, chưa có nghiên cứu nào được công bố tại Việt Nam.

Những nghiên cứu tại Việt Nam giai đoạn này được đặt trong bối cảnh Việt Nam có những nhận thức mới về báo chí. Luật Báo Luật Báo chí Sửa đổi được ban hành năm 2016 và Quyết định số 362-QĐ/Ttg của Thủ Tướng Chính phủ về Quy hoạch báo chí đến năm 2025 ra đời, thể hiện nhiều quan điểm mới. Quyết định số 362-QĐ/TTg ngày 3-4 của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 về sắp xếp hệ thống báo chí, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí để phát triển hệ thống các loại hình báo chí hiện nay nêu rõ: “Mục tiêu của Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 được phê duyệt nhằm xây dựng một số cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện làm nòng cốt, có vai trò định hướng dư luận xã hội, thông tin đối ngoại...”. Đối với báo điện tử, Quy hoạch nêu rõ cần sắp xếp hệ thống các báo điện tử gắn với đổi mới công nghệ, quản lý nhằm phát huy tối đa lợi thế về bao phủ thông tin, khả năng tương tác, tìm kiếm thông tin và xuyên chuỗi sự kiện, phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ đa phương tiện, trở thành công cụ hữu hiệu định hướng thông tin mạng...” cho thấy mức độ quan tâm và chủ trương phát triển của nhà nước với các tòa soạn đa phương tiện cũng như đẩy mạnh những nghiên cứu về báo chí đa phương tiện là rất lớn.

Đề cập đến GTT ĐPT đến nay có công trình của tác giả Nguyễn Thị Trường Giang mang tên “*Gói tin tức đa phương tiện trên BMĐT*”, Tạp chí Người làm báo, 7/2016. Bài báo đề cập đến 3 vấn đề: một là mô tả hình thức GTT ĐPT trên BMĐT như một hình thức chuyển tải thông tin mới “GTT trên BMĐT là một tác phẩm báo chí có dung lượng thông tin lớn, tập hợp nhiều tin, bài cùng một chủ đề và sử dụng phối hợp các yếu tố ĐPT gồm văn bản, audio, video, ảnh, đồ họa thông tin, biểu đồ, bản đồ... trong đó mỗi yếu tố đều có tính độc lập tương đối nhưng cùng có mục đích là làm nổi bật chủ đề cần hướng tới”; hai là bàn về kết cấu của GTT: gồm dạng tuyến tính và phi tuyến tính; ba là tác giả nhấn mạnh “tương lai của GTT phụ thuộc vào nhu cầu tiếp nhận của công chúng”. Những thông tin cung cấp trong bài không hoàn toàn mới, có một số quan điểm nghiên cứu sinh có suy nghĩ khác, sau khi tìm hiểu thêm nhiều tài liệu nước ngoài. Chẳng hạn: kết cấu của GTT không đơn thuần

được chia theo cách kể chuyện tuyến tính, hay cách kể chuyện phi tuyến tính. Kết cấu của GTT ĐPT còn cần được tiếp cận ở góc độ “taxonomy” – bản chất tự nhiên của những thành phần ĐPT cấu tạo nên nó. Cụ thể cách phân loại xin được trình bày ở Chương I của luận án này.

Nghiên cứu về báo chí ĐPT nói chung có tần suất xuất hiện nhiều hơn. Một số cuốn sách bàn đến đặc điểm, phương pháp sáng tạo tác phẩm BMĐT, là những tài liệu mang tính lý luận chung về báo mạng điện tử, có thể kể đến cuốn:

Nguyễn Thị Trường Giang, *BMĐT và những vấn đề cơ bản*, NXB Chính trị - Hành chính, H, 2011 cung cấp một số vấn đề lý luận cơ bản về BMĐT như lịch sử hình thành và phát triển, các đặc điểm, ưu thế của loại hình này. Trong cuốn sách, tác giả Nguyễn Thị Trường Giang đề cập đến khả năng multimedia – ĐPT như là một trong bốn yếu tố đặc trưng của BMĐT.

Sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử, Nguyễn Thị Trường Giang chủ biên (NXB Chính trị Quốc gia, năm 2015). Nội dung cuốn sách đề cập từ những nguyên tắc cơ bản khi viết cho báo mạng điện tử đến các thể loại phức tạp, có chiều sâu như phóng sự, điều tra hay bình luận. Trong đó, những nguyên tắc cơ bản khi viết cho báo mạng điện tử, các kỹ năng tác nghiệp đa phương tiện là những nội dung hữu ích đối với công tác nghiên cứu, thực hiện luận án.

Nguyễn Trí Nhiệm, Nguyễn Thị Trường Giang (đồng chủ biên), *BMĐT - Đặc trưng và phương pháp sáng tạo*, NXB Chính trị Quốc gia, 2014 và Nguyễn Thị Trường Giang (chủ biên), *Sáng tạo tác phẩm BMĐT*, NXB Chính trị Quốc gia, H, 2015 làm rõ đặc điểm sáng tạo các thể loại tác phẩm báo chí trên BMĐT. Nguyễn Thị Trường Giang (chủ biên) (2017), *Báo chí và Truyền thông đa phương tiện*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội trình bày một số xu hướng báo chí đa phương tiện mới.

Ngoài những cuốn sách liên quan ít nhiều đến đề tài, một số tài liệu quan trọng khác có thể kể đến là: Tạ Ngọc Tấn (1999), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Văn hóa thông tin; Nguyễn Văn Dũng (2012), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Lao động, Hà Nội; Nguyễn Văn Dũng (2011) *Báo chí truyền thông hiện đại*, NXB Quốc gia Hà Nội; Đinh Thị Thúy Hằng (2008), *Báo chí Thế giới và Xu hướng phát triển*, NXB Thông

tân Hà Nội, Hoàng Đình Cúc (2007), *Những vấn đề báo chí hiện đại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội; *Báo chí Việt Nam thời kì đổi mới – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Hội Nhà báo Việt Nam, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội (2018).

Ngoài ra, một số bài báo có đề cập đến các vấn đề liên đới như khả năng ĐPT của BMĐT, tác phẩm báo chí ĐPT:

Trương Thị Kiên, *Năng lực thông tin ĐPT của BMĐT Việt Nam*, đăng tải trên Tạp chí Lý luận Chính trị & Truyền thông (số tháng 5/2014). Bài viết đề cập vấn đề năng lực, điều kiện thực hiện các tác phẩm báo chí ĐPT của một số tờ BMĐT lớn, uy tín tại Việt Nam.

Hà Huy Phương, *Văn bản báo chí ĐPT*, Tạp chí Lý luận Chính trị & Truyền thông (số tháng 6/2014 và tháng 7/2014), một dung lượng nhỏ trong bài báo bàn đến cách tích hợp, trình bày văn bản trong tác phẩm BMĐT.

Nguyễn Sơn Minh, đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở *Báo điện tử Việt Nam hiện nay: tác động xã hội từ những cải tiến công nghệ*, Khoa Báo chí và Truyền thông, ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐH Quốc gia Hà Nội, 4/2018 nghiên cứu những tác động của công nghệ số ảnh hưởng đến nội dung và hình thức báo chí.

Một số hội thảo như Báo chí và Truyền thông: Những thách thức và giải pháp trong xu thế phát triển hiện đại”, (ĐH Khoa Học xã hội và Nhân văn Tp.HCM, 7/2019); “*Sự vận động, phát triển của báo chí, truyền thông trong thời kỳ hội tụ truyền thông, tích hợp phương tiện*” (Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 6/2013), hội thảo “*Bồi dưỡng các kỹ năng cho người làm báo ĐPT*” (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 10/2013), hội thảo “*Người làm báo trong kỉ nguyên số*” (Hội Nhà báo Việt Nam, 4/2014), ... trong đó có đề cập làm báo ĐPT như là một xu hướng tất yếu. Những nghiên cứu trên đây, cùng khá nhiều bài viết về ĐPT được quan tâm và đăng tải gần đây, cũng chủ yếu nhấn mạnh yếu tố “xu hướng” hội tụ về mặt phương tiện của báo chí, nhưng cách thức đưa tin ĐPT như thế nào, sản phẩm báo chí ĐPT hoàn chỉnh có kết cấu ra sao, đặc

biệt là GTT ĐPT là gì, cấu trúc, phân loại ra sao... vẫn chưa có nhiều nghiên cứu bàn đến.

Một số luận văn thạc sĩ có nội dung liên quan đến một số vấn đề báo chí đa phương tiện nhưng chỉ dừng ở cấp độ mô tả, và quy mô nghiên cứu nhỏ như: “*Đồ họa trong tác phẩm báo chí trên báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay*” (Đào Thu Trang, 2013, Luận văn thạc sĩ báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên Truyền); “*Tăng cường ứng dụng truyền thông đa phương tiện trên báo mạng Sài Gòn giải phóng*” (Võ Thị Trung Thu, 2014, Luận văn thạc sĩ báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên Truyền); “*Vấn đề ứng dụng đa phương tiện trong sản xuất các chương trình thời sự truyền hình ở các đài phát thanh và truyền hình miền đông Nam bộ*” (Trần Lê Trúc Hà, 2014, Luận văn thạc sĩ báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên Truyền);

Như vậy các nghiên cứu trong nước còn mỏng, còn nhỏ lẻ và không hệ thống, mới chỉ dừng ở mức độ phác thảo bức tranh toàn cảnh, và liệt kê một vài biểu hiện của GTT ĐPT trong một vài tờ báo trong nước.

TIỂU KẾT

Như vậy, nghiên cứu về GTT ĐPT trên BMĐT tại Việt Nam vẫn là một vấn đề rất mới. Còn các nghiên cứu khoa học của các nhà khoa học phương Tây hệ thống hơn do bề dày phát triển nền báo chí của họ. Các nhà khoa học quốc tế thể hiện quan điểm ở 3 góc độ của GTT, đó là 1. Tiếp cận từ góc độ **hình thức** của bài báo mạng điện tử (Performance quality of Online journalism, Digital journalism), nhấn mạnh bản chất làm nên khác biệt của BMĐT và các GTT ĐPT là ở mức độ ứng dụng các ngôn ngữ siêu văn bản. 2. Các nghiên cứu từ góc độ **công nghệ kỹ thuật**, nhấn mạnh vai trò cải tiến công nghệ kĩ nguyên số ảnh hưởng đến cách kể chuyện BMĐT (Innovation in Multimedia storytelling), cho rằng môi trường internet và những thuộc tính của nó bao gồm siêu văn bản, tính tương tác, tính đa phương tiện đã tác động vào chất lượng GTT ĐPT; 3. Các nghiên cứu tiếp cận GTT ĐPT từ góc độ **nội dung** báo chí, coi thể loại báo chí kể chuyện và longform trong môi trường kĩ thuật số (Narrative journalism, Longform Journalism) là tiền thân của gói tin tức đa phương tiện hiện nay. Những nghiên cứu trực diện đề tài này còn mỏng. Trong đó, cũng còn nhiều nghiên cứu cho thấy quan điểm chưa thống nhất, chủ yếu phân tích từ góc độ những nhà thực hành báo chí. Góc độ lý luận về GTT ĐPT vẫn còn là một khoảng trống cần nghiên cứu bổ sung.

Như vậy có thể khẳng định, hiện nay, đây vẫn là nghiên cứu trực diện và khá toàn diện về cả lý luận và thực tiễn đầu tiên về GTT ĐPT trên BMĐT. Đề tài ***Xu hướng sử dụng GTT ĐPT trên BMĐT - Khảo sát báo mạng điện tử VnExpress, New York Times, The Guardian từ năm 2014 - 2016*** đề cập tới thực trạng sử dụng GTT tại ba tờ báo điện khảo sát; khảo sát sự tương tác của nó đối với các vấn đề sáng tạo sản phẩm, quản trị, tài chính, công nghệ của các tòa soạn nhằm phát hiện xu hướng sử dụng GTT trên báo mạng điện tử. Từ đó dự báo xu hướng phát triển của GTT ĐPT trên BMĐT và đề xuất một số khuyến nghị, giải pháp cho cơ quan báo mạng điện tử Việt Nam trong việc sử dụng hiệu quả GTT ĐPT để tăng chất lượng nội dung báo chí và đáp ứng tốt hơn nhu cầu độc giả.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC SỬ DỤNG GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN TRÊN BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ

1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài

1.1.1. Xu hướng sử dụng

Theo Đại từ điển Tiếng Việt của Nguyễn Như Ý (chủ biên) [21] “Xu hướng” có nghĩa là (1) xu thế thiên về một chiều nào đó nhằm một mục tiêu có ý nghĩa đối với bản thân đối tượng trong một thời gian dài. Xu hướng cũng có nghĩa là (2) sự vận động, phát triển theo chiều hướng nhất định trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và xã hội. “Xu hướng” trong hoạt động báo chí vì vậy có thể hiểu là xu thế thiên về một chiều hướng nào đó của báo chí, có mục tiêu ý nghĩa và ảnh hưởng trong thời gian dài, tác động đến hệ thống báo chí của một quốc gia, khu vực và thế giới. Như trong báo chí, xu hướng cũng có thể là những vận động, phát triển theo chiều hướng nhất định của các loại hình, thể loại báo chí thành phần.

Như vậy, “Xu hướng sử dụng GTT ĐPT” được đề cập trong luận án này được hiểu là một dạng “xu hướng báo chí” của loại hình BMĐT, với mục đích tìm hiểu xu thế sản xuất các GTT của các tòa soạn BMĐT. Xu hướng ở đây có thể là đang diễn ra, và có xu thế phát triển mạnh mẽ hơn nữa; hoặc cũng có thể là xu thế đang hình thành dần, lớn mạnh hơn, rõ rệt hơn, dần trở thành xu hướng. Trong đề tài này, chủ thể sử dụng GTT ĐPT chính là các cơ quan báo chí, tòa soạn, nhà báo. Cơ quan báo chí, tòa soạn, nhà báo sử dụng GTT ĐPT phục vụ mục đích thông tin, quảng bá hình ảnh của cơ quan báo chí, tòa soạn đó. Công chúng của những tòa soạn này có thiên hướng là những công chúng trẻ, có tri thức, có khả năng sử dụng tốt các thiết bị đầu cuối.

1.1.2. Gói tin tức

Thuật ngữ báo chí “GTT ĐPT” hiện vẫn còn ít được biết đến. Trên thực tế, thuật ngữ multimedia news package – GTT ĐPT hoặc “digital newspackage” – GTT số được sử dụng chính thức trong nhiều giáo trình dạy báo chí ở Mỹ và Châu

Âu – những nơi có công nghệ báo chí số rất phát triển. Thuật ngữ này cũng được sử dụng trong nhiều nghiên cứu về BMĐT của các nhà nghiên cứu, giảng viên báo chí tại các viện, trung tâm nghiên cứu. Do vậy, mặc dù còn khá lạ lẫm ở Việt Nam nhưng tác giả luận án vẫn quyết định sử dụng thuật ngữ “GTT ĐPT” để có sự thống nhất về mặt khoa học với những công trình nghiên cứu đã có và thực tiễn báo chí trên thế giới.

Theo từ điển Oxford, Gói (Package) là (1) Một tập hợp các đề xuất hoặc điều khoản được cung cấp hoặc được đồng ý với tư cách là một chủ thể; (2) Một tập hợp các chương trình hoặc nội dung nhỏ với chức năng liên quan. Cách hiểu thứ hai phù hợp với quan điểm về đề tài. Gói tin tức có thể hiểu là một tập hợp các tin tức, chương trình có cùng chủ đề được đăng tải trên các loại hình báo chí như báo in, báo truyền hình, phát thanh hay báo mạng điện tử.

Tìm hiểu một số quan điểm của các nhà khoa học về GTT, nhận thấy đa phần các tác giả cho rằng gói tin tức là thuật ngữ chỉ sử dụng trong truyền hình.

Các tác giả *R Hernandez and Rue* (33), cho rằng một số nhà báo truyền hình kì cựu sử dụng thuật ngữ “gói tin” (news package) để mô tả các phân đoạn câu chuyện (segment) trong phóng sự truyền hình.

Theo tác giả *By Glenn Halbrooks* [30], chuyên gia đa phương tiện của Mỹ, gói tin tức là câu chuyện tin tức dài nhất trên các bản tin truyền hình, bao gồm một chuỗi những câu chuyện cùng chủ đề được ghép nối với nhau. Mỗi gói tin tức là bản báo cáo tin tức thu hình khép kín với phần lời bình và hình ảnh giống như những tin tức khác trên truyền hình. Tuy nhiên, sự khác biệt của gói tin tức là luôn có sự xuất hiện của phóng viên nói vào máy quay (gói tin tức đòi hỏi phóng viên phải xâm nhập thực tế).

Tác giả *Mindy McAdams* [48] viết: Trong khi nhà báo truyền hình sử dụng từ Gói (package) theo nghĩa là một câu chuyện hoàn chỉnh được phát sóng trong một bản tin, nhà báo mạng điện tử sử dụng chữ Gói (hoặc thỉnh thoảng là Lớp vỏ (shell) để đề cập đến một nhóm các thành tố hoặc các thành tố đã được tạo ra cùng

liên quan đến một câu chuyện: có thể là một bản đồ hoạt họa cũng có thể thêm cả một slideshow ảnh”

Cũng theo McAdam [48], một vài GTT trực tuyến ban đầu chỉ là nơi lưu trữ, gồm một nhóm các links đến các bài báo/câu chuyện bằng chữ, hoặc video trước đó đã in hoặc phát sóng (...) Giao diện của GTT trực tuyến cho người đọc nhiều lựa chọn. Các lựa chọn có thể dưới dạng một danh sách đơn giản, sử dụng chữ viết và biểu tượng, nhưng những ứng dụng của trò chơi điện tử video cho phép tạo ra nhiều cách khác cho người đọc khám phá và trải nghiệm không gian thông tin. Giao diện thuyết phục sẽ giúp cho báo chí thuyết phục hơn trong tương lai”.

Như vậy có thể kết luận GTT thường được sử dụng và sử dụng đầu tiên trong báo chí truyền hình, sau này được sử dụng trong báo mạng điện tử. Không có tài liệu nào được tìm thấy ghi nhận GTT được sử dụng trong báo phát thanh hay báo in.

Một số hiểu nhầm trong nghiên cứu trước cho rằng GTT ĐPT trên BMĐT xuất phát từ dạng gói tin này trên truyền hình. Thực tế là, GTT ĐPT và sự hình thành phát triển của nó gắn liền với sự ra đời và tiến hóa của máy tính cá nhân năm 1980, những thay đổi của công nghệ web, các video, sự ra đời của các phần mềm và ngôn ngữ lập trình Adobe Flash, HTML 5, JavaScript... nghĩa là nó có gốc từ tin tức trực tuyến, chứ không phải xuất phát từ tin tức truyền hình. Và bản thân nó mang những đặc điểm khác căn bản đối với gói tin trên truyền hình. (Phân tích thêm về GTT ĐPT trên BMĐT tại mục 1.1.5).

1.1.3. Đa phương tiện

Trong quyết định số 362 về Quy hoạch Báo chí toàn quốc 2016 nêu rõ: Việt Nam sẽ có 7 cơ quan báo chí được phép thành lập cơ quan truyền thông đa phương tiện. Ở đây, “đa phương tiện” được sử dụng trong “mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện” có thể được hiểu theo nghĩa rộng là cơ quan báo chí truyền thông hoạt động trên tất cả loại hình báo chí, bao gồm: báo in, báo mạng điện tử, phát thanh, truyền hình.

Theo nghĩa hẹp hơn, khái niệm đa phương tiện được nhiều tác giả đề cập đến trong nhiều tài liệu khác nhau, tùy thuộc vào lĩnh vực.

Theo cuốn “Từ điển về báo chí và truyền thông” của Marcel Danesi [43] – giáo sư ngôn ngữ và nhân chủng học thuộc ĐH Toronto (Canada): Đa phương tiện xuất phát từ từ “Multimedia” - là hệ thống máy tính cho phép người dùng thao tác và sử dụng các loại phương tiện truyền thông khác nhau, chẳng hạn như văn bản, âm thanh, video, đồ họa và hoạt hình. Hệ thống ĐPT phổ biến nhất bao gồm máy tính cá nhân với thẻ âm thanh, modem, bộ loa kỹ thuật số, CD-ROM và cổng cho các thiết bị khác nhau. Các hệ thống ĐPT thương mại tương tác bao gồm: các dịch vụ truyền hình cáp với các giao diện máy tính cho phép người xem tương tác với các chương trình truyền hình, các hệ thống nghe nhìn tương tác tốc độ cao như máy chơi game và hệ thống thực tế ảo tạo ra môi trường cảm giác giả... Từ điển này cũng nói thêm về Truyền thông tương tác (Interactive media) thời đại Internet - nơi hoạt động của các tờ báo mạng điện tử là truyền thông cho phép giao tiếp hai chiều giữa truyền thông và người dùng, người dùng thu nhận phản hồi trong thời gian thực. Truyền thông ĐPT tương tác (interactive multimedia): là hệ thống truyền thông ĐPT cho phép người dùng kiểm soát chương trình, hoặc kiểm soát cách diễn ra của chương trình đó.

Trong cuốn từ điển Oxford (Anh), multimedia có nghĩa là việc sử dụng nhiều hơn một loại đa phương tiện (đặc biệt là audio, video và các chương trình tương tác) để truyền thông. Thuật ngữ này xuất hiện vào khoảng giữa thế kỉ XX. Năm 1965, cụm từ này được sử dụng để miêu tả một buổi trình diễn đặc biệt có tên là “Exploding Plastic Imevitable” – buổi biểu diễn đầu tiên có sự kết hợp của nhạc rock, chiếu bóng, ánh sáng và trình diễn nghệ thuật. Khoảng cuối thập niên 70 thế kỉ XX, nó được dùng để chỉ những trình chiếu slide trên máy tính có kết hợp âm thanh. Năm 1990, multimedia được dùng để chỉ máy tính vì có sự kết hợp với đĩa CD-ROM, cho phép phân phối hàng trăm megabyte video, hình ảnh, âm thanh và dữ liệu. Năm 1992, world wide web ra đời cho phép thiết lập những trang web đơn giản được viết bằng ngôn ngữ siêu văn bản HTML, đánh dấu sự phát triển quan trọng của multimedia.

Trong ấn bản đầu tiên về đa phương tiện của nhà xuất bản Mc GrawHill có tên Multimedia Technologies (Những công nghệ đa phương tiện) của tác giả Ashok Banerji (2010) đưa ra khái niệm: Đa phương tiện là bất kỳ sự kết hợp của văn bản, đồ họa nghệ thuật, âm thanh, hình ảnh động và video được phân phối bởi máy tính. Đa phương tiện, theo tác giả này, khi được sử dụng như một danh từ, nó có nghĩa là công nghệ, thiết bị, phương tiện truyền thông, còn khi được sử dụng như một tính từ, nó có nghĩa là sự trình bày liên quan đến việc sử dụng nhiều phương tiện truyền thông cùng một lúc.

Tác giả Tay Vaughan, trong cuốn “Multimedia – making it work” (Đa phương tiện – cách vận hành) được tái bản đến lần thứ 8 đưa ra khái niệm: Đa phương tiện là bất kỳ sự kết hợp giữa văn bản, âm thanh, hình ảnh động, video được truyền tải, phân phối tới người xem bằng máy tính hoặc qua các phương tiện điện tử hay số hóa”.

Ở góc độ công nghệ thông tin và viễn thông, PGS.TS Đỗ Trung Tuấn trong tài liệu về đa phương tiện lưu hành nội bộ (ĐH Bưu chính viễn thông) định nghĩa: Đa phương tiện là kỹ thuật mô phỏng và sử dụng đồng thời nhiều dạng phương tiện chuyển hóa thông tin và các tác phẩm từ các kỹ thuật đó.

Trong báo mạng điện tử, “đa phương tiện” là một trong bốn đặc trưng của thể loại báo chí trên nền tảng internet, bao gồm: tính cập nhật phi định kỳ, khả năng lưu trữ không giới hạn và tìm kiếm ưu việt, khả năng đa phương tiện và khả năng tương tác. Khái niệm đa phương tiện được các tác giả đề cập phân tích khá rõ trong cuốn của PGS.TS Nguyễn Thị Trường Giang (chủ biên) có tên: Báo chí và Truyền thông đa phương tiện [7]. Các tác giả cho rằng đa phương tiện có thể hiểu theo ba chiều cạnh: thứ nhất, là sự tích hợp đa mã ngôn ngữ biểu đạt; hai là sự tương tác – tương tác trực tiếp, đồng thời, đa chiều, liên tục, trong mọi thời điểm, đa không gian; và thứ ba – là sự kỹ thuật hội tụ và ứng dụng tối đa các tính năng công nghệ kỹ thuật số mới.

Vậy đa phương tiện, theo nghĩa hẹp có thể hiểu là sự kết hợp của nhiều loại phương tiện: ngôn ngữ văn tự và phi văn tự: văn bản (text), hình ảnh tĩnh (still

image), hình ảnh động (animation), đồ họa (graphic), âm thanh tổng hợp (audio), video và chương trình tương tác (interactive program), nhằm gây sự chú ý, tăng tính hấp dẫn, đảm bảo độ tin cậy, chân thực, khách quan và nâng cao tính thuyết phục trong chuyên tải thông điệp.

1.1.4. Báo mạng điện tử

Báo mạng điện tử là thuật ngữ xuất phát từ cụm từ “online journalism”. Nhưng trước khi tìm hiểu về online journalism, ta tìm hiểu về thuật ngữ số (digital) trước vì nó có sự liên quan đến nhau. Theo tác giả Mike Ward trong cuốn “What is online journalism”, quá trình kỹ thuật số chia nhỏ tất cả thông tin - có thể là dữ liệu, văn bản, đồ họa, âm thanh, hình ảnh hoặc video - thành một chuỗi các số (chữ số), vận chuyển nó bằng dây, cáp hoặc tần số phát đến đích và sau đó lắp ráp lại trở lại hình thức ban đầu của nó. Thông tin được lưu trữ và truyền tải kỹ thuật số có thể được định lượng dưới dạng ‘bit. Cho đến khi nó được in ra, nó không có dạng vật lý.

Đề cập đến thuật ngữ Online (Trực tuyến, tác giả Mike Ward viết đây là một thuật ngữ chung thường được sử dụng để mô tả việc truy cập, truy xuất hoặc phổ biến thông tin kỹ thuật số. Nếu bạn ngồi ở nhà và truy cập Internet, nghĩa là bạn đang truy cập trực tuyến. Tương tự, nếu một tờ báo có một trang web để bổ sung cho các ấn bản giấy đã xuất bản của nó, thì đây được xem như là một phiên bản trực tuyến của tờ báo. Vì những mô tả của từ “online” trong tiếng Anh là như vậy, cũng như nó chính là nền tảng xuất bản của loại hình báo chí này do vậy trực tuyến được sử dụng để đặt tên cho loại hình báo chí này – online journalism.

Tại Việt Nam, Luật báo chí và cơ sở đào tạo báo chí không sử dụng từ Báo chí trực tuyến mà sử dụng Báo mạng điện tử bởi các nhà làm luật và các nhà nghiên cứu cho rằng truyền hình và phát thanh cũng có thể xuất bản trên nền tảng trực tuyến được, nên để tránh nhầm lẫn, nên sử dụng thuật ngữ “báo mạng điện tử”. Báo mạng điện tử bao gồm ba hoạt động trực tuyến cơ bản bao gồm 1. các hoạt động tìm kiếm, nghiên cứu, 2. viết tin bài và 3. hoạt động phát hành thông tin. Được phát hành trên nền tảng world wide web, báo mạng điện tử trở thành loại hình báo chí có sức mạnh đột phá trong thế giới số. (Nhưng từ năm 2016, theo Luật Báo chí sửa

đôi, thuật ngữ “báo điện tử” đã được sử dụng, thay cho thuật ngữ báo mạng điện tử). Trong thực tế và nghiên cứu báo chí ở nước ta hiện nay vẫn đang sử dụng cùng lúc cả hai thuật ngữ này.

Cuốn Báo mạng điện tử - đặc trưng và phương pháp sáng tạo, hai tác giả Nguyễn Trí Nhiệm và Nguyễn Thị Trường Giang định nghĩa: “Báo mạng điện tử là một loại hình báo chí được xây dựng dưới hình thức của một trang web, phát hành trên mạng internet, có ưu thế trong chuyên tải thông tin một cách nhanh chóng, tức thời, đa phương tiện và tương tác cao”. Đặc trưng lớn nhất của báo mạng điện tử đang được phát triển mạnh mẽ là đa phương tiện, khiến nhiều khi đa phương tiện được lấy làm tên gọi của báo mạng điện tử. Để truyền tải thông tin, báo mạng điện tử sử dụng cả văn bản, hình ảnh, âm thanh tổng hợp, video, đồ họa và chương trình tương tác. Nó tận dụng các công cụ kỹ thuật số để đưa ngành báo chí vào cuộc sống theo những cách mới.

1.1.5. Gợi tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử

Trường báo chí New House (Syracuse University, New York) coi GTT ĐPT là một dạng thức của “báo chí thay thế” (Alternative Journalism), với ý nghĩa là những dạng thức báo chí mới, phân biệt với báo chí truyền thống (Phỏng vấn sâu Aileen Gallagher, Giáo sư Trường Báo chí New House, Syracuse University); nhà báo Lê Quốc Minh – Phó Tổng Giám đốc Thông Tấn xã Việt Nam, Nguyên Tổng biên tập báo điện tử VietnamPlus thì gọi dạng báo chí này là Longform product (tác phẩm dài) nhấn vào dung lượng, tính đồ sộ của tác phẩm (Phỏng vấn sâu nhà báo Lê Quốc Minh, TBT VietnamPlus, ngày 14/9/2016), hay một cách gọi khác về dạng GTT này là Dự án báo chí ĐPT, theo nhà báo Nguyễn Đình Chính – Nguyên trưởng ban ĐPT, VNE (Phỏng vấn sâu nhà báo Nguyễn Đình Chính). Báo chí số phát triển nhanh chóng, bản thân trải nghiệm của mỗi tòa soạn ở cùng một thời điểm khác nhau rất xa. Ngay cả các cơ sở nghiên cứu, đào tạo báo chí tiên tiến cũng có những sự quan tâm khác nhau, góc tiếp cận khác nhau về chủ đề này. Chữ “alternative journalism” chỉ chung chung về các dạng báo chí thay thế, chứ không dùng để mô tả hay định hình loại tác phẩm mới này. Ngay cả Viện nghiên cứu báo chí Poynter

(Mỹ) cũng phân vân về “Longform Journalism” khi phân tích về khía cạnh thể loại của nó [72], mà theo tác giả Mallery Jean Tenore, trong trường hợp này, cũng chưa phải cách hiểu đủ và đúng bởi độ dài tác phẩm không phải lúc nào cũng tương đương với độ sâu và tính phân tích cao, mà trong thực tế, nhiều dạng bài dài lại không hợp với kiểu tiêu thụ tin tức số. Chữ “Dự án báo chí ĐPT” cũng chỉ những bài báo tích hợp ĐPT nói chung, mà không phải bài báo nào tích hợp ĐPT cũng trở thành GTT ĐPT được. Báo điện tử NYT ban đầu đặt tên cho mục báo chí ĐPT là Multimedia (ĐPT), sau này năm 2008 họ đổi tên thành Interactives (Các nội dung Tương tác), chứa các bài báo được gói thành các GTT ĐPT.

Các cách gọi khác nhau giúp ta nhìn nhận rõ hơn về GTT ĐPT. Trong nhiều trường hợp, chính thiết bị truyền tải cũng quyết định cả loại đề tài, loại câu chuyện của GTT đó. [29]

Thuật ngữ “GTT ĐPT” theo tác giả là phù hợp để mô tả những câu chuyện ĐPT như vậy, hơn là “Các nội dung tương tác” (Interactives) hay Phóng sự (Features), hay Longform product (Sản phẩm dài)... Dựa trên tất cả các yếu tố đã phân tích như trên, tác giả cho rằng cách gọi “GTT ĐPT” là thuật ngữ mang tính học thuật và thực tiễn nhất.

Thuật ngữ Multimedia news package – *GTT ĐPT* (hoặc Digital news package – *GTT số*) hiện đang được sử dụng chính thức trong giáo trình giảng dạy trực tuyến về báo chí trường báo chí UC Berkeley Graduate School of Journalism, Mỹ. Theo tài liệu này, một “câu chuyện ĐPT được gói hoàn chỉnh” là sự kết hợp của văn bản, hình ảnh tĩnh, video clip, âm thanh, đồ họa và tương tác được trình bày trên một trang web trong một định dạng phi tuyến tính trong đó các thông tin trong mỗi phương tiện là hoàn chỉnh, không dư thừa” [78]. Thay vì đọc một câu chuyện duy nhất có cấu trúc cứng nhắc, người dùng có thể chọn cách đọc bằng cách tự điều chỉnh hướng, click vào đọc bất cứ yếu tố nào, theo thứ tự tùy chọn của bài báo đó. Thay vì bài báo được tạo thành bởi phần văn bản cộng với một video clip/audio clip có nội dung tương tự phần văn bản, ở đây các phần khác nhau của một câu chuyện được kể bằng cách sử dụng phương tiện truyền thông khác nhau. Điều quan trọng là

sử dụng mỗi hình thức truyền thông – để trình bày một nội dung, hay lượng thông tin khác nhau của một câu chuyện theo cách hấp dẫn nhất và giàu thông tin.

GTT ĐPT không nhất thiết phải ở định dạng “phi tuyến tính”. GTT có thể ở dạng tuyến tính.

Mindy McAdams, giáo sư báo chí tại Đại học Florida, người viết cuốn sách *“Báo chí Flash: Làm thế nào để tạo GTT ĐPT”* [48] là một trong những người đầu tiên chính thức hóa các GTT ĐPT và các khái niệm về việc kết hợp thống nhất các phương tiện truyền thông trở thành một gói câu chuyện liền mạch. Tuy nhiên, một vài quan điểm của bà đến nay đã trở nên lỗi thời.

“Các cơ quan báo chí những năm trước khám phá ra rằng họ có thể kết hợp nhiều yếu tố và câu chuyện thành một câu chuyện online dạng gói bằng việc tạo ra các links trên trang web. Những gói này (cũng có thể gọi là những Shells, trong vài trường hợp) có thể bao gồm slideshow ảnh, thông tin đồ họa hoạt họa, video, audio, bản đồ, biểu bảng, văn bản chữ dài hiện diện trên các trang web dạng thông thường, và các đường link để dẫn nguồn đến các trang web khác. Thông thường, một trang web đơn có vai trò như một cổng vào (hoặc trang nội dung) gói tin, và các thành tố của gói sẽ link với trang web đó.”

Theo tác giả McAdams, một nhân tố (element) được đưa liên kết (link) vào đó có thể xuất hiện ở những cửa sổ tự mở (pop – up) nhỏ hơn, trong khi những nhân tố khác có thể ở dạng trang web nguyên cỡ (và thường được link lại với trang đầu). Thời điểm 2005, khi tác giả McAdams viết tác phẩm này, biểu hiện của GTT còn khá sơ khai. Những nhận định của tác giả Mindy McAdams về GTT đến nay không còn đúng hoàn toàn. Nhưng đó là những hình dung ban đầu cho chúng ta thấy GTT là một tác phẩm báo chí quy tụ nhiều thành tố ĐPT, kết hợp với nhau bằng các đường link dẫn từ trang này sang trang khác, hoặc trên một trang web độc lập với giao diện báo.

Còn theo hai tác giả cuốn *The Principles of Multimedia Journalism: Packaging Digital News* là Hernandez, J Rue 2015 (tạm dịch: Những nguyên tắc của báo chí ĐPT: cách đóng gói GTT số) [33] thì GTT ĐPT là: “Đây là dạng thức hoàn

toàn mới, trỗi lên và tạo ra những quy luật mới – những công thức mới – về cách thiết kế những câu chuyện. Tất cả các cơ quan báo chí khởi nghiệp đều không nghĩ về đơn truyền thông nữa. Họ kết hợp tất cả vào: văn bản, video, podcast (file âm thanh phát trên mạng - tg), hình ảnh hóa dữ liệu, các yếu tố tương tác, truyền thông tham gia và truyền thông xã hội, và những dạng thức mới lạ khác (nguyên văn “novel forms” - tg) – tất cả trong cùng một rubic tin tức”. Các tác giả này cơ bản thừa hưởng quan điểm của Garbowic về GTT ĐPT, đồng thời nhấn mạnh những quy luật mới trong kết cấu GTT ĐPT.

Trong luận án này, GTT ĐPT trên BMĐT được tiếp cận với tư cách *một tác phẩm báo chí* thuộc loại hình BMĐT. Theo tác giả Tạ Ngọc Tấn, Nguyễn Tiến hài trong cuốn Tác phẩm báo chí tập 1 [14], tác phẩm báo chí là một chỉnh thể, trong đó mối quan hệ hữu cơ giữa nội dung và hình thức là quan hệ bên trong cơ bản của nó. Tính chất chỉnh thể của tác phẩm báo chí mang ý nghĩa tương đối trong mối quan hệ với sản phẩm báo chí hoàn chỉnh”. Khi nhìn nhận một tác phẩm báo chí, cần nhìn nhận rõ những yếu tố nội dung (bao gồm sự kiện, chi tiết, chính kiến, vấn đề, đề tài và tư tưởng), và yếu tố hình thức (kết cấu, thể loại, ngôn ngữ, các biện pháp sáng tạo tác phẩm báo chí). Cũng theo hai tác giả này, “thể loại tác phẩm báo chí là một khái niệm để chỉ tính quy luật loại hình của tác phẩm báo chí. Thể loại là sự thống nhất có tính quy luật – lặp lại của các yếu tố trong một loạt tác phẩm báo chí. Các yếu tố thống nhất, lặp đi lặp lại quy định thể loại tác phẩm báo chí bao gồm từ sự kiện, chi tiết, chính kiến, vấn đề, đề tài, tư tưởng đến mức đích, phương pháp thông tin, kết cấu và ngôn ngữ. Nói cách khác, đó là các yếu tố thuộc về hai phương diện của tác phẩm báo chí là nội dung và hình thức. Quy luật thể loại được hình thành trên cơ sở sự thống nhất, tổng hợp của tất cả các yếu tố đã kể trên.

Như vậy, dựa vào những lý luận trên, tác giả luận án cho rằng GTT ĐPT trên BMĐT được hiểu là: *Một dạng tác phẩm báo chí mới, hoàn chỉnh đăng trên BMĐT, hoặc tập hợp các tin, bài cùng chủ đề, nhằm phản ánh một đề tài lớn, phức tạp, đa chiều, giàu dữ liệu; với kết cấu tuyến tính hoặc phi tuyến tính, cách kể chuyện sống động, chân thực bằng nhiều yếu tố ĐPT như văn bản, ảnh, âm thanh, các dạng*

video, hình ảnh hóa dữ liệu, các yếu tố tương tác, truyền thông tham gia và truyền thông xã hội, ... được ráp nối sáng tạo, với những chuyển cảnh (transition) mượt mà, trở thành một chỉnh thể thống nhất, liên kết hữu cơ chặt chẽ với nhau.

Một bài báo ĐPT có thể do một nhà báo tự thực hiện, cũng có thể là sản phẩm của biên tập viên. Không phải đề tài nào cũng phù hợp để làm chủ đề cho bài báo ĐPT. Chủ đề tốt cho một câu chuyện ĐPT là một chủ đề đa chiều, nên bao gồm các pha hành động để có thể quay lại thành video, có chứa một quá trình hay tiến trình nào đó để có thể được minh họa bằng đồ họa (ví dụ, một cơn lốc xoáy hình thành thế nào?), một hoặc vài nhân vật có thể cung cấp những trích dẫn súc tích dùng để ghi lại thành video hoặc audio, và/hoặc một chủ đề gợi lên cảm xúc mạnh mẽ để có những bức ảnh/hay âm thanh ấn tượng. Quy mô một GTT thường không hạn chế số lần cuộn chuột hay chuyển trang, GTT có dạng đóng và dạng mở với quy mô nội dung không hạn chế, và có thể cập nhật liên tục khi cần.

1.2. Thành phần cấu thành GTT ĐPT trên BMDT

1.2.1. Văn bản

Hầu hết, câu chuyện trong GTT thường được chia thành 3 phần như một tác phẩm văn học, có mở đầu, diễn biến và kết thúc, theo một dòng chảy tuyến tính, liền mạch. Câu chuyện chủ yếu được sắp xếp theo trình tự thời gian mà nhân vật kể, hoặc theo quá trình, diễn biến của câu chuyện được kể; hoặc theo logic nguyên nhân – kết quả... hoặc theo mạch phân tích tác phẩm. Một số dạng bài như GTT lớn (như bài Snow Fall), bài có thể được chia thành 3 – 5 chương hoặc hơn, mỗi có dạng như một GTT quy mô nhỏ, nhưng hoàn chỉnh. Kỹ thuật kể chuyện có thể bằng biện pháp tu từ (ẩn dụ, nhân hóa), phương thức biểu đạt (miêu tả, tự sự, biểu cảm), đối thoại, kể chuyện bằng chi tiết... Đối với tác phẩm báo chí long-form, tác giả sử dụng các yếu tố văn học trong quá trình viết nhằm mô tả cảnh (description), xây dựng tính cách nhân vật (character), xây dựng ngôi kể (person narrative perspective), tạo yếu tố kịch tính (tension)... góp phần lôi cuốn người đọc nhập cuộc vào tác phẩm [35] Có những GTT lượng chữ lên đến 21.000 chữ như bài Fraying at the edges nói về cuộc sống của một người bị bệnh Alzheimer.

1.2.2. Ảnh

Trong một cuộc phỏng vấn, phóng viên và thiết kế viên chính của Snow fall (2012) – tác phẩm lừng danh và nổi tiếng nhất của NYT, những người đứng đầu ban biên tập và thiết kế đồ họa đều đồng ý rằng, ngôn ngữ viết vẫn là một hình thức chiếm ưu thế trong việc thể hiện nội dung tác phẩm long-form, nhưng thỉnh thoảng, màn hình sẽ được mở ra ở những chế độ khác với một ý nghĩa nhất định, giúp cho cách tiếp cận bằng thị giác được thư giãn và đôi lúc tạo bất ngờ. Cùng với việc cẩn thận trong cách sử dụng ngôn ngữ viết, những yếu tố ĐPT khác cũng tạo ấn tượng, giữ chân người đọc” [67]. Mỗi yếu tố đều được sáng tạo với những đặc điểm riêng biệt, nhằm tạo thành một mắt xích kết nối, có ý nghĩa độc lập trong mạch kể tuyến tính.

Hình ảnh trong tác phẩm long-form thường tập trung bắt khoảnh khắc và nội dung của sự kiện, nó có thể đứng độc lập để thể hiện nội dung. Bên cạnh đó, hình ảnh cũng được sử dụng kết hợp với các yếu tố ĐPT khác để làm nổi bật nội dung tác phẩm. Về hình thức xuất hiện và cách sắp xếp, hình ảnh chủ yếu được sử dụng thông qua hai kiểu: ảnh kích thước lớn, tràn màn hình (full screen) với ý nghĩa độc lập, thể hiện một nội dung trong dây chuyền tuyến tính; ảnh kích thước cơ bản, được mã hóa theo hướng chéo thị giác, thường là nằm bên phải một đoạn văn bất kỳ, với ý nghĩa giải thích, bổ sung bằng chứng,

1.2.3. Audio

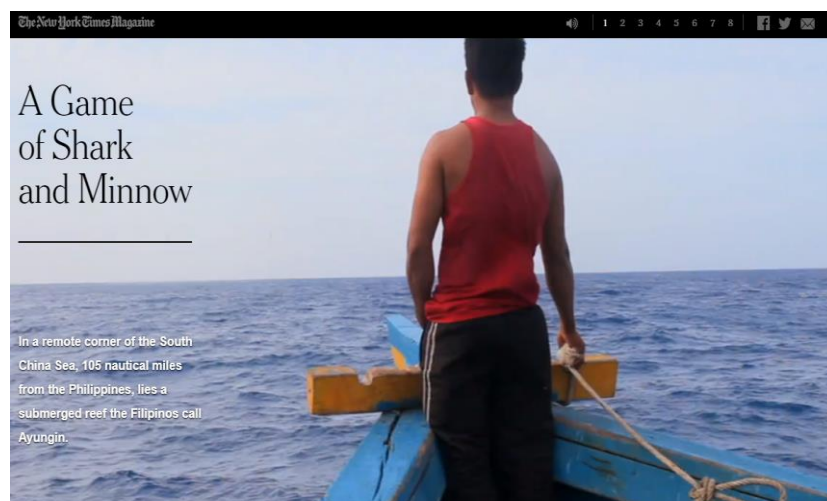
Âm thanh được sử dụng rất linh hoạt trong các gói tin tức đa phương tiện. Nó có thể là âm thanh nền: dạng âm thanh hiện trường, hoặc âm thanh lồng vào hình ảnh trong các video, hoặc kết hợp với ảnh trở thành trình chiếu ảnh kèm âm thanh, hoặc kết hợp với đồ họa, bản đồ trong các đồ họa động; hoặc âm thanh lời nói của các nhân vật... Âm thanh góp phần làm sinh động, giàu sức sống cho tác phẩm. Chẳng hạn âm thanh nền trong gói tin tức Bức lục, hình thức trình bày của gói tin tức “30 ngày Trung Quốc gây căng thẳng ở biển Đông”. Gói tin được xây dựng trên video nền tự chạy, có âm thanh. Gói tin tức “30 ngày Trung Quốc gây căng thẳng ở biển Đông”, toàn bộ gói tin tức được chạy trên nền video động có với hình ảnh giàn khoan 981 của Trung Quốc hạ đặt trái phép tại Việt Nam kèm theo tiếng nhạc phát theo nhịp điệu

khả trương. Hình nền và âm nhạc sẽ thay đổi theo nội dung từng phần tạo ấn tượng sâu sắc, tăng cường hỗ trợ cho nội dung chủ đề từng phần.

1.2.4. Video

Video thường xuất hiện xen kẽ ở giữa tác phẩm hoặc có thể là video mở đầu tác phẩm. Có các kiểu video: video vòng lặp (looping video) và video với hình ảnh và âm thanh thông thường (kiểu truyền thống), video 360 độ, video tương tác, video đồ họa (motion graphics), video có nhân vật (character animation).

Video vòng lặp là dạng video đặc trưng của các GTT trên NYT thường hay có. Video vòng lặp là một đoạn video ngắn, lặp đi lặp lại liên tục, hầu hết không có âm thanh, hoặc có âm thanh hiện trường. Ngoài chức năng làm nền cho phần tít và sapo của bài, thì tùy thuộc vào ý đồ của tác giả, những video sẽ được tích hợp ở những đoạn văn phù hợp, khi kéo chuột đến nó sẽ tự chạy (mà không cần phải ấn bắt đầu (play)). Khi tiếp cận với kiểu video này, người đọc sẽ có cảm giác được đưa về chính thời gian, địa điểm mà nhân vật trong câu chuyện được kể đang trải qua.



Hình 1.1. Ảnh chụp màn hình video vòng lặp trong tác phẩm *A Game of Shark and Minnow* của tác giả Jeff Himmelman (2014) nói về mối quan hệ giằng co phức tạp của Philipin và Trung Quốc ở khu vực rạn san hô ngầm Ayungin của Philipin. Đoạn video là hình ảnh người ngư dân đứng ở đầu tàu nhấp nhô, trong tiếng gió vù vù và tiếng sóng biển.

Có thể thấy, video lặp còn có tác dụng như một yếu tố văn học, thay vì dùng ngôn ngữ, có phần tác giả sẽ chọn cách gợi lên cảm giác về không thời gian thực

của câu chuyện bằng hình ảnh trong video lặp. Đối với tất cả các loại video, có hai cách xuất hiện video là nhúng kèm văn bản với kích thước nhỏ; hoặc nhúng trên thanh cuộn với kích thước tràn màn hình (full screen). Với những video nhúng tự động ở thanh cuộn, video sẽ bắt đầu xuất hiện khi có thao tác cuộn chuột của người dùng. Trong tác phẩm “The Jockey” [80] của tác giả Barry Bearak và phóng viên ảnh Chang W.Lee đăng trên The NYT cho thấy, khi ta kéo thanh cuộn, video sẽ tự động hiện ra ở những thời điểm khác nhau trong câu chuyện, cung cấp những thông tin chi tiết, hình ảnh, âm thanh sống động về cuộc sống, thói quen hằng ngày của nhân vật. Trong những GTT cần nhiều hình ảnh hỗ trợ của mình, NYT cũng tích hợp nhiều video 360 độ, ví dụ trong bài Seeking Pluto’s frigid heart (2016) hay thực tế ảo trong bài Take Flight (2015), The fight for Falluja (2016)...

1.2.5. Đồ họa (graphic)

Bản đồ (map) xác định vị trí sự kiện đã xảy ra hoặc sắp xảy ra. Bên cạnh đó, bản đồ cũng góp phần giúp người đọc hình dung về các số liệu ví dụ như mức thu nhập trên mỗi khu phố hay số vụ bắt giữ hàng năm ở mỗi phường của mỗi thành phố. Đồ họa cũng gồm nhiều loại như: đồ họa tĩnh, đồ họa động, có tương tác, hoặc không tương tác...

Hình họa hoạt hình (Illustration): Hình họa hoạt hình là những hình vẽ, thiết kế bằng các chương trình, phần mềm đồ họa, ứng dụng trên máy vi tính để mô tả, minh họa cho những chi tiết, ý tưởng nào đó. Trong một vài trường hợp, khi phóng viên đã có một ý tưởng tuyệt vời cho đề tài câu chuyện mà họ phát hiện, nhưng nhiếp ảnh gia không có quyền tham gia vào sản xuất nội dung, hoặc câu chuyện chỉ có thông qua các tài liệu nghiên cứu mà không có hình ảnh trực quan, hoặc câu chuyện của bạn đề cập đến vấn đề hàng ngàn năm trước và phóng viên đang phải đi tìm ảnh tư liệu, hoặc một giả định về hành động trong quá khứ (ví dụ như đường đi của hai tên khủng bố trong vụ nổ bom Marathon Boston năm 2014). Và đây là lúc mà các phóng viên phát huy khả năng sáng tạo bằng việc nghĩ đến nghệ thuật. Thay vì có đầy đủ thông tin và hình ảnh thực tế, những nhà thiết kế, họa sĩ sẽ mô tả lại tùy theo phong cách của câu chuyện bằng hoạt hình vẽ tay hoặc vẽ máy.

Các cách chuyển tiếp (Transition)

Với việc thiết lập phù hợp cho việc trình bày hình thức tác phẩm long-form, toàn bộ nội dung đều được trình bày trong cùng một tên miền và được thiết lập thành từng trang đơn (single-page) nối tiếp nhau không giới hạn. Mỗi trang đơn sẽ lựa chọn một phương tiện truyền thông để thiết lập làm yếu tố nền và cũng là yếu tố chủ đạo, Tuomo Hiippala gọi đó là các nguồn giao tiếp (semiotic resource) như hình ảnh tràn màn hình, video tràn màn hình, bản đồ khung lớn... Tùy thuộc vào dụng ý của tác giả, yếu tố nền trong mỗi trang đơn sẽ được kết hợp với các phương tiện truyền thông khác để cùng làm nổi bật nội dung như: video lặp kèm ngôn ngữ viết (written words), ảnh động kèm thông tin (text), bản đồ chuyển động kèm thông tin (text), hay đơn giản thường gặp là văn bản kèm video ở góc chéo...

1.2.6. Các nội dung tương tác

Mấu chốt của GTT ĐPT trên BMĐT là các chương trình tương tác. Các tương tác này có thể được tích hợp ở các nội dung văn bản, video, ảnh, đồ họa, tác động vào xúc giác, thị giác thính giác, và cả cảm giác của người xem, đọc GTT. Nó thể hiện ở nhiều dạng thức khác nhau: khi độc giả trỏ chuột vào đồ họa, một đồ họa chi tiết hơn mở ra – đó là hoạt động tương tác; khi video được thiết kế dưới dạng 3D và người xem ở vị trí như ngôi thứ nhất – nhân vật trong video – đó là tương tác; khi âm thanh được thực hiện chân thực khiến người nghe, người xem như nhập tâm hơn vào sản phẩm báo chí – đó cũng là tương tác; khi người đọc, người xem được gửi phản hồi về sản phẩm bằng hình thức bình luận, bỏ phiếu, lựa chọn nội dung nghe, xem đọc theo thứ tự tùy chọn – đó cũng là tương tác. Các nội dung tương tác trong GTT ĐPT được thiết kế nhằm tăng trải nghiệm của người dùng lên tối đa, giúp họ cảm nhận câu chuyện thật hơn, đa chiều hơn, tiếp nhận nhiều kiến thức hơn, cung cấp cho họ nhiều lựa chọn thông tin để họ chọn, tùy vào sở trường, cảm hứng, tâm trạng của người dùng.

Một trong các sản phẩm tương tác đáng trung trong gói tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử là **hiệu ứng parallax scroll** (Cuộn song song). Khi có thao tác cuộn chuột, thông qua việc sử dụng các hiệu ứng chuyển tiếp từng màn

hình hay từng đoạn (transition) như: chồng mờ (dissolve), thu phóng (zoom), gạt cảnh (wide), cuộn lên xuống (croll),... Yếu tố nền ở trước sẽ chuyển động, dần dần thay đổi bằng yếu tố nền ở sau. Đây chính là hiệu ứng parallax scrolling được đội ngũ sản xuất báo chí long-form sử dụng trong quá trình sáng tạo.

Parallax scrolling là hiệu ứng chuyển động được hình thành khi người dùng có thao tác cuộn chuột. Yếu tố nền sẽ chuyển động nhanh chậm tùy thuộc vào tốc độ cuộn chuột, tạo cảm giác chiều sâu, mang đến hiệu ứng 3D thú vị. Đây là xu hướng thiết kế web từng gây tiếng vang lớn đầu thế kỷ 21, ở đó, toàn bộ nội dung đều được trình bày trong cùng một tên miền và được thiết lập trong một trang đơn (single-page) với các đoạn hay từng màn hình (screen) nối tiếp nhau. Có những trường hợp, để thiết kế trang đơn, thiết kế viên sẽ lựa chọn một phương tiện truyền thông để thiết lập làm yếu tố nền và cũng là yếu tố chủ đạo. Tùy thuộc vào dụng ý của tác giả, ngoài việc thống nhất yếu tố nền trong mỗi trang đơn, tác giả còn có sự lồng ghép, kết hợp với các phương tiện truyền thông khác để cùng làm nổi bật nội dung như: video lặp kèm ngôn ngữ viết (written words), ảnh động kèm thông tin (text), ảnh kèm video, bản đồ chuyển động kèm thông tin (text)...

1.3. Đặc điểm của GTT ĐPT trên BMDT

1.3.1. Đặc điểm nội dung GTT ĐPT trên BMDT

1.3.1.1. GTT thường khái thác những đề tài lớn, độc đáo, có giá trị xã hội cao

Nhìn chung, Trong nghiên cứu về GTT ĐPT đăng trên Viện nghiên cứu báo chí Poynter (Mỹ), tác giả Mallary Jean Tenore cho rằng, “độ dài tác phẩm không phải lúc nào cũng tương đương với độ sâu và tính phân tích cao, mà trong thực tế, nhiều dạng bài dài lại không hợp với kiểu tiêu thụ tin tức số”. [35]

Đối tượng phản ánh của báo chí longform không phải là những tin tức nhanh, có tính chất cập nhật, ăn liền mà là những vấn đề phức tạp, sự kiện lớn nhiều số liệu, câu chuyện và nhân vật có ảnh hưởng đến xã hội. Những nội dung có tính chiến lược, đặc biệt này thường được phản ánh ở bất kỳ các lĩnh vực như: Chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, thể thao, khoa học, du lịch, y tế,...

Có thể là cách kể chuyện của GTT rất đa dạng, theo mô – típ nhân vật làm trung tâm, hoặc sự việc làm trung tâm, hoặc các sự việc, sự kiện, chủ đề có tính độc lập tương đối với nhau. Nói chung kết cấu GTT rất đa dạng, phụ thuộc vào việc GTT đó đang phản ánh câu chuyện gì.

Tuy nhiên, điểm khác biệt đầu tiên giữa tác phẩm báo chí longform với các tác phẩm báo mạng điện tử truyền thống nằm ở dung lượng tác phẩm. Thông thường, một tác phẩm báo chí longform sẽ có dung lượng khoảng từ 2.000 chữ trở lên. Trong đó, đáng kể nhất là tác phẩm “Out in the Great Alone” của tác giả Brian Phillips, xuất bản ngày mùng 5 tháng 5 năm 2013, trên ESPN Grantland dài đến 19.000 chữ. Đây là tác phẩm longform kể về hành trình trải nghiệm của Phillips khi chứng kiến cuộc đua chó dài hàng nghìn dặm Bắc cực ở đường đua Iditarod Trail Sled Dog Race tại Alaska, Hoa Kỳ.

Có khối lượng nội dung đồ sộ, GTT thường được chia thành những phần nhỏ như chương (chapter), mục, phần, giúp người đọc dễ theo dõi và tiếp nhận. Tuy nhiên, các chương, mục trong GTT ĐPT không phải là những câu chuyện rời rạc, mà cùng làm nổi bật chủ đề chính, sắp xếp, trình bày và sáng tạo theo mạch tuyến tính hoặc phi tuyến tính, có thể theo trình tự thời gian câu chuyện về một nhân vật hoặc theo mạch kể thống nhất từ khi bắt đầu đến khi kết thúc, hoặc kết cấu theo chiều dọc, có độc lập tương đối với nhau.

GTT Snow Fall (tác giả John Branch, the New York Times, 2012) tường thuật chuyến đi gặp bão tuyết của một nhóm vận động viên trên khe núi Tunel, Đèo Steven, bang Washington, kéo dài 6 tháng từ ngày 19/2/2012. Bài báo mô tả rất cặn kẽ về những chi tiết xuất hiện trong hành trình, và cuộc sống của tất cả các thành viên có mặt trong chuyến đi. Từng thành viên trong đoàn thám hiểm tại khe núi Tunel được miêu tả rất kỹ càng, có nhân thân, địa chỉ, tính cách, tình cảm và đặc biệt là quá trình leo núi của cả đoàn và sự việc đau lòng khi gặp phải bão tuyết trong vòng thời gian 2 giờ đồng hồ. Bên cạnh câu chuyện của đoàn thám hiểm, tác giả cũng phác họa rõ nét lịch sử, đặc điểm của ngọn núi, quy luật hoạt động hàng năm của bão tuyết,... Câu chuyện này nhiều ý nghĩa nhân văn cao cả mà tác giả muốn

gửi gắm đến công chúng: cho đến khi khoa học công nghệ phát triển, con người đến thời điểm hiện tại vẫn chưa thể chiến thắng và thuần phục thiên nhiên. Chính những tác động tiêu cực của nhân loại đã khiến cho khí hậu, thiên nhiên ngày càng trở nên khắc nghiệt, chống lại con người. Đó là một lời cảnh tỉnh cho những mọi tổ chức hay cá nhân có ý định thực hiện những hành vi chống phá thiên nhiên, mà không nghĩ tới hậu quả bản thân và các thế hệ sau phải gánh chịu trong tương lai. Bên cạnh đó, tác phẩm còn thể hiện giá trị nhân văn sâu sắc khi bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của những người sống sót dành cho những người bạn xấu số mãi mãi không trở về từ cơn bão tuyết. Khi cái chết cận kề, họ - những nhân vật tưởng chừng rất bình dị - lại có những hành động đẹp đẽ, cao cả, hy sinh để cứu giúp đồng đội. Phẩm chất đẹp nhất của con người được thể hiện khi họ bị đặt vào những tình thế hiểm nguy, đường cùng.

GTT ĐPT Short Happy Life of a Serengeti Lion (tạm dịch: Cuộc đời hạnh phúc ngắn ngủi của chú sư tử vùng Serengeti) của 2 tác giả David Quammen và Michael Nichols của tờ National Geographic, kể về quá trình tái sinh đầy kỳ diệu của một con sư tử đực mang ký hiệu C-Boy, được nuôi thả trong công viên tự nhiên Serengeti, gần sông Seronera, giáp ranh biên giới Tanzania. Bài viết miêu tả kỹ lưỡng về cuộc sống lý tưởng ban đầu của C-Boy – thủ lĩnh một khu vực rộng lớn trong công viên, có bạn đời, có một đàn con. Nhưng chỉ sau một cuộc chiến không cân sức giữa nó và liên minh 3 con sư tử đực trưởng thành, C-Boy bị thương trầm trọng, bị cướp lãnh địa, bị cướp bạn đời và lũ con bị tình địch bỏ đói đến chết hoặc thả làm mồi cho linh dương. Đó là tập tục tự nhiên không thể thay đổi của loài sư tử, cho dù chúng được sống trong tầm kiểm soát của con người. Phép màu đã đến sau một thời gian mất tích mà tác giả ghi nhận rằng tương chừng C-Boy sẽ không qua khỏi vì những vết thương khi chiến đấu, người viết lại bắt gặp nó ở một lãnh thổ khác, với chiếc bờm dài kiêu hãnh, khỏe khoắn hơn, bắt đầu một cuộc sống mới hạnh phúc với bạn đời mới; và lại kiên cường chiến đấu khi có bất kể mối đe dọa nào xuất hiện trên địa bàn nó cai quản. Sự sinh tồn của loài động vật săn mồi ấy quả thực rất kỳ diệu. Bằng cách thể hiện Mega-story, công chúng cảm thấy choáng ngợp

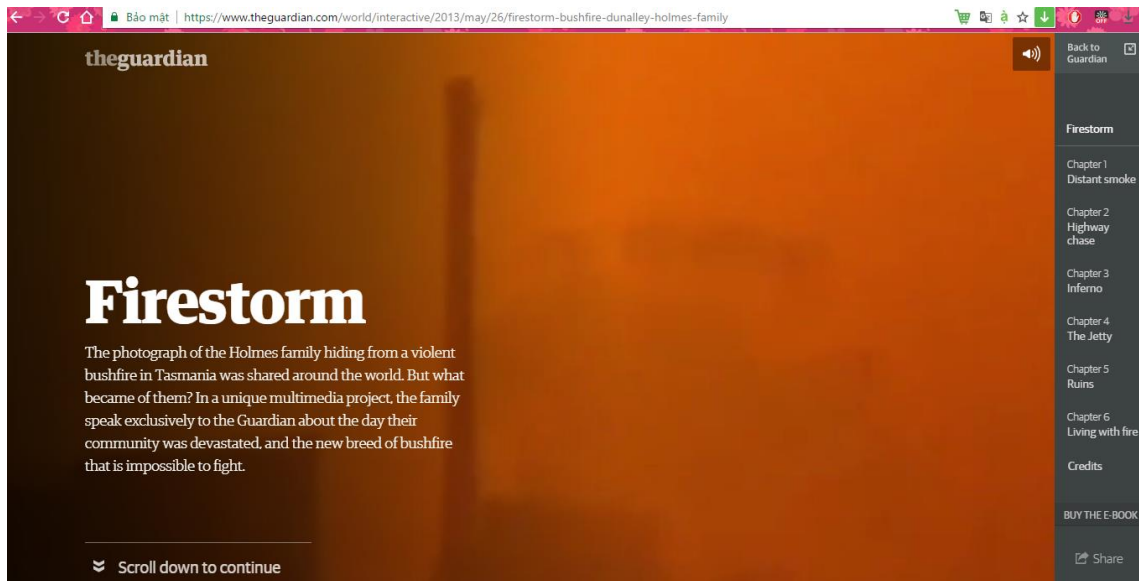
ngay từ khi bắt đầu nhấp chuột và không thể rời mắt cho đến những bức ảnh, dòng chữ cuối cùng.

Ngoài câu chuyện về một đàn sư tử, người đọc còn thấy dáng dấp của những người thực sự tâm huyết với công tác bảo vệ động vật hoang dã như nhà nghiên cứu nữ người Thụy Điển Ingela Jansson, người giám sát Daniel Rosengren, hay chính 2 tác giả của bài viết. Để có được một siêu tác phẩm báo chí, họ đã không ngại khó khăn, nguy hiểm, lang thang trong rừng chỉ với một chiếc xe ô tô đơn sơ trong hơn một tuần lễ để kịp thời ghi lại những khoảnh khắc sinh động về đàn sư tử.

1.3.1.2. Cách kể chuyện trong GTT ĐPT

Ngày nay, cách kể chuyện phi tuyến tính được khai thác nhiều do ưu điểm có thể tích hợp linh hoạt các yếu tố đa phương tiện. Khái niệm “phi tuyến tính” được nhà tâm lý học Malta, Edward de Bono công bố năm 1967, bản chất bắt đầu từ tư duy phản biện, phân tích để triển khai một sự việc, một vấn đề. Nó đòi hỏi sự sáng tạo những ý tưởng mới có sẵn, dựa trên những giá trị có tính động. Nói một cách khác, tính phi tuyến tính là sự tư duy đa hướng, bổ sung thêm những phân tích, phản biện.

“Firestorm” là một gói tin tức phi tuyến tính nổi bật của tờ báo mạng điện tử TG năm 2013 được thực hiện bởi nhà văn Jon Henley và đội ngũ phóng viên, biên tập viên tại TG. Gói tin tức diễn tả một câu chuyện đầy kịch tính của gia đình Holmes trong vụ cháy rừng như là một điểm neo chốt và đặt câu chuyện này vào bối cảnh rộng hơn về lịch sử cháy rừng ở Tasmania và biến đổi khí hậu toàn cầu.



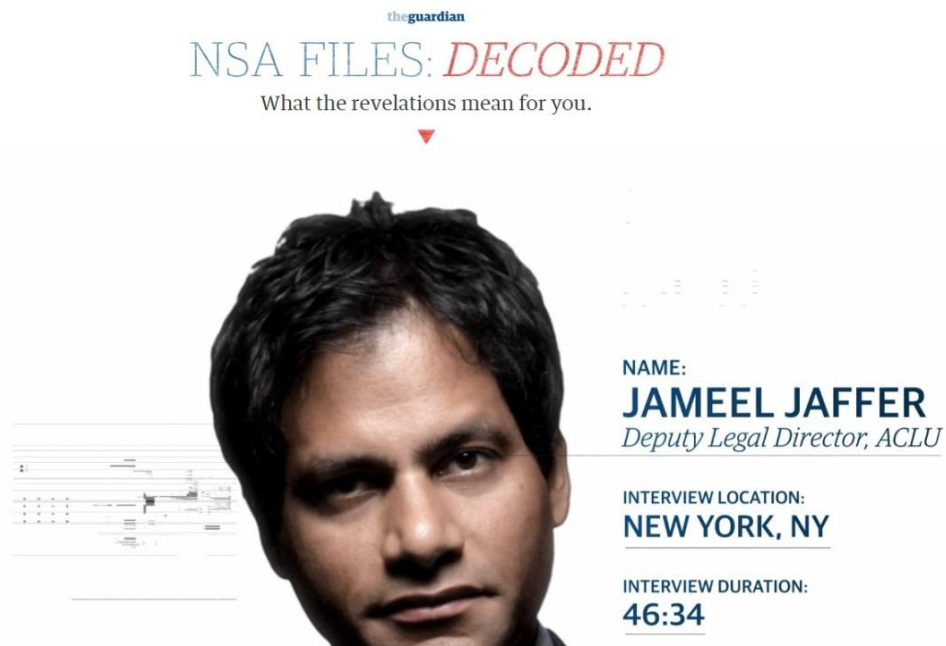
Hình 1.2. Gói tin tức Firestorm trên TG có các chương được cố định bên góc phải màn hình. Ảnh chụp màn hình GTT Firestorm, TG 2013

Gói tin tức sử dụng các phương tiện truyền thông khác nhau - bao gồm cả cảnh quay phim và âm thanh, phỏng vấn, viết, nhiếp ảnh và bản đồ - để tạo ra một câu chuyện tương tác hấp dẫn và hấp dẫn trực quan. Đám cháy được tác giả tường thuật lại bằng 6 chương: chương 1 viết về Distant Smoke (tạm dịch: phát hiện khói ở xa); chương 2: Highway chase (tạm dịch: Tốc độ lan nhanh); chương 3: Inferno (tạm dịch: cháy lớn); chương 4: The Jetty (tạm dịch: Cầu cảng); chương 5: Ruins (tạm dịch: Sự tàn phá) và chương 6: Living with fire (tạm dịch: Cuộc sống sau đám cháy). Toàn bộ gói tin tức cung cấp cho người đọc thông tin từ khi vụ cháy bắt đầu hình thành tới cuộc sống của người dân khi đám cháy kết thúc. Với hình thức phi tuyến tính của gói tin tức, người dùng có thể lựa chọn cho mình những nội dung thông tin muốn tiếp nhận thông qua việc click vào tiêu đề các chương ở cột phía bên phải màn hình.



Hình 1.3. Cột tiêu đề phía bên phải gói tin tức, giúp người đọc có cái nhìn tổng quát về nội dung và lựa chọn thông tin mà mình muốn tiếp nhận. Ảnh chụp màn hình GTT Firestorm, TG 2013

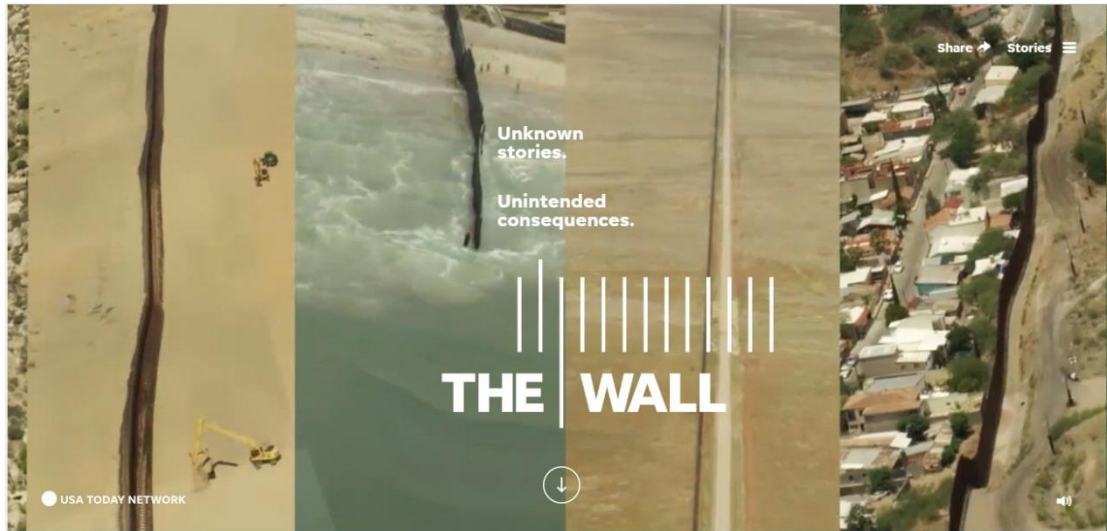
Một ví dụ khác, tác phẩm *NSA Files Decoded* của hai tác giả Janine Gibson, Alan Rusbridge, đăng trên báo điện tử The Guardian năm 2013 và đoạt giải thưởng Pulitzer với hạng mục “Tác phẩm báo chí Phục vụ cộng đồng xuất sắc nhất”, xoay quanh những tiết lộ động trời của cựu đặc vụ Mỹ Edward Snowden về chương trình giám sát công dân tại Hoa Kỳ và Anh năm 2013. Với những độc giả chưa biết đến vụ việc này, người thực hiện tác phẩm vẫn giúp họ nắm được những tình tiết quan trọng nhất, nhưng không phải bằng việc tóm tắt lại toàn bộ câu chuyện theo cách tường thuật tuyến tính, mà bằng thủ pháp lồng ghép phỏng vấn những chính khách và chuyên gia có liên quan; cũng như những phân tích bằng các điểm nhìn đa chiều. Cụ thể, các tác giả tóm tắt lại từng cuộc tranh luận giữa hai bên: chính phủ Mỹ - Anh và các ý kiến đối đầu còn lại bao gồm: Mỹ La-tinh, Châu Âu, Châu Á... Công chúng có cảm giác câu chuyện trở nên sống động hơn, gần gũi hơn vì họ được nghe nhiều ý kiến với nhiều lập luận đa dạng, chứ không bị chi phối suy nghĩ ở bất kỳ điểm nhìn một chiều nào. Vì thế, nếu đem ra so sánh, chắc chắn *NSA Files Decoded* sẽ hấp dẫn hơn hẳn so với bất kỳ tác phẩm truyền thống nào có cùng chủ đề.



Hình 1.4. Những cuộc phỏng vấn trực diện, đi thẳng vấn đề từ các chuyên gia, Ảnh chụp màn hình GTT NSA Files Decoded, TG 2013

Ví dụ khác có thể kể tới là GTT công phu có tên The Wall của nhóm tác giả Nicole Carroll, Cheryl Evans, Daniel Gonzalez, Josh Susong, Dennis Wagner, được phát hành trên trang USA Today Network năm 2017. Tác phẩm xoay quanh chủ thể chính là bức tường biên giới ngăn cách Hoa Kỳ với Mexico – một quyết định gây nhiều tranh cãi của tổng thống Mỹ Donald Trump. 30 phóng viên và nhiếp ảnh gia của tờ USA Today đã tiếp cận vấn đề bằng cách lái trực thăng hàng tháng trời để khảo sát và phác họa nên bản đồ biên giới, lấy ý kiến, phỏng vấn người dân dọc biên giới, những người di cư, các bộ lạc sinh sống tại khu vực. Từ đây, những ưu điểm và hạn chế của bức tường biên giới dần được bộc lộ. Xã hội là tổng hòa các mối quan hệ, trong đó, lợi ích của nhóm người này có thể mang tới thiệt hại cho nhóm người khác, và ngược lại. Tác giả thực hiện siêu tác phẩm bằng thái độ cực kỳ trung thực và khách quan. Với The Wall, người viết không bênh vực hay phê phán quyết định của Tổng thống Mỹ. Nói cách khác, ở đây không có sự định hướng dư luận một cách khiên cưỡng nào. Quyền phán xét cuối cùng hoàn toàn thuộc về độc giả. Chính việc phát triển câu chuyện theo cách phi tuyến tính đã làm cho tác phẩm

hấp dẫn và khách quan hơn. Và người đọc có quyền lựa chọn tiếp cận nội dung tác phẩm theo cách mà họ muốn.



Hình 1.5. Ảnh GTT The Wall với cốt truyện phi tuyến tính đặc sắc đăng trên USA Today Network năm 2017

1.3.1.3. Sử dụng nhiều bút pháp văn học

Hầu hết, câu chuyện lớn kiểu longform thường được các nhà báo chia thành 3 phần như một tác phẩm văn học, có mở đầu, diễn biến và kết thúc, theo một dòng chảy tuyến tính, liền mạch. Tuyến tính của câu chuyện chủ yếu được sắp xếp theo trình tự thời gian mà nhân vật kể, theo quá trình, diễn biến của câu chuyện được kể hoặc theo mạch phân tích tác phẩm.

Trong quá trình viết tác phẩm báo chí longform, một số tác giả lựa chọn sử dụng các phương pháp văn học được nhóm tác giả Susan Jacobson, Jacqueline Marino và Robert E. Gutsche Jr chỉ ra gồm: kể chuyện bằng biện pháp tu từ (ẩn dụ, nhân hóa), phương thức biểu đạt (miêu tả, tự sự, biểu cảm), đối thoại, kể chuyện bằng chi tiết... [30]

Đối với tác phẩm báo chí longform, tác giả sử dụng các yếu tố văn học trong quá trình viết nhằm mô tả cảnh (description), xây dựng tính cách nhân vật (character), xây dựng ngôi kể (person narrative perspective), tạo yếu tố kịch tính (tension),... góp phần lôi cuốn người đọc nhập cuộc vào tác phẩm. [30]

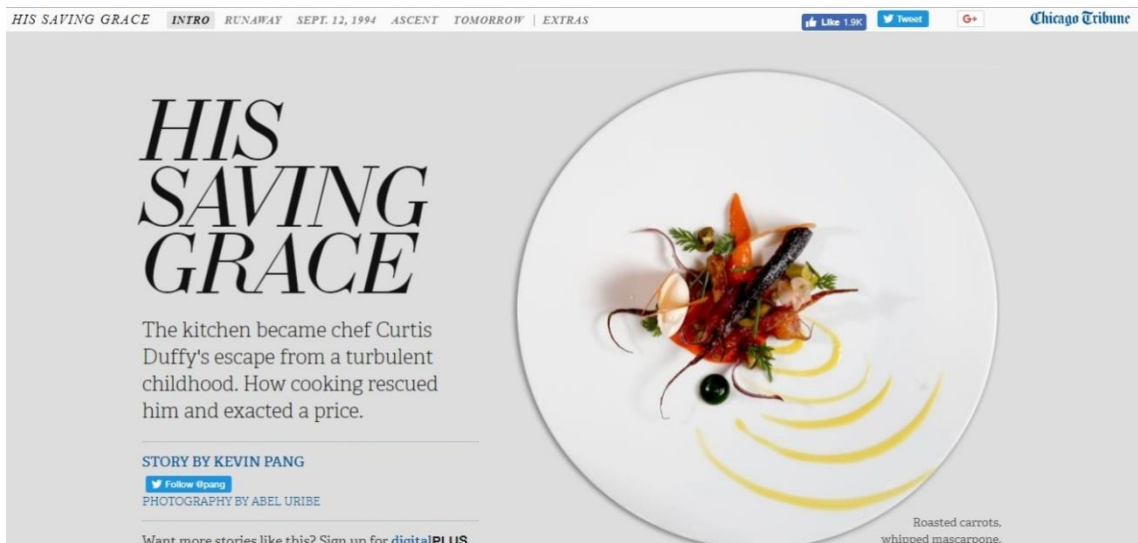
Tác phẩm “Out in the Great Alone” dài 19.000 của tác giả Brian Phillips, xuất bản ngày mùng 5 tháng 5 năm 2013, trên ESPN Grantland kể về hành trình trải nghiệm của Phillips khi chứng kiến cuộc đua chó dài hàng nghìn dặm Bắc cực ở đường đua Iditarod Trail Sled Dog Race tại Alaska, Hoa Kỳ.



Hình 1.6. GTT “Out in the Great Alone”, đăng trên ESPN Grantland 2013

Khi mô tả cảnh những chú chó sẵn sàng, chuẩn bị bắt đầu cuộc đua, nhà báo viết: “Những con chó thật điên rồ và khủng khiếp. Chúng đang tự cào xước mình, liếc mắt xuống miếng thịt, ngáp to, rên rì, vật lộn, đi tiểu, đánh đuôi. Đặc điểm của tất cả những con chó trên đường chạy là chúng đều toát vẻ điên dại. Khi người điều khiển bắt đầu kéo xe trượt tuyết ra và kéo các đội đến đường xích của chúng, cơ quan thông tin thông báo “ohmigosh, ohmigosh”, tức sắp sửa cuộc đua. Đó cũng chính là khi mà những con chó thực sự bắt đầu căng thẳng” ... Rõ ràng, thay vì miêu tả ngắn gọn bằng vài tính từ về sự điên dại, hoang dã của những chú chó trước cuộc đua, phóng viên Phillips đã sử dụng phương thức biểu đạt miêu tả bằng nhiều chi tiết của báo chí văn học để mô tả tỉ mỉ, giúp người đọc hình dung rõ hơn và ấn tượng hơn về khung cảnh thực.

Hay trong câu chuyện “His saving Grace” đăng trên tờ Chicago Tribune, tác giả Kevin Pang kể câu chuyện về một đứa trẻ làng quê đã phải tự chứng tỏ mình ở thành phố lớn, ấy là câu chuyện của đầu bếp Curtis Duffy từ một đứa trẻ từng bị tổn thương tinh thần đến một đầu bếp đang nổi ở nhà hàng Chicago.



Hình 1.7. GTT “His saving Grace” đăng trên tờ Chicago Tribune năm 2013

Miêu tả về Curtis Duffy vào một buổi tối sau khi làm việc, Kenvin Pang viết: Curtis chậm rãi bước vào thế giới một lần nữa, anh nắm lấy thứ chắc chắn thuộc về mình: đó chính là nhà bếp. Khi làm việc ở đây 5 năm trước, nhà bếp chính là nơi anh trốn chạy khỏi những cuộc tranh cãi gia đình, là nơi giữ anh trốn khỏi sự bắt nạt của những đứa trẻ hàng xóm. Nhưng bây giờ, bố mẹ đều đã mất. Mỗi tiếng tập trung vào việc nấu nướng là mỗi tiếng anh không phải quan tâm, nghĩ về những điều giận dữ, sự hỗn loạn của bản thân. Anh sợ phải kết thúc những điều đang ổn định, đang không mấy thay đổi này. Sau giờ làm, trong khi những đầu bếp khác ở Muirfield Vifage Golf Club ra ngoài uống một chút thì Curtis ở lại phòng của đầu bếp chính và chìm đắm trong những cuốn sách nấu ăn). Bằng việc sử dụng ngôi kể thứ ba, cùng các miêu tả nhằm bộc lộ nội tâm nhân vật, tác giả đã tái hiện sắc nét về hành trình cảm xúc trong một buổi tối là việc của Curtis Duffy, đưa đến người đọc cái nhìn rõ nét và khách quan về câu chuyện của nhân vật. Đây chính là tác dụng của yếu tố văn học trong quá trình viết GTT ĐPT.

1.3.2. Đặc điểm hình thức GTT ĐPT trên BMDT

1.3.2.1. Dung lượng tác phẩm lớn và không hạn định

Khi nói về đặc điểm hình thức của một siêu tác phẩm, trước tiên phải nói đến độ dài của nó. Các tác phẩm viết theo dạng thức trên thường khá đồ sộ về bố cục, số lượng chữ viết và lượng các yếu tố đa phương tiện khác nhau cùng thích hợp. Đơn

cử như tác phẩm Snow Fall (tác giả John Branch, báo The New York Times, đăng tải năm 2012) có bố cục gồm 6 phần, với độ dài văn bản lên tới gần 17.000 từ, chứa tới 17 ảnh tĩnh (image), 8 ảnh động (video) và 13 đồ họa (graphic). Tác phẩm NSA Files Decoded của tờ The Guardian (2013), cũng có tới 6.000 từ. Có những tác phẩm cá biệt như Other than Honorable của tờ The Gazette (2014) bao gồm 17 phần nhỏ, hay như tác phẩm Till death do us part của tờ The Post and Courier (2015) thì lại chứa tới hơn 18.000 từ, hơn 20 bức ảnh tĩnh. Việc này là hoàn toàn hợp lý, bởi để truyền tải từng ấy nội dung, đề tài mang tính chất vĩnh cửu, thời sự như đã phân tích ở phần trên, đòi hỏi một sự đầu tư tương xứng về hình thức tác phẩm. Báo chí đương thời chưa thể đạt tới cảnh giới nội dung đồ sộ nhưng hình thức lại ngắn gọn – điều này là không tưởng. Nếu chỉ có một hình thức truyền tải là chữ viết (text), thì các tác phẩm dạng thức này không thể xứng đáng với danh xưng “GTT”, bởi bản thân nó gây cho người đọc cảm giác nhàm chán, mệt mỏi và khó theo dõi với hàng nghìn ký tự văn bản. Vì vậy, ngoài độ dài chữ viết, siêu tác phẩm còn là hợp thể của các thành phần đa phương tiện như hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, đồ họa, âm thanh, tương tác... Chính những yếu tố này cũng góp phần tăng độ dài của một siêu tác phẩm; cũng đồng nghĩa với việc tăng sức hấp dẫn cho tác phẩm đó chứ không phải ngược lại.

Điều đó cũng tỷ lệ thuận với việc, GTT thực sự là một “công trình” trí tuệ đồ sộ, cần một khoảng thời gian đủ lâu và cần huy động tới một ekip nhiều người mới có thể tạo ra được. Nhiều tòa soạn hiện nay đã mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, trí tuệ, nhân lực chuyên để sản xuất GTT, chứ không còn kiêm nhiệm như trước. Ngay từ gần một thập kỷ trước, các tập đoàn truyền thông lớn của thế giới đã dự đoán được tầm quan trọng của siêu tác phẩm và có những chiến lược phát triển mang tính đột phá. Với tờ New York Times, tuy Snow Fall được coi là tác phẩm của tác giả John Branch và chỉ mình tác giả này được vinh danh trong lễ trao giải Pulitzer 2013 – nhưng trên thực tế, tòa soạn này đã phải cần tới 17 người cùng nhau thực hiện từng phần việc một trong vòng 9 tháng, dưới sự chịu trách nhiệm chính của John Branch để tạo ra một siêu tác phẩm hoàn chỉnh.

Như vậy, GTT rất khác so với các dạng thức, thể loại báo chí thông thường trên báo mạng điện tử. Một tác phẩm báo mạng điện tử truyền thống thường có độ dài không lớn, được sáng tạo bởi một cá nhân hoặc một nhóm ekip nhỏ, với khoảng thời gian ngắn để đủ đảm bảo tính thời sự, nóng hổi của sự việc, vấn đề. Nhưng rõ ràng, GTT lại có đặc điểm hoàn toàn ngược lại: lượng thông tin đồ sộ, là sản phẩm của một ekip tập thể nhiều người, phụ trách nhiều mảng lĩnh vực khác nhau, với khoảng thời gian dài, thường tính bằng tuần, hoặc tháng. Từ đó, quy trình sản xuất, phương thức sản xuất của GTT cũng rất mới, có nhiều đột phá, thay đổi so với truyền thống, nhằm phù hợp với tiêu chí và đặc trưng riêng của nó.

1.3.2.2. Các yếu tố đa phương tiện được sử dụng đa dạng, hình thành những GTT với những hình thức (layout) khác nhau

Tác giả Tuomo Hippala [64] cho rằng khi tìm hiểu hình thức của gói tin tức đa phương tiện như một thể loại báo chí đa thức, các chế độ kí hiệu (semiotics mode) sau đây sẽ được xem xét: dòng văn bản, dòng hình ảnh và dòng chảy trang – những yếu tố này sẽ giúp nhận định các gói tin tức đa phương tiện đã trình bày không gian layout như thế nào để tổ chức các nguồn dữ liệu đa ngôn ngữ: chẳng hạn như ngôn ngữ viết, ảnh, hình minh họa. Các yếu tố đa phương tiện khác như video, ảnh chụp, bản đồ và animations tham gia vào màn hình như những chế độ ngôn ngữ độc lập, nhằm giúp gói tin tức đạt đến hiệu quả trình bày tối ưu trong gói tin tức. Cụ thể, các chế độ ngôn ngữ được đem ra để làm tiêu chí nghiên cứu hình thức của gói tin tức bao gồm như bảng dưới đây.

Bảng 1.1: Các chế độ ngôn ngữ và mô tả

Chế độ ngôn ngữ	Mô tả
Dòng chảy văn bản	Ngôn ngữ tường thuật dạng viết bao gồm các đoạn văn, tuyến tính. Dòng văn bản có thể bao gồm cả ảnh chụp, bảng biểu, hình ảnh minh họa, video và ngôn ngữ khác
Ảnh	Ảnh toàn màn hình, có thể có văn bản chồng lên trên
Dòng hình	Là video, bao gồm các hình ảnh chuyển động, mở ra ý nghĩa của

ảnh động	câu hình (đoạn miêu tả)
Bản đồ	Bản đồ và những biểu đạt thông tin địa lý, chiếm trọn màn hình
Dòng chảy trang	Là các layouts (trình bày) sử dụng không gian hai chiều để tổ chức nội dung thành các phần để cùng đạt một mục đích truyền tải chung
Animation	Là những hình ảnh vẽ bởi máy tính, tạo thành những chuyển động
Hình minh họa động	Là những minh họa hoạt hình chiếm trọn màn hình hoặc vẽ tay hoặc do máy tính vẽ
Hình minh họa tĩnh	Là những minh họa tĩnh chiếm trọn màn hình, hoặc vẽ tay hoặc do máy tính vẽ
Dòng chảy hình ảnh tĩnh	Hình họa hoặc những hình ảnh tĩnh khác được sắp xếp mang một ý nghĩa kể chuyện nào đó trong môi trường layout hai chiều

Các thành phần cấu tạo nên mỗi trang sẽ xác định ngôn ngữ chủ đạo, thể loại (tĩnh hay động) và sự chuyển đổi dẫn nhập vào hoặc ra khỏi trang tùy vào thuộc tính trong mỗi thành phần. Ranh giới của một trang màn hình được xác định bằng việc chuyển từ ngôn ngữ biểu đạt này sang ngôn ngữ biểu đạt khác: ví dụ từ đoạn văn bản (dòng chảy văn bản) sang video toàn màn hình (dòng chảy hình ảnh). Cách chuyển trang bao gồm: nhấp chuột, chồng mờ, không hiệu ứng gì, cuộn chuột, gạt cảnh, thu phóng.

Đối với GTT ĐPT, yếu tố đa phương tiện được sử dụng rất đa dạng và phong phú. Tùy vào dụng ý sử dụng của tác giả cũng như định hướng phát triển của tòa soạn, mỗi tờ báo sẽ lựa chọn những yếu tố khác nhau cho việc thực hiện dạng bài longform.

Tuy nhiên, với cái nhìn tổng thể, tác giả Tuomo Hiipala cho biết, các yếu tố đa phương tiện xuất hiện trong hầu hết các GTT ĐPT gồm: văn bản (text), hình ảnh (photography), trình diễn ảnh (slide show), video, video vòng lặp (looping video), đồ họa (infographic), mô tả hoạt hình (animation), mô tả hoạt hình động (animatated-illustrations), bản đồ (maps), trích dẫn (quotes), âm thanh (audio),... [35]

Thông thường, mỗi tác phẩm chỉ sử dụng vài phương tiện truyền thông để chuyển tải nội dung, trong đó, sẽ có một phương tiện giữ vai trò trụ cột để dẫn dắt câu chuyện theo mạch. Các yếu tố đa phương tiện khác thường nằm xen kẽ trong

quá trình tường thuật. Tuy nhiên, không giống với những tác phẩm báo chí đa phương tiện thông thường, ở GTT, sự xuất hiện của các yếu tố đa phương không nhỏ lẻ một cách cơ học, chỉ để bổ sung nghĩa cho phương tiện chủ đạo mà mỗi yếu tố đều đứng độc lập, mang một nội dung trọn vẹn, kết hợp cùng nhau làm nổi bật chủ đề chính, tạo nên một chỉnh thể thống nhất. Kỹ thuật thiết kế các yếu tố đa phương tiện trong GTT là điểm mấu chốt khiến nó trở nên sinh động, có giá trị truyền tải hơn hẳn các bài báo mạng điện tử thông thường.

Riêng đồ họa, dựa trên tiêu chí nội dung, có thể chia đồ họa trên các báo thành 9 loại, bao gồm: giải thích khái niệm, mô tả quy trình, nguyên nhân hệ quả, quá trình theo thời gian, mô tả thống kê, cung cấp thông tin, so sánh các đối tượng, kể chuyện - giải trí, mô tả. Dựa trên tiêu chí hình thức, có thể chia đồ họa trên tờ báo này thành 6 loại, bao gồm: sơ đồ, bản đồ; biểu đồ (chart); đồ thị (graph); bảng số liệu; hình minh họa (pictograph); bản đồ định vị (locator map). Dựa trên hình thức biểu đạt, có thể chia đồ họa trên tờ báo này thành 2 loại là đồ họa tĩnh và đồ họa động. Các loại đồ họa được sử dụng linh hoạt và kết hợp tinh tế với nhau.

1.3.2.3. Các yếu tố tương tác được tích hợp nhuần nhuyễn

Theo cuốn “Báo chí và dư luận xã hội”, NXB Lao động 2013 của tác giả Nguyễn Văn Dũng, tương tác là hoạt động qua lại lẫn nhau, quan hệ hai chiều giữa các sự việc, hiện tượng. Đặc biệt, tương tác xã hội là quá trình tác động qua lại giữa các cá nhân, nhóm xã hội với tư cách là chủ thể - khách thể trong xã hội. Nhìn dưới góc độ báo chí truyền thông, tương tác được hiểu là sự tác động, giao tiếp qua lại hai chiều giữa chủ thể và khách thể truyền thông, giữa cơ quan báo chí với công chúng.

Tương tác là một đặc điểm nổi trội của báo mạng điện tử. Tính tương tác là của báo mạng điện tử là khả năng thông tin qua lại và thông tin đa chiều, nhanh chóng giữa người với máy tính, giữa công chúng với tòa báo, giữa các nhóm bàn luận với một chủ thể nào đó. Trong đó, tính tương tác của báo mạng điện tử bao gồm 3 đặc điểm: Tương tác định hướng (là sự định vị trên các văn bản, như nút “trang tiếp”, hay “trở về đầu trang”), Tương tác chức năng (là sự linh hoạt của các đường dẫn, các siêu liên kết hyper link, cho phép người đọc tham chiếu đồng thời

nhieu nội dung khác nhau khi đang tiếp nhận tác phẩm) và Tương tác tùy biến (là các công cụ ghi nhận và lưu trữ sự phản hồi của độc giả đối với tác phẩm. Thông thường đặc điểm này cần tích hợp với các hộp thư điện tử, hay các trang mạng xã hội để trở thành phương tiện khuyến khích người đọc bày tỏ quan điểm về nội dung bài báo. Tương tác tùy biến hiệu quả đến nỗi nó có thể tạo ra cả diễn đàn công cộng, là nơi tranh luận, thu hút ý kiến bạn đọc trong khoảng thời gian dài).

Đối với báo mạng điện tử nói chung và các siêu tác phẩm trên báo mạng điện tử nói riêng, tính tương tác là một đặc trưng rất quan trọng. Nhờ nó mà công chúng cảm thấy gắn bó với tòa soạn báo, cảm thấy thêm tự tin, mạnh dạn, được coi trọng khi tiếp nhận sản phẩm. Đối với chủ thể tác phẩm, các nhà báo, phóng viên, hội đồng biên tập và cả cơ quan báo chí cũng có cơ hội điều chỉnh lại nội dung và hình thức tác phẩm sao cho phù hợp với xu thế tiếp nhận của công chúng. Bởi vậy, tất cả các GTT đều tích hợp kỹ thuật tương tác với công chúng xuyên suốt toàn bài viết.

Bản chất của các GTT là những bài viết với lượng thông tin lớn, phân tích chuyên sâu, độ dài lên tới 10.000 từ hoặc thậm chí nhiều hơn. Khi nghiên cứu công chúng báo chí, người ta tìm thấy một đặc điểm của công chúng trong thời đại ngày nay, nhất là công chúng loại hình báo mạng điện tử, đó là tính “tương thích cao nếu được tương tác tâm lý” [7; tr.44] – có nghĩa là khả năng kết nối và tương tác của báo mạng điện tử là rất lớn. Chính tính tương tác sẽ giúp các sản phẩm báo điện tử tạo liên kết cộng đồng, tạo dư luận xã hội, tạo mạng lưới tổ chức rộng lớn không biên giới. Ngược lại, nếu không tận dụng tốt tính tương tác, chính báo mạng điện tử sẽ mất đi sức hấp dẫn và kém thu hút với công chúng rất nhiều.

Snow Fall ngay sau lần đầu ra mắt đã trở thành một hiện tượng trong làng báo thế giới, ngay lập tức thu hút 3,5 triệu lượt xem, 1.000 bình luận. The New York Times đã nhanh chóng cho phép chế độ chia sẻ đường link bài báo, để công chúng có thể đăng tải lại lên các trang mạng xã hội như Tweeter, Facebook, hoặc gửi qua thư điện tử (Email).

1.3.2.4. GTT có thể là GTT đóng, hoặc GTT mở và được thiết kế tùy chỉnh phụ thuộc vào thiết bị tiếp nhận

Nói về mục đích của những đột phá này, Steve Duenes, Giám đốc đồ họa của báo NYT, đã giải thích trong một cuộc phỏng vấn với tờ Poynter Online rằng: “Mục đích của những việc làm này là để tìm cách hấp dẫn độc giả click chuột vào các yếu tố ĐPT và sau đó lại từ ĐPT, trở lại văn bản. ĐPT là một phần của dòng chảy trong toàn bộ câu chuyện”. [73] Đối với cơ quan báo chí, những gói tin tức đa phương tiện vừa là “cái máy tiêu tiền” vừa là “con gà đẻ trứng vàng”.

Theo tác giả Mindy McAdams (2005) [48] thì một GTT có thể là câu chuyện “ăn liền”, xuất bản một lần và không bị thêm bớt. Trong vài trường hợp khác, một GTT có thể là một bộ sưu tập các thành tố thu thập từ câu chuyện đang diễn ra, và được kết hợp vào dần; dạng thức này được thiết kế để phù hợp yêu cầu liên tục cập nhật. Các cơ quan tin tức thường thiết kế GTT online cho những sự kiện lớn đang diễn ra, chẳng hạn: Cuộc chiến ở I Rắc, hay bầu cử Tổng thống Mỹ.

Các GTT được thiết kế khác nhau để phù hợp với các thiết bị tiêu thụ khác nhau. Các nghiên cứu nêu rõ việc thiết kế GTT sẽ khác nhau khi thiết kế cho màn hình máy tính, màn hình điện thoại, hay màn hình máy tính bảng... Những thiết kế này khác nhau không chỉ bởi kích cỡ màn hình các thiết bị đầu cuối khác nhau mà còn được quy định bởi thói quen sử dụng của người dùng. Người dùng có thể ngồi dựa ra sau, hoặc hướng về phía trước, hoặc dựa vào tường (khi di chuyển trên xe buýt, tàu điện...)... tất cả những tập tính sử dụng ấy đều được cân nhắc để tạo nên những giao diện GTT khác nhau sao cho phù hợp nhất, dễ tiếp nhận nhất.

1.4. Phân loại GTT ĐPT trên BMDT

Ban đầu, yếu tố được các nhà nghiên cứu đề cập để phân loại gói tin là cấu trúc tường thuật tuyến tính, hay phi tuyến tính. Một câu hỏi đặt ra là GTT Snow Fall (Lở tuyết) có phải là GTT tuyến tính hay không? Nó kể câu chuyện từ khi những vận động khí quyển hình thành nên lớp tuyết dày, cho đến những vận động địa chất gây ra lở tuyết, rồi hành trình của đoàn trượt tuyết từ đầu đến kết thúc, phỏng vấn từng người sau thảm họa... Nhưng về mặt trình bày bài viết, người đọc vẫn có thể chọn phần nào đọc trước, không bị bắt buộc theo khuôn mẫu, vẫn có ảnh, video nhúng vào bài viết... Các bài báo The Firestorm (TG) hay Lion (TG) cũng như vậy.

Việc phân chia GTT thành Tuyến tính và Phi tuyến tính chỉ là lớp trên cùng của tháp phân loại. Cần tìm hiểu rõ hơn các yếu tố ĐPT bên trong để phân biệt các loại GTT này.

1.4.1. Quan điểm phân loại của GS Paul Grabowicz [78]

Hai nguyên tắc phân loại của Paul Grabowicz:

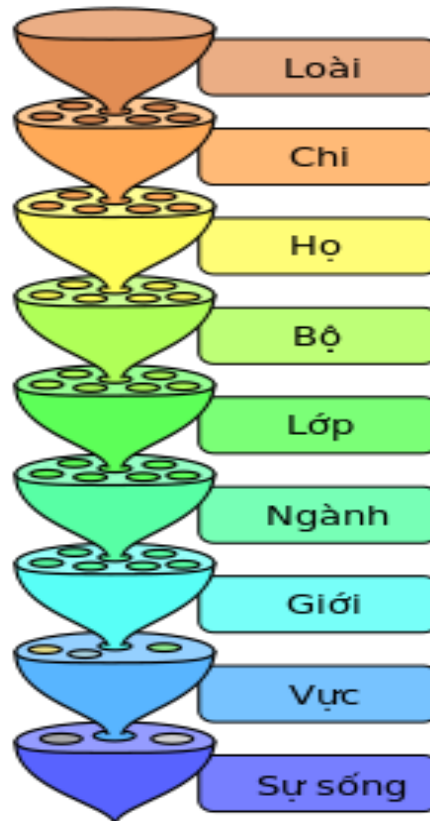
Một là, phân loại phụ thuộc vào đặc điểm tường thuật (gồm cấu trúc tường thuật và phương tiện tường thuật) câu chuyện trong bài. Về phương tiện tường thuật, xuyên suốt câu chuyện, hoặc từng phần, vai trò kể chuyện, tường thuật có thể do văn bản, hoặc video, hoặc audio đảm nhiệm. Về cấu trúc tường thuật, GTT ĐPT thường chứa nhiều phần hoặc định dạng, tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau trên Internet. Theo giáo sư Paul Grabowicz (ĐH Berkeley ở California, Mỹ) [78] một số câu chuyện được thể hiện dạng tuyến tính tương tự như câu chuyện trong các phương tiện truyền thông truyền thống như truyền hình hoặc phát thanh. Chúng có thể được chia thành các đoạn hoặc các chương như một câu chuyện nhiều phần, người sử dụng dự kiến sẽ đi qua các phân đoạn trong một trình tự định trước. Những câu chuyện phi tuyến tính được cắt thành đoạn và người sử dụng tự quyết định làm thế nào để điều hướng các gói.

Hai là, phân loại dựa trên cách phân bố yếu tố truyền thông ĐPT: Cách đặt yếu tố ĐPT trong một câu chuyện rất khác nhau. Đôi khi văn bản sẽ lái toàn bộ câu chuyện, và các yếu tố ĐPT như video, đồ họa hoặc trình chiếu hình ảnh được đặt sang một bên. Trong các trường hợp khác các thành tố ĐPT được nhúng vào trong văn bản (hoặc thậm chí nhúng và trong video như là yếu tố tương tác trong video) hoặc trở thành một phần của trải nghiệm nhập vai.

Thông thường trong các câu chuyện, một loại phương tiện truyền thông sẽ là chủ đạo, có thể là văn bản, hoặc video, hoặc hình ảnh trình chiếu với âm thanh, và đôi khi dữ liệu, đồ họa hoặc các trò chơi, và các hình thức truyền thông khác là thứ yếu. Trong nhiều trường hợp GTT khác, các hình thức truyền thông được sử dụng khá đồng đều, trong các phần/chương khác nhau của câu chuyện, mỗi loại truyền thông được sử dụng để phù hợp với nội dung của phần đó.

1.4.2. Cách phân loại của R Hernandez and Rue (2015)

Kế thừa từ tác giả Paul Grabowicz và phát triển dựa vào tháp phân loại sinh học của nhà bác học Carolus Linnaean, người được coi là cha đẻ của hệ thống phân loại ngày nay, các nhà nghiên cứu R Hernandez and Rue (2015) [33] đã phân loại GTT ĐPT theo logic sau:



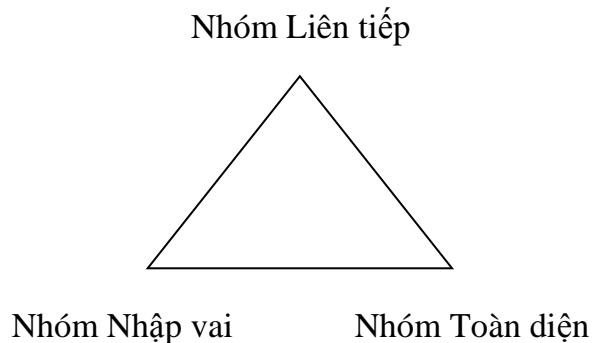
Bảng 1.2: Bảng phân loại Gói tin tức đa phương tiện theo quan điểm Paul Grabowicz

Loài	Kể chuyện
Chi	Kể chuyện phi tiểu thuyết (truyện ngắn)
Họ	Kể chuyện phi tiểu thuyết trực tuyến
Bộ	GTT ĐPT
Lớp	Dựa trên cấu trúc: tuyến tính, shell, nhập vai, toàn diện
Ngành	Dựa trên các yếu tố bên trong: văn bản, âm thanh, hình ảnh, trò chơi, dữ liệu
Giới	Dạng cây thông Noel, đồ họa ĐPT nhúng, các bài

1.4.3. Cách phân loại của luận án

Kế thừa tất cả các quan điểm phân loại của các tác giả Paul Grabowicz và hai tác giả R Hernandez and Rue (2015), nghiên cứu sinh cho rằng GTT ĐPT có thể chia thành 3 nhóm chính: Nhóm Liên tiếp, Nhóm Nhập vai, Nhóm Toàn diện và nhóm thứ 4 là nhóm Hỗn hợp, gồm những đặc điểm giao thoa giữa hai trong ba nhóm trên.

Ba nhóm chính được thể hiện trong tam giác phân loại dưới đây:



a. *Nhóm Liên tiếp (hoặc Liên tục, Tuyến tính) có những đặc điểm sau:*

- Thường được tường thuật tuyến tính, đề tài là tường thuật một sự kiện hay kể chuyện (narrative stories) về một con người;
- Các yếu tố ĐPT thường nằm trong quá trình tường thuật, hoặc nếu nó quá gây phân tán, ảnh hưởng đến nội dung thì sẽ được bố trí nằm bên cạnh;
- Có một phương tiện truyền thông chủ đạo đóng vai trò dẫn dắt xuyên suốt toàn bộ câu chuyện, chẳng hạn là vai trò dẫn dắt của video trong GTT “Alma – một câu chuyện về bạo lực” (Alma – a tale of violence, <http://alma.arte.tv/en/>).

Chuyện kể về hoạt động của Alma - thành viên của Maras, một trong những băng nhóm bạo lực nhất ở Guatemala trong vòng 5 năm. Nhiếp ảnh gia Miquel Dewever-Plana và nhà báo Isabelle Fougere để Alma kể câu chuyện của mình trên các nền tảng khác nhau: bên cạnh các ứng dụng tương tác của web và máy tính bảng, họ cũng đã tạo ra một phiên bản truyền hình, một triển lãm ảnh và sách. Phiên bản máy tính bảng tương tác mang tất cả những yếu tố này lại với nhau. Người dùng có thể tùy chọn để chuyển đổi qua lại giữa hai luồng hình ảnh, trình bày chồng

lên nhau. Màn hình phía dưới cho thấy Alma ngồi trước một bức phong đèn, kể lại câu chuyện của mình - từ khởi đầu của cho đến khi cô đấu tranh để rời khỏi băng đảng. Màn hình thứ hai, được đi kèm với các hiệu ứng pha trộn âm thanh nhập vai, ngữ cảnh hóa câu chuyện của Alma (trong khi vẫn tiếp tục giọng nói trên) thông qua các ảnh chụp và vẽ của các nhiếp ảnh gia và đồ họa.

- Nhóm GTT này phù hợp hơn với cách tiêu thụ tin tức thụ động, độc giả cần ít sự tương tác hơn so với khi xem GTT ở hai nhóm còn lại. Người đọc chỉ tiếp nhận chủ yếu bằng cách đọc và xem, ít cần click chuột, cuộn chuột hay ra quyết định gì.

- Trong nhiều hoàn cảnh, có thể sử dụng bản dựng sẵn (template) để làm các gói tin dạng Liên tục này, mà không cần các chuyên gia phần mềm, đồ họa tham gia vào. Phần thiết kế không quá cầu kỳ.

b. Nhóm Toàn diện (Comprehensive Category) có các đặc điểm:

- Các câu chuyện theo chủ đề (topical stories) hoặc dạng bài cần chuyên tải nhiều thông tin, khi cần giải quyết những đề tài lớn, chứ không chỉ đơn thuần tường thuật một câu chuyện nào đó.

- Dạng GTT này tạo điều kiện cho người dùng có thể lựa chọn đọc, xem bất kỳ nội dung nào họ thích trước, không cần theo thứ tự nhất định.

- Trong nhiều trường hợp, lộ trình câu chuyện phụ thuộc vào những hiểu biết vốn có của người đọc về đề tài. Việc tiêu thụ tin tức, tiếp nhận bài báo như vậy có rất nhiều lợi điểm: thứ nhất, là giúp họ bỏ qua những gì đã biết; tạo cơ hội sử dụng nhiều dạng thức truyền thông trong bài mà không sợ gây phiền người đọc; thậm chí có thể cho những câu đố nhỏ, hay trò chơi vào cho sinh động. Cách làm này gây thách thức cho người sản xuất là phải cho người đọc tiêu thụ càng nhiều nội dung càng tốt, mà vẫn phải đảm bảo không yếu tố nào bị lạc lõng.

- Việc tổ chức câu chuyện ra sao, thiết kế nó thế nào chính là vấn đề then chốt cho sự thành công của câu chuyện. Ví dụ: GTT Planet Money makes a Tshirt do NPR sản xuất năm 2013.

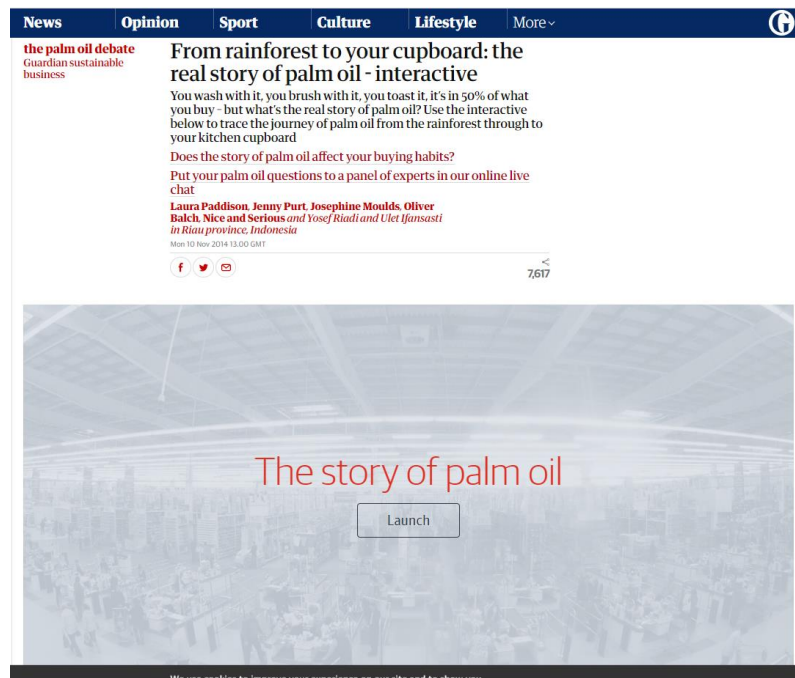
c. Nhóm Nhập vai (Immersive category) có các đặc điểm:

- Sử dụng rất nhiều âm thanh hình ảnh động (audio visual) tác động mạnh mẽ vào thị giác của người xem.

- Hình ảnh kèm âm thanh được đổ toàn màn hình, sống động mang tính điện ảnh cao, như đang xem phim chiếu rạp, hay giống trải nghiệm xem một video game, đòi hỏi người xem phải tương tác nhiều, và mở màn hình chế độ full screen.

- Thường có nút Play (Khởi chạy). hoặc Launch (Phóng) ở trang đầu của GTT ĐPT.

- Các dạng GTT ĐPT này được thấy nhiều ở trang web của Kênh truyền hình National Geographics (NatGeo), hoặc Ủy ban điện ảnh quốc gia Canada (NFB). Ví dụ: 3 GTT thuộc seri “Nhà cao tầng” (Highrise) của NFB: “Nhà cao tầng: Bên ngoài cửa sổ của tôi” (Highrise: Out My Window) (2009), “Tòa tháp một phần triệu” (One Millionth Tower) (2011), “Lược sử Nhà cao tầng” (A Short History of the Highrise) (2013).



Hình 1.8. GTT “Câu chuyện về dầu cọ” trên báo The Guardian. Khi muốn bắt đầu đọc GTT, độc giả sẽ bấm vào chữ “Launch”

d. Nhóm Hỗn hợp:

Trong thực tế, nhiều GTT kết hợp đặc điểm của nhiều gói lại với nhau, tạo thành nhóm có những đặc điểm giao thoa của hai trong ba nhóm nêu trên.

- *Nhóm Nhập vai – Liên tục*: GTT mang nhiều đặc điểm của nhóm Nhập vai, với hình ảnh âm thanh ấn tượng, tạo cảm giác người đọc như nhân vật trải nghiệm trong tác phẩm. Bên cạnh đó cách kể câu chuyện có thiên hướng tuyến tính, người đọc cần đọc theo thứ tự từ trên xuống, được tác giả định sẵn. Ví dụ “Fire Storm” của TG, 2013

- *Nhóm Toàn diện – Liên tục*: Gói tức được phân bố theo phong cách của nhóm Toàn diện – nghĩa là được chia thành các chương, mục, người đọc được tùy chọn thứ tự các chương mục để đọc tùy theo sở thích, không quá ảnh hưởng đến logic toàn sản phẩm. Mỗi chương được kể theo phong cách của nhóm Liên tục – nghĩa là tuyến tính, người đọc phải đọc từ trên xuống, theo logic tường thuật cố định bởi tác giả. Ví dụ như gói “Snow Fall” của NYT, 2012

- *Nhóm Nhập vai – Toàn diện*: Đây là kiểu GTT thiên về trải nghiệm tuyệt đối của độc giả - các nhà sản xuất muốn độc giả có lựa chọn cho riêng mình thứ tự đọc, và sự trải nghiệm của độc giả với sản phẩm theo cách riêng của mỗi người cũng là ưu tiên số một của dạng GTT này. Để tiếp nhận được đầy đủ trọn vẹn nội dung, những độc giả của dạng GTT này cần có khả năng chủ động cao, có trình độ sử dụng các thiết bị kĩ thuật, trình độ tiếp nhận nội dung cao hơn so với các dạng GTT khác (đặc biệt là dạng có liên quan đến nhóm Liên tục). Ví dụ như gói “The 80s” của National Geographic năm 2014.

1.5. Tiêu chí đánh giá chất lượng một GTT ĐPT trên BMDT

1.5.1. Nội dung GTT ĐPT được dùng để tường thuật, phản ánh một sự kiện lớn, hoặc để phân tích một vấn đề, chủ đề, nhân vật đặc sắc nào đó

Nội dung phản ánh của GTT khá phong phú, có thể thuộc bất kì lĩnh vực nào: Chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, thể thao, khoa học, du lịch, y tế... nhưng đối tượng của GTT không phải là tin tức thông thường hàng ngày, hoặc tin nóng. Nó thường là những câu chuyện dài về những vấn đề lớn, những con người có số phận, câu chuyện đặc sắc, những vấn đề quan trọng, nổi trội, những sự kiện có nội dung mang tính phức tạp; những bài báo nhiều số liệu cần hình ảnh hóa... Có thể gọi chung nó là những “câu chuyện đặc sắc” (featured stories). GTT ĐPT có lịch sử

hình thành từ dòng long-form, và báo chí văn học (literary journalism) [35] đã có lịch sử phát triển từ thế kỉ 19. GTT – một dạng của dòng “longform kĩ thuật số” chủ yếu là những tác phẩm phóng sự, tường thuật, phản ánh cuộc sống bằng cả yếu tố hiện thực lẫn nghệ thuật. Theo các nhà nghiên cứu, đề tài, chủ đề của các tác phẩm luôn được lựa chọn một cách cẩn thận và có tính chiến lược [55] Các GTT ĐPT vừa đề cao tính chính xác trong quá trình xây dựng nhân vật, thể hiện sự xả thân, đầu tư hết mình cho tác phẩm, thể hiện tiếng nói cá nhân của tác giả nhưng cũng có yếu tố nghệ thuật, ẩn dụ với những hình ảnh biểu tượng ý nghĩa [53].

GTT ĐPT phù hợp để thông tin trong tất cả các chủ đề, từ chính trị, kinh tế, xã hội đến văn hóa, y tế, thể thao. Nó đặc biệt phù hợp cho các hoạt động “truyền thông cấp tập” – những hoạt động truyền thông cần khối lượng và mật độ thông tin cao.

1.5.2. Cấu trúc GTT đa dạng, được cá thể hóa cao, là chỉnh thể hoàn chỉnh của các yếu tố ĐPT, với các kĩ thuật chuyển trang (transition) đặc thù

Theo thời gian nhu cầu sử dụng các GTT tăng lên, các cơ quan báo chí đang dần ổn định hóa cấu trúc của các GTT. Thông qua lý luận và thực tiễn, nghiên cứu sinh chia GTT được thành 4 loại (xin trình bày cụ thể về sự khác nhau ở cấu trúc GTT trong mục Phân loại GTT).

Các yếu tố ĐPT trong một GTT sẽ không nhỏ lẻ, mang tính ghép nối cơ học mà có liên quan đến nhau, tạo nên một chỉnh thể thống nhất, liên kết chặt chẽ với nhau. Như đã trình bày, một GTT là sự kết hợp của văn bản, hình ảnh tĩnh, video clip, âm thanh, đồ họa và tương tác được trình bày trên một trang web trong một định dạng phi tuyến tính trong đó các thông tin trong mỗi phương tiện là hoàn chỉnh, bổ trợ lẫn nhau.

Trong đó “phi tuyến tính” có nghĩa là thay vì đọc một câu chuyện duy nhất có cấu trúc cứng nhắc, người dùng có thể chọn đọc bằng cách tự điều chỉnh hướng, click vào bất cứ yếu tố nào, theo thứ tự tùy chọn của bài báo đó. “Bổ trợ lẫn nhau” có nghĩa là thay vì bài báo được tạo thành bởi phần văn bản cộng với một video clip/audio clip có nội dung tương tự phần văn bản, thì ở đây các phần khác nhau của một câu chuyện được kể bằng cách sử dụng phương tiện truyền thông khác nhau.

Điều quan trọng là sử dụng mỗi hình thức truyền thông – để trình bày một nội dung, hay lượng thông tin khác nhau của một câu chuyện theo cách hấp dẫn nhất và giàu thông tin.

Trong khi nhiều tờ báo (theo phong cách truyền thông) tận dụng hai đặc điểm quan trọng của BMĐT là *ngữ cảnh* và *tính liên tục* để viết bài - thì những câu chuyện ĐPT lại được đóng gói hoàn toàn khác. Nó có thể bao gồm mọi thứ: Từ cơ sở dữ liệu, dòng thời gian và các hộp thông tin, các liên kết, hoặc các nguồn hay diễn đàn trực tuyến liên quan. Thông tin trong mỗi lớp vỏ cho người đọc biết về bối cảnh của câu chuyện và sự liên quan hay tính phù hợp của nó với những câu chuyện khác cùng chủ đề” [13]

Cần nhấn mạnh không phải bài báo nào cứ sử dụng hơn hai phương tiện truyền thông trở lên trong một bài viết đều được gọi là một GTT ĐPT. Nhiều bài báo mạng điện tử có văn bản, có video clip, có âm thanh, có hình ảnh tĩnh, có đồ họa tương tác, nhưng những câu chuyện chính trên các trang web này thường được sản xuất đơn lẻ bằng hình thức hoặc chỉ có văn bản hoặc chỉ có video hoặc chỉ có âm thanh. Các văn bản thường được tăng cường với hình ảnh, vì nó sẽ được đăng tải trên một tờ báo hoặc tạp chí. Video thường là vẫn y nguyên khi được xuất bản lại trên truyền hình. Hiếm khi video, văn bản, ảnh, âm thanh và đồ họa tích hợp vào cùng một câu chuyện. Thông thường, chúng là những câu chuyện độc lập, mỗi phần được sản xuất cho một phương tiện truyền thông khác nhau về cùng một chủ đề, sau đó được tổng hợp thành các gói ĐPT. Có thể nói GTT đặc sản của báo chí hiện đại, một sản phẩm báo chí mới có nội dung và hình thức khác xa với những tác phẩm báo chí truyền thống. Nó không phải là một bài phóng sự điều tra, không phải phóng sự ảnh, không phải một chương trình truyền hình, không phải một trò chơi giải trí truyền hình... mà nó là sự kết hợp của toàn bộ những thuộc tính có trong những sản phẩm đó trong chỉ một sản phẩm hoàn chỉnh, mà chính thể ấy được phát triển dựa trên những ứng dụng ĐPT của BMĐT vào truyền tải nội dung.

1.6. Các yếu tố tác động đến xu hướng sử dụng GTT ĐPT trên BMĐT

Lý thuyết “Các thứ bậc ảnh hưởng”, Luật Báo chí và các văn bản luật, các quyết định liên quan của Việt Nam, những phân tích, số liệu thực tiễn trong các báo cáo hàng năm có tên “Xu hướng tòa soạn” của WAN-IFRA những năm 2014, 2015, 2016, báo cáo hàng năm của nhà nghiên cứu kỹ thuật số Nic Newman của Viện nghiên cứu báo chí Reuter thuộc đại học Oxford năm 2016, 2017 và số liệu nghiên cứu xu hướng công chúng năm 2016 được cung cấp bởi David Brewer (giảng viên Fulbright) tại khóa học tại Hội nhà báo Việt Nam (2017), nghiên cứu sinh định hình một số xu hướng báo chí đang thịnh hành... là cơ sở để luận án phân tích các yếu tố tác động này.

1.6.1. Quan điểm, tôn chỉ mục đích của tòa soạn

Yếu tố tác động thứ nhất là quan điểm, tôn chỉ mục đích của tòa soạn. Tại các quốc gia phương Tây, chủ trương chính sách phát triển cơ quan báo chí chủ yếu phụ thuộc vào chính sách tập đoàn sở hữu, cơ quan báo chí không bị chi phối trực tiếp bởi chính sách quốc gia. Tuy nhiên tại Việt Nam, chính sách phát triển báo chí quốc gia có ảnh hưởng mang tính định hướng đến chính sách tòa soạn. Theo quyết định số 362-QĐ/TTg ngày 3-4 của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 về sắp xếp hệ thống báo chí, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí để phát triển hệ thống các loại hình báo chí hiện nay nêu rõ: “Mục tiêu của Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 được phê duyệt nhằm xây dựng một số cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện làm nòng cốt, có vai trò định hướng dư luận xã hội, thông tin đối ngoại...”. Đối với báo điện tử, Quy hoạch nêu rõ cần sắp xếp hệ thống các báo điện tử gắn với đổi mới công nghệ, quản lý nhằm phát huy tối đa lợi thế về bao phủ thông tin, khả năng tương tác, tìm kiếm thông tin và xuyên chuỗi sự kiện, phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ đa phương tiện, trở thành công cụ hữu hiệu định hướng thông tin mạng...” cho thấy mức độ quan tâm và chủ trương phát triển của nhà nước với các tòa soạn đa phương tiện là rất lớn. Đây chính là điều kiện thuận lợi để tòa soạn huy động nguồn lực phát triển đa phương tiện một cách chuyên nghiệp.

Trên thế giới, báo chí đa phương tiện tòa cầu đang có những bước chuyển mạnh mẽ. Báo cáo thường niên của Viện nghiên cứu Reuter mang tên "Những dự

đoán về Truyền thông, Báo chí và Công nghệ" năm 2016 của Nic Newman đã tập trung vào những xu hướng trong ngành công nghiệp truyền thông và công nghệ, từ sự phát triển của điện thoại di động thông minh đến các cách thức hoạt động giữa mạng xã hội và các hãng tin tức. Newman cũng đã khảo sát 130 lãnh đạo các công ty kỹ thuật số tại 25 quốc gia về những thách thức và cơ hội của nhóm ngành này.

Các tòa soạn luôn cần có chiến lược riêng mình một cách rõ ràng để không bị hòa tan vào dòng chảy thông tin, đồng thời vẫn sử dụng công nghệ, làm nên điều khác biệt.

1.6.2. Sự đa dạng của các kênh/ nền tảng tòa soạn phát hành thông tin

Mỗi tòa soạn có chiến lược phát triển khác nhau, lựa chọn số lượng, phương thức phát hành thông tin khác nhau, phụ thuộc vào sở trường, nguồn lực tài chính, đặc điểm công chúng của họ: báo mạng điện tử, mạng xã hội, phát thanh trên mạng, truyền hình trên mạng... Mỗi thể loại lại có những xu hướng phát triển riêng.

Báo chí trực tuyến thể hiện khả năng ĐPT và tương tác mạnh mẽ. Một sản phẩm báo chí giờ đây không đơn giản là mấy trăm, mấy ngàn từ kèm theo bức ảnh minh họa, hoặc một đoạn âm thanh, một phóng sự hình ảnh. Báo chí hiện nay kết hợp tất cả những gì có thể để cách trình bày trở nên hấp dẫn, thu hút hơn, sử dụng nhiều công nghệ, phần mềm, thiết bị tối tân và độc đáo với cách thức vô cùng sáng tạo. Các câu chuyện không chỉ tích hợp trình chiếu ảnh (slide show), audio, video, các chương trình đồ họa, bản đồ trực tuyến, BMĐT còn khai thác các ứng dụng công nghệ trong trò chơi điện tử kỹ thuật số vào xây dựng các chương trình tương tác phục vụ nội dung báo chí. Những bài báo ĐPT, các GTT, dự án tin tức (news project) được ra đời với mô thức nội dung độc đáo, khác xa với kết cấu bài vở truyền thống, luôn nóng bỏng tính thời sự, giàu giá trị thông tin hiện thực, với hình thức vô cùng sinh động, hấp dẫn, là một thành tựu lớn của kỷ nguyên kỹ thuật số, chẳng những giúp báo chí bước qua khủng hoảng không bị đánh bại trong cuộc cạnh tranh với những phương tiện truyền thông khác, mà còn phát triển rực rỡ hơn, sức hấp dẫn ngày một tăng đáng kể.

GTT không chỉ đưa cách tiêu thụ ĐPT lên “đỉnh cao” mới mà ngay chính nội dung nó lựa chọn làm đề tài cũng sâu sắc hơn. Và độc giả thích điều đó. Nghiên cứu chỉ ra rằng, dù mấy năm gần đây người dùng điện thoại thông minh đọc tin tức càng ngày càng nhiều, họ vẫn có xu hướng thích đọc những những bài viết dài (từ 1000 chữ trở lên), và thời gian lưu lại trên trang cũng thường cao gấp đôi khi đọc những bài ngắn [72] [73]

GTT đề cao yếu tố tương tác với độc giả, độc giả xem GTT trên báo chí như dùng bữa với một thực đơn tự chọn, có thể tự chọn món, thứ tự món, cách thưởng thức từng món ăn một.

Sự phát triển của công nghệ, sự đa dạng các nền tảng, sự phát triển của các yếu tố đa phương tiện, sự đòi hỏi ngày càng cao của công chúng... tất cả các yếu tố này khiến những người làm báo mạng điện tử luôn phải tìm kiếm cách thức đưa tin hấp dẫn, tận dụng được lợi thế của loại hình... Tìm ra xu hướng là điều cần thiết để định hướng phát triển cho các tòa soạn. Nếu cơ quan báo chí đủ mạnh và có chiến lược hợp lý, biết cách đầu tư nguồn lực tài chính và nhân sự để phát huy thế mạnh này thì sẽ làm chủ tương lai của báo mạng.

1.6.3. Tương tác giữa người sản xuất sản phẩm với nhu cầu của công chúng

Công chúng thời đại kỹ thuật số có nhiều thay đổi. Lượng người xem truyền hình tại nhiều quốc gia đang giảm đi do sự phổ biến ngày càng tăng của các dịch vụ truyền hình phát trên mạng như Netflix. Các công ty này cung cấp các chương trình TV, phim tài liệu hay phim ảnh theo yêu cầu, có thể đáp ứng chỉ trong vài giây. Ngày càng có nhiều người hủy đăng ký truyền hình cáp và chuyển sang xem các chương trình yêu thích trên mạng. Báo cáo dự đoán 2016 sẽ là một năm thành công của Netflix, khi công ty này đặt mục tiêu sở hữu bản quyền của nhiều nội dung gốc hơn và đầu tư hơn 6 tỷ USD cho mục đích này. Các hãng truyền thông công cộng cũng là đối tượng đang bị đe dọa trước sự bành trướng của truyền hình trực tuyến. Trong bối cảnh lượng khán giả đang giảm, sẽ rất khó duy trì sự ủng hộ đối với việc đánh thuế hay thu phí bắt buộc với toàn dân.

Công chúng càng ngày càng chuộng loại hình phát thanh. Thống kê tại Statista, 59% công chúng Châu Âu tin tưởng thông tin trên đài phát thanh, trong đó đáng kể có công dân Cộng hòa liên bang Đức, cũng trong nghiên cứu này, có đến 72% số người được hỏi nghe phát thanh hàng ngày. Báo cáo có tên Ebiqurity Media Report 2018 do Simon Cross, giám đốc trung tâm Ebiqurity media practice thực hiện cũng nhấn mạnh, trong năm 2019, phát thanh có tăng phí rất “khiêm tốn”.

Mạng xã hội tiếp tục trở thành nguồn thông tin chiếm ưu thế. Năm 2015, mạng xã hội lớn nhất toàn cầu Facebook đã đạt hơn 1 tỉ người sử dụng mỗi ngày. Twitter vẫn duy trì được 350 triệu người dùng mỗi tháng. Trong khi đó, Instagram lần đầu tiên đạt được 400 triệu người dùng tích cực mỗi tháng. Các mạng xã hội sẽ cho phép các hãng tin phát hành thông tin dễ dàng hơn bao giờ hết, nhờ sự xuất hiện của Facebook Instant Articles, thậm chí là những lời đồn về việc Twitter sẽ cho tăng số ký tự giới hạn lâu nay. Mạng xã hội cũng sẽ nâng cao các “tùy chọn chia sẻ cảm xúc,” như tăng cường số biểu tượng cảm xúc cho người đọc sử dụng khi đăng phản ứng về một câu chuyện tin tức nào đó. Với việc ngày càng có nhiều người dùng mạng xã hội để đăng các thông tin họ chứng kiến trực tiếp, Newman cũng nhấn mạnh rằng những cải tiến khả thi khác trong năm 2016 có thể là các tùy chọn giúp xác minh tính đúng đắn của tin tức, làm giảm những thông tin và hình ảnh giả mạo. Snapchat cũng là một ứng dụng tiềm năng, với việc mở rộng tính năng Khám phá (Discover) cho các nhà xuất bản tin tức và Live Stories để đưa tin tức sự kiện trực tiếp.

1.6.4. Những tác động của tiến bộ công nghệ, đặc biệt là công nghệ số

Truyền thông thời đại kỹ thuật số mang ba đặc trưng cơ bản: 1). Khả năng ĐPT và tương tác mạnh mẽ; 2). Các phương tiện truyền thông, nội dung truyền thông và sở hữu truyền thông trở nên toàn cầu hóa sâu sắc; 3). Các phương tiện truyền thông, trải nghiệm tin tức truyền thông và dịch vụ tin tức càng ngày càng cá thể hóa.

Báo chí truyền thông mang tính toàn cầu hóa rõ rệt từ sau sự ra đời của Internet và world wide web, và trở nên càng mạnh mẽ hơn khi bước vào kỷ nguyên kỹ thuật số. Theo giáo sư, tiến sĩ Tạ Ngọc Tấn [17], toàn cầu hóa truyền thông thể

hiện ở những tiến trình sau đây. Thứ nhất: sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông và các chủ thể chi phối truyền thông toàn cầu (các tập đoàn, tổ chức truyền thông). Thứ hai: sự chuẩn hóa công nghệ truyền thông diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Thứ ba: mở rộng môi trường truyền thông ra toàn cầu: bao gồm sự mở rộng phạm vi cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mở rộng công chúng, mở rộng không gian nguồn tin của truyền thông đại chúng. Nguyên nhân sâu xa của tiến trình toàn cầu hóa này cũng đã được chỉ ra rất rõ, đó là những thành tựu tiên bộ to lớn của khoa học kỹ thuật mà cụ thể là công nghệ viễn thông và kỹ thuật số.

Trong kỷ nguyên báo chí truyền thông ĐPT, thời điểm chứng kiến sự phát triển vượt bậc của truyền thông chính thống cùng sự ra đời, phát triển của truyền thông xã hội, ta nhận thấy những tiến trình ấy rõ rệt hơn bao giờ hết.

Một số ít các tập đoàn truyền thông lớn đang chiếm lĩnh phần lớn hệ thống truyền thông toàn cầu. Những tiến trình này đang tạo ra những hệ lụy chính là: dòng dữ liệu luân chuyển xuyên biên giới, chủ nghĩa đế quốc về văn hóa, truyền thông và dòng chảy thông tin. Bởi tin tức truyền thông mà chúng ta tiếp nhận hàng ngày đều bị ảnh hưởng bởi những kênh thông tin này. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng truyền thông và toàn cầu hóa truyền thông tạo nên những nền văn hóa chế ngự toàn cầu. Bên cạnh đó, nó còn tác động đến những vấn đề khác như: thị trường truyền thông, công chúng, quảng cáo, tài chính và nội dung sáng tạo.

Sự phát triển của báo chí xã hội (social journalism), báo chí tăng cường (augmented journalism) khiến các nhà xuất bản lo lắng nhiều hơn về nội dung được phát hành trên nền tảng thứ 3, nhưng họ cũng phụ thuộc nhiều hơn vào nó.

Doanh thu từ quảng cáo trên báo in cũng đang xuống dốc, nhưng “những lực lượng này không chỉ gây ảnh hưởng tới truyền thông truyền thống... Mashable, một trang web vừa huy động được 15 triệu USD vốn, đã sa thải 30 nhân viên. Nhà tiên phong về kỹ thuật số Salon đã công bố một đợt cắt giảm ngân sách và nhân sự mới. Thậm chí BuzzFeed cũng được cho là đã hạ thấp đáng kể các mục tiêu về doanh thu năm 2016 của mình.

Trong khi đó, mối nguy hiểm của việc dựa vào các thuật toán thay đổi liên tục của Facebook (bài đăng của các nhà xuất bản tin tức và các thương hiệu không còn được ưu tiên kể từ tháng 6) thể hiện qua bảng quyết toán của Elite Daily, trang web giải trí có trụ sở tại Mỹ do Daily Mail sở hữu. Trang này thua lỗ hơn gấp dù đã bút toán giảm giá trị công ty xuống 25 triệu USD, nghĩa là nó trở nên vô giá trị.

Sự gia tăng của tin giả (fake news) và sự cần thiết của các kỹ thuật kiểm chứng thông tin (fact check) khiến các báo cũng cần có hành động kịp thời. Báo cáo của Newman dự đoán đến cuối năm 2017, sẽ có “hàng trăm ứng dụng mở rộng cho trình duyệt và robot nhấn tin cung cấp dịch vụ kiểm chứng sự thật.” Paul Bradshaw thuộc Đại học Birmingham City cho biết: “Không có gì kích thích sự phát triển của công nghệ bằng một cuộc chiến tranh, và các cuộc chiến tranh thông tin hiện đã ngày càng tạo ra nhiều hình thức 'báo chí bổ sung' (augmented journalism) trong khi các cơ quan báo chí - và truyền thông xã hội - phát triển các loại vũ khí để chống trả.” Mặc dù phần lớn câu chuyện xung quanh tin tức giả đều xoay quanh cuộc bầu cử tổng thống Mỹ, song đây không phải chỉ là vấn đề của riêng nước Mỹ. Chính phủ Cộng hòa Séc đang thành lập một đơn vị “chống tin tức giả” để theo dõi khoảng 40 trang web chuyên đưa ra các thuyết âm mưu và thông tin sai sự thực về người di cư trước thềm các cuộc bầu cử vào tháng 10. Mới đây các lãnh đạo báo chí các nước ở khu vực Đông Nam Á cũng thảo luận về vấn nạn tin giả và coi đây là vấn nạn xuyên quốc gia, không nước nào đứng ngoài, kể cả Việt Nam.

Tiểu kết chương 1

GTT báo chí ĐPT đến nay là một xu hướng vẫn còn đang tiếp tục diễn tiến với nhiều đặc điểm mới, cả trên thế giới và Việt Nam. Đề tài này, từ năm 2017 trở lại đây cũng đang thu hút nhiều nhà nghiên cứu quốc tế, tuy nhiên số lượng nghiên cứu đã công bố cũng chưa nhiều. Những tài liệu đã tiếp cận được cũng đều là nguồn tài liệu quý với nhiều quan điểm lý luận mới giúp cho nghiên cứu sinh nhìn sáng rõ hơn vấn đề nghiên cứu của mình.

Trong Chương 1 này, nghiên cứu sinh đã cố gắng làm rõ các khái niệm công cụ liên quan đến vấn đề nghiên cứu như xu hướng báo chí, ĐPT, gói tin tức ĐPT, longform kỹ thuật số; làm rõ vai trò, đặc điểm và phân loại 4 nhóm GTT chính với những đặc trưng thể loại khác nhau. Chương này cũng làm rõ cơ sở thực tiễn của đề tài với những xu hướng báo chí đang thịnh hành hiện nay: xu hướng báo chí ĐPT tiếp tục được đẩy mạnh, mạng xã hội vẫn tiếp tục là nguồn thông tin không chính thống nhưng vẫn chiếm ưu thế, các thuật toán của các nhà mạng xã hội ảnh hưởng đáng kể đến quyết sách về nội dung, quảng cáo của các nhà xuất bản tin tức; vấn nạn tin giả đang có xu hướng hoành hành mạnh mẽ hơn; trong các loại hình báo chí, báo truyền hình đang chững lại, báo mạng điện tử và báo phát thanh có xu hướng tăng lên về tỉ lệ công chúng. Tất cả những xu hướng này đặt trong bối cảnh của nền truyền thông kỹ thuật số mang tính tương tác cao, mang tính toàn cầu hóa và cá thể hóa rõ rệt.

Những kết quả đạt được trong chương này sẽ là cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc khảo sát và phân tích thực trạng sử dụng GTT ĐPT ở chương 2, từ đó tìm ra xu hướng sử dụng GTT ĐPT này tại các tòa soạn trong thời gian tới ở chương 3.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG XU HƯỚNG SỬ DỤNG GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN TRÊN BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ HIỆN NAY

2.1. Giới thiệu 3 tờ báo điện tử khảo sát

2.1.1. *New York Times – Thời báo Niu –Oóc (NYTimes.com)*

The New York Times

Măng séc báo điện tử New York Times

The NYT là một nhật báo được xuất bản tại thành phố New York và được phân phối ở khắp Hoa Kỳ và nhiều nơi trên thế giới. NYT thuộc Công ty Truyền thông NYT. Công ty này sở hữu khoảng 40 ấn phẩm khác, trong đó có International Herald Tribune và The Boston Globe. NYT, một trong những tờ báo quan trọng nhất trong lịch sử Hoa Kỳ, được thành lập ngày 18/9/1851 bởi nhà báo Henry Jarvis Raymond và chính trị gia George Jones. Đến nay, sau hơn 167 năm tồn tại và phát triển, NYT trở thành một trong những tờ báo lâu năm và tên tuổi bậc nhất Hoa Kỳ. Tờ báo in NYT là tờ báo sẵn có thể mạnh về các bài báo lớn. Đã từng có một vài nghiên cứu về “quá trình chuyển mã (transcoding) thành công của NYT từ báo in sang báo mạng điện tử, đặc biệt thể hiện ở các GTT ĐPT như thế nào.

Phiên bản điện tử của NYT ra đời năm 1996 và nhanh chóng được đánh giá là một trong những website hàng đầu thế giới. Dù xuất thân từ báo in nhưng phiên bản điện tử của tờ báo này ngay từ khi ra đời đã chứng tỏ sức phát triển theo hướng hiện đại. Đây là một trong những cái nôi sản sinh ra GTT trên BMDT. Tính đến nay, NYT đã có ít nhất 14 năm theo đuổi cách truyền tin theo gói. Xây dựng GTT từ ngày sơ khai theo hình thức tuyến tính nhưng NYT đã nhanh chóng gạt hái nhiều thắng lợi. Điều này đã được ghi nhận bởi giải báo chí thế giới Pulitzer, hay giải thưởng của Hiệp hội nhiếp ảnh báo chí Quốc gia Mỹ. Năm 2013, trong 4 giải

thưởng Pulitzer mà NYT giành được 2 giải là GTT ĐPT. Giải thưởng mục báo chí về vấn đề quốc tế, bài báo “Sự giàu có bí ẩn của Trung Quốc”, tác giả David Barboza, với một seri bài viết phơi bày bí mật khổng lồ về sự giàu có của cựu lãnh đạo Trung Quốc Ôn Gia Bảo và gia đình ông. Gói bài viết gồm văn bản, slideshow ảnh, đồ họa công phu và được đánh giá là một trong những GTT xuất sắc nhất thế giới. Giải thưởng mục phóng sự cho bài viết “Lở tuyết”. Tác giả John Branch (cùng 20 cộng sự) viết về vụ lở tuyết kinh khủng ở Cascades, bang Washington, Mỹ. Bài viết dài 17.000 từ với nhiều video, đồ họa đã gây xúc động mạnh mẽ cho độc giả. Tính đến thời điểm hiện tại, NYT vẫn là tờ báo hàng đầu thế giới. Riêng trong lĩnh vực sản xuất GTT, hiện chưa có đối thủ nào vượt qua NYT. Thế mạnh của nó không chỉ là xây dựng những GTT công phu hoành tráng với sự gia tăng các yếu tố ĐPT mà quan trọng là góc tiếp cận, thời gian để sản xuất gói tin của tờ báo này ngày càng nhanh chóng và hiệu quả hơn.

The NYT coi mô hình kinh doanh dựa trên độc giả trả phí dài hạn là trọng tâm số một, một tờ báo “không có đối thủ trong hoạt động đầu tư vào nội dung báo chí gốc và chất lượng cao”, một “nhà xuất bản tin tức được trích dẫn nhiều nhất bởi các tổ chức truyền thông, cũng như được thảo luận nhiều nhất trên Twitter và tìm kiếm nhiều nhất trên Google”, với “doanh thu digital vượt xa bất kỳ đối thủ cạnh tranh nào: năm 2016, Times đã thu về gần 500 triệu USD doanh thu chỉ từ phiên bản kỹ thuật số, nhiều hơn doanh thu của bất cứ tờ báo hàng đầu nào khác (như BuzzFeed, TG hay The Washington Post) cộng lại (Theo Báo cáo thường niên của The NYT ra mắt tháng 1/2017 có tên “Journalism That Stands Apart” (Làm báo khác biệt). <http://special.vietnamplus.vn/newyorktimes>) NYT – tờ báo đi đầu về GTT ĐPT được độc giả yêu mến, kính trọng và trung thành đã chứng minh GTT đang là một xu hướng làm báo ưu việt. Cùng với The NYT, National Geographic (Mỹ), TG (Anh), các trang web công nghệ The Verses, The Vox... đang là những cái tên nổi bật về xu hướng làm báo ĐPT này.

2.1.2. The Guardian – Người bảo vệ (Guardian.com)



Măng sóc báo điện tử The Guardian

TG là một nhật báo được phát hành hàng ngày ở Vương quốc Anh thuộc sở hữu của Guardian Media Group. Thành lập năm 1821, đây là một tờ báo hiếm hoi trong các tờ báo lớn ở Anh thuộc sở hữu bởi một tổ chức phi lợi nhuận. Đây là tờ báo nổi tiếng với khuynh hướng chính trị trung tả, trong cuộc bầu cử năm 2010 ở Anh, tờ báo đã ủng hộ đảng Tự do Dân chủ. Trang web Guardian.co.uk là một trong những website tin tiếng Anh có lượng truy cập lớn nhất thế giới. Theo biên tập viên của tờ báo, TG có lượng độc giả online cao thứ hai trên thế giới trong các website báo tiếng Anh, chỉ sau tờ NYT. Năm 2016, ấn bản in TG có số lượng phát hành hàng ngày trung bình khoảng 162.000 bản trong nước, sau The Daily Telegraph và The Times.

Năm 1994-95, TG bắt đầu phát triển ấn phẩm trực tuyến. Đầu tiên là mục Công nghệ vào cuối năm 1995, và các trang web chủ đề công việc, thể thao và các sự kiện tin tức ra đời trong các năm 1996-1998. Các nội dung của TG được thống nhất thành một phiên bản vào năm 1999 (năm 2008 nó có địa chỉ là Guardian.co.uk và vào năm 2013 đổi thành theguardian.com). Đến tháng 3 năm 2001 TG đã có hơn 2,4 triệu người dùng, trở thành trang báo mạng phổ biến nhất ở Anh.

Báo này có một ấn bản Anh trực tuyến cũng như hai trang web quốc tế, Guardian Australia (thành lập năm 2013) và Guardian US (thành lập năm 2011). Phiên bản trực tuyến của tờ báo đã được đọc nhiều thứ năm trên thế giới vào tháng 10 năm 2014, với hơn 42,6 triệu độc giả. Các ấn bản kết hợp và các ấn bản trực tuyến của nó đạt gần 9 triệu độc giả Anh.

TG đã được vinh danh là “Tờ báo của năm” bốn lần tại Giải British Press Awards hàng năm, năm 2014 gần đây nhất cho báo cáo về giám sát của chính phủ.

Tờ TG là một trong những tờ báo được cho là sáng tạo nhất và thành công nhất hiện nay trên thế giới. Tờ TG của Anh được coi là một trong những tờ báo được cho là sáng tạo nhất và thành công nhất hiện nay trên thế giới. [74] [82]

2.1.3. *VnExpress – Tin nhanh Việt Nam (Vnexpress.net)*



Măng sọc báo điện tử VnExpress

VNE ra đời ngày 26/02/2001 do nhà báo Thang Đức Thắng và ông Trương Đình Anh (Giám đốc Trung tâm Internet FPT) sáng lập. Ý tưởng thành lập tờ *Tin nhanh Việt Nam* (<http://VNE.net>) được hai ông đưa ra vào hồi đầu năm 2000. Chỉ sau khi ra đời hơn một năm, ngày 25/11/2002, trang tin điện tử VNE chính thức trở thành tờ BMĐT độc lập đầu tiên tại Việt Nam. Theo thống kê của Google Analytics, hiện nay, VNE có hơn 13 triệu độc giả thường xuyên với khoảng 30 triệu lượt truy cập (page views) hàng ngày. Trung bình, mỗi ngày, tờ báo này cập nhật khoảng 170 đầu mục tin bài trong đó, 95% tin, bài trên trang đều do phóng viên, biên tập viên của báo tự sản xuất. Trong số 17 trang nội dung chuyên đề, các trang Thời sự, Kinh doanh, Thế giới, Giải trí, Thể thao, Pháp luật, Giáo dục luôn được nhiều người quan tâm nhất. Mới đây, trang Góc nhìn là nơi thể hiện các ý kiến sắc sảo của độc giả và các nhà báo tên tuổi về các vấn đề thời sự của VNE cũng nhận được sự quan tâm của rất nhiều người.

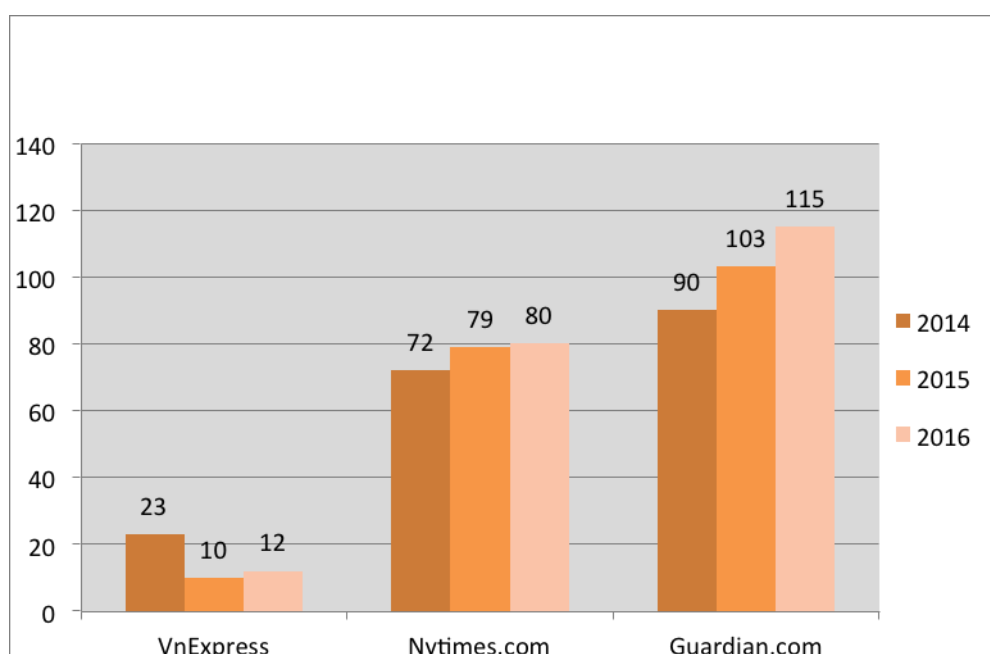
VNE là tờ báo tiếng Việt đi đầu trong việc đưa các yếu tố ĐPT vào các tác phẩm báo chí và cố gắng xây dựng các tác phẩm báo chí ĐPT độc lập. Bắt đầu từ năm 2014, VNE bắt đầu tiến thêm một bước trong việc khẳng định tên tuổi của mình. Đó là việc đầu tư thực hiện một số dự án truyền thông ĐPT. VNE cũng là tờ báo đầu tiên tại Việt Nam tiên phong và thành công trong việc sử dụng hình thức GTT để đưa tin

2.2. Khảo sát xu hướng sử dụng các GTT ĐPT trên ba báo mạng điện tử thuộc diện khảo sát

2.2.1. Tần suất sử dụng GTT của ba tờ báo thuộc diện khảo sát từ 2014 – 2016

Trong khi NYT và TG tăng dần đều tần suất sử dụng GTT, thì tờ báo VNE của Việt Nam có xu hướng giảm trong giai đoạn 2014 – 2015, và tăng nhẹ giai đoạn 2015 – 2016.

Biểu 2.1: Số lượng GTT ĐPT trên VNE, NYT và TG trong 3 năm 2014, 2015, 2016



Nhìn vào biểu đồ ta thấy số lượng vượt trội về GTT trên NYT và TG so với trên VNE. Cụ thể ta nhận thấy TG là tờ báo sử dụng GTT nhiều nhất trong cả 3 tòa soạn, trung bình mỗi năm có 103 GTT ĐPT được đăng tải. Trong khi đó NYT cũng sử dụng số lượng GTT khá cao, là 77 GTT một năm. VNE trung bình đăng tải 15 GTT một năm. Thực tế số lượng GTT ở TG và NYT nhiều vượt trội so với VNE là điều dễ hiểu khi NYT và TG là hai tờ báo toàn cầu, quy mô rất lớn, đồng thời là hai tờ báo đi đầu tiên phong về đa phương tiện không chỉ ở quốc gia họ mà trên tầm cỡ thế giới. Tư duy đa phương tiện, những tiến bộ về mặt kĩ thuật, nguồn lực về nhân sự, tài chính của hai tờ báo NYT và TG đều là rất lớn. VNE là tờ báo của Việt Nam, thuộc sở hữu của một công ty công nghệ hàng đầu của Việt Nam là Công ty FPT –

so với các tòa soạn ở Việt Nam, VNE được lãnh đạo bởi Ban biên tập và Ban Chủ tịch điều hành công ty hiểu rõ về tầm quan trọng của công nghệ đối với báo chí, vì thế được đầu tư khá dồi dào để phát triển, do vậy thành tựu đa phương tiện của VNE vượt trội, nhưng chỉ so với những tờ báo trong nước.

Nói về tương quan số lượng GTT giữa NYT và TG, qua quá trình nghiên cứu tác giả thấy NYT sản xuất tuy ít hơn khoảng 25 bài/năm so với TG nhưng không phản ánh sự quan tâm, hay đầu tư nhiều hay ít. Mà thực tế là do đặc thù thì GTT của NYT thường có quy mô lớn hơn, kết cấu phức tạp hơn. NYT thường xuyên đi vào những đề tài khó, dung lượng nội dung với số liệu, hình ảnh, đồ họa... đòi hỏi công phu trong sản xuất hơn nhiều. Những GTT của TG thiên về dạng Liên tục (là một trong 4 dạng chính của gói tin tức, đã trình bày ở Chương 1) – là dạng GTT có cách kể chuyện và phân bổ các yếu tố đa phương tiện một hình thức tuyến tính. TG thường sử dụng bản dựng sẵn (template) để đưa nội dung vào một kết cấu đã có sẵn, do vậy việc sản xuất GTT đơn giản, đỡ tốn kém, mất thời gian hơn việc sản xuất GTT ở NYT khá nhiều. Các phóng viên, biên tập viên tại TG đều có thể sử dụng bản dựng sẵn để đưa các thành phần đa phương tiện vào mà không cần sự hỗ trợ của họa sĩ hay nhà lập trình. Điều này khác với các dạng GTT khác đòi hỏi thiết kế bài báo phức tạp, đồ họa cầu kỳ hay các file audio và video cầu kì, nhiều hiệu ứng, đòi hỏi kỹ thuật hậu kỳ cao như nhiều GTT được thấy trên báo NYT.

Trong khi số lượng GTT của TG và NYT tăng dần đều từ năm 2014 đến 2016 thì VNE lại giảm đều. Năm 2014, số lượng gói tin trên VNE là 23 – chiếm tỉ lệ cao nhất trong 3 năm khảo sát, gấp gần 2,5 lần so với năm 2015 và gần 2 lần so với năm 2016. Tuy nhiên, khi so sánh với NYT và TG ta thấy số lượng năm 2014 của VNE chỉ bằng 1/3 so với NYT và 1/4 so với TG. Tương ứng năm 2015 và 2016 là 1/8 so với NYT, 1/10 so với TG năm 2015 và 1/7 so với NYT và 1/10 so với TG năm 2016. Những con số cho thấy hai tờ báo quy mô toàn cầu tập trung nguồn lực rất lớn vào sản xuất các GTT ĐPT, và có xu hướng tăng dần theo thời gian. Đây là xu hướng của tất cả các tòa soạn trên thế giới, khi mà công nghệ phát triển, nó hỗ trợ báo chí ngày một nhiều hơn.

Riêng VNE là tờ báo trong nước lại có xu hướng giảm dần. Không phải VNE đi ngược lại với xu thế đầu tư công nghệ vào báo chí, nhưng giai đoạn sau 2014, VNE phải cơ cấu lại nguồn lực tài chính đầu tư vào đa phương tiện. Sau 2014 rục rờ với hàng loạt GTT ra đời, VNE nhận thấy lượng đầu tư quá nhiều tiền vào phát triển đa phương tiện trong khi lượng click vào bài không thực sự lớn, việc này ảnh hưởng đến quảng cáo, nên họ đã giảm ngân sách vào mảng này và tìm kiếm những hướng đi khác. Những gói tin tức đòi hỏi đầu tư công phu, tốn thời gian và nguồn lực đang nhường chỗ cho những GTT đầu tư đơn giản hơn – với những bản mẫu định sẵn, và đề tài có chọn lọc hơn. Những gói tin tức dạng Toàn diện và Nhập vai từng thấy ở những năm 2014 trên VNE, sau này vào năm 2015 và 2016 giảm mạnh, họ thiên về sử dụng các gói tin dạng Liên tục (tuyến tính) vì đỡ tốn nguồn lực về nhân sự, tài chính hơn rất nhiều, sản xuất được số lượng nhiều hơn, mà vẫn đạt hiệu quả lượng truy cập cao tương đương.

2.2.2 Nội dung GTT của 3 tờ báo thuộc diện khảo sát

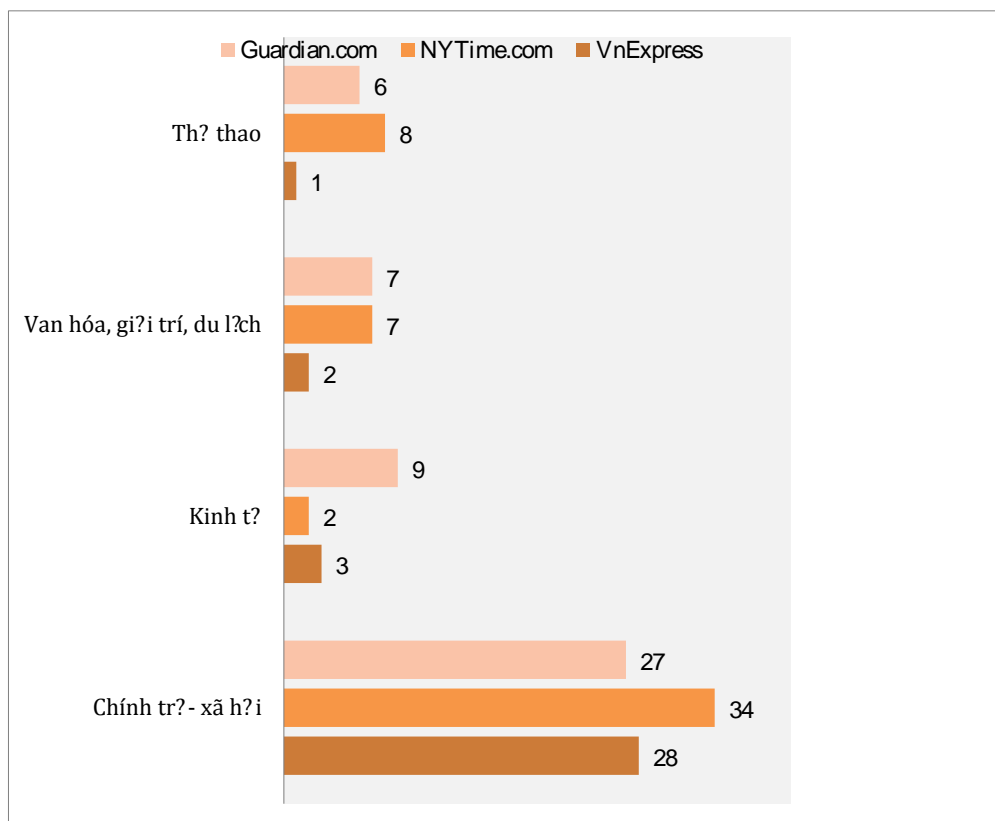
Trong số những bài báo đã thống kê, sử dụng phương pháp ngẫu nhiên hệ thống, luận án chọn 20 bài/năm của mỗi báo NYT và TG để nghiên cứu cụ thể, mỗi tờ NYT và TG trong 3 năm lấy 60 bài/báo. Riêng báo VNE được chủ định nghiên cứu toàn bộ, do số lượng cả 3 năm chỉ có 45 bài. Do có một số bài hiện không còn trên website hoặc đường link video bị lỗi nên chỉ khai thác được 16/23 bài năm 2014, 9/10 bài năm 2015 và toàn bộ số bài năm 2016 là 12/12 bài. Tổng số bài được khảo sát ở 3 tờ báo qua các năm thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 2.1: Bảng thống kê số lượng bài báo nghiên cứu cụ thể

		Tên tờ báo			Tổng
		VnExpress.net	NYTimes.com	Guardian.com	
Năm đăng tải	2014	16	20	20	56
	2015	9	20	20	49
	2016	12	20	20	52
Tổng		37	60	60	157

Về phân bố nội dung đề tài của GTT, các báo sử dụng GTT ĐPT để đưa tin về nội dung chính trị - xã hội nhiều nhất, chiếm 89 bài, tương ứng với khoảng 56,7%. Các nội dung khác như Kinh tế, Văn hóa – nghệ thuật, Thể thao, Môi trường, Khoa học - Y tế sức khỏe có tỉ lệ đương nhau, khoảng từ 7,6% đến 10,2%. Như vậy ta thấy chủ đề báo chí nào cũng có thể sử dụng GTT để thể hiện. Tuy nhiên cũng cần khẳng định, nội dung phản ánh của mỗi gói không có sự phân chia rạch ròi, có những GTT phản ánh cả vấn đề kinh tế, xã hội, và môi trường, trong đó đồng thời cũng mang màu sắc chính trị. Trong quá trình khảo sát, nghiên cứu sinh dựa trên vấn đề nổi trội trong nội dung phản ánh để phân định nội dung chính của các GTT.

Biểu 2.3: Đề tài phản ánh trong các GTT ĐPT trên 3 tờ báo điện tử khảo sát



Xem thêm Bảng 2.2. Tỷ lệ các GTT trên 3 báo về từng chủ đề qua từng năm trong phụ lục Bảng biểu

2.2.2.1. GTT thường đề cập về những đề tài, chủ đề có nhiều vấn đề và có sự tác động, ảnh hưởng đến cộng đồng

Đó là những đề tài, chủ đề thuộc ba hướng chính: (xin phép đưa link bài đầy đủ trong phụ lục)

➤ **Thứ nhất, về những cá nhân, nhóm người (hoặc con vật) có tài năng khác thường, câu chuyện đặc biệt, những nhân vật nổi tiếng.** Có thể kể đến các GTT: Những người phụ nữ ở trường Học viện Quân sự Hoa Kỳ West Point (NYT 2014)¹, Cách thức hoạt động của nhà nước hồi giáo IS (How ISIS Works)²; Các mập trắng tấn công: 5 nạn nhân từng bị cá mập trắng tấn công chia sẻ về việc họ suýt bị ăn sống (TG 2019)³; 28 tháng trên sao Hỏa⁴ (NYT2014); Lễ tang cấp nhà nước của đại tướng nổi tiếng thế giới của Việt Nam Võ Nguyên Giáp trong GTT Võ Nguyên Giáp - Sự ra đi huyền thoại (VNE2014)⁵; Quỹ phát triển mang tên Nhà thiết kế từ thiện Tory Burch Foundation đã giúp các nữ doanh nhân tiếp cận khoản vay 19,5 triệu đô la kể từ năm 2009 trong GTT Tory Burch: Giám đốc điều hành thời trang giúp phụ nữ lập nghiệp (TG 2016)⁶; Hector Cotto: Nhà vô địch Olympic giúp vận động viên trẻ đạt đến sự vĩ đại (TG 2016)⁷

¹ <https://www.nytimes.com/interactive/2014/09/04/magazine/women-of-west-point.html>

² <http://www.nytimes.com/interactive/2014/09/16/world/middleeast/how-isis-works.html>

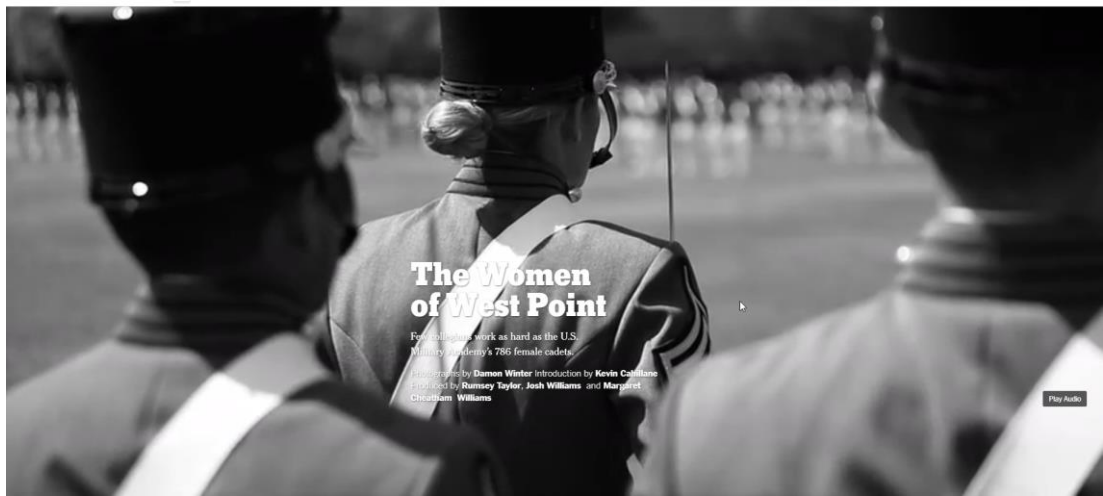
³ <https://www.theguardian.com/environment/2019/jan/03/shark-attack-bitten-great-white-survivors-near-death-experience>

⁴ <http://www.nytimes.com/interactive/2014/12/09/science/space/curiosity-rover-28-months-on-mars.html>

⁵ <https://vnexpress.net/interactive/2014/vo-nguyen-giap/>

⁶ <https://www.theguardian.com/personal-investments/ng-interactive/2016/nov/10/tory-burch-foundation-fashion-women-business-entrepreneur>

⁷ <https://www.theguardian.com/personal-investments/ng-interactive/2016/oct/13/hector-cotto-olympic-medal-track-coach-kids>



Hình 2.1: GTT Những người phụ nữ ở Học viện quân sự West Point đăng tải ngày 4/9/2014 trên New York Times

GTT được thực hiện bởi một nhóm gồm nhiếp ảnh Damon Winter, người viết bài Kevin Cahillane, nhà sản xuất Rumsey Taylor, Josh Williams and Margaret Cheatham Williams ngày xuất bản 4/9/2014. Bài báo chia thành 3 phần chính: Kỳ vọng, Ghi điểm, Diễn hành về đích. Chia sẻ về hành trình từ khi bắt đầu vào Học viện với bao kì vọng, gian khổ vượt qua các thử thách để hoàn thành các môn học, và cuối cùng là đạt kết quả của các nữ học viên quân sự của trường đại học yêu cầu cao hàng đầu về sức khỏe, thể lực, trí tuệ của Hoa Kỳ, nơi các nam nhân còn gặp vô vàn khó khăn để có thể bước chân vào. Từ khi thành lập năm 1802, theo khuyến nghị trước đó của George Washington, cho đến năm 1976, West Point không thừa nhận phụ nữ. Kể từ đó, hơn 4.100 phụ nữ đã theo bước của 62 nữ sinh viên tốt nghiệp đầu tiên vào năm 1980. Nhiều người nữa cũng đang trên đường đến đây, quân đội Mỹ sẽ mở các vị trí chiến đấu cho phụ nữ đủ điều kiện vào năm 2016. 263 nữ học viên bắt đầu tại West Point năm 2015 chiếm 22 phần trăm, một con số kỷ lục, tăng 16 phần trăm so với năm liền trước đó. Mở đầu bài báo bằng dòng tít phụ ngắn gọn (ngay dưới tít chính) “Rất ít người làm việc chăm chỉ như 786 học viên nữ của Học viện quân sự Hoa Kỳ”, tác giả sau đó viết tiếp trong phần sapo. “Phát biểu trong lễ tốt nghiệp tại Học viện quân sự U. S. ở West Point hồi tháng Năm, Tổng thống Obama đã nêu tên 4 học viên. Ba trong số họ là phụ nữ: Austen Boroff và Erin Mauldin, lãnh đạo một trong bốn trung đoàn của Học viện, và Calla Glavin,

một học giả người Rhodes và là thủ môn. Obama đã duyệt lễ duyệt binh chỉ huy bởi Lindsey Danilack, người phụ nữ thứ tư giữ vị trí này (từ xưa tới nay. “Khóa học năm 2014, giải tán” - cô nói. “. Bài báo được thực hiện theo mạch kể chuyện tuyến tính.

➤ **Thứ hai, các GTT phản ánh về những cá nhân hoặc nhóm người gặp phải những vấn đề lớn, phức tạp:** Một tàu cá phi pháp bị đội giữ gìn trật tự biển săn đuổi suốt 10000 dặm; câu chuyện chống chọi với căn bệnh hiểm nghèo của bố mẹ, hai đứa trẻ, nhóm bác sĩ trong GTT Trials; nhóm cư dân thị trấn Newtown, AK trong GTT America’s First Climate Refugees (NYT2016); Dịch Bệnh Ebola (VNE 2014); Chìm phà Sewon (VNE 2014), Người phụ nữ chống chọi với căn bệnh a-dây-mơ trong Fraying at the edges (tạm dịch: Nhật nhòa bên rìa cuộc sống) (NYT2016)



Hình 2.2.: Ảnh chụp màn hình GTT Chìm phà Sewon, VNE năm 2014

GTT Chìm phà Sewon được thực hiện nhờ nỗ lực Việt hóa các nội dung liên quan đến sự kiện gây chấn động tại châu Á và cả thế giới này của các biên tập viên báo VNE. GTT tường thuật sự kiện phà Sewol của Hàn Quốc bị lật vào ngày 16 tháng 4 năm 2014, chở 450 người, chủ yếu là học sinh Trường Trung học Danwon đang trên hành trình từ thành phố Incheon đến thành phố Jeju. Lúc 08:58 (KST), khi cách đảo Byungpoong khoảng 2,7 km thì chiếc phà này phát tín hiệu báo nguy sau đó bị lật và chìm dần. Các điều tra sau này cho rằng phà lật do một cú rẽ gấp, gây nên sự xô lệch hàng hóa khiến phà nghiêng và nước tràn vào trong. Vụ việc khiến hơn 304 người thiệt mạng 9 người mất tích, trở thành tai nạn hàng hải nghiêm trọng

nhất Hàn Quốc. Kết cấu tác phẩm trình bày theo hình thức bài hỗn hợp Toàn diện – Liên tục. Nội dung trong bài được chia thành các chương, bắt đầu từ hành trình của chuyến phà, tiếp đến là phà Sewol chìm như thế nào, công tác cứu nạn, người thân của những hành khách xấu số trên chuyến phà Sewol, tác động của vụ chìm phà Sewol. GTT sử dụng 4 yếu tố đa phương tiện là văn bản, ảnh tĩnh, video, đồ họa. Trong đó: văn bản được sử dụng 2 lần, video được sử dụng 4 lần, ảnh tĩnh được sử dụng 5 lần, đồ họa mô tả được sử dụng 1 lần. Việc sử dụng đa dạng các yếu tố đa phương tiện đã làm tăng tính sinh động cho bài viết, giúp người đọc dễ nắm bắt toàn bộ câu chuyện, cung cấp bối cảnh và cả những thông tin chi tiết quan trọng của toàn bộ sự việc. Đây là thảm họa hàng hải nghiêm trọng nhất trong lịch sử hàng hải của Hàn Quốc.

➤ **Thứ ba, các GTT tái hiện lại những sự kiện, vấn đề phức tạp hay những trải nghiệm thực tế kịch tính, thú vị; giải thích những sự vật, sự việc, hiện tượng khó hình dung:** Greenland đang không ngừng tan chảy (NYT2015); 28 tháng trên Sao Hỏa (NYT2014)¹ là GTT hiển thị những bức ảnh được trình bày với logic ; Chi phí xây dựng nhà ga ở Trung tâm thương mại thế giới đã tăng lên 4 tỷ đô la (NYT2014), Biến đổi khí hậu đe dọa làm tuyệt chủng nhiều loài chim (NYT2014)², Vách đá Dawn Wall: Con đường khó khăn nhất của El Captain (NYT2015); Giá dầu được điều chỉnh như thế nào (NYT2015), Những khu vực lớn và nguy hiểm nhất thế giới (TG 2016), Chìm tàu Cần Giờ (VNE 2014); 3000 ngày thi hàm xuyên sông Sài Gòn (VNE 2015); Cuộc tranh cử khác thường nhất lịch sử nước Mỹ (VNE 2016), Khoa học âm thanh: bộ não Tinie Tempah phản ứng thế nào với âm nhạc (TG 2016), Cách Usain Bolt từ phía sau vượt lên giành huy chương vàng (NYT2016)³ Chúng ta có thể đi nhanh như thế nào? Khoa học về chạy nước rút 100m (TG 2016) Điều gì đang xảy ra ở Yemen và cuộc không kích của Ả Rập Xê

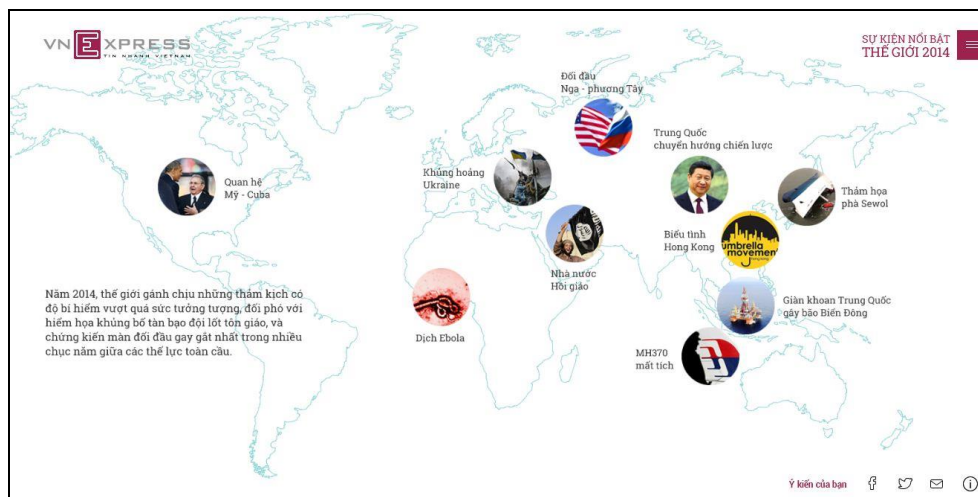
¹ <http://www.nytimes.com/interactive/2014/12/09/science/space/curiosity-rover-28-months-on-mars.html>

² <http://www.nytimes.com/interactive/2014/09/08/us/climate-change-could-push-birds-north-shrink-their-ranges.html>

³³ <https://www.nytimes.com/interactive/2016/08/15/sports/olympics/usain-bolt-mens-100-meters-final.html>

Út ảnh hưởng đến dân thường như thế nào – giải thích (TG2016), “*Sự kiện nổi bật thế giới 2014*” (VNE 2014) ¹, Họ đang thăm sát ² (NYT2016) Gói tin mô tả sự tàn khốc, chết chóc trong cuộc chiến truy quét ma túy của Tổng thống Philipines Duterte.

Chẳng hạn, nhìn vào GTT có quy mô lớn mang tên “*Sự kiện nổi bật thế giới 2014*” của VNE này độc giả có thể có những cái nhìn bao quát nhất về toàn bộ tình hình thế giới năm 2014 với tất cả các sự kiện nổi bật nhất với dòng sapo “*Năm 2014, thế giới gánh chịu những thảm kịch có độ bí hiểm vượt quá sức tưởng tượng, đối phó với hiểm họa khủng bố tàn bạo đội lốt tôn giáo, và chứng kiến màn đối đầu gay gắt trong nhiều chục năm giữa các thế lực toàn cầu*”. GTT lớn này bao gồm các GTT nhỏ là những sự kiện được phản ánh, đó là: Thảm họa hàng không MH370, dịch bệnh Ebola, biểu tình ở Hong Kong, khủng hoảng Ukraine, quan hệ Mỹ - Cuba, Trung Quốc chuyển hướng chiến lược... Sau khi click chuột vào từng biểu tượng hình ảnh trong trang “vỏ” này, độc giả sẽ tiếp tục được trải nghiệm các bài báo công phu được trình bày theo dạng GTT ở bên trong.



Hình 2.3. : Gói tin tức “*Sự kiện nổi bật thế giới 2014*” của VnExpress tổng hợp 10 sự kiện quan trọng trên thế giới năm 2014 do biên tập viên VNExpress lựa chọn đăng tải 12/2014

¹ <https://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/>

² <https://www.nytimes.com/interactive/2016/12/07/world/asia/rodrigo-duterte-philippines-drugs-killings.html>



Hình 2.4.: Giàn khoan Trung Quốc gây bão Biển Đông là một trong các GTT nằm trong GTT lớn hơn “Sự kiện nổi bật thế giới 2014”.

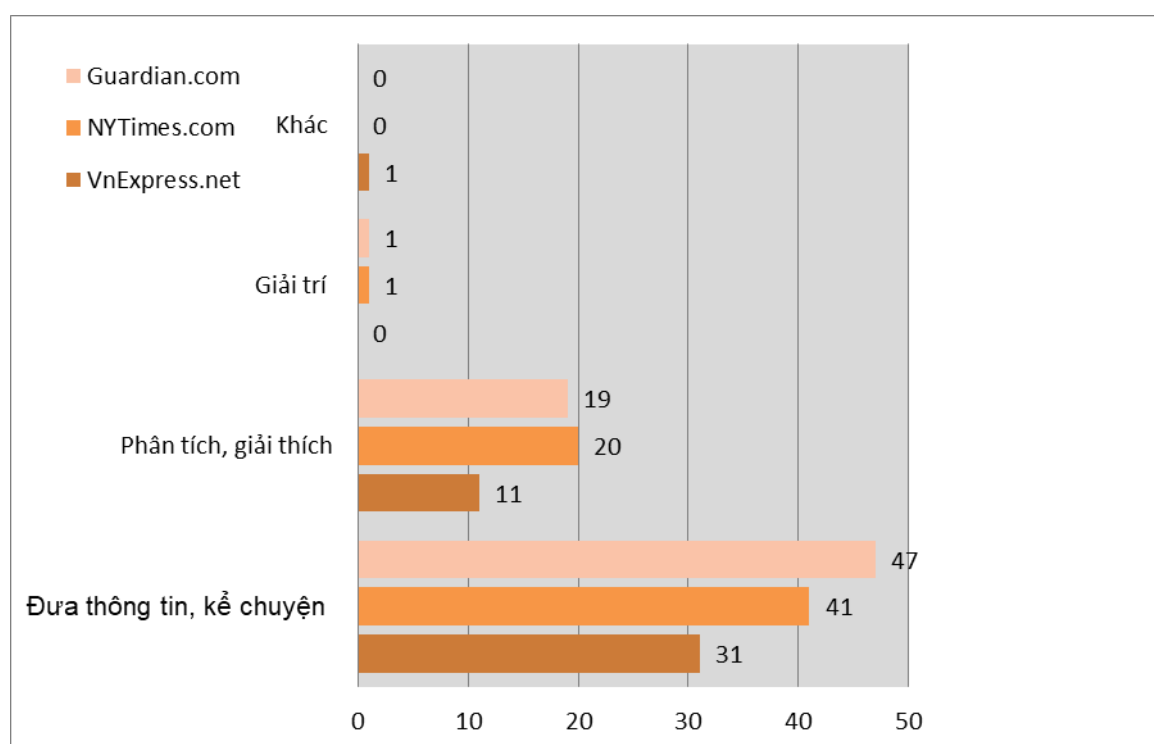
Gói tin tức Giàn khoan Trung Quốc gây bão Biển Đông¹ cũng được trình bày khá hoàn chỉnh theo thể thức gói tin tức Toàn diện – tuy nội dung còn khá mỏng so với nhiều GTT đứng độc lập của VNE. Gói tin được trình bày theo mô thức các chương độc lập, có sự liên quan logic giữa các chương nhưng người thiết kế cho phép độc giả đọc tuần tự, hoặc có thể chọn đọc các phần theo thứ tự tùy chọn. GTT có lớp vỏ là bức ảnh toàn màn hình thể hiện hình ảnh giàn khoan 981 trong khu vực Biển Đông với dòng sapo “Trung Quốc ngang ngược đưa giàn khoan đặt ở thềm lục địa Việt Nam khiến Biển Đông thành điểm nóng, gia tăng nguy cơ xung đột, châm ngòi một đợt tăng cường vũ trang khu vực và thúc đẩy những liên kết quân sự mới.” GTT gồm các phần được đặt tên: “Vị trí giàn khoan” thể hiện bằng video hình ảnh đồ họa, phần hai là “Tàu Trung Quốc tấn công tàu Việt Nam”, ba là “Phản ứng gay gắt” của Việt Nam thể hiện bằng phóng sự ảnh dưới dạng slide show các sự kiện, phát ngôn quan trọng của lãnh đạo Việt Nam, tiếp theo là phần “Thế trận mới” phản ánh nội dung Khu vực tây Thái Bình Dương sôi sục suốt mùa hè với các cuộc tập trận, ghé cảng, mua sắm và viện trợ tàu thuyền. Việt Nam, Philippines tăng ngân sách mua sắm cho lực lượng bảo vệ bờ biển. Philippines liên tục tập trận chung với Mỹ. Washington lần đầu triển khai loạt tàu chiến cao tốc ven bờ tại Singapore. Nhật - Mỹ tập trận trên Thái Bình Dương với nội dung đổ bộ tái

¹ <https://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/gian-khoan-trung-quoc.html>

chiếm đảo. Australia bắt tay Nhật trong vấn đề tàu ngầm. Mỹ - Nhật - Australia xiết chặt liên kết quân sự., v và kết lại bằng phần “Chiến lược lấn chiếm dần” khẳng định việc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển của Việt Nam là một trong chuỗi các hành động liên tiếp của Trung Quốc, dùng các lực lượng dân sự và bán quân sự để thay đổi hiện trạng và lấn dần từng thực thể trên Biển Đông. Các chuyên gia quốc phòng thế giới nhận định rằng Bắc Kinh đang đi theo chiến lược "cắt lát", chia từng miếng bánh để tranh đoạt, dần dần độc chiếm toàn bộ vùng biển này mà vẫn có thể tránh đụng độ quân sự và sự can thiệp của các cường quốc.

Nội dung GTT để nhằm hai mục đích chính: 1. đưa thông tin, 2. lý giải, phân tích; 3. ý nghĩa giải trí. Cụ thể, theo khảo sát, bên cạnh việc dùng để đưa thông tin, kể chuyện (119 bài) GTT thường được sử dụng để phân tích, giải thích một vấn đề nào đó (50 bài) và giải trí (1 bài). Trong đó TG sử dụng số bài để đưa thông tin kể chuyện nhiều nhất, là 47 bài, trong khi đó NYT có 41 bài và VNE có 31 bài.

Biểu 2.2: Mục đích sử dụng của các gói tin tức đa phương tiện trên 3 tờ báo điện tử khảo sát



2.3. Hình thức GTT ĐPT trên 3 tờ báo điện tử khảo sát

2.3.1. Hình thức thể hiện của GTT ĐPT trên 3 tờ báo điện tử khảo sát

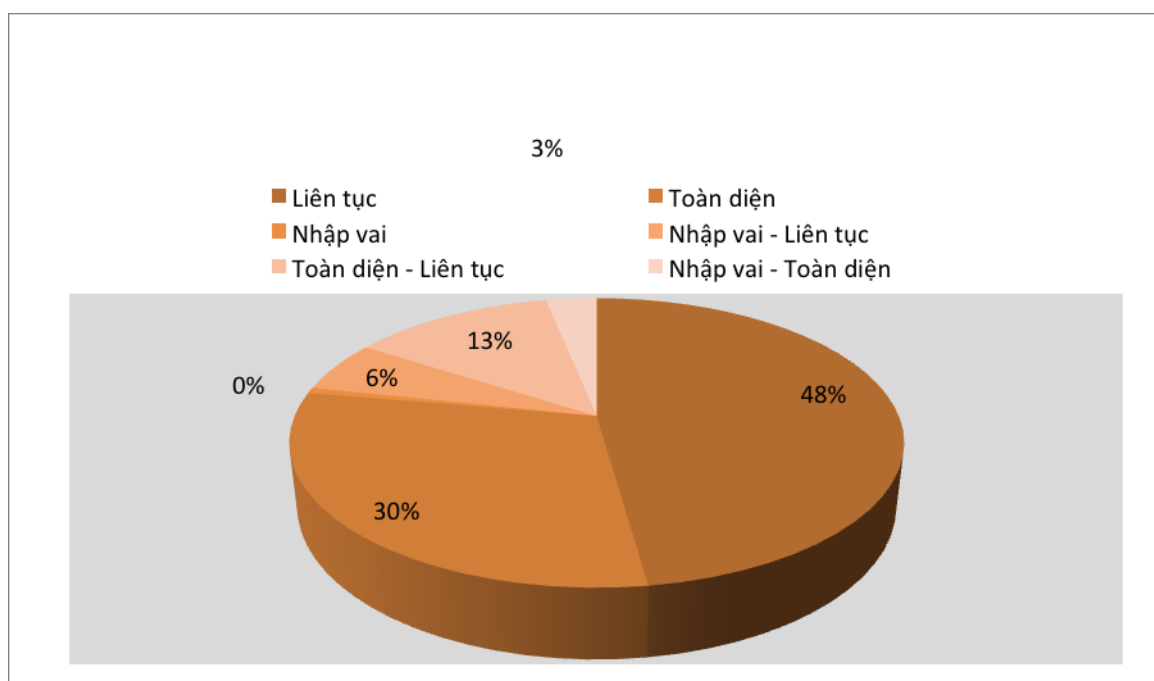
Như đã đề cập trong phần phân loại GTT trong chương 1, GTT được chia làm 4 loại chính là Liên tục, Toàn diện, Nhập vai và Hỗn hợp (gồm các nhóm Nhập vai – Liên tục, Toàn diện – Liên tục, Nhập vai – Toàn diện) dựa trên hai yếu tố là cách kể chuyện và đặc điểm sử dụng các yếu tố ĐPT. Hình thức các GTT của ba báo điện tử khảo sát có những đặc điểm khái quát sau đây.

Báo TG có tỉ lệ các bài như sau: Trong số 60 bài khảo sát cụ thể có 25 bài thuộc nhóm Liên tục, 2 bài thuộc nhóm Toàn diện, 1 bài thuộc nhóm Nhập vai, 3 bài thuộc nhóm hỗn hợp Nhập vai – Liên tục, 6 bài thuộc nhóm Toàn diện – Liên tục, 1 bài thuộc nhóm Nhập vai – Toàn diện. Tờ báo này chủ yếu sử dụng dạng bài Liên tục – có đặc trưng là kể chuyện theo mô thức tuyến tính và trình bày các yếu tố đa phương tiện theo chiều dài của bài báo. TG

Còn NYT có tỉ lệ các bài như sau: Trong số 60 bài khảo sát cụ thể có 36 bài thuộc nhóm Liên tục, 5 bài thuộc nhóm Toàn diện, 5 bài thuộc nhóm Nhập vai, 11 bài thuộc nhóm hỗn hợp Nhập vai – Liên tục, 3 bài thuộc nhóm Toàn diện – Liên tục, 0 bài thuộc nhóm Nhập vai – Toàn diện. Chủ đề của NYT đa dạng nhất trong ba tờ báo, “hình thức nào – nội dung đó”, nên họ sử dụng tất cả các thể loại GTT một cách linh hoạt, phong phú như nhau.

Còn VNE có tỉ lệ các bài như sau: Trong số 37 bài khảo sát cụ thể có 14 bài thuộc nhóm Liên tục, 18 bài thuộc nhóm Toàn diện, 5 bài thuộc nhóm Nhập vai, 3 bài thuộc nhóm hỗn hợp Nhập vai – Liên tục, 1 bài thuộc nhóm Toàn diện – Liên tục, 0 bài thuộc nhóm Nhập vai – Toàn diện. VNE trong giai đoạn 2014 có sử dụng đa dạng các dạng GTT và sau này dù có giảm đi về mặt số lượng các gói nhưng họ vẫn khai thác khá nhiều hai dạng gói chính là Liên tục và Toàn diện.

Biểu 2.4: Tần suất các loại GTT ĐPT trên 3 tờ báo điện tử khảo sát



Số lượng GTT ĐPT ứng dụng hình thức Liên tục là lớn nhất, chiếm 75/157 bài (48%), hình thức Toàn diện là 47/157 bài (30%), hình thức Toàn diện – Liên tục là 20/157 bài (12,7%), hình thức Nhập vai – Liên tục là 9 bài (5,7%), Nhập vai – Toàn diện là 5 bài (3,2%), và ít nhất là hình thức Nhập vai 1 bài (0,6%). Như đã trình bày trong phần Phân loại tại Chương 1, kết cấu GTT rất đa dạng, việc sử dụng đan xen các kết cấu giúp tòa soạn có nhiều “đất” để thể hiện hết ý đồ tác phẩm. Việc phân loại chỉ nhằm mục đích tương đối, chủ yếu phục vụ nghiên cứu. Còn thực tế luôn được các tòa soạn “biến hóa” cho phù hợp nội dung và thể hiện khả năng sáng tạo không ngừng.

Các GTT hỗn hợp tận dụng được ưu thế của mỗi loại GTT để trực quan hóa thông tin một cách tối ưu, hiệu quả, hơn nữa giúp thỏa mãn nhu cầu thông tin của mọi đối tượng độc giả - với khả năng tư duy và tiếp nhận khác nhau. Thay vì chỉ để một phương tiện truyền thông giữ vai trò chủ đạo, tòa soạn có thể kết hợp linh hoạt và phân bổ đồng đều các yếu tố ĐPT mà không gây ra sự phân tán. Kết hợp đặc trưng của nhóm Liên tiếp với nhóm Toàn diện, hoặc nhóm Liên tiếp với nhóm Nhập vai góp phần mang lại trải nghiệm ĐPT phong phú hơn cho người đọc. Điểm chung của thời báo Times và TG là đều ra đời từ cơ quan báo in và có lịch sử phát triển lâu năm. Tuy nhiên, NYT đã ít nhiều chứng tỏ được sự đổi mới và tiến bộ không ngừng

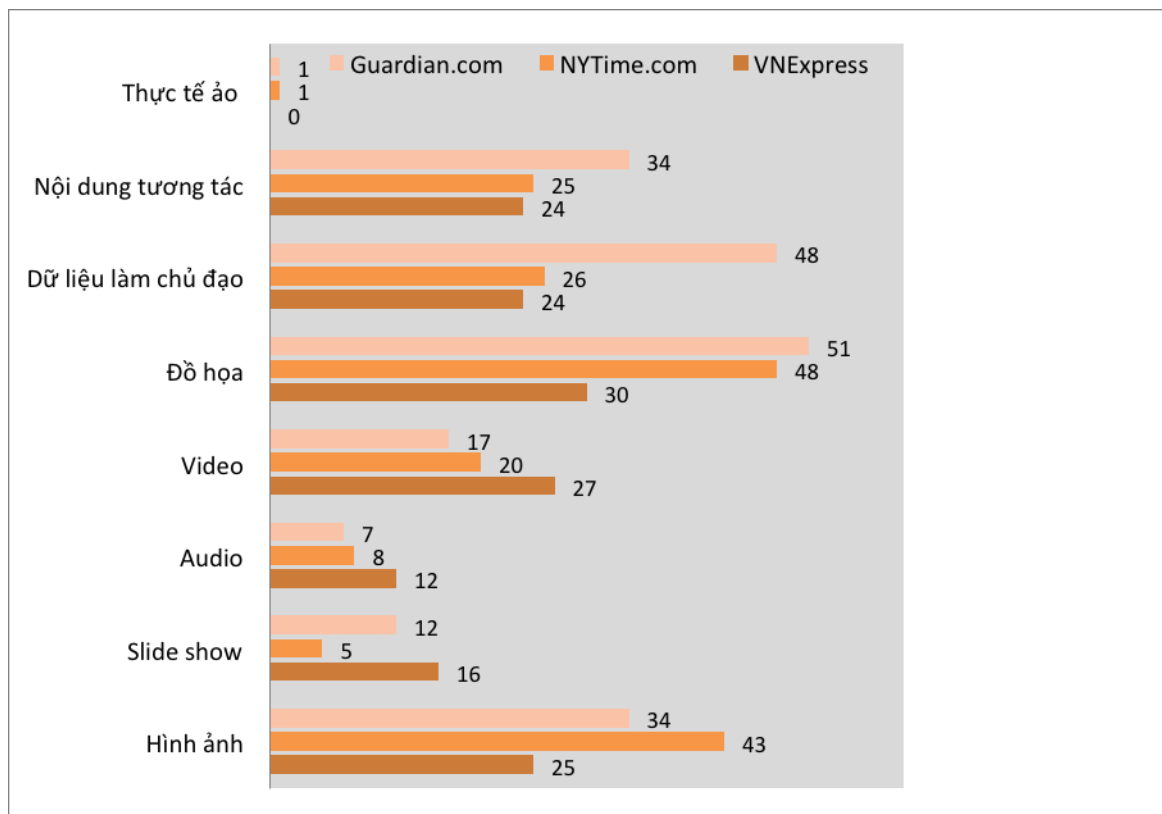
trong việc thể hiện các GTT. TG thiên về cấu trúc đơn giản, mạch lạc, trong khi đó, NYT lại có cách trình bày trực quan và cầu kỳ hơn.

Cách kể chuyện Tuyến tính được sử dụng trong 83 bài, cách kể chuyện phi tuyến tính chiếm 67 bài, và có 7 bài kết hợp cả hai cách kể chuyện này.

Đa phần các GTT có ngôi kể chuyện là ngôi thứ 3 (là nhà báo, tác giả bài viết), chỉ có 7 bài sử dụng ngôi kể chuyện thứ nhất. Tuy nhiên đáng chú ý có 7 gói tức kết hợp cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba trong kể chuyện.

Phương tiện kể chuyện dẫn chuyện chủ đạo trong các GTT ĐPT vẫn là văn bản, với 63/157 bài, tiếp đó là 64/157 bài sử dụng đồ họa làm phương tiện dẫn chuyện chủ đạo. Trong các GTT này, video cũng đóng vai trò dẫn chuyện (20 bài), audio cũng đóng vai trò trung tâm của một số gói (2 bài). 21 bài sử dụng ảnh như ngôn ngữ chủ đạo trong bài.

Biểu 2.5: Số lượng các thành tố ĐPT được sử dụng trong 3 báo điện tử khảo sát



Về việc sử dụng các yếu tố ĐPT và yếu tố đa phương tiện chủ đạo được sử dụng trong GTT, nhìn chung, ta thấy đồ họa được sử dụng tích cực trong các GTT với số

lượng 129/157 bài được khảo sát có nội dung đồ họa. Hình ảnh (gồm cả ảnh thông thường và ảnh toàn màn hình) với 102 bài, trong đó 65 bài sử dụng ảnh toàn màn hình. Dữ liệu trong báo chí được ứng dụng mạnh mẽ thể hiện ở việc 98 bài có sử dụng dữ liệu làm nội dung chính trong gói tin. 83 bài có nội dung tương tác giữa gói tin và độc giả. 64 bài sử dụng video và 27 bài sử dụng audio.

Trong các gói tin của VnExpress, các yếu tố đa phương tiện bao giờ cũng được sử dụng làm yếu tố trung tâm. Văn bản thường đưa vào dưới dạng caption – chú thích cho ảnh, video, audio. Thiết kế đồ họa và ảnh chụp của video của VnExpress đều rất đẹp mắt, video được quay sắc nét, độ nét chuẩn full HD. Một số gói tin tức của VNE sử dụng độc lập một loại yếu tố đa phương tiện nhưng cũng đạt hiệu quả tốt. Điển hình như gói tin tức *Hà Nội trong ký ức người đi xa* chỉ sử dụng văn bản và video. Tổng số video trong tác phẩm này là 17, mỗi video là một nhân vật nghệ sỹ xuất hiện nói về những cảm nhận của mình khi sinh sống và làm việc xa thủ đô. Hoặc gói tin tức *Metro Sài Gòn* lấy đồ họa làm yếu tố đa phương tiện chủ đạo. VNE đã thực hiện 5 video dưới dạng đồ họa và 2 bản đồ để tái hiện hình ảnh ga Metro Sài Gòn cực kỳ hiện đại trong tương lai. Gói tin lấy đồ họa làm yếu tố chủ đạo. Đồ họa được bố trí tràn toàn trang web trong khi đó, văn bản thường ngắn gọn và đặt sang bên trái.



Hình 2.5: Lớp vỏ của gói tin tức “Metro Sài Gòn” do VNE thực hiện.

VnExpress sử dụng nhiều yếu tố đa phương tiện, mỗi yếu tố này đều được cân nhắc sao cho phù hợp với nội dung. Ví dụ gói tin tức *Sự ra đi huyền thoại*, ở rất

nhieu đoạn, VnExpress chỉ dùng ảnh tĩnh chất lượng cao, văn bản chạy trên nền âm nhạc mang âm hưởng đau buồn. Trong khi đó, rất nhiều đoạn phỏng vấn nhân vật, cảnh tiễn đưa Đại tướng Võ Nguyên Giáp về nơi an nghỉ cuối cùng đều được thực hiện bằng video để đem đến cho độc giả những cái nhìn chân thực nhất như chính họ đã chứng kiến sự kiện đó từ đầu tới cuối. VNE cũng sử dụng linh hoạt dòng thời gian vào đề tài phù hợp, ví dụ như GTT Những nấc thang quan trọng trong quan hệ Việt – Mỹ¹, được trình bày theo mô thức dòng thời gian (timeline) điếm qua các mốc quan trọng “Từ thù địch, Việt Nam và Mỹ đã đạt được những bước tiến quan trọng để bình thường hóa quan hệ ngoại giao và ngày càng vun đắp mối bang giao hai nước “đơm hoa kết trái” trong 21 năm qua”. Mỗi khi click vào một mốc thời gian nhất định, thông tin sẽ tương ứng sẽ được thể hiện.



Hình 2.6.: GTT Những nấc thang quan trọng trong quan hệ Việt – Mỹ, VNE 2016

Chất lượng các yếu tố đa phương tiện của VnExpress đều có chất lượng tốt và phối hợp nhuần nhuyễn với nhau, đem lại hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ. Trong cách trình bày các yếu tố đa phương tiện, VnExpress thường bố trí các yếu tố đa phương tiện ở giữa với khổ lớn tràn toàn trang web trong khi đó, văn bản (nếu có) thường được đặt ở bên trái. (Xin phân tích kỹ các yếu tố đa phương tiện trong mục 2.4)

¹ <https://vnexpress.net/interactive/2015/quan-he-viet-my>

2.3.2. Nhóm Liên tục

Kết quả cho thấy dạng bài *Liên tục* vẫn chiếm ưu thế và được các báo sử dụng nhiều nhất. Đây là dạng bài được triển khai theo phương thức tuyến tính, thường được làm trên bản thiết kế định sẵn nên dễ ứng dụng, ngay cả biên tập viên, phóng viên thông thường được tập huấn là có thể sử dụng được, không cần sự hỗ trợ nhiều của họa sĩ và chuyên gia lập trình.

Nhóm này được báo TG khai thác triệt để. Ví dụ GTT *A story about palm oil* (Tạm dịch: Một câu chuyện về dầu cọ)¹ là câu chuyện về cuộc đời của cây dầu cọ - bắt đầu trong rừng nhiệt đới, nơi sinh sống của hơn một nửa số loài thực vật, động vật và côn trùng ước tính trên thế giới và được coi là nguồn chữa bệnh tiềm năng cho một loạt các bệnh. Được biết đến như là 'lá phổi của hành tinh, rừng nhiệt đới tái chế Các bon thành oxy. Chúng cũng lưu trữ nước, ngăn chặn xói mòn đất và bảo vệ đa dạng sinh học. Nhưng chúng đang bị đe dọa nghiêm trọng. GTT gồm các phần đọc theo thứ tự từ trên xuống gồm Rừng mưa - Trồng cây - Cộng đồng - Chúng sẽ đi đâu - Kinh doanh - Người tiêu thụ - Thay thế. GTT sử dụng đa dạng cả video, đồ họa tĩnh, đồ họa động, đồ họa tương tác...

2.3.3. Nhóm Toàn diện

Nhóm *Toàn diện* là hình thức phổ biến thứ hai, được sử dụng cho các tác phẩm có đề tài phức tạp, nhiều tầng lớp nội dung, do vậy, một bài viết tuyến tính không thể bao quát hết được, cần thiết chia bài theo chiều ngang, thành các chương có tầm quan trọng ngang hàng để triển khai nội dung. Đây cũng là hình thức có xu hướng tăng theo năm do ưu thế của nó nằm ở việc đặt ngày càng nhiều sự tự do điều hướng, quyền quyết định đọc nội dung nào trước cho công chúng.

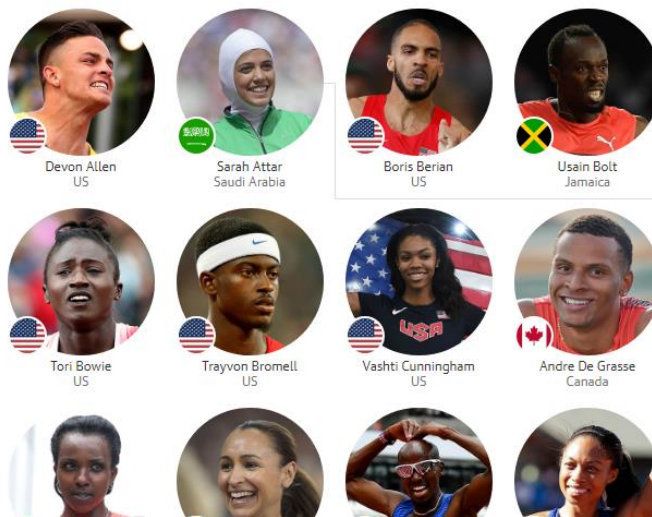
Báo TG lựa chọn nhóm hình thức Toàn diện cho các chủ đề mang tính thống kê các chủ đề có số lượng thông tin lớn mà bản thân các bài BMĐT truyền thống không thể đảm nhận. Ví dụ như thay vì có 100 bài về một 100 vận động viên thi đấu ở từng bộ môn của thể vận hội, thì TG lựa chọn cách thực hiện GTT về *100 Olympians to watch at Rio 2016* (Tạm dịch: 100 vận động viên Olympic đáng theo

¹ <https://www.theguardian.com/sustainable-business/ng-interactive/2014/nov/10/palm-oil-rainforest-cupboard-interactive>

đôi tại Rio 2016) là sự tổng hợp thông tin của 100 vận động viên tham gia vào thể vận hội trên tất cả các môn thi đấu. Toàn bộ thống kê về tên, tuổi, giới tính, ngoại hình, và thành tích được tác giả tích hợp. Ở từng bộ môn như Bơi, đua xe đạp, bắn súng, điền kinh,... sẽ có gương mặt thi đấu của các vận động viên đi kèm, khi người dùng thực hiện tương tác vào từng gương mặt của vận động viên thì sẽ xuất hiện thông tin về quốc gia, tên, thi đấu ở bộ môn nào và thành tích gì được đính kèm.

◆ Athletics

Track and field will be the main event in the second week when Usain Bolt sets his sights on a historic triple-triple



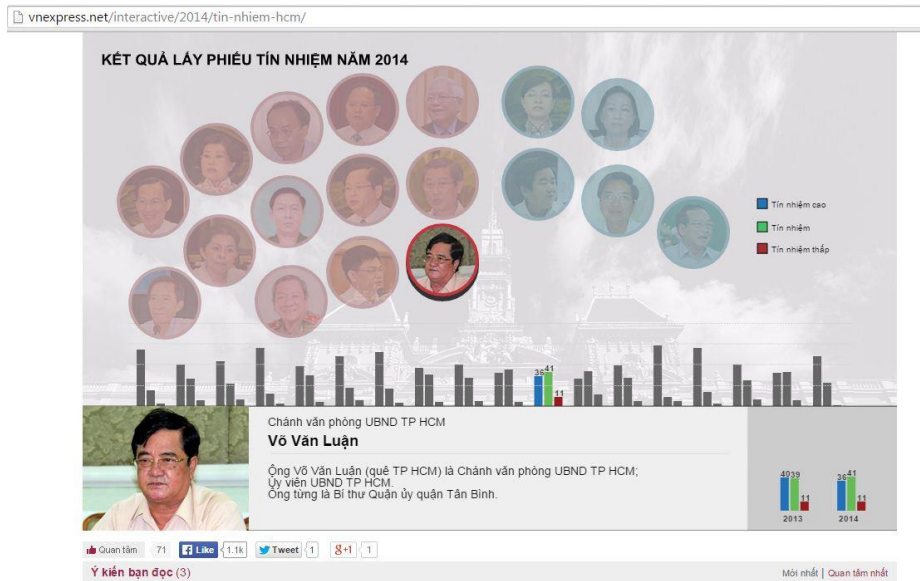
Sarah Attar

Country	Sport	Event
Saudi Arabia	Athletics	800m

Attar returns for her second Olympic appearance after making history at London, where Saudi Arabia selected female athletes for the first time. Four years ago Attar was one of just two women chosen across all sports and the only track and field athlete. In Rio she returns to the 800m as one of four Saudi women at the games, including Abu Al Jadail, who will run in the 100m. In London, wearing kit that complied with Islamic law, Attar finished last in her heat, crossing the line more than 30 seconds behind her nearest competitor but receiving a standing ovation. "This is such a huge honour and an amazing experience, just to be representing the women," Attar said. "I know that this can make a huge difference."

Hình 2.7: Ảnh chụp màn hình gói tin tức “100 vận động viên Olympic đáng theo dõi tại Rio 2016” của TG

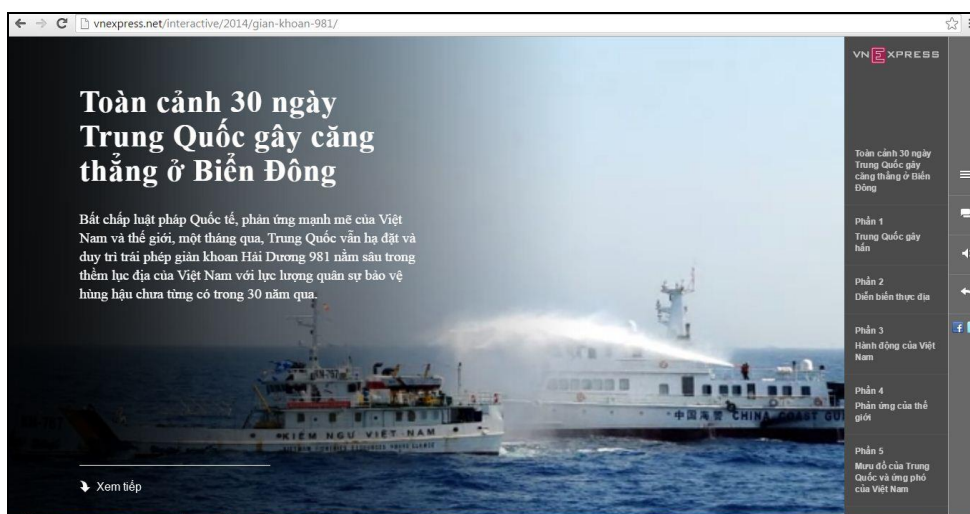
VNE khi làm GTT về Kết quả lấy phiếu tín nhiệm của năm 2014 cũng có sự đầu tư công phu. Hình ảnh các vị lãnh đạo hiện trên một phong nền chung. Khi độc giả click chuột vào hình ảnh từng vị lãnh đạo, phía dưới sẽ hiện ra ảnh, thông tin cá nhân của họ, phía chân trang hiển thị biểu đồ kết quả lấy phiếu tín nhiệm qua 2 năm 2013, 2014 và ở giữa là biểu đồ thể hiện mức độ lấy phiếu tín nhiệm của họ so với các vị lãnh đạo khác.



Hình 2.8 : GTT Kết quả lấy phiếu tín nhiệm năm 2014, VNE 2014

2.3.4. Nhóm Nhập vai

Nhóm *Nhập vai* được sử dụng ít nhất trong ba nhóm chính bởi đòi hỏi thiết kế cá thể hóa riêng cho từng bài viết và cần sự làm việc của cả nhóm nội dung – đồ họa thiết kế để hoàn thành được sản phẩm. Trong dạng gói tin tức này, yếu tố đa phương tiện nổi bật nhất là Video chứa âm thanh và đồ họa được thiết kế toàn màn hình, tạo ấn tượng mạnh mẽ cho độc giả, như thể đang xem phim chiếu rạp. Các siêu liên kết, công cụ điều hướng, chuyển trang chuyển cảnh... được các báo khai thác triệt để. Ví dụ GTT Toàn cảnh 30 ngày Trung Quốc gây căng thẳng trên Biển Đông:



Hình 2.9: Bố cục, hình thức trình bày của gói tin tức “30 ngày Trung Quốc gây căng thẳng ở biển Đông”.

Mở đầu gói tin có một lớp vỏ, cung cấp thông tin nền về nội dung mà nó đề cập, các đường link điều hướng sang các phần khác bên trong gói tin. Gói tin được xây dựng trên video nền tự chạy, có âm thanh. Gói tin tức “30 ngày Trung Quốc gây căng thẳng ở biển Đông”, toàn bộ gói tin tức được chạy trên nền video động có với hình ảnh giàn khoan 981 của Trung Quốc hạ đặt trái phép tại Việt Nam kèm theo tiếng nhạc phát theo nhịp điệu khẩn trương. Hình nền và âm nhạc sẽ thay đổi theo nội dung từng phần. Các nút tương tác với gói tin như: Like, share trên facebook, twitter, bình luận, quay lại, đường link dẫn vào các phần bên trong của gói tin được bố trí ở một cột bên trái của gói tin.

2.3.5. Nhóm Hỗn hợp

Nhóm hỗn hợp *Toàn diện – Liên tục* chiếm 20 bài được sử dụng cho những sản phẩm thực sự đồ sộ về quy mô, cần thiết phải chia phần chính của sản phẩm theo chiều ngành thành những chương nhỏ, trong mỗi chương lại được bố trí như những gói tin tức dạng Liên tục nhỏ. Do vậy đây cũng là một trong những hình thức GTT dạng *Hỗn hợp* được sử dụng nhiều nhất, do càng ngày xu hướng làm những dự án lớn của các cơ quan báo chí càng tăng lên.

Nhóm *Nhập vai – Liên tục* và *Nhập vai – Toàn diện* có lượng bài sử dụng gần tương đương nhau và ít hơn dạng hỗn hợp *Toàn diện – Liên tục* do như đã phân tích ở trên, kĩ thuật đòi hỏi để hoàn thiện một GTT có yếu tố *Nhập vai* rất công phu, đòi hỏi đầu tư lớn về nhân lực, vật lực và thời gian.

Dạng gói này có số lượng chữ lớn, hoặc được chia thành nhiều chương, phần, hoặc được chia thành nhiều lớp (theo chiều sâu với có các nút chỉ báo cho click vào để mở thêm thông tin). Khảo sát cho thấy, trong tổng số 157 bài trong danh sách khảo sát, có 19 bài có khối lượng văn bản từ 1000 – 2000 từ, 22 bài có khối lượng văn bản lên tới trên 2000 từ, chủ yếu là các GTT có yếu tố *Toàn diện*. Tuy nhiên, những bài quy mô lớn này đều thuộc hai báo quốc tế là NYT và TG, VNE không có bài nào. Cũng trong số 157 bài này, có 20 GTT ở 3 báo có cấu trúc từ 3 – 5 chương, và 16 gói có trên 5 chương. Số lượng lớp thông tin (mỗi click vào sâu bên trong bài để mở ra một tầng thông tin mới được coi là 1 lớp) trong các GTT: chủ yếu là dưới 3 lớp với 89 bài, tuy

nhiên cũng có 6 bài có từ 3-5 lớp thông tin, cá biệt có 7 bài có trên 5 lớp thông tin. Có thể kể đến một số sản phẩm nhóm Nhập vai – Toàn diện trên 3 tờ báo như: What's next in the search for flight 370 (Những gì sắp diễn ra trong vụ tìm kiếm máy bay MH370) (NYT 2014); Điện Biên Phủ - 60 năm trận chiến chấn động địa cầu (VNE 2014)...

2.4. Sử dụng yếu tố đa phương tiện trong các GTT ĐPT của ba BMDT điện khảo sát

2.4.1. Văn bản

Văn bản là một phần không thể thiếu trong các tác phẩm BMDT truyền thống cũng như trong GTT của TG, NYT và VNE. Đặc biệt TG và NYT là hai tờ báo này có nguồn gốc là cơ quan báo in, nội dung là thể mạnh của họ. Trong đa phần các GTT ĐPT, dù đẩy mạnh tích hợp các yếu tố ĐPT thì văn bản vẫn thường giữ vai trò chủ đạo trong nhiều bài viết, là mạch dẫn chuyện của cả bài viết. Cách làm này phù hợp với những tác phẩm mang tính chất thông tấn, bình luận sâu sắc về các vấn đề chính trị - xã hội, các vấn đề cần lý lẽ, phân tích. Với những GTT mà phần văn bản giữ vai trò chính thì nội dung của văn bản thường được tách thành nhiều đoạn văn ngắn (tối đa 6 dòng kẻ ngang), mỗi đoạn trình bày một luận điểm. Các từ khóa quan trọng được in đậm, đánh dấu bằng màu sắc nổi bật, gạch chân hoặc thêm màu nền (highlight). NYT là thường sử dụng những tông màu nhã nhặn và tinh tế, đúng như tên gọi của tờ báo là “Quý bà xám”. NYT chủ yếu sử dụng phông chữ Times New Roman, Arial hoặc Georgia. Đội ngũ kỹ thuật có thể sử dụng màu sắc đa dạng với các từ khóa trong GTT, nhưng phần lớn văn bản và tiêu đề thì bắt buộc phải dùng màu đen hoặc xám. Điều này khiến hình thức của tờ báo có sự pha trộn thú vị giữa phong cách cổ điển và hiện đại. Còn TG thì trẻ trung, nhiều màu sắc hơn

On the Republican side, Donald J. Trump is the clear choice among voters (other than those in Senator Ted Cruz's home state, Texas) who say that **immigration** is the most important issue of the election. He is also generally favored by those who believe the **economy**, **terrorism** and **government spending** are most critical.



Hình 2.10: Từ khóa được đánh dấu highlight trong GTT Điều gì khiến cử tri của Trump và Clinton đi bỏ phiếu? (What's driving Trump and Clinton voters to the Polls)

NYT thể hiện các phần nội dung văn bản bằng các cỡ chữ khác nhau và dàn trang (layout) một cách khoa học. Trong các tác phẩm có sự tích hợp của nhiều yếu tố ĐPT, nhãn văn bản chú thích thường được thể hiện bằng cỡ chữ nhỏ và tông màu nhạt hơn để phân biệt với các phần văn bản khác. Các tầng thông tin được tổ chức hợp lý, vừa có tác dụng định hướng cho độc giả, vừa tạo điểm nhấn và giúp cho giao diện đẹp mắt hơn.

Since 1968, in at least 25 cases, athletes should have won gold but did not receive the medal until later.



Hình 2.11: Các tăng thông tin được thể hiện bằng văn bản với cỡ chữ khác nhau

Các GTT của VNE đều được mặc định dựa trên những định dạng có sẵn như các bài báo truyền thống. Hiện nay, xu thế phát triển chung của phần văn bản sẽ thường được đính kèm vào trong cùng các yếu tố ĐPT khác, phổ biến như hình ảnh tĩnh và video, đồ họa. Những đoạn văn bản này có xu hướng rút gọn và chỉ cần trình bày ý chính, nhằm mục đích tối giản dung lượng, tăng sự tiếp cận thông tin của người dùng, tuy nhiên, phần văn bản trong GTT trên cả hai sự kiện của VNE dường như chưa làm tốt được điều đó.

Kiểu chữ trong GTT được sử dụng là Arial, đây là dạng phông mặc định được sử dụng trên các GTT khác như “*Những điều cần biết về bộ môn bắn súng tại Olympic 2016*” và “*Hoàng Xuân Vinh và hành trình lên đỉnh vinh quang*”... Màu sắc của phần văn bản cũng là một yếu tố chưa được tờ báo này chú ý. Hầu hết các phần chữ của các GTT đều được mặc định màu đen và không có bố cục sáng tạo.

2.4.2. Ảnh

- Ảnh chụp

Thay vì đặt hình ảnh tĩnh ở một góc giao diện như báo mạng truyền thống, NYT thường thiết kế hình ảnh tràn màn hình. Điều này giúp gia tăng ấn tượng của độc giả với bức ảnh, tạo ra trải nghiệm nhập vai mang tính điện ảnh, đồng thời tăng cường hiệu quả thông tin cho GTT.

Trong những GTT đòi hỏi ảnh phản ánh sự chuyển động, TG và NYT đã khai thác hình ảnh tĩnh như một hình ảnh động. Cụ thể, họ tích hợp chuỗi hành động của nhân vật, diễn biến của sự kiện vào trong một bức hình và thể hiện nó trực quan bằng việc thêm vào hiệu ứng đồ họa. Qua từng bức hình, nhà báo sẽ chú thích về kỹ thuật, bước chuyển động, tốc độ hoặc số điểm đạt được, nhằm giúp người xem tiếp thu được tối đa thông tin. Điều này cho thấy sự kỳ công, sáng tạo của tòa soạn trong quá trình chỉnh sửa ảnh hậu kỳ.



Hình 2.12: Chuỗi hình ảnh tĩnh được cắt ghép để khắc họa chuyển động ấn tượng (GTT “Decisive moments at the Rio Olympics, frame by frame”)

Nổi bật so với TG, NYT còn sử dụng nhiều thiết bị và kỹ thuật mới để khai thác hình ảnh tĩnh. Ví dụ như dùng drone (máy bay không người lái) hoặc flycam (thiết bị chụp ảnh điều khiển từ xa) để cho ra đời những hình ảnh ấn tượng bao quát từ trên cao.

Trên báo điện tử VNE. Việc sử dụng hình ảnh tĩnh rất đa dạng, bao gồm cả hình ảnh thực và đồ họa thiết kế. Chất lượng hình ảnh đạt độ chuẩn HD và thường được sử dụng kích cỡ tràn màn hình. Số lượng hình ảnh tĩnh, mà cụ thể là infographic của tờ VNE có xu hướng sử dụng nhiều hơn so với tờ TG. Tuy nhiên các hình ảnh chụp thực lại ít hơn và kém phân độ sâu, hấp dẫn hơn so với tờ TG và NYT

Hình ảnh tĩnh được sử dụng khá nhiều nhưng vẫn chưa thực sự khai thác được những bức ảnh chất lượng, có thể gây đủ sức “ám ảnh” đối với người dùng

ngay từ khi tiếp cận. Đa số hình ảnh tĩnh chụp thực trong các GTT VNE đều sử dụng những hình ảnh bình thường, nếu có đổi mới thì chỉ thay đổi trong việc sử dụng các kích thước ảnh theo xu hướng tràn màn hình đa phần các tờ BMDT hiện nay vẫn sử dụng. Khác với TG, khi họ biết cách sử dụng hình ảnh tĩnh theo cách linh hoạt bằng việc ghép các các hình tĩnh gây hiệu ứng chuyển động thì VNE chỉ dùng những ảnh chụp thông thường ở một khoảnh khắc.

- *Hình họa (vector)*

Hình họa được sử dụng khá nhiều trong các GTT trên TG và NYT. Đội ngũ thiết kế tạo ra hình ảnh này bằng các phần mềm như Macromedia Fireworks, FreeHand hay Adobe Illustrator; và lưu chúng ở định dạng JPG hoặc PNG. Vì hình họa không có điểm ảnh như ảnh chụp nên dù chúng ta thu phóng chúng lớn đến mức độ nào thì vẫn không xảy ra hiện tượng vỡ nét.

- Slideshow

NYT hầu như không tích hợp hình ảnh động (trình chiếu hình ảnh - slideshow) vào GTT. Việc sử dụng slideshow từng rất phổ biến nhưng hiện nay các báo có xu hướng giảm dần.

2.4.3. Audio

NYT tích hợp đa dạng các loại âm thanh vào GTT, bao gồm: đoạn phỏng vấn, giọng nói (thu âm lời dẫn của nhà báo), âm thanh tự nhiên và tiếng động hiện trường. Các chuyên viên lập trình của tòa soạn đã tự xây dựng một chương trình phát âm thanh độc lập. Chương trình này có thể được nhúng (embedded) vào trang HTML hoặc xuất hiện trong cửa sổ pop-up (thường là với trường văn bản động hiển thị cùng tên tác giả của tệp âm thanh, dòng văn bản tóm tắt nội dung chính của tệp âm thanh và thời lượng).

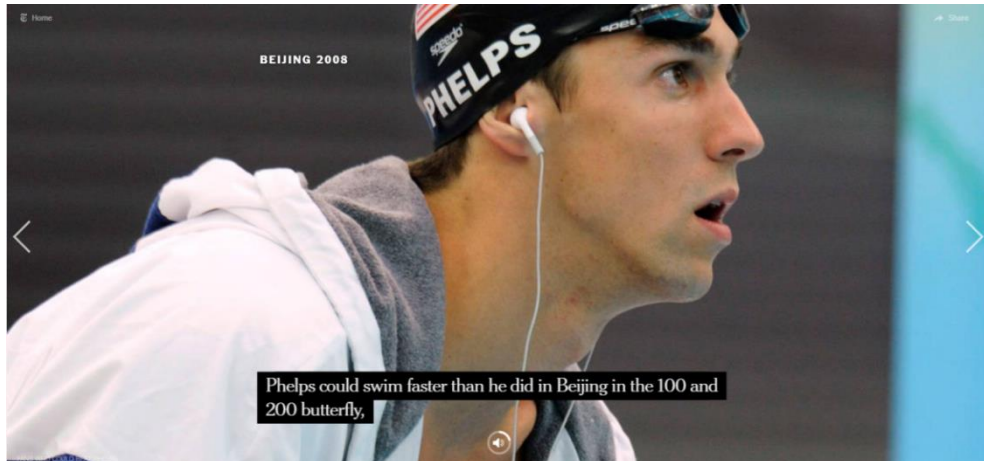
Điểm khác biệt của NYT so với những tòa soạn khác là tờ báo này hiếm khi sử dụng âm nhạc trong GTT. Trong khi đó, NFB (Cục Điện ảnh Quốc gia Canada – cũng là một đơn vị nổi tiếng về những sáng tạo báo chí – truyền thông đa phương tiện) lại thường thiết kế một danh sách các bản nhạc không lời và cho phép độc giả lựa chọn tùy theo ý thích. Với cách làm này, độc giả được trao quyền chủ động trong

việc kiểm soát thông tin. Tiếp nhận GTT cùng hiệu ứng nhạc nền đa dạng là một trải nghiệm thú vị. Các cơ quan báo chí đã học hỏi kỹ thuật này từ điện ảnh: sử dụng âm nhạc để tạo dựng không khí cho câu chuyện, từ đó, tác động mạnh vào cảm xúc, suy nghĩ của người xem.

Việc NYT ít khi sử dụng âm nhạc trong GTT có thể xem là nhầm chán, nhưng cũng có thể là một sự tính toán khôn ngoan. Bởi không phải lúc nào độc giả cũng có cảm quan tương đồng với đội ngũ sản xuất. Nghĩa là có thể đội ngũ sản xuất cho rằng một bản nhạc nào đó phù hợp với nội dung thông tin, nhưng công chúng lại không nghĩ như vậy.

Trong những GTT về Thế vận hội mùa hè 2016, audio thường là âm thanh ghi lại tiếng động hiện trường, lời chia sẻ của các vận động viên và âm thanh từ cuộc phỏng vấn các chuyên gia, các nhà báo am hiểu về thể thao. Ngoài ra, đội ngũ kỹ thuật còn sử dụng các hiệu ứng âm thanh đặc biệt trong hệ thống dữ liệu. Những âm thanh này ít khi nằm độc lập trên giao diện trang web mà thường được kết hợp với hình ảnh, đồ họa, video để làm tăng thêm tính sinh động cho GTT.

Cụ thể như trong GTT “*This fan may beat Phelps in Rio*” (tạm dịch: Một fan hâm mộ có khả năng đánh bại Phelps ở Rio), audio là bản thu âm lời dẫn dắt, phân tích vấn đề của nhà báo. Tập âm thanh này được “nhúng” vào trang web và khởi chạy đồng thời với hình ảnh (toàn màn hình) cùng dòng văn bản ghi lại nội dung lời dẫn. Nhờ đó, việc theo dõi trình chiếu hình ảnh trở nên thú vị hơn. Độc giả hoàn toàn có thể bật, tắt hoặc khởi chạy lại âm thanh tùy theo ý muốn bằng cách nhấp chuột vào biểu tượng audio trên giao diện.



**Hình 2.13: Audio được “nhúng” (embedded) vào GTT
(GTT “This fan may beat Phelps in Rio” của NYT)**

2.4.4. Video

- Ghi hình với góc quay sáng tạo

Trong các GTT về Thế vận hội mùa hè 2016, NYT chủ yếu sử dụng các đoạn video tái hiện những màn thi đấu ấn tượng hoặc các đoạn phỏng vấn những nhân vật tiêu biểu (vận động viên có thành tích xuất sắc, các chuyên gia,...). Điều đáng nói là tờ báo này luôn tìm ra những góc quay sáng tạo, độc đáo mà không phải cơ quan báo chí nào cũng làm được. Ví dụ như trong GTT “*The fine line: What makes Ryan Lochte a world-class swimmer*” (tạm dịch: Ranh giới mong manh: Điều gì đã đưa Ryan Lochte trở thành tay bơi đẳng cấp thế giới), NYT sử dụng góc quay từ dưới nước hắt lên. Góc quay này đã đặc tả chuyển động ấn tượng của Ryan Lochte.

- Video phân tích những lát cắt, những khoảnh khắc đáng chú ý của sự kiện

Trong các GTT về Bầu cử tổng thống Mỹ 2016, NYT chủ yếu sử dụng video để tường thuật lại cuộc tranh luận giữa các ứng viên, các bài phát biểu quan trọng. Tuy nhiên, thay vì tường thuật lại toàn bộ diễn biến sự kiện, tờ báo này chỉ chọn ra những đoạn nội dung quan trọng, đặc tả biểu cảm và ngôn ngữ hình thể của nhân vật. Kèm theo video là các nhãn chú thích hoặc phân tích của các nhà báo.

Với GTT “*Trump and Clinton’s second debate: Analysis*” (tạm dịch: Phân tích cuộc tranh luận thứ hai của Trump và Clinton), NYT đã tận dụng tối đa ưu thế của BMĐT khi tích hợp audio vào video một cách hiệu quả. Thay vì dùng video để

tường thuật tuyến tính cuộc tranh luận, Times biên tập lại video theo cấu trúc như sau: một trích đoạn video ngắn ghi hình phần tranh luận giữa hai ứng viên (kèm audio ghi âm giọng nói của hai nhân vật); video tiếp tục phát nhưng cắt hoàn toàn lời tranh luận và nổi lên phần audio thu âm lời phân tích của nhà báo. Ngoài ra, các phóng viên cũng chớp lấy những biểu cảm đắt giá trên gương mặt của các nhân vật liên quan tham gia sự kiện như: con gái của Donald Trump và người điều phối cuộc tranh luận.

Trong GTT “*Republican convention day 1: Analysis*” (tạm dịch: Phân tích công ước của Đảng Cộng hòa trong cuộc tranh luận đầu tiên), video được kết hợp với audio và văn bản. Ứng với mỗi phân cảnh của video, một dòng văn bản ngắn gọn (highlight) sẽ xuất hiện để phân tích những điểm đáng lưu ý trong phát ngôn của ứng viên đảng Cộng hòa; hoặc ghi lại ý kiến của công chúng, các nhà báo và chuyên gia về sự kiện bầu cử Tổng thống Mỹ. NYT có sự đầu tư về góc quay, cảnh quay. Các phóng viên ghi hình tại nhiều địa điểm, như: buổi phát biểu của các ứng viên, hậu trường các cuộc tranh luận, khung cảnh người dân đi bầu cử tại các bang,...

Republican Convention Day 1: Analysis

Times reporters Nick Confessore, Maggie Haberman, Adam Nagourney and Alan Rappeport provided real-time analysis of the first night of the Republican National Convention. RELATED ARTICLE



Highlights whose son Sean was killed in the Benghazi attack, said she blamed “Hillary Clinton personally” for his death.

Hình 2.14: Video trong GTT “*Republican convention day 1: Analysis*”

- *Phát livestream video trên các kênh truyền thông thứ ba*

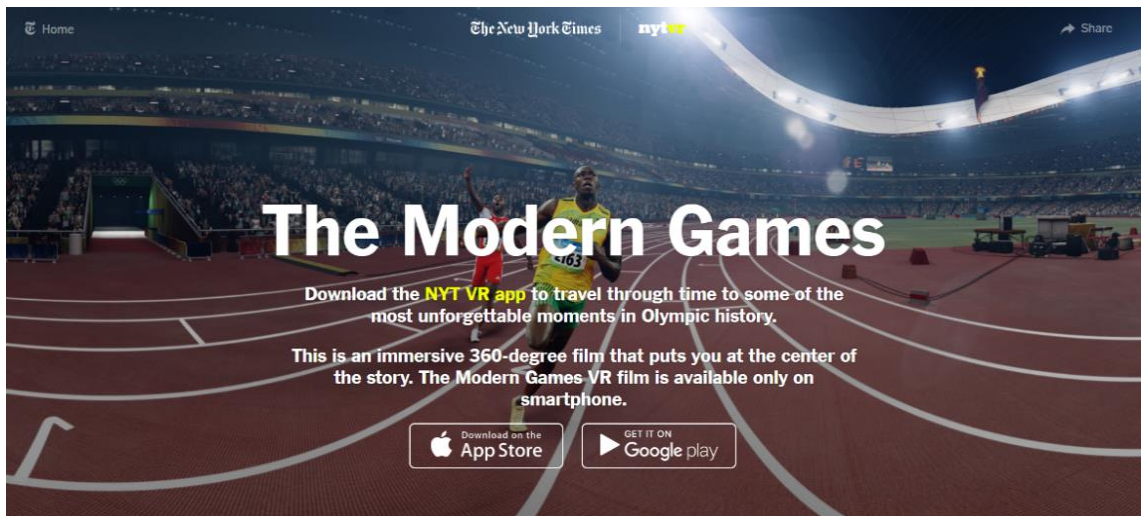
Đối với những sự kiện được dư luận quan tâm và nóng lòng cập nhật nhanh thông tin, NYT sử dụng công nghệ Livestream để tường thuật cho công chúng. Hình ảnh mà công chúng nhìn thấy trên video của tờ báo là những gì đang diễn ra ngay trong thực tế. Điểm đáng nói là tòa soạn đã sử dụng công nghệ tân tiến để đảm bảo hình ảnh livestream vẫn đạt chất lượng HD. Vì nền tảng website của NYT không hỗ trợ livestream ngay trên web, nên đội ngũ kỹ thuật đã phải tận dụng nền tảng Youtube để phát video livestream và nhúng URL từ kênh Youtube The NYT vào website tờ báo. Tiêu biểu cho hình thức này là video trong GTT “*Watch Live: Trevor Noah on race and identity*” (tạm dịch: Theo dõi trực tiếp buổi chia sẻ quan điểm của Trevor Noah về vấn đề chủng tộc và bản sắc).

- *Ứng dụng công nghệ mới để sản xuất video*

Tờ báo này còn ứng dụng công nghệ Livestream và thực tế ảo (virtual reality) để trình diễn video. Cụ thể, với GTT “*Photo firehose: Rio Olympics*” (tạm dịch: Những hình ảnh đáng chú ý trong Olympic Rio), độc giả có thể theo dõi trực tiếp những màn thi đấu xuất sắc của các vận động viên. Chuỗi video ngắn này được lấy từ hệ thống phóng viên của nhiều cơ quan báo chí và truyền thông khác nhau, gồm: NYT, The Associated Press, Reuters, Getty Images, European Pressphoto Agency và Agence France-Presse.

GTT “*The modern games*” (tạm dịch: Những môn thể thao hiện đại) là một sản phẩm tích hợp video ấn tượng khác của thời báo Times. Sau khi cài đặt ứng dụng NYT VR - Virtual Reality do chính tòa soạn này sản xuất và sử dụng thiết bị hỗ trợ, độc giả có thể theo dõi những khoảnh khắc Olympic mang tính biểu tượng của các huyền thoại thể thao như Bob Beamon và Usain Bolt, cũng như các cuộc phỏng vấn độc quyền với những vận động viên vĩ đại như Jackie Joyner-Kersey với hiệu ứng hình ảnh 3D. Các hiệu ứng hình ảnh trên được tạo ra bằng chương trình Swift 3D. Nhờ đó, độc giả có cảm giác như mình đang ngồi ở khán đài Thế vận hội để theo dõi trực tiếp các phần thi, đối diện và trò chuyện với những tên tuổi lớn của thể thao thế giới.

Để sản xuất được những video như thế, đòi hỏi tòa soạn phải huy động một nguồn nhân lực lớn, có sức sáng tạo và trình độ chuyên môn cao.



Hình 2.15: Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (virtual reality) để sản xuất GTT (GTT “The modern games”)

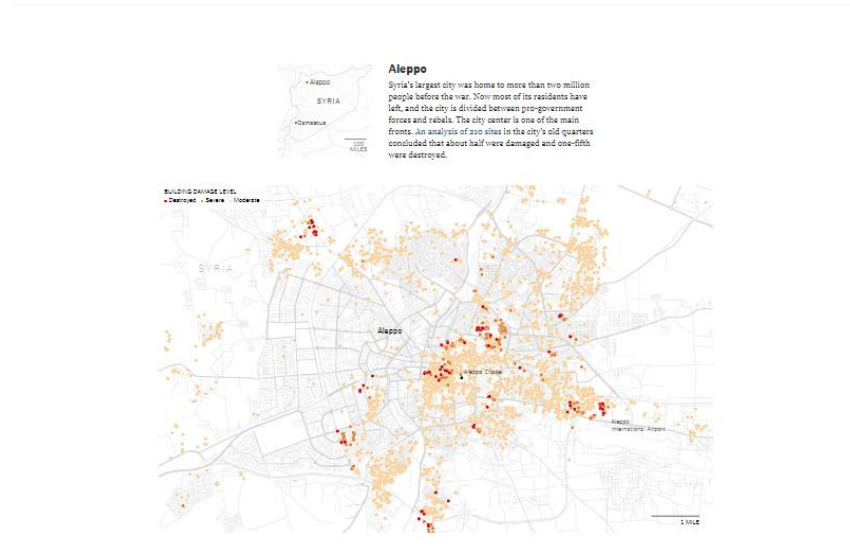
2.4.5. Đồ họa

Tại báo NYT, đồ họa được xem là yếu tố ĐPT làm nên thành công. Các sản phẩm đồ họa này không chỉ hoàn thiện về nội dung mà còn có tính thẩm mỹ cao. Hiệu ứng tương tác cũng được tích hợp sáng tạo. Tờ báo này sử dụng hệ thống đồ họa đa dạng. Về chủ đề Olympic Rio, có tới 24/26 GTT trên NYT sử dụng yếu tố đồ họa.

- Sử dụng đồ họa phù hợp với nội dung thông tin

NYT nổi bật trong việc sử dụng đồ họa so sánh. Chẳng hạn trong bài Bản đồ: Syria bị tàn phá sau cuộc nội chiến (NYT 2015)¹. GTT đã làm xuất sắc nhiệm vụ sử dụng dữ liệu giải thích, chứng minh cho luận điểm về việc một đất nước Syria bị tàn phá nặng nề sau cuộc nội chiến. Bài báo viết: “Một nghiên cứu chứng minh trong số hơn 210 thành phố ở khu phố cổ thành phố Aleppo, đã có khoảng một nửa bị tàn phá và 1/5 bị phá hủy hoàn toàn”, trong đó có chèn link vào từ khóa “bản phân tích 210 thành phố” bản tài liệu dài 10 trang báo cáo về những nơi bị phá hủy tại thành phố Aleppo.

¹¹ <https://www.nytimes.com/interactive/2015/02/12/world/middleeast/syria-civil-war-damage-maps.html>



Hình 2.16: Đồ họa dữ liệu thể hiện những nơi bị tàn phá của thành phố Aleppo, Syria



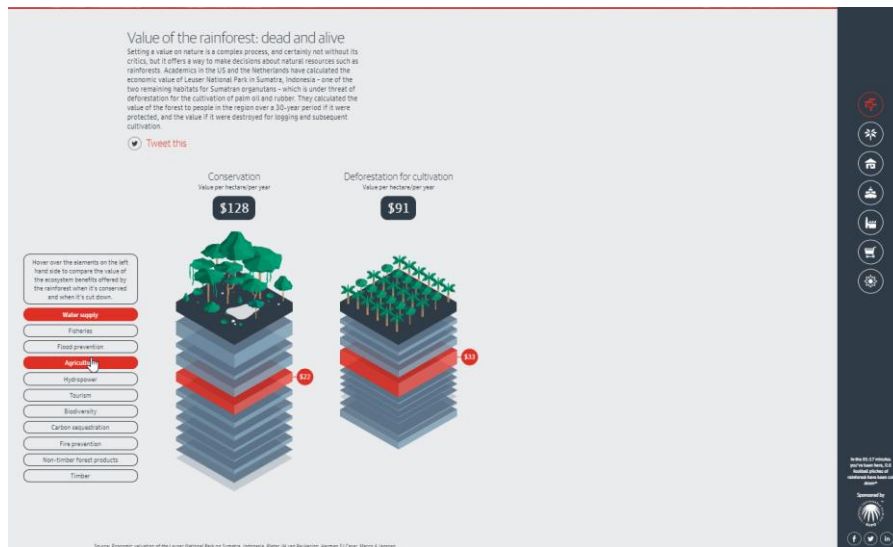
Hình 2.17: Ảnh chụp từ trên cao giải thích thành phố Homs ở hai thời điểm khác nhau: tháng 8/2010 và 10/2012. Chỉ sau hơn 2 năm, hầu hết các tòa nhà bị san phẳng hay phá hủy hoàn toàn.

Theo năm, việc sử dụng các yếu tố ĐPT có sự thay đổi. Công nghệ thực tại ảo mới xuất hiện và được sử dụng năm 2016, ghi nhận được trong 157 bài khảo sát có 1 bài trên NYT, và 1 bài trên TG sử dụng công nghệ này.

- *Đồ họa tương tác sống động*

Yếu tố làm nên “linh hồn” cho các GTT của NYT là đồ họa tương tác.

Trong GTT “Một câu chuyện về dầu cọ”, TG2014 có nhiều đồ họa rất sống động, Các học giả ở Mỹ và Hà Lan đã tính toán giá trị kinh tế của Vườn quốc gia Leuser ở Sumatra, Indonesia - một trong hai môi trường sống còn lại của loài vượn Sumatran – nơi đang bị đe dọa phá rừng để trồng dầu cọ và cao su. Họ đã tính toán giá trị của rừng đối với người dân trong khu vực trong khoảng thời gian 30 năm nếu nó được bảo vệ và giá trị nếu nó bị phá hủy để khai thác gỗ và canh tác tiếp theo. Việc so sánh thể hiện rõ ở đồ họa động dưới đây. Mỗi lần độc giả click vào một “tầng đất” đại diện cho một khía cạnh (cung cấp nước, nguồn cung cấp cá, chống lũ, đa dạng sinh học, giá trị du lịch...), phần đó lại đổi sang màu đỏ và hiện các chỉ số liên quan.



Hình 2.18: Ảnh chụp màn hình GTT “Một câu chuyện về dầu cọ”. TG 2014

GTT “*Michael Phelps vs. himself*” trình bày về hành trình nỗ lực của kình ngư Michael Phelps bằng việc so sánh thành tích hiện tại của anh với quá khứ. NYT đã thiết lập một đường bơi giả tưởng với hiệu ứng đồ họa động, đồ họa tương tác; ở mỗi làn bơi là hình ảnh 2D motion graphic của Phelps trong các kỳ thi đấu. Khi đọc

giả nhấp vào nút Play, đồ họa sẽ lập tức khởi chạy để thể hiện trực quan vận tốc bơi của Micheal Phelps, cuối cùng nó sẽ hiển thị thành tích của vận động viên này theo số giây. Nhờ đó, dù độc giả không theo dõi Phelps từ khi anh mới bắt đầu sự nghiệp thể thao, họ vẫn có thể hình dung và thán phục sự nỗ lực không ngừng của “ông vua đường đua xanh”.



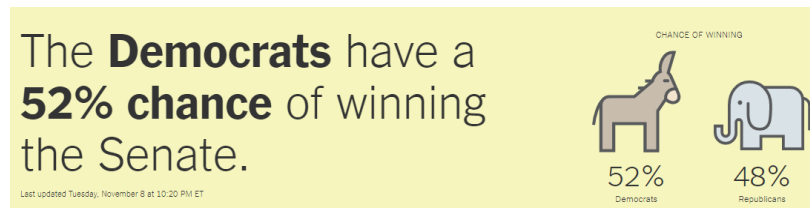
Hình 2.19: Khi độc giả nhấp vào nút Play... đồ họa sẽ lập tức khởi chạy. Kết thúc đồ họa, thành tích của Michael Phelps ở mỗi kỳ thi đấu sẽ hiển thị ở định dạng số.

Đồ họa chuyển động trên được tạo ra bằng kỹ thuật phức tạp có tên là “spritesheets”. Nếu thiết kế dạng đồ họa này bằng các phần mềm chỉnh sửa hình ảnh thì dung lượng sản phẩm sẽ rất lớn và làm giảm tốc độ tải của website. Do đó, đội ngũ kỹ thuật phải tạo ra các CSS3 Animation (bộ sưu tập các hình ảnh động và biểu tượng hoạt hình hóa tạo ra bằng CSS), sau đó tải chúng lên Codepen. CSS (Cascading Style Sheet) quy định cách các tài liệu được viết bằng ngôn ngữ lập trình hiển thị trên trang

web. Công đoạn này giúp tạo ảo giác về chuyển động cho đồ họa mà không cần sử dụng đến ảnh động (GIF).

- *Nghiên cứu kỹ lưỡng về vấn đề, nhân vật khi thiết kế đồ họa*

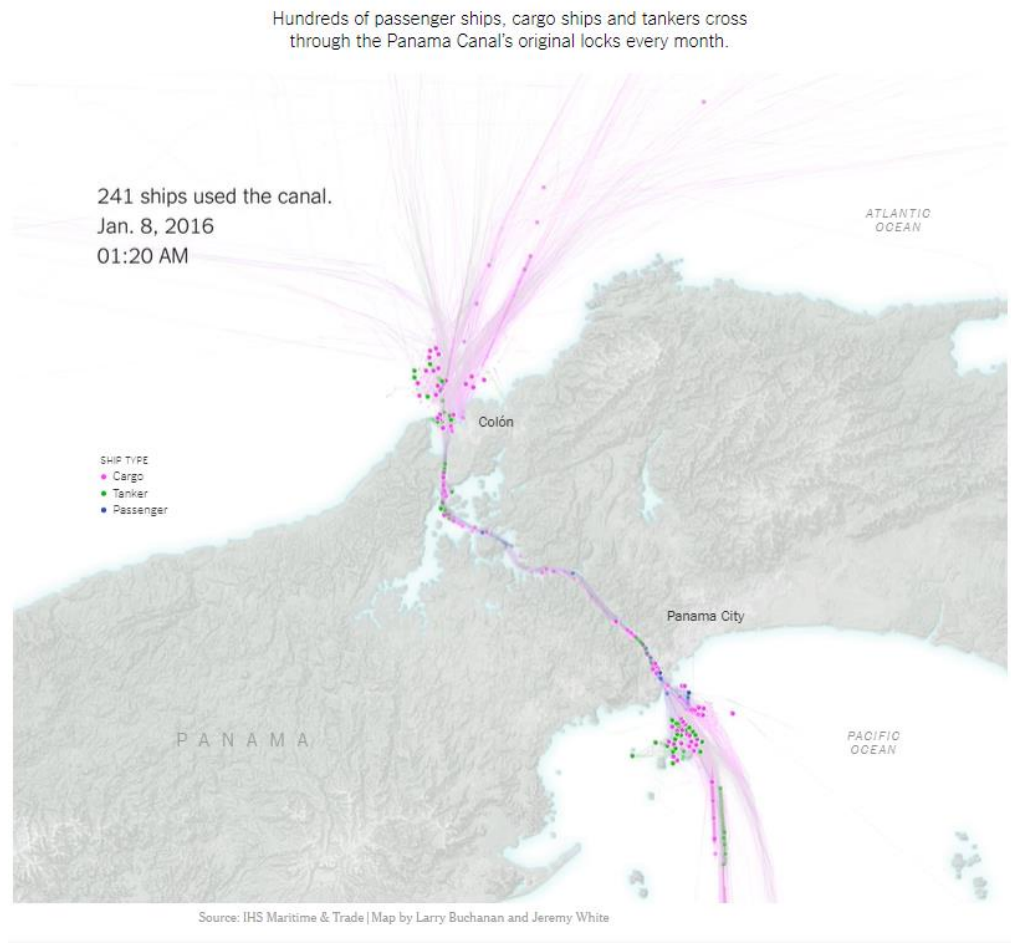
NYT còn sử dụng các hình minh họa (pictograph) cho mỗi đảng: con lừa tượng trưng cho đảng Dân chủ, con voi tượng trưng cho đảng Cộng hòa. Lịch sử của hai biểu tượng này bắt đầu từ chiến dịch tranh cử năm 1828, cụ thể là trong cuộc đấu khẩu giữa hai ứng cử viên Andrew Jackson (đảng Dân chủ) và John Quincy Adams (đảng Cộng hòa). Hình ảnh con lừa và con voi vốn được hai ứng cử viên này sử dụng với ý nghĩa tiêu cực để công kích nhau. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, đa số mọi người đều cho rằng: con lừa tượng trưng cho nguồn gốc bình dân, đức tính giản dị và chủ nghĩa dân túy của đảng Dân chủ; trong khi đó, con voi là biểu tượng cho sự mạnh mẽ và trang nghiêm của đảng Cộng hòa.



Hình 2.20: Hình minh họa mang ý nghĩa biểu tượng, GTT Dự báo kết quả bầu cử Thượng viện 2016, NYT 2016

- *Đồ họa chuyển tải lượng thông tin và dữ liệu khổng lồ*

Gần 80% GTT sử dụng yếu tố đồ họa. GTT tiêu biểu sử dụng nhiều yếu tố đồ họa thuộc tuyến bài cập nhật kết quả bỏ phiếu, thường được nhận diện bằng cụm từ “election polls 2016” (tạm dịch: Kết quả cuộc bầu cử tổng thống Mỹ 2016). Trong GTT “*Lastest Senate election polls 2016*” (tạm dịch: Kết quả thăm dò mới nhất về bầu cử Thượng viện 2016), hệ thống đồ họa được trình bày đồng thời trên một trang web. Tuy kích thước đồ họa khá nhỏ và chỉ có một số nhãn văn bản chú thích nhưng lượng thông tin mà GTT cung cấp cho công chúng lại rất lớn. Trong tác phẩm này, đồ họa giữ vai trò chủ đạo. Điểm đặc biệt là NYT sử dụng linh hoạt cả đồ họa tĩnh và đồ họa động kèm theo hiệu ứng tương tác.



Hình 2.21.: Bản đồ tương tác thể hiện lưu lượng tàu qua lại kênh đào Panama trong một tháng, GTT Kênh đào Panama mới – một ván cược mạo hiểm, NYT 2016.

Ngay khi truy cập, độc giả sẽ thấy một bản đồ tương tác có chứa dữ liệu phi tuyến tính về xu hướng bỏ phiếu cho mỗi đảng tại các quận của 50 bang. Đây là sản phẩm được tạo ra bằng công nghệ D3 - một thư viện Javascript cho phép người dùng sử dụng các hình ảnh hóa để tạo ra bản đồ với các đa giác tượng trưng cho các khu vực của một quốc gia. Khi nhấp vào mỗi đa giác trong bản đồ “dạng ngôi” này, độc giả sẽ thấy được đảng nào đang dành được lợi thế ở bang nào.

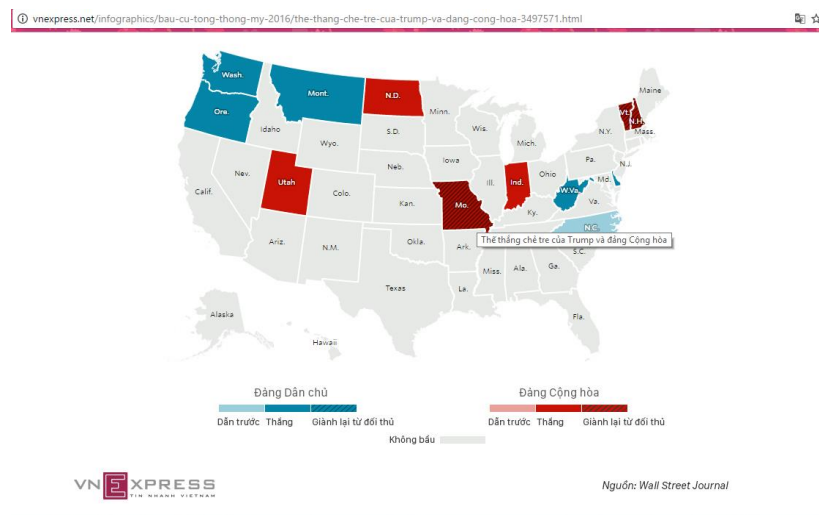
Phía trên bản đồ là “cán cân” phiếu bầu Thượng viện giữa đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa, kèm theo số liệu thống kê. Nhìn vào đó, độc giả có thể thấy được “cán cân” đang nghiêng về bên nào, từ đó dự đoán các đảng phải làm thế nào để có thể xoay chuyển cục diện hoặc nắm chắc phần thắng. Như trong hình trên, có thể

kết luận rằng, đảng Cộng hòa phải dành được ít nhất 21 ghế để đảm bảo đa số, đảng Dân chủ chỉ cần dành được 15 phiếu.

- **VNE**

Tuy nhiên, một điểm nổi bật của tờ BMĐT VNE chính là việc sử dụng rất nhiều infographic trong việc truyền tải thông tin. Hiện tờ báo đã có một chuyên mục độc lập về Infographic và liên tục cập nhật bài viết. Đây được xem như là một tín hiệu đáng mừng cho tờ báo khi lựa chọn cải tiến cách truyền tải thông tin tới công chúng. Trong 4 GTT bầu cử Tổng thống Mỹ 2016 của VNE thì cả 4 tác phẩm có sử dụng đồ họa để thể hiện tin bài. Tuy nhiên, các hình ảnh graphic trong gói chủ yếu được dựa vào nguồn có sẵn, kỹ thuật viên VNE chỉ thực hiện vẽ lại và việt hóa nội dung thông tin. Và đồng thời các Infographic của tờ báo vẫn còn khá đơn giản, những hình họa hầu như được khai thác sẵn có trên mạng, chưa có sự đột phá về tư duy cũng như công nghệ trong từng bài viết.

Ví dụ cụ thể như ở GTT “*Thế thắng chẻ tre của Trump và đảng cộng hòa*”, mặc dù có sử dụng hình ảnh tĩnh là bản đồ tĩnh tuy nhiên hình này này được trích từ một tờ BMĐT khác và việt hóa lại nội dung, khác với TG, họ trực tiếp tạo ra các bản đồ tương tác trực tiếp kết quả.



Hình 2.22. Infographic trong bài “Thế thắng chẻ tre của Trump và đảng cộng hòa” được lấy nguồn từ Wall Street Journal

Tuy nhiên cũng không thể phủ nhận sự cố gắng của tờ báo VNE trong việc thực hiện các GTT ở từng sự kiện. Ví dụ như trong GTT “*Bầu cử tổng thống Mỹ*

2016” có sử dụng tích hợp tới 5 yếu tố ĐPT: văn bản, hình ảnh tĩnh, video, hình ảnh động animation, chương trình tương tác. Trong các GTT này, các yếu tố ĐPT được tích hợp khá nhiều, nổi bật nhất là video, đồ họa, các siêu liên kết và công cụ điều hướng cũng được khai thác triệt để. Các yếu tố ĐPT này cũng thường được sử dụng làm yếu tố trung tâm, trong khi đó văn bản chỉ được đưa vào dưới dạng caption – chú thích cho ảnh, video, audio. Thiết kế đồ họa và ảnh chụp của video của VNE đều rất đẹp mắt, video được quay sắc nét, độ nét chuẩn full HD... Tuy các yếu tố ĐPT không được đầu tư về mặt kỹ thuật như tờ TG đã thực hiện trên cùng một chủ đề trong cùng một GTT, nhưng qua đó cũng thấy được VNE vẫn cố gắng truyền thông tới công chúng bằng GTT.

2.4.6. Chương trình tương tác

Ba tờ báo này sử dụng rất linh hoạt các chương trình tương tác, tích hợp tương tác vào đồ họa, vào video, vào audio, vào văn bản. Đồng thời cũng sản xuất các chương trình tương tác độc lập như trắc nghiệm, đặt câu hỏi lấy ý kiến, trò chơi giả lập; bảng hỏi anket trực tuyến,...

What do you value most?
When you shop for everyday products, aside from lower prices, which of the following are most likely to influence your decision on what to buy? Drag and drop the different options below so that they appear in the order of what you value most to least. Then click 'compare' to see how your values rank against those of surveyed consumers.

[Tweet this](#)

Your values	Survey results*
My favourite brand	
Special offers/price	
High quality	
A socially responsible company	
Convenience	
Durability	

*Based on a survey of 2,000 UK internet users aged 16+ conducted by Wombat in April 2014.

[Compare](#)

Hình 2.23: Câu hỏi anket trực tuyến tương tác với độc giả về giá trị cây dầu cọ, trong GTT Một câu chuyện về cây dầu cọ, TG 2014. Độc giả trả lời phần mình, sau đó nhân compare (so sánh) kết quả mình chọn với những kết quả độc giả khác đã chọn.

Tiểu kết chương 2

Trong chương này, luận án phân tích những đặc điểm tổng quan về số lượng, tần suất, đặc điểm nội dung và hình thức của các GTT ĐPT trên ba tờ báo diện khảo sát. Kết quả cho thấy số lượng hai tờ TG và NYT xấp xỉ nhau, có xu hướng tăng nhẹ, trong khi VNE ít hơn và có xu hướng điều chỉnh xuống thấp các dạng GTT có hình thức phức tạp.

❖ Xét về nội dung, mỗi báo cho thấy những điểm mạnh riêng. Hai tờ báo quốc tế, lại được phát triển từ báo in có nguồn nội dung dồi dào, phong phú. Cả 3 báo đều có những GTT khai thác các nội dung thuộc ba nhóm chủ đề.

Với đề tài bao phủ trong tất cả các lĩnh vực từ chính trị - xã hội, kinh tế, văn hóa nghệ thuật giải trí, khoa học công nghệ, thể thao, được đầu tư sáng tạo thành những tác phẩm với nội dung giàu giá trị thông tin, mang ý nghĩa sâu sắc, bằng những hình thức mới mẻ, ấn tượng, các GTT của các tòa soạn đã gây ấn tượng mạnh trong lòng người đọc. Đối với cả ba tờ báo, đối tượng phản ánh của GTT thường hướng đến cái nhìn bao quát các sự kiện lớn, có sức ảnh hưởng đối với nhiều nhóm xã hội. Ngay cả với những chủ đề quen thuộc mà các cơ quan đối thủ đã khai thác, đội ngũ phóng viên của tòa soạn vẫn chọn được hướng triển khai độc đáo và thú vị hơn.

Thông tin trong các GTT đều có ý nghĩa xã hội cao và có khả năng tác động lên dư luận.

Những GTT về chính trị của NYT có khả năng “thiết lập chương trình nghị sự” (agenda-setting). Chức năng này đã được hai chuyên gia nghiên cứu truyền thông nổi tiếng là Maxwell McCombs và D.Shaw chứng minh. Tổng biên tập của NYT nhận định rằng GTT vừa có thể ảnh hưởng đến việc người ta nghĩ gì (what to think about), vừa ảnh hưởng đến việc người ta suy nghĩ thế nào (how to think). Đội ngũ nhân viên tòa soạn hiểu rõ sức ảnh hưởng của GTT đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là lĩnh vực chính trị, từ đó thận trọng hơn trong việc đưa tin. Qua các GTT của NYT về sự kiện Bầu cử tổng thống Mỹ, có thể thấy rằng tờ báo này đã thực hiện khá tốt chức năng của mình. Với cách khai thác đề tài mới mẻ và

thể hiện logic giữa nội dung và hình thức, thời báo Times đã hướng sự tập trung của công chúng vào sự kiện trọng đại của đất nước, đồng thời định hướng dư luận một cách đúng đắn, khách quan.

Cách trình bày thông tin của NYT mang tính tầng lớp và xâu chuỗi. kết hợp nhiều loại thông tin (thông tin mô tả, thông tin phân tích, thông tin khái quát, thông tin hướng dẫn), nhóm các GTT theo cụm chủ đề, thể hiện chi tiết, mạch lạc và trực quan để đảm bảo bất kỳ độc giả nào cũng có thể tiếp nhận.

❖ Xét về hình thức, NYT sử dụng đa dạng các thể loại Liên tục, Toàn diện, Nhập vai và các nhóm Hỗn hợp. Trong khi đó, thể mạnh của TG là Liên tục, và Hỗn hợp. VNE cũng có những sản phẩm sử dụng hình thức Toàn diện khá chín chu.

Các báo sử dụng đa dạng các loại GTT, bao gồm: Liên tiếp, Toàn diện, Nhập vai và Hỗn hợp. Nhìn chung, ngôn ngữ, giọng điệu trong phần lớn GTT đều mang màu sắc trung lập. Ngôi kể chuyện thứ nhất đang có xu hướng tăng lên (so với ngôi kể thứ ba). Dù phân tích chủ đề nào và xuất phát từ mục đích nào thì các nhà báo cũng cố gắng hạn chế sự xuất hiện của cái tôi cá nhân. Điều này giúp GTT trở lên khách quan và đáng tin cậy hơn. Các GTT của ba tờ báo sử dụng phong cách viết ít cứng nhắc và gần với ngôn ngữ đối thoại. Nhờ đó, thông tin trở nên dễ tiếp nhận và trở thành lựa chọn thường xuyên của độc giả, trở thành môi trường nơi công chúng có thể thảo luận về những câu chuyện tin tức.

Ngoài việc sáng tạo các tác phẩm báo chí ĐPT dần trở thành “thương hiệu” của mình, TG còn bắt kịp xu hướng thế giới khi tiếp thu sự phát triển của xu hướng phát triển chung của báo chí. Thể hiện rõ ở việc cho ra đời các GTT có sử dụng yếu tố đồ họa tương tác chuyên nghiệp. Qua các GTT khảo sát trong các dòng sự kiện nổi bật của chính trị và thể thao, có thể thấy thể mạnh của TG trong việc sáng tạo trong cách thể hiện. Không ưu tiên hình thức thể hiện GTT nào hơn, TG tạo ra sự cân bằng trong việc sử dụng hình thức tuyến tính và tuyến tính với nhau. Ở từng sự kiện, tùy từng nội dung mà TG tìm đến cách khai thác hình thức riêng, sáng tạo tùy theo lượng thông tin và cách truyền tải.

Một điểm thành công nữa phải kể đến trong hình thức các GTT chính là việc sử dụng yếu tố đồ họa qua các bản đồ tương tác. Đây là một điểm mạnh của TG qua con số mà đồ họa được sử dụng trong các GTT. Nó không phải dừng lại ở hình ảnh dữ liệu đồ họa thiết kế thông thường, mà nó là cả quá trình kết hợp giữa đồ họa và hệ thống dữ liệu. Thay vì đưa thông tin ở từng chặng hay kết quả của từng cuộc bày cử cụ thể, tất cả được hệ thống hóa trên một bản đồ tương tác ngắn gọn. Rất ít cơ quan BMDT hiện nay thực hiện được việc kết hợp công nghệ và mạng xã hội để phát triển cho tờ báo của mình, nhưng TG đã và đang thực hiện tốt điều đó, dựa vào số lượt người trả phí và doanh thu mà tờ báo đang sở hữu.

Trong quá trình đi sâu vào phân tích từng yếu tố đa phương tiện được sử dụng ở mỗi báo, luận án nhận thấy cách ứng dụng các yếu tố này vô cùng đa dạng. Sự sáng tạo của đội ngũ làm nội dung và thiết kế là không có giới hạn. Qua các năm, các báo đều có sự đổi mới chính những yếu tố cũ, và cũng ứng dụng những kỹ thuật mới vào thiết kế đồ họa và hoạt động tương tác với độc giả như thực tế ảo, kỹ thuật 3D...

CHƯƠNG 3: XU HƯỚNG SỬ DỤNG GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN TRÊN BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ THÔNG QUA NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP VỀ CHỦ ĐỀ THẾ VẬN HỘI OLYMPIC RIO 2016 VÀ BẦU CỬ TỔNG THỐNG MỸ 2016 TRÊN NYT, TG VÀ VNE

3.1. Giới thiệu về hai chủ đề nghiên cứu trường hợp

3.1.1. Thế vận hội Olympic Rio 2016

Thế vận hội mùa hè Olympic Rio 2016 là sự kiện thi đấu nhiều môn thể thao được tổ chức theo truyền thống 4 năm một lần. Sự kiện diễn ra tại Rio de Janeiro, Brasil từ ngày 3- 21/8/2016. Olympic2016 chào đón trên 10.500 vận động viên tham gia tranh tài từ 206 Ủy ban Olympic quốc gia. Đại hội bao gồm 28 môn thể thao Olympic. Các sự kiện thể thao đã diễn ra ở 33 địa điểm thi đấu tại thành phố chủ nhà và 5 địa điểm khác ở các thành phố Sao Paulo, Belo Horizonte, Salvador, Brasília (thủ đô), và Manaus. Trong kỳ thế vận hội này, 19 kỷ lục thế giới và 60 kỷ lục Olympic đã được xác lập. Đây là sự kiện thể thao toàn cầu quan trọng nên các báo rất chú ý đưa tin.

3.1.2. Bầu cử tổng thống Mỹ 2016

Cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ năm 2016 diễn ra vào ngày 08/11/2016, là cuộc bầu cử tổng thống thứ 58. Theo như quy định trong Tu chính án thứ 22 của Hiến pháp, tổng thống đương nhiệm Barack Obama - người đã giữ chức vụ này 2 nhiệm kỳ - sẽ không được ứng cử lần thứ ba. Người dân bầu chọn các đại cử tri. Vào ngày 19/12/2016, toàn bộ 538 đại cử tri Mỹ đã thay mặt cử tri của mình để bỏ phiếu, ấn định kết quả cuối cùng.

Mặc dù thua phiếu phổ thông trên toàn quốc, Trump vẫn giành chiến thắng, và trở thành Tổng thống Hoa Kỳ. Ông là tổng thống đầu tiên mà không có bất kỳ kinh nghiệm nào trong dịch vụ công cộng, trong khi bà Clinton là người phụ nữ đầu tiên trở thành ứng viên tổng thống của một đảng lớn ở Mỹ.

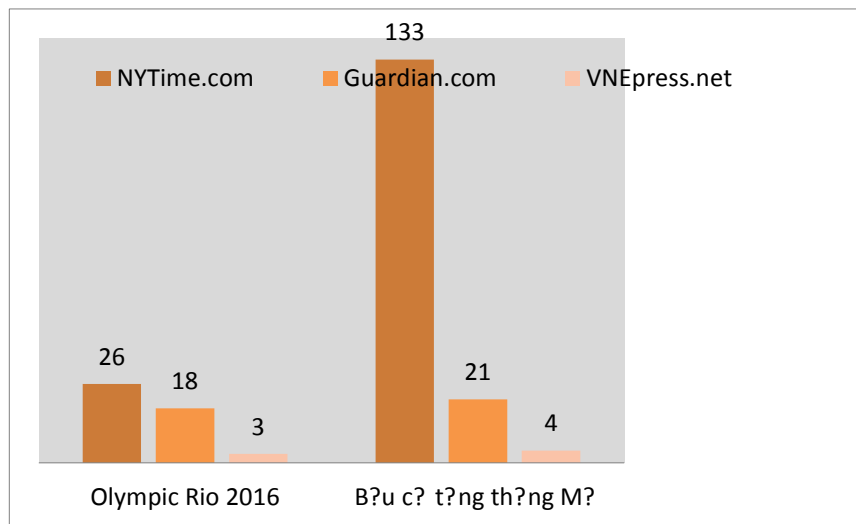
Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016 là sự kiện chính trị lớn, không chỉ có tầm ảnh hưởng trong phạm vi quốc gia mà còn trên quy mô toàn thế giới. Sự kiện này sẽ tác

động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Kết quả của cuộc bầu cử có thể gây ra sự xáo trộn về lực lượng lao động, xuất nhập khẩu, các hoạt động giao thương cũng như người tiêu dùng. Mặt khác, nó còn chi phối các mối quan hệ đồng minh chiến lược và các vấn đề toàn cầu. Do đó, bầu cử tổng thống Mỹ được xem như sự kiện đại diện cho mảng thông tin về “chính trị - xã hội” của các báo.

3.1.3. Tương quan về số lượng và tần suất sử dụng GTT ĐPT về hai chủ đề khảo sát trên 3 tờ báo điện tử khảo sát

Mục đích của những phân tích dưới đây nhằm tìm hiểu xu hướng sử dụng các hình thức gói tin tại các tòa soạn báo mạng điện tử. Việc tìm hiểu cách làm của 3 tờ báo điện tử khảo sát về những chủ đề giống nhau (ở đây là hai chủ đề giống nhau) có ý nghĩa so sánh quan trọng (dù xét về tính báo chí, chắc chắn lựa chọn và việc thực hiện của các tòa soạn khác nhau, vì điều kiện, vị thế của họ khác nhau) nhưng việc tìm hiểu, phân tích, so sánh vẫn rất cần thiết để đạt được mục đích nghiên cứu chung của luận án.

Biểu 3.1. Số lượng GTT phản ánh 2 chủ đề khảo sát trên 3 tờ báo



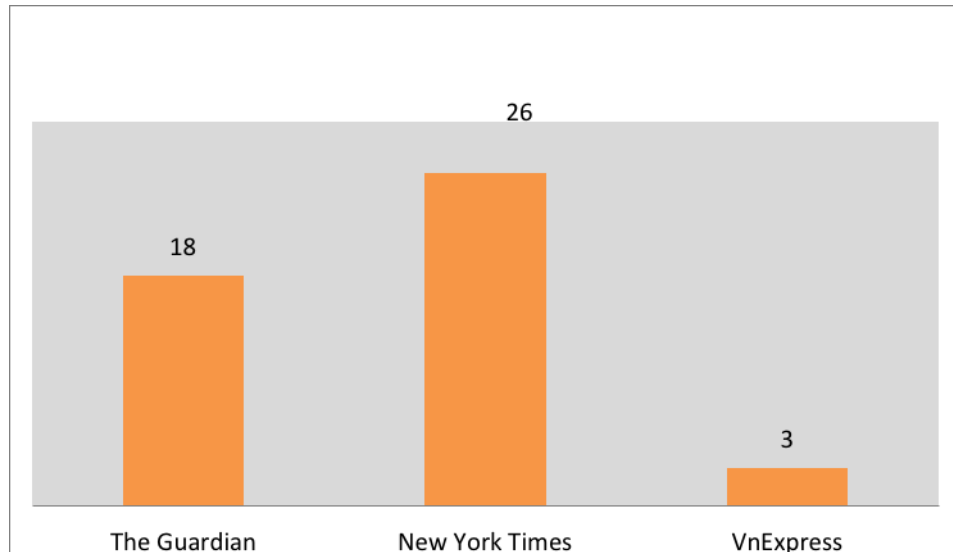
Trên NYT, số lượng GTT về sự kiện Bầu cử tổng thống Mỹ 2016 là 133 bài, cao gấp 5 lần so với GTT về Olympic Rio 2016. Còn ở TG, số lượng GTT được sử dụng trong hai sự kiện lớn của thế giới gần như tương đương nhau, với 18 bài về Olympic Rio 2016 và 21 bài về Bầu cử Tổng thống Mỹ. VNE với số lượng GTT khiêm tốn tương ứng ở 2 sự kiện là 3 gói và 4 gói.

Trong phần phân tích dưới đây, nghiên cứu sinh chủ yếu đi sâu phân tích hai tờ báo quốc tế là NYT và TG, do VNE là tờ báo quy mô nhỏ mang tầm cỡ quốc gia, nghiên cứu sinh chỉ phân tích một số chỗ khi cần tham chiếu.

3.2. Thực trạng GTT chủ đề Olympic Rio 2016

3.2.1. Về số lượng và tần suất GTT chủ đề Olympic Rio 2016

Biểu 3.2: Số lượng GTT của 3 tờ BMDT về Rio 2016



Qua bảng thống kê về số lượng GTT được sử dụng trong sự kiện Thế vận hội Olympic Rio 2016 trên 3 tờ báo TG, NYT và VNE, ta thấy NYT sản xuất nhiều hơn cả với 26 gói, TG xếp thứ hai với 16 GTT, VNE sản xuất 3 gói.

Trong sự kiện Olympic Rio 2016, Mỹ là quốc gia có số lượng vận động viên giành huy chương vàng nhiều nhất, điều này khiến cho số lượng công chúng quan tâm đến sự kiện càng nhiều, số lượng tác phẩm liên quan tới sự kiện cũng từ đó mà tăng lên. Số lượng lớn GTT được NYT cũng có thể một phần do đây là một tờ báo có tính phí của người dùng, nên bản thân họ phải liên tục cập nhật và cho ra đời những tác phẩm sáng tạo, mới mẻ và chất lượng nhất để xứng đáng với số tiền bỏ ra của công chúng.

VNE – đại diện báo mạng của Việt Nam trong nghiên cứu này có 3 GTT về Rio 2016. Khó có thể so sánh VNE với hai tờ báo tầm cỡ quốc tế, đại diện của Anh và Mỹ, nhưng khảo sát ban đầu cho thấy tờ báo rất nỗ lực trong đưa tin ĐPT về sự kiện thể thao quan trọng này.

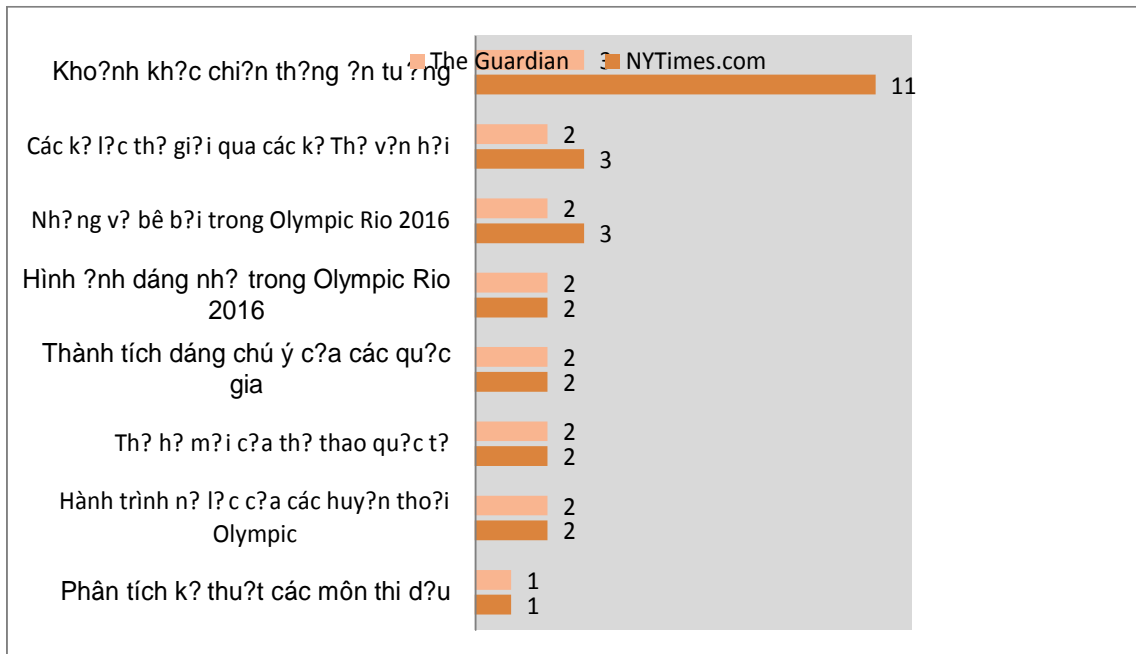
Với những sự kiện lớn được tổ chức định kỳ như Thế vận hội, World Cup,... các tòa soạn thường nghiên cứu kỹ lịch trình sự kiện và lên kế hoạch sản xuất GTT từ trước trước vài tháng, thậm chí là cả năm. Ngay khi sự kiện chính thức diễn ra, nhận được sự quan tâm từ đông đảo người dân hoặc xuất hiện những tranh luận đa chiều, các tòa soạn đều tung ra những GTT chất lượng. Nhờ đó, những GTT này sẽ có sức hút lớn hơn và đạt được lượng tương tác cao hơn. Trong một số trường hợp, dù sự kiện đã trôi qua nhiều năm, tòa soạn vẫn đầu tư sản xuất những GTT dạng gợi nhắc, bình bản lại khi tìm thấy khía cạnh mới đủ hấp dẫn để khai thác. Ngay trong ngày Olympic Rio 2016 diễn ra lễ khai mạc (05/08/2016), NYT tờ báo này đã cho đăng tải GTT đầu tiên - một sản phẩm báo chí tích hợp công nghệ thực tế ảo (virtual reality) đầy ấn tượng.

3.2.2. Về nội dung GTT chủ đề Olympic Rio 2016

VNE sản xuất lượng GTT thấp nhất trong ba tờ báo diện khảo sát, và chỉ tập trung vào chủ đề liên quan đến vận động viên người Việt là Hoàng Xuân Vinh. Việc không có phóng viên thường trú trực tiếp đi tác nghiệp tại hiện trường cũng là một yếu tố làm cho tờ báo không phát triển được những nội dung thông tin quốc tế.

Trong khi đó, đề tài GTT ở NYT và TG về chủ đề này rất đa dạng. Không chỉ đưa tin, tổng hợp tin mà các báo còn sử dụng thế mạnh công nghệ để đưa tin, và để giải thích, tổng hợp. Các chủ đề cả hai báo cùng đề cập trong chủ đề này là: khoảnh khắc chiến thắng ấn tượng, các kỷ lục thế giới qua các kỳ thế vận hội, những vụ bê bối trong khuôn khổ thế vận hội, những hình ảnh đáng nhớ trong thế vận hội, những thành tích đáng chú ý của các quốc gia, những gương mặt tài năng mới của các đấu trường thể thao quốc tế, hành trình nỗ lực vượt bậc của các huyền thoại Olympic, phân tích kỹ thuật các môn thi đấu.

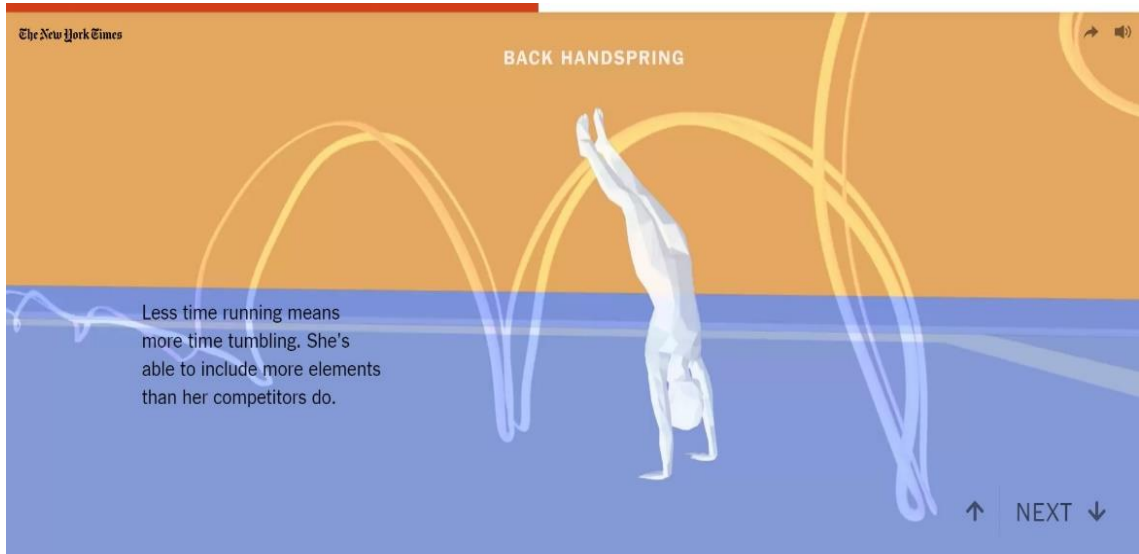
Biểu 3.3: Chủ đề của các GTT trong Rio 2016 trên báo mạng điện tử NYT và TG



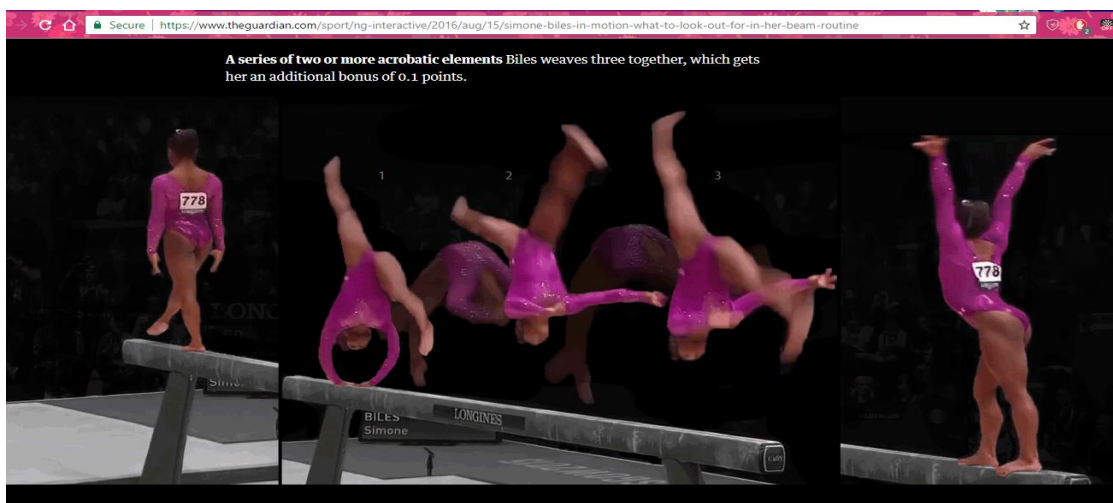
❖ GTT chủ đề khoảnh khắc giành chiến thắng ấn tượng chiếm ưu thế

Thay vì tường thuật toàn bộ quá trình thi đấu một cách chi tiết như báo chí truyền thống, NYT tập trung khắc họa các dấu ấn thể thao và trực quan hóa bằng hệ thống hình ảnh, đồ họa đa dạng. Những thông tin quan trọng (tên tuổi, quốc tịch, thành tích từng chặng, khoảnh khắc xoay chuyển tình thế) được lồng ghép khéo léo trong các đoạn văn bản chú thích ngắn gọn. Cụ thể như GTT “*The fine line: What makes Simone Biles the world’s best gymnast*” (tạm dịch: Ranh giới mong manh: Điều gì đã giúp Simone Biles trở thành nữ hoàng của thể dục dụng cụ thể giới). Thay vì tường thuật toàn bộ quá trình thi đấu của Biles, NYT tái hiện những khoảnh khắc dành huy chương vàng ấn tượng của cô bằng ảnh chụp, video kết hợp với đồ họa động. Tờ báo còn đi sâu phân tích động tác đã trở thành thương hiệu của Simone Biles mà giới chuyên môn đánh giá là “cú xoay đánh bật mọi quy luật của trọng lực” (kỹ thuật xoay 2 vòng trên không với chân duỗi thẳng và tiếp đất ngược sau cú xoay nửa vòng). Công chúng không phải tiếp nhận những thông tin đơn giản về bảng tổng sắp huy chương cũng như thành tích mà nữ hoàng thể dục dụng cụ đạt được. Thay vào đó, họ có thể theo dõi một cách trực quan màn trình diễn của Simone Biles bằng hiệu ứng nhập vai, đồng thời lắng nghe chia sẻ từ chính Simone Biles và phân tích của các chuyên gia qua các đoạn video phỏng vấn đan xen trong

GTT. GTT còn đặt Simone Biles lên bàn cân với huyền thoại thể dục dụng cụ khác là Nadia Comaneci để làm nổi bật thành tích của Biles. Nhờ đó công chúng hình thành nhìn nhận tổng quan, đa chiều và bồi đắp kiến thức lịch sử về bộ môn thi đấu. Đặc biệt, độc giả không phải tiếp nhận thông tin một cách thụ động mà có thể chủ động khám phá GTT bằng việc click vào các nút điều hướng, cuộn chuột (scroll) hoặc nhấn vào phím mũi tên trên bàn phím.



Hình 3.1: GTT “The fine line: What makes Simone Biles the world’s best gymnast” của NYT



Hình 3.2. GTT: “Simon Biles in motion, what to look out for in her beam routine” của TG

Cũng như vậy, tại báo TG, chủ đề có số lượng GTT được sử dụng nhiều nhất trong sự kiện Thế vận hội Olympic Rio 2016 là các màn thi đấu của vòng chung kết ở các bộ môn, và thường lấy tiêu đề là cách mà vận động viên trong bộ môn giành được huy chương vàng. TG sử dụng hình ảnh tĩnh và đồ họa để làm rõ bước nhảy điển hình của VĐV Simon Biles.

Việc lựa chọn GTT cho đa số các màn thi đấu là một lựa chọn thông minh, khi không cần phải quá phức tạp, hay đơn điệu các màn thi đấu theo các cách mà truyền thống vẫn làm. Thay vào đó là việc tường thuật các màn thi đấu với đầy đủ tên tuổi, quê quán, thành tích từng chặng và cách thức thi đấu. Thay vì đưa nhiều tin bài về tổng kết việc giành huy chương, hay mất thời gian mô tả các vận động viên đã thi đấu như thế nào, thì tất cả đã được cụ thể hóa bằng những hình ảnh và đồ họa tương tác làm cho thông tin trở nên sinh động và hấp dẫn hơn. Trong GTT *“How Usain Bolt made history with his third 100m gold medal victory”* (Tạm dịch: Cách mà Usain Bolt lập kỷ lục với lần thứ ba dành huy chương vàng chạy 100m nam), TG thay vì sử dụng cách đưa tin truyền thống về việc vận động viên kinh điển của bộ môn điền kinh Usain Bolt 3 lần đoạt huy chương vàng như các báo khác vẫn đưa, thì TG lựa chọn cách sử dụng GTT ĐPT để truyền tải thông tin. Toàn bộ quá trình thi đấu của anh từ khi bắt đầu đường chạy tới khi anh về đích được ghi lại và được sinh động hóa bằng đồ họa tương tác trực tiếp với người dùng. Công chúng thay vì chỉ tiếp nhận được những thông tin thuần túy về thành tích thi đấu cũng như kết quả mà ông vua điền kinh đạt được thì khi đến với GTT đồng thời một lúc công chúng có thể tiếp nhận được toàn bộ quá trình thi đấu của cả Usain Bolt và các vận động viên khác trong buổi thi đấu ngày hôm đó. Bên cạnh đó, ngoài việc tích hợp lượng thông tin lớn về cả quá trình thi đấu vào cùng một GTT như một bài tường thuật, GTT này còn chứa đựng nội dung về thành tích lịch sử của các vận động viên đã từng đoạt huy chương vàng bộ môn điền kinh ở các thế vận hội trong lịch sử bằng việc sử dụng biểu đồ tương tác số lượng theo cột mốc lịch sử. Công chúng có thể có cách nhìn nhận tổng quát đa chiều về thành tích bộ môn lịch sử, đồng thời so sánh nhằm làm nổi bật lên thành tích nổi bật của vận động viên chính trong bài viết.

❖ GTT chủ đề về bối cảnh trước, trong và sau và quanh sự kiện và thống kê các kỷ lục xác lập trong kỳ Thế vận hội

Đây là GTT về các mặt khác nhau trong đó có cơ sở vật chất, nhân lực hay như hoàn cảnh chính trị, xã hội của thủ phủ Rio trước khi diễn ra thế vận hội Olympic. Đây cũng là chủ đề thường xuyên được lựa chọn sử dụng GTT, khi mà tác giả muốn người xem có thể tối đa lượng thông tin tiếp nhận về một sự kiện nào đó nhưng xung quanh sự kiện đó có những diễn biến phức tạp. Nếu như thay việc sử dụng GTT bằng các tác phẩm thông thường như sân bóng ở thành phố Rio được chuẩn bị như thế nào trước tiên khai mạc, hay chính phủ nước chủ nhà đã có những kế hoạch gì để chuẩn bị cho các vận động viên thì các bài viết sẽ rất rời rạc và không có điểm nhấn cho tác phẩm. Điểm hay của việc gộp chung lại các chủ đề có liên quan đến sự kiện, chính là làm giảm sự nhàm chán về nội dung và số lượng các tác phẩm liên quan đến sự kiện khi cung cấp tới độc giả. GTT sẽ là cầu nối tổng hợp thông tin vào cùng một gói giúp cho người đọc không bỏ lỡ bất kỳ thông tin nào của sự kiện.

Olympic Rio 2016 diễn ra trong thời gian dịch bệnh hoành hành, chính trị bất ổn vì các cuộc khủng hoảng di dân và hàng loạt vụ bê bối liên quan đến việc sử dụng doping (chất cấm trong thi đấu). NYT đã đẩy mạnh tuyển bài cập nhật thông tin và phân tích các nghi vấn và các vụ bê bối trong sự kiện. Ví dụ như GTT *“At least 120 athletes at the Rio Olympics were previously suspended for doping”* (tạm dịch: Ít nhất 120 vận động viên tại Olympic Rio bị đình chỉ thi đấu vì sử dụng doping). Đây là GTT quy mô với đồ họa thống kê và số liệu lấy từ 9 kỳ Thế vận hội (từ năm 2000 đến năm 2016) cho thấy các quốc gia và các vận động viên bị kết luận hoặc tình nghi sử dụng chất cấm. Thực tế này khiến công chúng lo ngại về chất lượng cuộc thi, thậm chí có thể khiến Olympic trở lại thời kỳ “đen tối” trong những năm 1980 (khi các đoàn thi đấu từ nhiều quốc gia tẩy chay Olympic 1980 tại Moscow). Bằng việc sử dụng GTT này, NYT đã định hướng dư luận xã hội rõ ràng hơn, đồng thời giúp công chúng hiểu biết sâu sắc hơn về những diễn biến xung quanh sự kiện.

Cũng như vậy, TG lựa chọn thực hiện GTT “*How evictions have laid bare Rio’s real Olympic legacy*” (Tạm dịch: Những vụ trục xuất đã khiến cho những di tích ở Olympic Rio trở thành sự thật), đây là GTT với những con số và đồ họa thống kê những con số về các biến động lịch sử khiến cho tình hình chính trị của thành phố Rio bị khủng hoảng trong những ngày sắp diễn ra sự kiện thể vận hội. Điều này khiến cho công chúng lo ngại về những cuộc đối tình và vụ bạo động sẽ xảy ra ảnh hưởng trực tiếp tới người dân cũng như các vận động viên. Việc sử dụng GTT này khiến cho công chúng có các nhìn tổng qua hơn về những diễn biến xung quanh thành phố và định hướng công chúng rõ ràng hơn.

❖ Chủ đề GTT tổng hợp các kết quả thi đấu và thông tin vận động viên

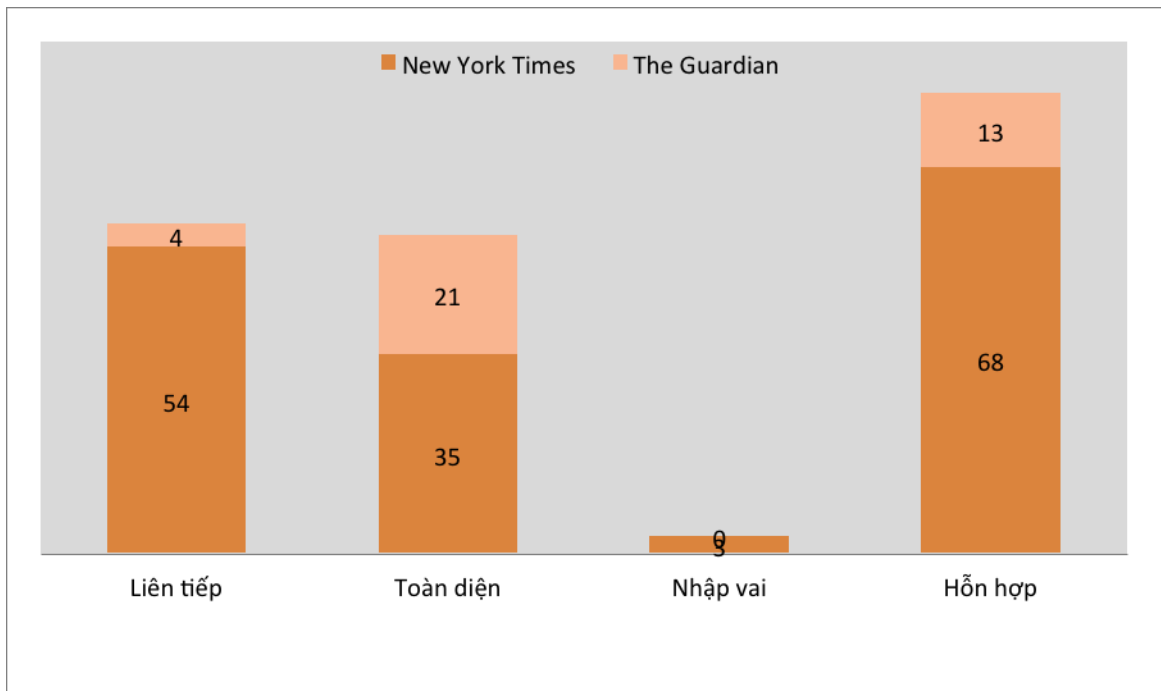
Thay vì đưa các kết quả thi đấu đơn thuần, viết những bài chân dung vận động viên kiểu truyền thống, cả NYT và TG đều sử dụng hình thức gói tin tức có yếu tố Toàn diện để khắc họa cũng lúc được nhiều nhân vật, hoặc thông báo kết quả thi đấu một cách sống động. Xin xem phân tích tại mục 2.3.3 và 2.3.4.

3.2.3. *Kết cấu GTT ĐPT được ưu tiên sử dụng*

Cấu trúc Hỗn hợp (kết cấu có sự kết hợp giữa 2 trong 3 loại Liên tiếp, Toàn diện, Nhập vai) là cấu trúc được sử dụng nhiều nhất – với tổng ở cả hai báo là 81 gói, và chủ yếu là NYT sử dụng; loại gói sử dụng nhiều thứ hai là gói dạng Liên tiếp với 58 gói, do TG sử dụng, đứng thứ 3 là loại gói Toàn diện với 56 gói trong đó NYT có 35 gói và TG có 21 gói, và Nhập vai là 3 gói toàn bộ do NYT sử dụng, TG không có GTT Nhập vai nào.

Tuy nhiên, có một chút khác biệt nhỏ giữa NYT và TG. Nếu như NYT ưu tiên sử dụng GTT Hỗn hợp thì TG lại thường xuyên sử dụng GTT dạng Liên tiếp. Bên cạnh đó, quan sát cho thấy NYT sản xuất đa dạng các loại GTT hơn so với TG, bao gồm cả 4 loại: Liên tiếp, Toàn diện, Nhập vai, Hỗn hợp.

Biểu 3.4: Số lượng mỗi loại GTT trong 2 sự kiện Rio 2016 và Bầu cử Tổng thống Mỹ trên NYT và TG



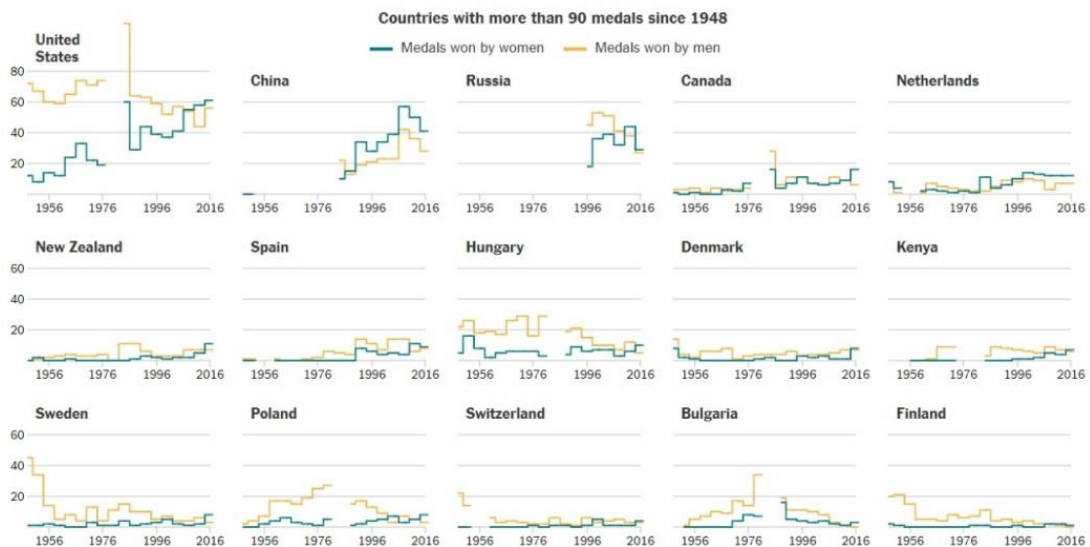
Với sự kiện Thế vận hội mùa hè 2016, số lượng GTT Liên tiếp xếp thứ nhất (14 GTT, chiếm 53,8% tổng số GTT cùng chủ đề). Trong 14 GTT Liên tiếp, có tới 11 gói được sử dụng để tường thuật lại màn thi đấu của vận động viên, đội tuyển dành huy chương vàng ở các bộ môn khác nhau; hoặc tường thuật lại hành trình trở thành huyền thoại Olympic của một số cá nhân tiêu biểu. Những GTT này cung cấp tới độc giả toàn bộ thông tin theo đúng trình tự thời gian kết hợp với thành tích ở từng mốc thời gian cụ thể của từng vận động viên.

Ví dụ như trong GTT Liên tiếp “*How Usain Bolt came from behind again to win gold*” (tạm dịch: Bằng cách nào mà Usain Bolt từ vị thế bị dẫn trước có thể vươn lên dành huy chương vàng), nền của tác phẩm là hình ảnh một đường chạy thực tế, tác giả đã sắp xếp chuỗi hình ảnh tĩnh trực quan về phần thi đấu của anh từ khi xuất phát tới khi cán đích. Qua GTT, độc giả có thể hình dung rõ nét khoảnh khắc “ông vua tốc độ” bị vận động viên Justin Galin vượt qua, nhưng nhanh chóng bút phá và dành chiến thắng ở nội dung 100 mét. Mỗi mốc quan trọng trên đường chạy đều được đánh dấu theo thời gian, kèm theo chú thích bằng văn bản và đồ họa.



Hình 3.3: GTT “How Usain Bolt came from behind again to win gold” của NYT

Một đề tài khác cũng được lựa chọn để thể hiện bằng GTT Liên tiếp là bài thống kê các thành phố có số lượng vận động viên nữ dành được nhiều huy chương hơn so với vận động viên nam trong các kỳ Thế vận hội mùa hè. GTT “*The countries where women won more medals than men in Rio*” trên báo NYT hoặc GTT *Rio's last minute preparations for the Olympic Games* (Tạm dịch: Toàn cảnh thành phố Rio trước khi diễn ra thế vận hội Olympic). trên TG gồm nhiều mảng thông tin độc lập, thống kê từ nhiều quốc gia khác nhau, tuy nhiên tác giả lại chọn ra những mốc thời gian tiêu biểu để thể hiện nội dung theo trình tự tuyến tính. Lý do là bởi những thông tin này đều là số liệu đơn giản, không cần phải tách ra thành các mục riêng.



Hình 3.4: GTT “The countries where women won more medals than men in Rio” của NYT

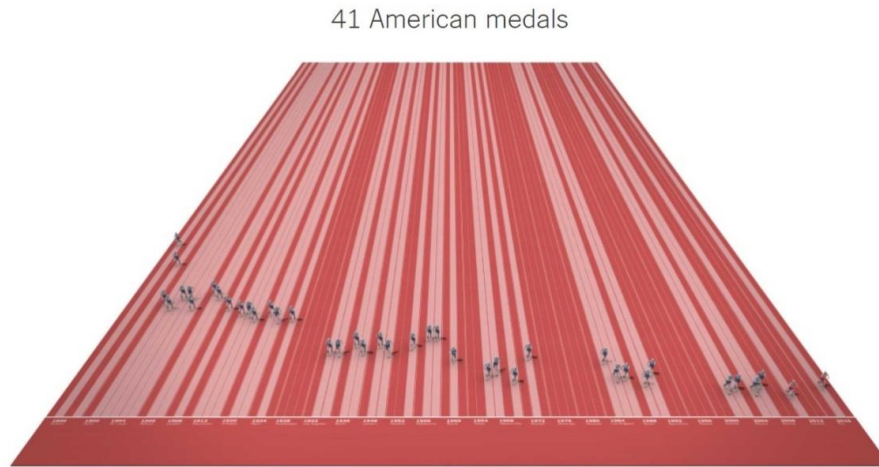
GTT Toàn diện với cách nhận biết đặc trưng là phân chia các chương theo chiều ngang – cũng được các báo sử dụng với số lượng lớn. GTT Toàn diện chủ yếu được chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong tổng số GTT được NYT sử dụng trong sự kiện Thế vận hội mùa hè 2016 (3,8%)., TG cũng chỉ có 2 bài là sử dụng kết cấu dạng Toàn diện.

Trên NYT, GTT “*Olympic bodies: Can you guess their sport?*” (tạm dịch: Nhìn vào hình thể của các vận động viên Olympic, liệu bạn có đoán được môn thể thao mà họ thi đấu?) trình bày thông tin quan trọng về những gương mặt nổi bật trong kỳ Thế vận hội mùa hè 2016. Để hạn chế tối đa dung lượng, thúc đẩy độc giả tương tác với nội dung tác phẩm, tác giả đã lựa chọn cách cấu trúc Toàn diện với cách kể chuyện phi tuyến tính. Khi độc giả nhấp chuột đến vị trí tên của mỗi vận động viên (được bố trí thành một hàng dọc bên trái màn hình) thì sẽ thấy chương trình tương tác ở dạng câu hỏi lựa chọn. Ngay khi độc giả click để trả lời thì thông tin chính xác về vận động viên và bộ môn thi đấu tương ứng sẽ hiện ra. Kèm theo chú thích ở dạng văn bản là hình ảnh động. Khi người dùng tiếp tục cuộn chuột thì tệp văn bản và hình ảnh này sẽ mất đi, nhường chỗ cho phần nội dung tiếp theo.



Hình 3.5: GTT “Olympic bodies: Can you guess their sport?” của NYT

Một bài báo khác: Usain Bolt and the Fastest Men in the World Since 1896 – on the Same Track (tạm dịch: Usain Bolt và những người đàn ông nhanh nhất thế giới từ năm 1896 - trên cùng một đường đua, NYT sử dụng hình thức Toàn diện chuyển tải thông tin này để thống kê các kỷ lục thế giới qua nhiều kỳ Thế vận hội. Đây là chủ đề có lượng thông tin và dữ liệu khổng lồ mà báo chí truyền thống không thể trình bày một cách khoa học, mạch lạc và hấp dẫn. Đây là bài tổng hợp thông tin về 88 vận động viên đã xác lập kỷ lục trên đường chạy 100 mét. Thông tin về từng người với kỉ lục của họ được trình bày theo tuần tự lịch sử. NYT thiết kế một đường đua giả tưởng giữa các vận động viên, sau đó dựa trên tốc độ trung bình của họ để tìm ra người dành chiến thắng chung cuộc. Kết quả cho thấy Usain Bolt là người về đích đầu tiên. Đây là cách làm thông minh và chưa từng có một cơ quan báo chí nào có thể nghĩ đến. Nhờ GTT này, công chúng lại một lần nữa thán phục trước thành tích của Usain Bolt và công nhận anh là người chạy nước rút vĩ đại nhất trong lịch sử. Bên cạnh đó, NYT còn sử dụng đồ họa để tổng hợp thành tích thi đấu của các quốc gia trong bộ môn điền kinh. Thay vì phải theo dõi số liệu trên một bảng biểu, danh sách đơn điệu, độc giả có thể nhanh chóng nắm bắt kết quả thi đấu thông qua hiệu ứng hình ảnh 3D độc đáo. Mỗi khi độc giả di chuột đến vị trí bất kỳ trên hình ảnh này thì các thông tin về quốc gia, số lượng và loại huy chương sẽ được hiển thị.



Hình 3.6: GTT “Usain Bolt and the fastest men in the world since 1896 - on the same track” của NYT

Trên tờ *TG*, GTT phi tuyến tính chỉ chiếm một phần ít trong tổng số GTT được sử dụng trong sự kiện Thế vận hội Olympic Rio 2016. Tuy chỉ có hai gói, nhưng chất lượng của từng gói rất được đầu tư và thể hiện rất sáng tạo. Trong GTT về 100 vận động viên tham gia thi đấu tại kỳ thế vận hội lần này, khi người dùng click vào ảnh vào từng vận động viên thuộc từng bộ môn, sẽ có tệp văn bản đính kèm, khi không nhấp vào tệp này sẽ mất đi. Điều này khiến cho hình thức của GTT trông đẹp mắt và chuyên nghiệp hơn. GTT dạng Toàn diện khác được sử dụng trong sự kiện chính là *Bảng tổng về huy chương và thành tích thi đấu của từng bộ môn của từng quốc gia phản ánh kết quả của 10 nghìn vận động viên của gần 300 quốc gia trong sự kiện*. GTT đòi hỏi phải tòa soạn có nguồn dữ liệu khổng lồ và cập nhật, cộng với khả năng sắp xếp và trình bày thông tin rất khoa học và trực quan mới làm được như vậy.

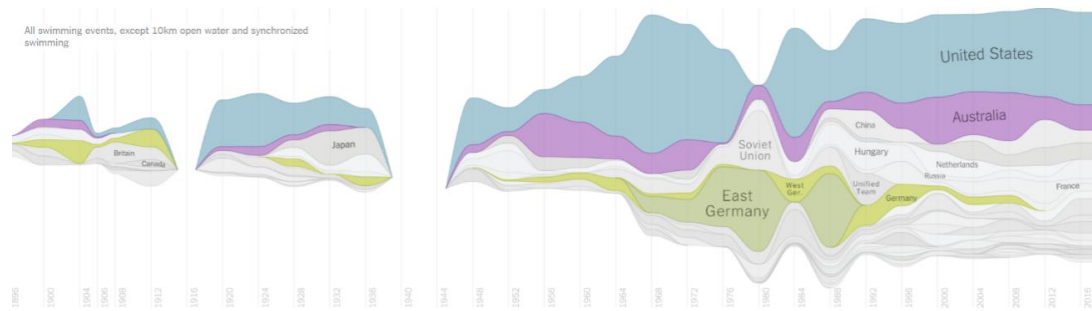
GTT Hỗn hợp ở đây được các tác giả sử dụng là nhóm Liên tiếp - Toàn diện và nhóm Liên tiếp - Nhập vai. Trong đó, GTT Hỗn hợp nhóm Liên tiếp - Nhập vai chủ yếu được sử dụng để thể hiện thông tin về sự kiện Olympic Rio 2016 (5 bài); còn GTT Hỗn hợp nhóm Liên tiếp - Toàn diện chủ yếu được dùng cho sự kiện Bầu cử Tổng thống Mỹ (62 bài). GTT Hỗn hợp chủ yếu được dùng trong sự kiện Bầu cử tổng

thống Mỹ 2016. Trong sự kiện này, dạng gói Hỗn hợp chiếm tới 52,2% tổng số GTT. Còn với sự kiện Thế vận hội mùa hè 2016, dạng bài này chỉ chiếm 34,6%.. Lý do là bởi GTT Hỗn hợp phù hợp để trình bày các vấn đề chính trị - vốn phức tạp, đa chiều - trở nên dễ hiểu và sinh động hơn.

Với mỗi tác phẩm, với mỗi nội dung và môn thi đấu, NYT lại có cách khai thác và sử dụng đồ họa riêng. Đối với môn thể dục dụng cụ, tác giả sử dụng lát cắt đồ họa để phân tích các kỹ thuật nhào lộn và tiếp đất; với môn điền kinh, đội ngũ kỹ thuật lại tập trung thể hiện vận tốc và các chặng rượt đuổi sát nút giữa các vận động viên. Điều này giúp các bộ môn thi đấu hiện lên sống động trước mắt độc giả. Thêm vào đó, công chúng còn có thể thu nhận thêm nhiều kiến thức về thể thao.

Một trong những GTT đại diện cho việc sử dụng đồ họa để truyền tải thông tin về sự kiện thể thao là *“The fine line: What makes Simone Biles the world’s best gymnast”* (tạm dịch: Ranh giới mong manh: Điều gì đã giúp Simone Biles trở thành nữ hoàng của thể dục dụng cụ thế giới). Kỹ thuật đồ họa ấn tượng trong GTT này đã mang về cho NYT giải vàng trong cuộc thi SND Best of Digital Design (cuộc thi thiết kế đồ họa do hiệp hội *The society for news design* tổ chức). Đây là tổ chức quốc tế uy tín dành cho các chuyên gia làm việc trong ngành công nghiệp truyền thông.

Trong những GTT tổng hợp thành tích của các quốc gia qua nhiều kỳ thể vận hội, NYT đã hình ảnh hóa dữ liệu theo khu vực, thời gian, bộ môn và nội dung thi đấu. Cụ thể là GTT *“A visual history of which countries have dominated the Summer Olympics”* (tạm dịch: Lịch sử trực quan của những quốc gia thống trị các kỳ Thế vận hội mùa hè). Qua biểu đồ miền và các màu sắc phân biệt, độc giả sẽ biết được ở từng giai đoạn và từng bộ môn thì quốc gia nào dẫn đầu về số lượng huy chương. Họ cũng có thể biết được kết quả này được tổng hợp từ những nội dung thi đấu nào.

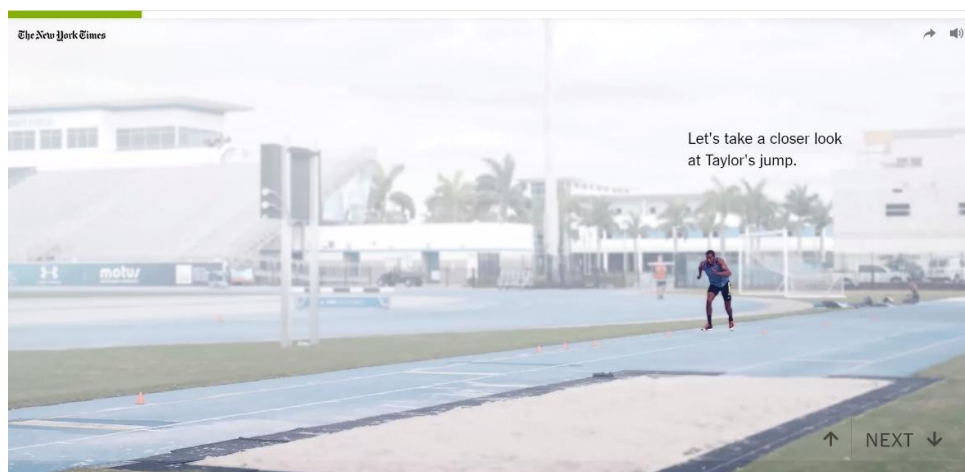


Hình 3.7: Biểu đồ miền thể hiện thông tin trực quan

Ví dụ, dựa vào biểu đồ môn bơi lội, độc giả có thể thấy Mỹ là quốc gia thống trị trong suốt nhiều năm và càng về sau thành tích của Mỹ càng được nâng cao. Xếp ngay sau đó là Úc. Trong khi đó, đất nước có thành tích xếp thứ ba là Đức (cụ thể là Đông Đức) lại đang có dấu hiệu giảm sút phong độ. Kết quả này được tổng hợp từ tất cả các nội dung thi đấu, ngoại trừ nội dung bơi 10km và bơi đồng bộ.

Gói *Nhập vai* và gói *Hỗ trợ* có yếu tố *Nhập vai* được sử dụng ít nhất do đòi hỏi về mặt hình ảnh, âm thanh “chất lượng rạp hát” nên thực tế ít báo đầu tư. Một góc độ khác, nếu như GTT Hỗ trợ nhóm Liên tiếp - Toàn diện được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực chính trị, thì GTT Hỗ trợ nhóm Liên tiếp - Nhập vai và GTT Nhập vai lại phù hợp hơn với lĩnh vực thể thao.

Ví dụ tiêu biểu cho loại GTT Hỗ trợ nhóm Liên tiếp - Nhập vai là chuỗi bài tường thuật những phần thi ấn tượng trong Thế vận hội mùa hè 2016, tiêu đề bắt đầu bằng cụm từ tiếng Anh “*The fine line*” (tạm dịch: Ranh giới mong manh).



Hình 3.8: GTT “*The fine line: What makes Christian Taylor a world-class triple jumper*” của NYT

Việc tích hợp chuỗi hành động của nhân vật vào trong một bức hình, trực quan hóa bằng đồ họa, sử dụng tiếng động hiện trường và thể hiện trên toàn bộ màn hình đem lại cho người xem trải nghiệm nhập vai mang tính điện ảnh. Độc giả có cảm giác như mình đang ngồi ở khán đài và trực tiếp theo dõi phần thi của các vận động viên. Đồng thời, các phần văn bản được lồng ghép khéo léo dưới dạng caption hoặc nhãn chú thích (hiển thị cùng hình ảnh động, video và đồ họa) giúp họ hiểu rõ hơn vấn đề được đề cập đến trong GTT.

Đội ngũ kỹ thuật của NYT còn thiết kế nút chuyển (next) và nút quay lại (back) để độc giả có thể kiểm soát các phần nội dung tùy theo ý thích và tốc độ đọc của mình.

Trên VNE, GTT của sự kiện Thế vận hội Olympic RiO 2016, VNE vẫn rất thành công với hai bài báo sử dụng infographic về bộ môn bắn súng là *“Hoàng Xuân Vinh và hành trình lên đỉnh vinh quang”* và *“Những điều cần biết về môn bắn súng tại Olympic 2016”*. Đây là hai GTT được tờ BMDT VNE đầu tư khá kỹ lưỡng từ nội dung tới hình thức, do đây là một đề tài được công chúng người Việt Nam trực tiếp quan tâm.

3.3. Thực trạng GTT về chủ đề Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016

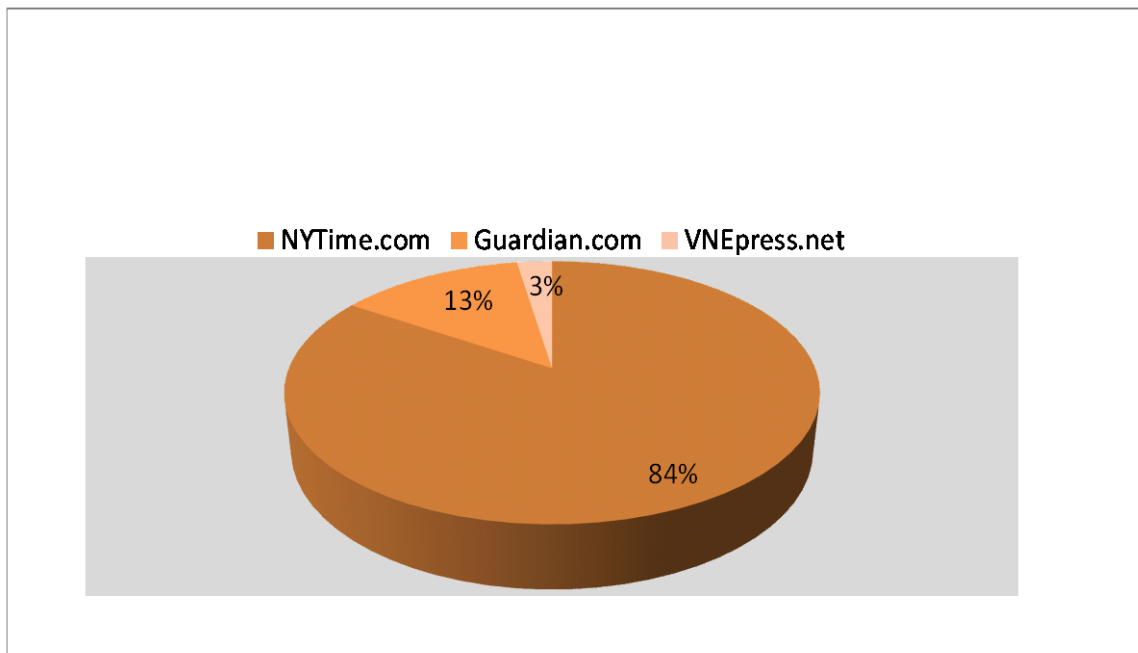
3.3.1. Số lượng và tầm suất sử dụng GTT về Bầu cử tổng thống Mỹ 2016

- Số lượng GTT về Bầu cử tổng thống Mỹ 2016

Biểu đồ khảo sát số lượng GTT của hai tờ báo về sự kiện Bầu cử tổng thống Mỹ cho thấy NYT chiếm ưu thế với 133 GTT, gấp hơn 6 lần so với TG với 21 gói tin tức, và gấp 33 lần VNE với 4 GTT. Vì đây là sự kiện lớn diễn ra tại Mỹ, nên tòa soạn này đã tập trung tối đa nhân lực và nguồn tài nguyên (thời gian, công cụ, sự hỗ trợ từ bên ngoài) để sản xuất những GTT chất lượng. Như vậy, NYT đã chứng tỏ được thế mạnh vượt trội của mình trong việc sản xuất GTT về những sự kiện chính trị nổi bật. Mặc dù cuộc đua vào ghế Tổng thống Mỹ đã kết thúc trong năm 2016, tờ báo này vẫn tiếp tục điều tra và thành công phanh phui vụ việc Nga can dự vào sự kiện chính trị này, cũng như “mổ xẻ” chi tiết về mối quan hệ giữa Nga với nội các của Tổng thống Donald Trump. Loạt bài điều tra này đã giúp NYT chiến thắng

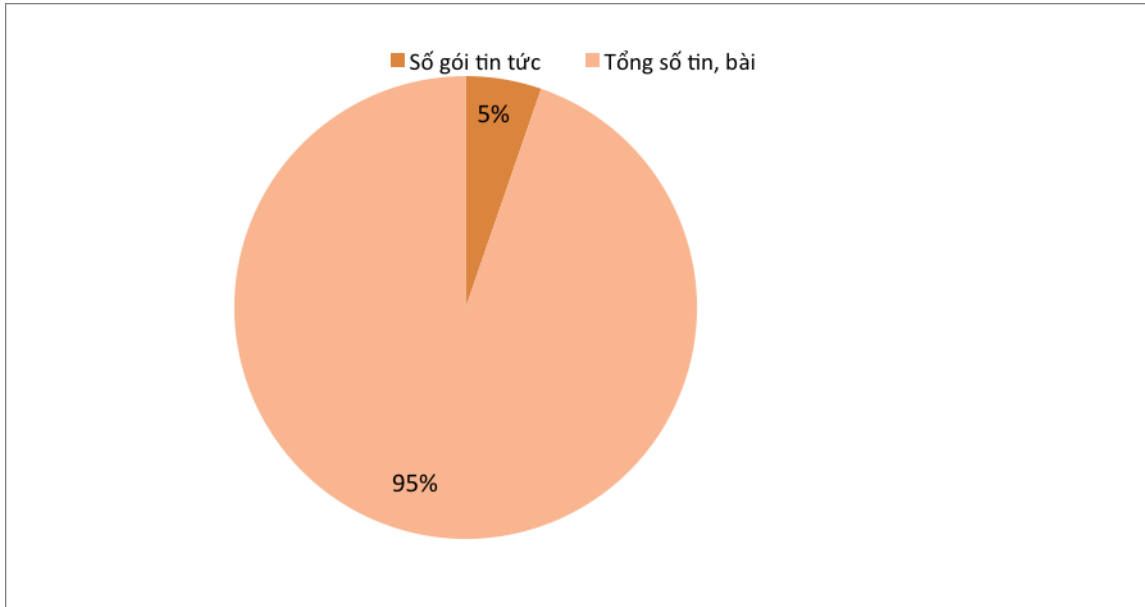
hạng mục “Báo chí quốc gia” của giải thưởng Putlizer 2018 [21]. Trong GTT về Bầu cử tổng thống Mỹ, VNE lựa chọn 4 chủ đề: *Bầu cử tổng thống Mỹ 2016, Thế thắng chẻ tre của Trump và đảng Cộng hòa, Cục diện các bang chiến trường quan trọng nhất bầu cử Mỹ, Cục diện các cuộc tranh luận tổng thống trong lịch sử Mỹ* làm chủ đề để thực hiện GTT. Hầu hết đây là các chủ đề có nội dung tổng quát, và có các yếu tố cần nhiều lớp thông tin khác nhau trong đó có lịch sử. Khác với TG lựa chọn hầu hết các gói là về các buổi bỏ phiếu, thì VNE lại lựa chọn các sự kiện xoay quanh cuộc bầu cử..

Biểu 3.5. Biểu đồ thể hiện số lượng GTT của 3 tờ BMDT TG.com; Thời báo NYT và VnEpress trong sự kiện Bầu cử tổng thống Mỹ



- Tần suất GTT về Bầu cử tổng thống Mỹ 2016

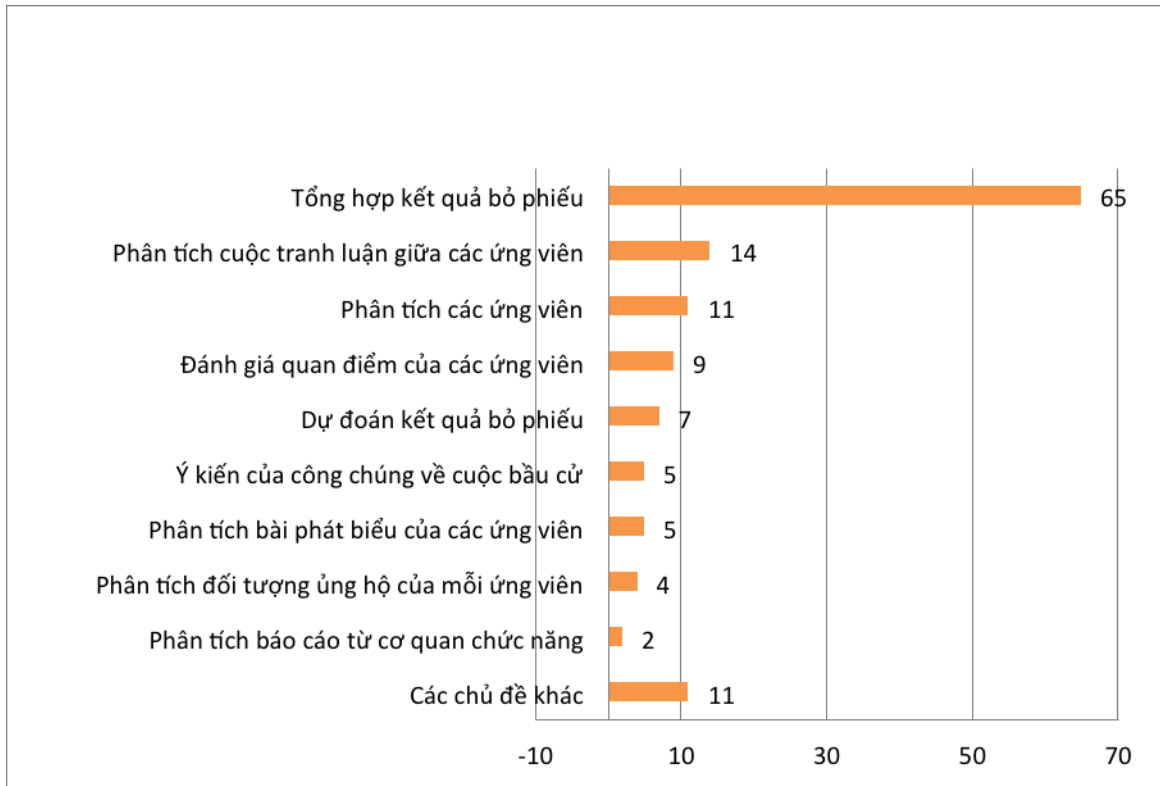
Biểu 3.6: Tỷ lệ % số GTT và số tin bài được sử dụng trong Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016 trên NYT



Số lượng GTT về sự kiện Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016 chỉ chiếm 5,3% (133 GTT) trên tổng số 2494 tin bài. GTT đầu tiên về chủ đề này được đăng vào ngày 14/04/2015, GTT cuối cùng được đăng vào ngày 19/12/2016. Với thời gian hơn 2 năm thì trung bình gần 7 tháng tờ báo mới cập nhật 1 GTT. Trong khi đó, với chủ đề Olympic Rio 2016, trung bình mỗi ngày tòa soạn đăng tải 1 GTT. Như vậy, với chủ đề chính trị, tòa soạn cần có một “độ lùi thời gian” nhất định để tìm kiếm, xác minh thông tin và rút ra những nhận định thấu đáo về sự kiện.

3.3.2. Nội dung các GTT trong sự kiện bầu cử tổng thống Mỹ

Biểu 3.7: Chủ đề các GTT trong sự kiện Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016 trên NYT

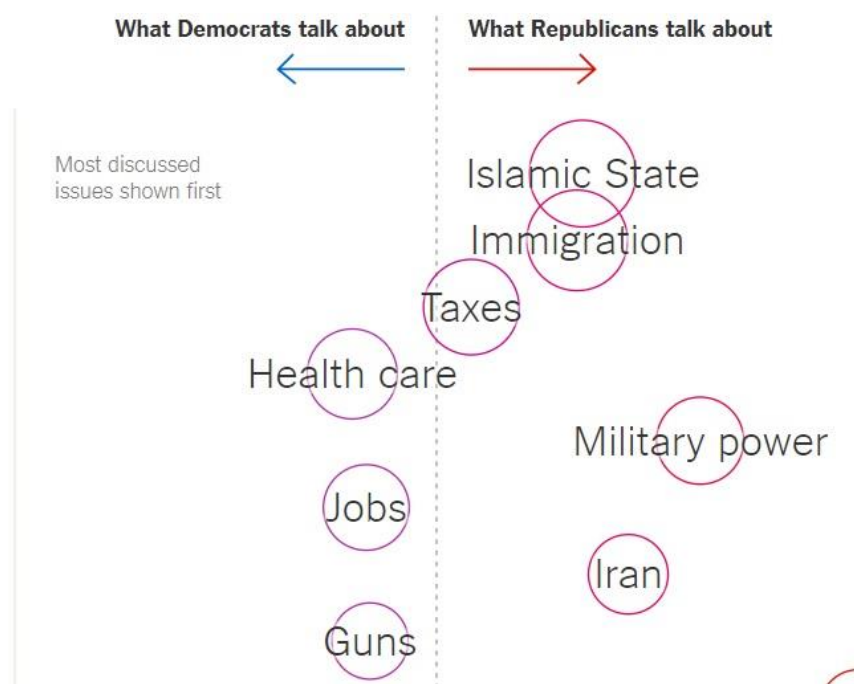


❖ Chiếm đa số là GTT tổng hợp, phân tích kết quả bỏ phiếu

NYT sử dụng đến 65/133 GTT để tổng hợp và phân tích kết quả bỏ phiếu tại các bang và thượng viện trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng. Các GTT chứa hệ thống dữ liệu khổng lồ được tổng hợp từ kết quả trực tuyến ngay tại buổi bỏ phiếu và kết quả thống kê của các cơ quan nghiên cứu thị trường. Thông tin được cập nhật và trình bày theo từng giai đoạn, giúp độc giả có được cái nhìn bao quát, trực quan và mạch lạc về diễn biến, kết quả của các cuộc bỏ phiếu. Đồng thời, tác giả còn phân tích và kết luận về phần trăm dành chiến thắng của một số ứng cử viên nổi bật tại mỗi bang. Nhờ đó, độc giả không cần mất quá nhiều thời gian mà vẫn có thể rút ra nhận định chung về cục diện của cuộc bầu cử. Đây là điều mà báo chí truyền thống khó có thể làm được.

❖ Xếp thứ hai về số lượng GTT là chủ đề “**Tường thuật, phân tích cuộc tranh luận giữa các ứng viên**”

Một chủ đề khác cũng được tập trung thể hiện bằng GTT là tường thuật, phân tích cuộc tranh luận giữa các ứng cử viên. Ví dụ như GTT “*Which issues each party debates, or ignores*” (tạm dịch: Vấn đề nào được các đảng tranh luận hoặc lờ đi). Đội ngũ phóng viên của NYT đã theo dõi và phân tích chi tiết mọi cuộc tranh luận giữa các ứng viên Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa để kết luận về chủ đề được thảo luận nhiều nhất của mỗi bên. Thay vì dùng văn bản làm yếu tố chủ đạo và trình bày dàn trải như báo chí truyền thống, NYT lại thiết kế đồ họa tinh và sắp xếp 49 chủ đề theo tần suất được đề cập (từ được thảo luận nhiều nhất đến ít được thảo luận nhất). GTT này giống như tấm bản đồ để độc giả nhìn vào đó có thể thấy được các vấn đề nổi bật trong chiến dịch tranh cử, đồng thời rút ra kết luận về thái độ quan tâm, thờ ơ hay né tránh của mỗi ứng cử viên đối với từng vấn đề bức thiết trong xã hội. Và nếu độc giả quan tâm đến chủ đề nào được nhắc đến trong GTT thì họ có thể tìm đọc những bài báo liên quan dựa trên 49 từ khóa chính mà tác giả đã rút ra.



Hình 3.9: GTT “Which issues each party debates, or ignores” của NYT

❖ Chủ đề “Phân tích các ứng viên nổi bật trong cuộc chạy đua vào ghế Tổng thống” cũng được chú trọng

Tuyển bài này gồm 11/113 GTT, chia làm 2 nhóm: nhóm GTT phân tích sâu về một ứng cử viên và nhóm GTT so sánh các ứng cử viên trên nhiều khía cạnh.

▪ Với nhóm thứ nhất, đáng chú ý NYT có bài viết *“How Donald Trump uses the tax code in ways you can’t”* (tạm dịch: Bằng cách nào mà Trump có thể sử dụng mã số thuế theo cách mà chúng ta không thể làm theo). GTT này cho thấy Donald Trump tuyên bố bị lỗ 916 triệu USD vào năm 1995 trong tờ khai thuế thu nhập, và điều này đã giúp ông “tránh” phải đóng thuế thu nhập liên bang trong suốt 18 năm. Tuy nhiên, thay vì kết luận ứng cử viên này như một kẻ phạm pháp, NYT đã phân tích cho độc giả hiểu tư duy của Trump trong việc vận dụng khéo léo luật thuế để không phải đóng 50 triệu USD mỗi năm, hay còn gọi là “trốn thuế hợp pháp”. Đây là cách thức mà nhiều đại gia bất động sản áp dụng. Sau khi GTT này được đăng tải, dư luận chia ra hai luồng ý kiến: những người ủng hộ Trump tin rằng “khiêu kinh tế” cùng cá tính đặc biệt của ông sẽ làm nên chuyện khi quản lý một quốc gia đang đi sai hướng; nhóm còn lại lại cực lực chỉ trích hành vi gian lận thuế của ứng cử viên này.

Việc tìm ra góc độ mới mẻ đã giúp NYT nhận được nhiều tương tác và phản hồi từ độc giả. Ngoài ra, với chủ đề chuyên sâu về kinh tế như ở GTT này, đội ngũ kỹ thuật đã dùng các siêu liên kết (hyperlink) cho các thuật ngữ chuyên ngành. Nếu chưa hiểu nội dung, độc giả có thể click vào đó để tìm hiểu sâu hơn về định nghĩa. Cách làm này của NYT không chỉ giúp giảm thiểu dung lượng của bài báo mà còn tăng hiệu quả tiếp nhận thông tin của công chúng.

▪ Với nhóm thứ hai, đáng chú ý NYT có bài viết *“How Clinton’s or Trump’s nominees could affect the balance of the Supreme Court”* (tạm dịch: Làm thế nào để các đề cử của Clinton và Trump có thể ảnh hưởng đến “cán cân” của tòa án tối cao). Trong GTT này, tác giả sử dụng phép đo khoa học chính trị phổ biến và đáng tin cậy để đưa ra dự đoán về các vị thẩm phán có tiềm năng tiến vào Tòa án Tối cao Mỹ. Thực tế từ các kỳ tranh cử trước đã chỉ ra rằng, mỗi tổng thống - dựa vào ý thức hệ của mình - đã bổ nhiệm thẩm phán mà họ cho là phù hợp vào Tòa án Tối cao. Vì thế, NYT đã dự đoán về lựa chọn của Donald Trump và Hillary Clinton nếu

họ có cơ hội ngồi vào ghế Tổng thống. Tòa án Tối cao có vai trò rất quan trọng, là định chế tư pháp cao nhất và ảnh hưởng tới nhiều quyết sách quan trọng của đất nước. Do đó, quyết định của hai ứng viên này không chỉ gây ra sự xáo trộn trong cơ cấu tổ chức của tòa án mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội. Các thông tin được trình bày khoa học và trực quan đã bồi đắp kiến thức chính trị cho độc giả. Nhờ đó, các vấn đề chính trị không còn xa rời với quần chúng nhân dân mà trở nên dễ hiểu và dễ tiếp cận hơn. Việc nhận thức rõ lợi ích thiết thân của mình có thể bị ảnh hưởng sau cuộc bầu cử đã thôi thúc họ dành nhiều sự quan tâm hơn cho sự kiện bầu cử tổng thống và có trách nhiệm hơn với lá phiếu của mình.

- TG

Ở báo TG, có 16/21 GTT được sử dụng để mô tả về cuộc bỏ phiếu tại các bang trong cuộc chạy đua vào nhà Trắng. Đây là đề tài được khai thác tối đa về GTT trong toàn bộ sự kiện. Các GTT được khai thác như những bài tường thuật trực quan tổng quát về toàn bộ diễn biến, kết quả của các cuộc bỏ phiếu, hay màn chất vấn của hai ứng cử viên trong sự kiện. Các chủ đề mà bản thân trong từng cuộc bỏ phiếu bao gồm rất nhiều thông tin, nó không chỉ là kết quả của từng người mà còn là sự tổng hợp kết quả trực tuyến ngay tại buổi bỏ phiếu. Vì lượng thông tin khá lớn, kèm theo diện mô tả khá nhiều, nên việc lựa chọn GTT nhằm tường thuật lại kết quả của các cuộc bỏ phiếu là một lựa chọn thông minh.

- Có 2/20 GTT được sử dụng để nói về hai nhân vật chính trong cuộc chạy đua vào nhà Trắng. Trong đó có một gói nói về bà Hillary Clinton được sự ủng hộ của nghị viện bằng việc đưa ra các biểu đồ về sự ủng hộ của các cử tri xung quanh vụ lùm xùm của Trump. GTT còn lại được dành cho vị tân tổng thống Donald Trump với tên gọi "*The firsts 100 days of Trump*" (Tạm dịch: 100 ngày đầu tiên của tổng thống Trump). Tác giả lựa chọn chủ đề này để thực hiện GTT này nhằm tổng hợp 100 bài viết trong 100 ngày của Donald Trump kể từ ngày đầu tiên ông bước chân vào ngôi nhà trắng. Bên cạnh đó, còn giúp cho công chúng khi muốn tiếp nhận những thông tin liên quan đến tổng thống mới của Mỹ và những hành động của ông trong ngày đầu nhận chức thì chỉ việc truy cập vào duy nhất một GTT này để thu

thập tất cả. Đây là GTT tổng hợp nhằm tối thiểu hóa thời gian cho công chúng trong việc tìm kiếm cũng như tiếp nhận thông tin.

- 2/20 bài viết còn lại được sử dụng cho chủ đề về các vấn đề chính trị liên quan có ảnh hưởng trực tiếp tới các vị ứng viên trong cuộc đua giành chức tổng thống. Đó là *Scott Walker, The John Doe files and how corporate cash influences American politics* (Tạm dịch: Scott Walker, The John Doe và cách các công ty dùng tiền làm ảnh hưởng Chính trị Mỹ) và *Swing states: how changes in the political landscape benefit Trump* (Tạm dịch: Bang dao động: những thay đổi trong bối cảnh chính trị có lợi cho Trump). Đây là hai GTT được sử dụng để mô tả lại các hoạt động chính trị và hoạt động ngoài chính trị có liên quan đến cuộc bầu cử. Trong GTT “*Scott Walker, The John Doe files and how corporate cash influences American politics*” (Tạm dịch: Scott Walker, The John Doe và cách các công ty dùng tiền làm ảnh hưởng Chính trị Mỹ), tác giả đã nhúng các tệp văn bản là bằng chứng thu thập được của vụ hối lộ làm thành một GTT lớn. Lựa chọn hình thức GTT nhằm chuyển tải thông tin là một lựa chọn đúng đắn, vì nó làm giảm số lượng thông tin dính kem của chủ đề. Nếu không sử dụng GTT mà dàn trải nó ra thành các tin bài truyền thống thì khả năng số bài biết sẽ nhiều mà dung lượng bài viết sẽ lớn. Thay vào đó là gộp tất cả các thông tin về vụ bê bối thành cách tập tin nhỏ dính kèm vào một GTT lớn vừa khiến cho dung lượng bài báo nhẹ hơn và tăng hiệu quả tiếp nhận thông tin của công chúng. Còn *Swing states: How changes in the political landscape benefit Trump* (Tạm dịch: Bang dao động: những thay đổi trong bối cảnh chính trị có lợi cho Trump) đã mô tả về sự thay đổi của các ứng cử viên “dao động” trong lịch sử và đưa ra các chỉ số nghiên cứu của Pew về lợi thế của ông Trump trước sự biến đổi của lịch sử. Đây là GTT tổng hợp các thông tin lịch sử về các bang của nước Mỹ ủng hộ Đảng dân chủ và Đảng Cộng hòa từ năm 1964 tới năm 2012 bằng việc sử dụng đồ họa. Nếu không sử dụng GTT, thì việc triển khai các số liệu liên quan sẽ mất diện tích văn bản rất nhiều, vừa làm giảm hiệu quả tiếp nhận thông tin của công chúng.

- VNE

Trong GTT về Bầu cử tổng thống Mỹ, VNE lựa chọn 4 chủ đề: Bầu cử tổng thống Mỹ 2016, Thế thắng chẻ tre của Trump và đảng Cộng hòa, Cục diện các bang chiến trường quan trọng nhất bầu cử Mỹ, Cục diện các cuộc tranh luận tổng thống trong lịch sử Mỹ làm chủ đề để thực hiện GTT. Hầu hết đây là các chủ đề có nội dung tổng quát, và có các yếu tố cần nhiều lớp thông tin khác nhau trong đó có lịch sử. Khác với TG lựa chọn hầu hết các gói là về các buổi bỏ phiếu, thì VNE lại lựa chọn các sự kiện xoay quanh cuộc bầu cử là phân đa.

Số lượng GTT Liên tiếp được sử dụng trong sự kiện Bầu cử tổng thống Mỹ 2016 xếp sau GTT Hỗn hợp (ít hơn 19 bài). Lý do là bởi sự kiện này diễn ra trong thời gian dài, diễn biến phức tạp và đa chiều. Nội dung chủ yếu của các GTT là tường thuật sự kiện và tổng hợp kết quả, tuy nhiên, nó không đơn thuần là cập nhật số phiếu của mỗi ứng viên, mà còn phải phân tích cử tri của các quận ủng hộ cho ứng viên nào. Điều này đòi hỏi tòa soạn phải sản xuất những GTT Hỗn hợp để giúp người đọc có sự so sánh, đối chiếu và đưa ra được nhận định riêng, thay vì sử dụng GTT Liên tiếp.

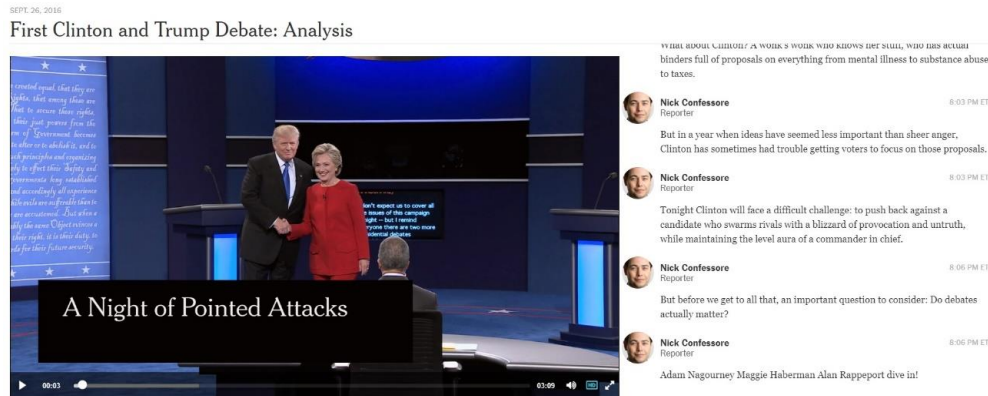
Tuy nhiên, khi đề cập đến GTT Liên tiếp về sự kiện Bầu cử tổng thống Mỹ 2016 của NYT thì không thể không kể đến hệ thống tác phẩm thống kê kết quả khảo sát theo trình tự thời gian. GTT “Only 9% of America chose Trump and Clinton as the nominees” (tạm dịch: Chỉ 9% dân Mỹ chọn Trump hoặc Clinton lên làm Tổng thống) là GTT Liên tiếp quy mô, ghi lại kết quả khảo sát sơ bộ trên tổng số 324 triệu công dân Mỹ qua nhiều năm để rút ra kết luận về số người ủng hộ Donald Trump hoặc Hillary Clinton

3.3.3. Những kết cấu GTT thường sử dụng

Các GTT sử dụng cấu trúc kiểu nhóm Liên tiếp, và Hỗn hợp dạng Toàn diện – Liên tiếp, Nhập vai – Liên tiếp.

Một đề tài được thể hiện bằng GTT Liên tiếp là tường thuật lại các cuộc tranh luận của các ứng viên về những chính sách, những mục tiêu của bản thân khi ngồi vào ghế tổng thống. Ví dụ như GTT “*First Clinton and Trump debate:*

Analysis” hay “*Kaine and Pence’s debate: Analysis*”. Trong các GTT này, video ghi lại hình ảnh thực tế từ cuộc tranh luận theo trật tự tuyến tính; tương ứng với mỗi mốc thời gian là phần văn bản chú thích, phân tích của nhà báo nhằm giúp độc giả dễ dàng thu tóm toàn bộ thông tin.



Hình 3.10: GTT “First Clinton and Trump debate: Analysis” của NYT

Trong sự kiện này, GTT Toàn diện không được sử dụng nhiều như GTT thuộc nhóm Hỗn hợp và Liên tiếp. Tuy nhiên, dạng bài này chứng minh được ưu thế vượt trội khi tác giả cần trình bày lượng thông tin lớn, khai thác nhiều khía cạnh và giải quyết những đề tài lớn, thay vì chỉ đơn tuyến tường thuật một câu chuyện nào đó.

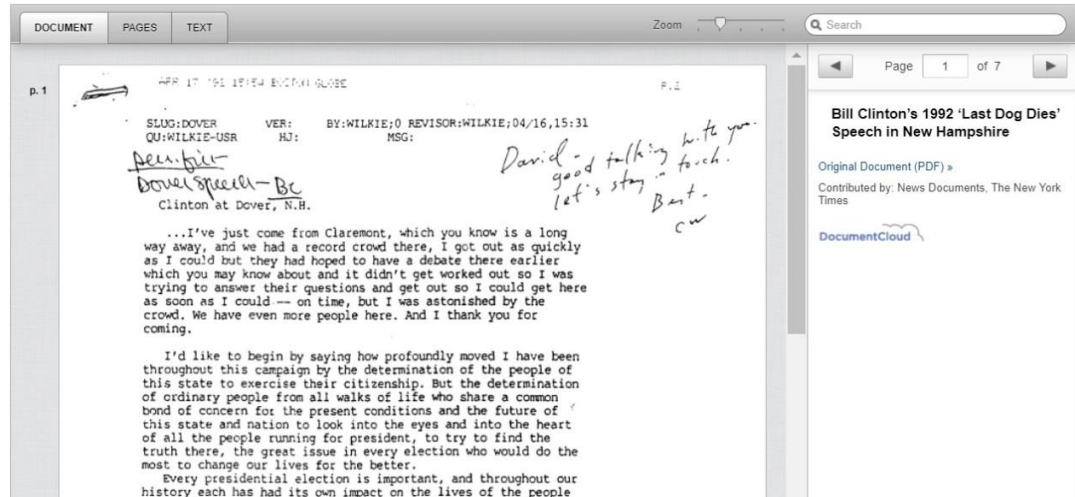
Trên báo mạng điện tử NYT, dạng bài này thường được sử dụng để phân tích bài phát biểu quan trọng của các ứng viên trong các kỳ tranh cử trước hoặc báo cáo của các cơ quan chức năng. Ví dụ như GTT “*Bill Clinton’s 1992 ‘Last dog dies’ speech in New Hampshire*” (tạm dịch: Bài phát biểu “Last dog dies” của Bill Clinton ở New Hampshire vào năm 1992). Đây là bài phát biểu của Bill Clinton nhằm thuyết phục cử tri cho ông một cơ hội thứ hai tại chiến dịch tranh cử tổng thống.

NYT đã rất tinh tế khi thiết kế 3 hình thức khác nhau (tài liệu, trang, văn bản) để độc giả có thể tùy ý lựa chọn, thậm chí tạo điều kiện cho họ copy hoặc download nội dung một cách nhanh chóng theo định dạng Word hoặc PDF.

Bill Clinton's 1992 'Last Dog Dies' Speech in New Hampshire

FEB. 8, 2016

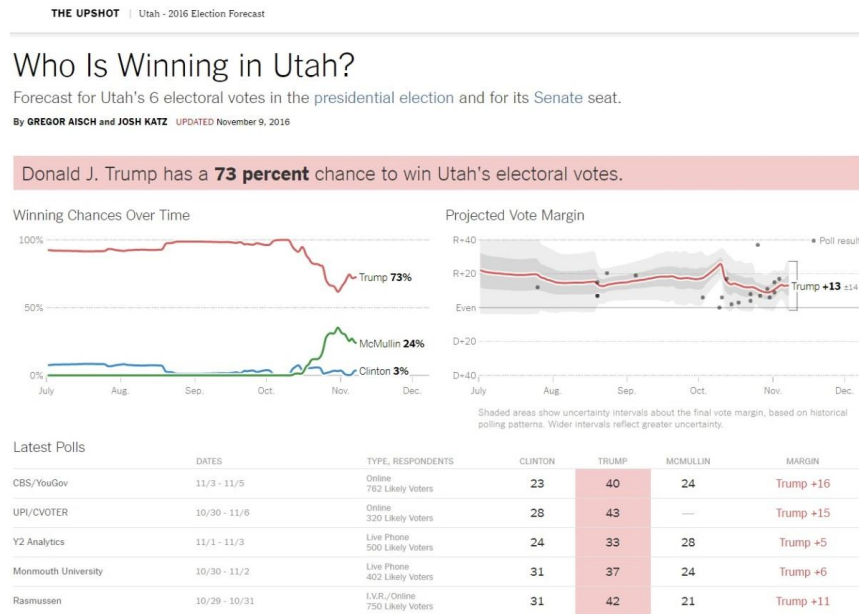
In 1992, as he was trying to save his presidential campaign, Bill Clinton gave a speech in New Hampshire asking voters to give him a second chance. The document is from the William J. Clinton Presidential Library and Museum. [RELATED ARTICLE](#)



Hình 3.11: GTT “Bill Clinton’s 1992 ‘Last dog dies’ speech in New Hampshire” của NYT

Một đề tài khác thường được thể hiện bằng GTT Toàn diện là dự đoán đảng nào đang dành lợi thế ở Thượng viện và ứng cử viên nào có khả năng ngồi vào ghế tổng thống. Ví dụ như GTT “2016 electoral map forecast” (tạm dịch: Dự đoán kết quả bầu cử năm 2016). Với số lượng 50 bang, hơn 146 triệu cử tri Mỹ tham gia bầu cử thì có thể thấy GTT này sẽ có một hệ thống dữ liệu khổng lồ. Nếu dữ liệu này được trình bày bằng GTT Liên tiếp thì độc giả sẽ phải đọc lần lượt kết quả bầu cử dự kiến tại 50 bang trong hơn 5 tháng (từ 01/06/2016 - 08/11/2016). Điều này sẽ khiến họ cảm thấy nhàm chán và lãng phí thời gian. Vì thế, NYT đã sắp xếp thông tin thành 3 phần: Kết quả ước tính từ các cuộc thăm dò, Cục diện cuộc đua vào Nhà Trắng thay đổi, Dự đoán phân bổ phiếu bầu theo quận. Đây là cách làm thông minh giúp độc giả có thể tiếp nhận đầy đủ thông tin một cách mạch lạc, nhanh chóng.

Một ví dụ cho loại GTT Hỗn hợp nhóm Liên tiếp - Toàn diện là chuỗi bài dự đoán kết quả bầu cử tổng thống Mỹ 2016 với tên tiếng anh là “2016 election forecast”.









Hình 3.12: GTT “Utah - 2016 election forecast” của NYT

Đây là GTT quy mô với nhiều tầng thông tin và hệ thống dữ liệu chi tiết (cập nhật theo từng giai đoạn), bao gồm: kết quả bỏ phiếu của các ứng cử viên tại 50 bang, số lần bỏ phiếu ở nghị viện và thượng nghị viện. Khối lượng thông tin khổng lồ được lấy từ nhiều công ty nghiên cứu thị trường trực tuyến uy tín như: YouGov, CVOTER, Y2 Analysis,...

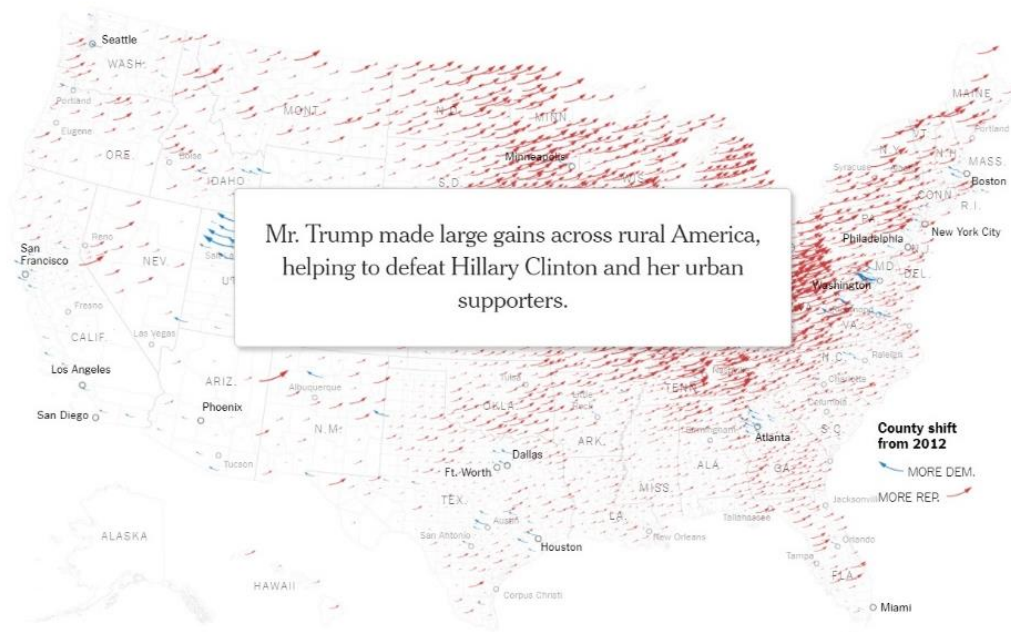
Vì thế, thách thức đặt ra cho đội ngũ sản xuất là làm sao để độc giả tiêu thụ được toàn bộ thông tin một cách nhanh chóng, trực quan. GTT Hỗ trợ nhóm Liên tiếp - Toàn diện đã giải quyết triệt để vấn đề trên. Thông tin được triển khai theo đường dây tuyến tính giúp độc giả hiểu được diễn biến sự kiện; đồng thời đồ họa, số liệu giúp họ nắm được kết quả bỏ phiếu tại những khu vực mình quan tâm và dự đoán cơ hội ngò vào ghế tổng thống của các ứng cử viên nổi bật.

Endorse

Republicans who have voiced support for Trump in particular, beyond the boilerplate rhetoric of supporting the party's nominee.

<p>Endorse "I am totally at peace and unequivocally endorsing Donald Trump." 12 May 2016</p> <p>Brian Babin REPRESENTATIVE, TX</p> 	<p>Endorse "Donald Trump's voice is resonating with average Americans who feel their voice has been lost by their party. I believe this will become a new Republican Party, one that we should embrace." 22 March 2016</p> <p>Lou Barletta REPRESENTATIVE, PA</p> 	<p>Endorse "I think he is going to be the next president of the United States and he would be an incredible president of the United States." 12 May 2016</p> <p>Marsha Blackburn REPRESENTATIVE, TN</p> 
<p>Endorse 9 May 2016</p> <p>Terry Branstad GOVERNOR, IA</p> 	<p>Endorse 17 May 2016</p> <p>Dave Brat REPRESENTATIVE, VA</p> 	<p>Endorse "I am going to support the Republican nominee, and I'm going to support Donald Trump." 7 May 2016</p> <p>Jim Bridenstine REPRESENTATIVE, OK</p> 

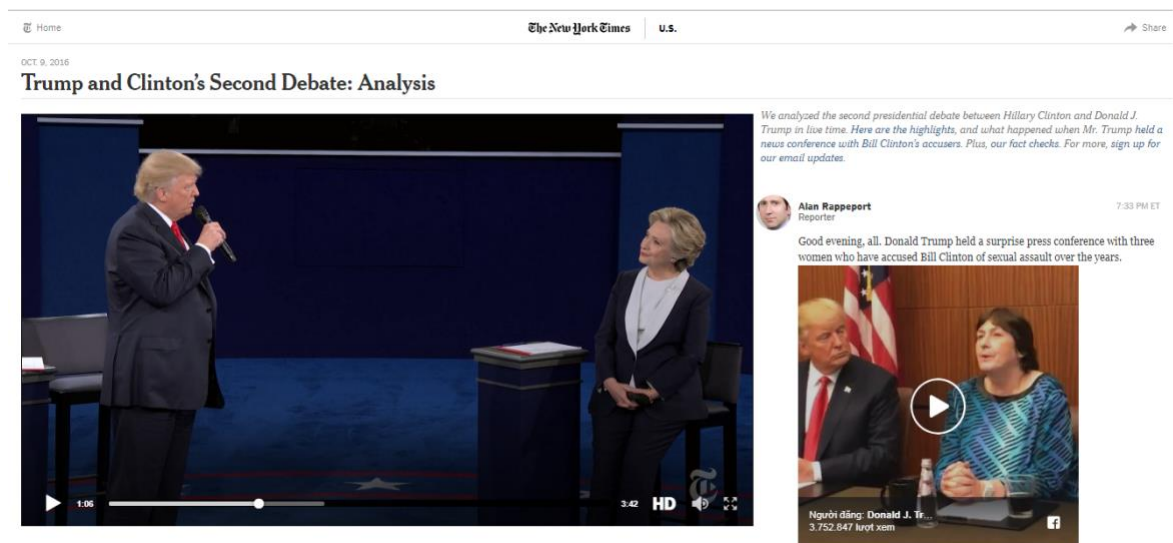
Hình 3.13: GTT “The new Republican center of gravity” của TG



Hình 3.14: GTT “How Trump reshaped the election map” của NYT

Ví dụ như GTT “The new Republican center of gravity” của TG (tạm dịch: Lực hấp dẫn của trung tâm Cộng hòa mới) và GTT “How Trump reshaped the election map” (tạm dịch: Cách Trump định hình lại bản đồ bầu cử) của NYT cùng phân tích thái độ của đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa đối với Donald Trump. Tuy nhiên, nhìn vào hai hình trên có thể thấy rõ cách làm của TG tuy mạch lạc nhưng khá đơn điệu, trong khi đó, Times lại có cách trình bày trực quan và hiệu quả hơn.

NYT cũng sử dụng video hỗ trợ việc phân tích rất hiệu quả. Với video đi cùng nội dung phân tích, độc giả vẫn có thể hiểu được không khí thực tế của cuộc tranh luận. Điểm giá trị của video là các nhà báo đã phân tích “thông tin ngoài lời”. Cụ thể, họ đề cập đến vị trí đứng xa cách và ánh mắt è chùng giữa hai ứng viên; cũng như việc Trump và Clinton không còn nở nụ cười và bắt tay hữu nghị như ở phiên tranh luận đầu tiên. Điều này trái ngược với lời nói và phong thái điềm tĩnh của hai nhân vật. Như vậy, sau khi xem video, công chúng có thể rút ra những nhận định chính xác về thái độ của ứng viên đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ.



Hình 3.15: Video trong GTT “Trump and Clinton’s second debate: Analysis”

GTT Hỗn hợp ở đây được các tác giả sử dụng là nhóm Liên tiếp - Toàn diện và nhóm Liên tiếp - Nhập vai. Trong đó, GTT Hỗn hợp nhóm Liên tiếp - Nhập vai chủ yếu được sử dụng để thể hiện thông tin về sự kiện Olympic Rio 2016 (5 bài); còn GTT Hỗn hợp nhóm Liên tiếp - Toàn diện chủ yếu được dùng cho sự kiện Bầu cử Tổng thống Mỹ (62 bài). GTT Hỗn hợp chủ yếu được dùng trong sự kiện Bầu cử tổng thống Mỹ 2016. Trong sự kiện này, dạng gói Hỗn hợp chiếm tới 52,2% tổng số GTT. Còn với sự kiện Thế vận hội mùa hè 2016, dạng bài này chỉ chiếm 34,6%. Lý do là bởi GTT Hỗn hợp phù hợp để trình bày các vấn đề chính trị - vốn phức tạp, đa chiều - trở nên dễ hiểu và sinh động hơn. Về cơ bản, các câu chuyện vẫn được thể hiện theo trật tự tuyến tính để độc giả dễ dàng nắm được “đường dây thông tin”,

nhưng đồng thời có thể chủ động điều hướng nội dung. Nói cách khác, với nhóm GTT này, nội dung được triển khai theo cả chiều dọc (theo trật tự logic về thời gian hoặc triển khai vấn đề) và chiều ngang (theo các khía cạnh khác nhau).

Việc sử dụng các chương trình tương tác rất linh hoạt. Trong GTT “*Can you tell what questions Trump and Clinton were answering?*” (tạm dịch: Liệu bạn có thể đoán được Trump và Clinton đang trả lời những câu hỏi nào không?), tác giả đưa ra thông tin về câu trả lời của hai ứng cử viên và yêu cầu độc giả chọn ra câu hỏi chính xác mà ứng viên này nhận được.

2. Here's how Mrs. Clinton answered the question:



First of all, there isn't an issue. When I was in public service serving as the senator from New York, I did stand up to the banks. I did make it clear that their behavior would not be excused. I'm the only one on this stage who did not vote to deregulate swaps and derivatives, as Senator Sanders did, which led to a lot of the problems that we had with Lehman Brothers.

Now, if you're going to look at the problems that actually caused the Great Recession, you've got to look at the whole picture. It was a giant insurance company, AIG. It was an investment bank, Lehman Brothers. It was mortgage companies like Countrywide.

I'm not saying that Senator Sanders did something untoward when he voted to deregulate swaps and derivatives, but the fact is he did.

CNN Democratic primary debate; April 14, 2016

What was she asked about?

Her record on standing up to big banks.

Whether Bernie Sanders caused the Great Recession.

✓ Releasing transcripts of her speeches to Goldman Sachs.

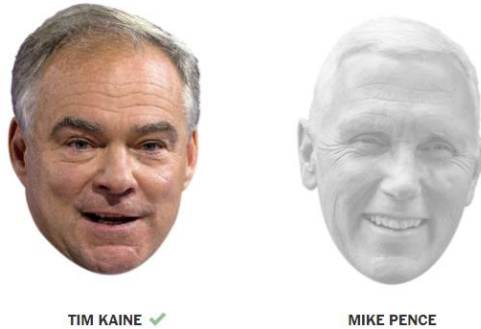


Hình 3.16: Chương trình tương tác dạng câu đố

Công chúng không còn tiếp nhận toàn bộ thông tin một cách thụ động nữa, mà họ phải đọc thông tin nền, tư duy và tương tác với GTT để mở dần ra những nội dung mình quan tâm. Mặt khác, dựa trên phân trăm trả lời đúng - sai của độc giả, NYT có thể kết luận về hiểu biết chung của công chúng đối với vấn đề được đề cập. Nếu như vấn đề nào mà đa số độc giả không chọn được đáp án đúng thì tờ báo này có thể lên kế hoạch để sản xuất những tin bài hoặc GTT phân tích sâu hơn.

Cũng dùng chương trình tương tác ở dạng câu hỏi trắc nghiệm, nhưng GTT “*How well do you know Tim Kaine and Mike Pence?*” (tạm dịch: Bạn biết gì về Tim Kaine và Mike Pence) sử dụng hình ảnh thật của các ứng viên tham gia tranh cử. Khi nhấp chuột đến hình ảnh thì nó sẽ có hiệu ứng rung (bounce).

Has been described as a “human sweater vest.”



The correct answer is Kaine. The moniker comes from the comedian John Oliver. He picked up on Mr. Kaine’s mild persona, which inspired a litany of jokes. “Sweater Vest One” was even floated as a possible name for Mr. Kaine’s campaign plane.

Mr. Pence, who seems like someone who also knows his way around a sweater vest, similarly presents as an earnest dad. He has a penchant for John Mellencamp tunes and contemporary Christian music.

Hình 3.17: Đáp án lựa chọn được thể hiện sinh động

Trong khi đó, GTT “*Tell us: Is it important to elect a woman as president?*” (tạm dịch: Hãy cho chúng tôi biết: Liệu bầu cho một người phụ nữ lên làm Tổng thống có quan trọng không?) sử dụng bảng hỏi trực tuyến để thăm dò ý kiến của công chúng về ứng cử viên Hillary Clinton nói riêng và về chính trị của đất nước nói chung. Chương trình này giúp cho cuộc “đôi thoại” giữa NYT với độc giả trở nên mạch lạc.

Tiểu kết chương 3

Công nghệ số với những sáng tạo đột phá đã đưa báo chí sang trang mới. Trong bối cảnh truyền thông xã hội phát triển, các thiết bị truyền thông có những bước tiến mạnh mẽ, thay đổi cách tiếp cận truyền thông của công chúng, và quay ngược trở lại thay đổi chính nội dung báo chí. Ứng dụng công nghệ vào hoạt động truyền thông là yếu tố quan trọng để các tòa soạn, các nhà xuất bản tin tức tồn tại và phát triển. Nội dung, hình thức sản phẩm báo chí-truyền thông đang thay đổi, quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí truyền thông đang thay đổi, phương thức phân phối sản phẩm báo chí- truyền thông số đang thay đổi, hàng ngày.

Trong Chương 3, nghiên cứu sinh đi sâu vào hai trường hợp nghiên cứu là Gói tin tức ĐPT 3 tờ báo sử dụng để thông tin về hai sự kiện lớn trong giai đoạn 2014 – 2016 là: Thế Vận hội Olympic Rio 2016 và Bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2016. Các ứng dụng báo chí ĐPT, báo chí xã hội, báo chí dữ liệu, báo chí di động, công nghệ thực tại ảo, trí thông minh nhân tạo, các nền tảng trò chuyện qua mạng... là những kỹ thuật cả hai tờ báo ứng dụng rất sáng tạo vào thông tin về hai sự kiện này. Tác giả đã phân tích cụ thể và chi tiết cả hai trường hợp này để làm rõ cách sử dụng GTT về nội dung, hình thức, phân tích các nguyên nhân và lý giải những thành công, hạn chế của mỗi báo trong trường hợp cụ thể này, so sánh tương quan giữa mỗi báo khi cùng phản ánh về một chủ đề.

Các báo có xu hướng sử dụng các GTT dạng Liên tiếp, và Hỗn hợp dạng Toàn diện – Liên tiếp, Nhập vai – Liên tiếp.

Mỗi báo có một thế mạnh riêng và cách khai thác đề tài và thể hiện về kết cấu, các yếu tố đa phương tiện đều độc đáo và vô cùng ấn tượng.

Những khảo sát chi tiết tại Chương 2 và Chương 3 là căn cứ để nghiên cứu sinh đánh giá chung về những thành công, hạn chế và nguyên nhân thành công, hạn chế của quá trình sử dụng GTT ĐPT trên ba tờ BMDT diện khảo sát, và dự báo những xu hướng sử dụng GTT ĐPT trong thời gian tới.

CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ NHỮNG THÀNH CÔNG, HẠN CHẾ, DỰ BÁO XU HƯỚNG VÀ KHUYẾN NGHỊ TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG GTT ĐPT TRÊN BMDT VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Thành công, hạn chế và nguyên nhân thành công, hạn chế của ba tòa soạn trong sử dụng GTT ĐPT

4.1.1. Thành công và nguyên nhân thành công của ba tòa soạn trong sử dụng GTT ĐPT

4.1.1.1. Ba tờ báo luôn nằm trong nhóm tòa soạn ĐPT sáng tạo tiên phong trong phân khúc của mình

Ba tờ báo luôn nằm trong nhóm tiên phong (trong khu vực tương ứng) trong xu hướng đẩy mạnh ĐPT, khẳng định báo chí chất lượng cao vẫn luôn có vị thế nhất định để phát triển trong bối cảnh báo chí bị thương mại hóa nhiều, khi mà các quyết định trong báo chí bị ảnh hưởng bởi những ông chủ kinh tế.

Ba tờ báo thể hiện đã luôn nỗ lực hết sức mình, tạo lòng tin nhằm giữ chân độc giả qua những sản phẩm ngày càng đầu tư và chất lượng. Paul Bradshaw thuộc Đại học Birmingham City cho biết: “Không có gì kích thích sự phát triển của công nghệ bằng một cuộc chiến tranh, và các cuộc chiến tranh thông tin hiện đã ngày càng tạo ra nhiều hình thức 'báo chí bổ sung' (augmented journalism) trong khi các cơ quan báo chí - và truyền thông xã hội - phát triển các loại vũ khí để chống trả.” [83]

Tại VNE, một cựu lãnh đạo cấp Ban cho biết: “Đầu năm 2014, tổng biên tập VNE là nhà báo Thang Đức Thắng bắt đầu đẩy mạnh tư tưởng phát triển nội dung báo chí chất lượng cao. Tổng biên tập Thắng mong muốn phát triển các nội dung thông tin chất lượng cao, để khác biệt với tin tức thông thường. Trong quá trình kinh doanh, tòa soạn phát hiện báo chí – độc giả - quảng cáo là mối quan hệ 3 bên, và sứ mệnh của người làm báo là phục vụ độc giả, nhưng VNE phải thu tiền từ độc giả, để giảm tỉ trọng từ quảng cáo. Muốn thu tiền từ độc giả thì phải làm được

sản phẩm chất lượng cao” (Phỏng vấn sâu nhà báo Trần Nhật Minh, Nguyên trưởng ban Kinh doanh, báo điện tử VNE).

Tại NYT, TG và đại diện Việt Nam là VNE, đội ngũ phóng viên giàu kinh nghiệm và ngày càng có nhiều nhà báo am hiểu về lập trình. Nhờ đó, việc thảo luận giữa phóng viên, biên tập viên, chuyên gia và chuyên viên kỹ thuật đạt được hiệu quả cao. Tận dụng nguồn lực lớn và những đột phá công nghệ, TG và NYT đã tái định nghĩa cách kể chuyện ĐPT cho ngành công nghiệp tin tức bằng việc tiên phong sáng tạo những GTT quy mô. Những sản phẩm này đạt chất lượng cao cả về nội dung và hình thức. Những thành công trên đây của các báo có thể thấy do quan điểm và quyết tâm của các lãnh đạo tòa soạn về việc đẩy mạnh báo chí chất lượng cao, cộng với khả năng tài chính đảm bảo.

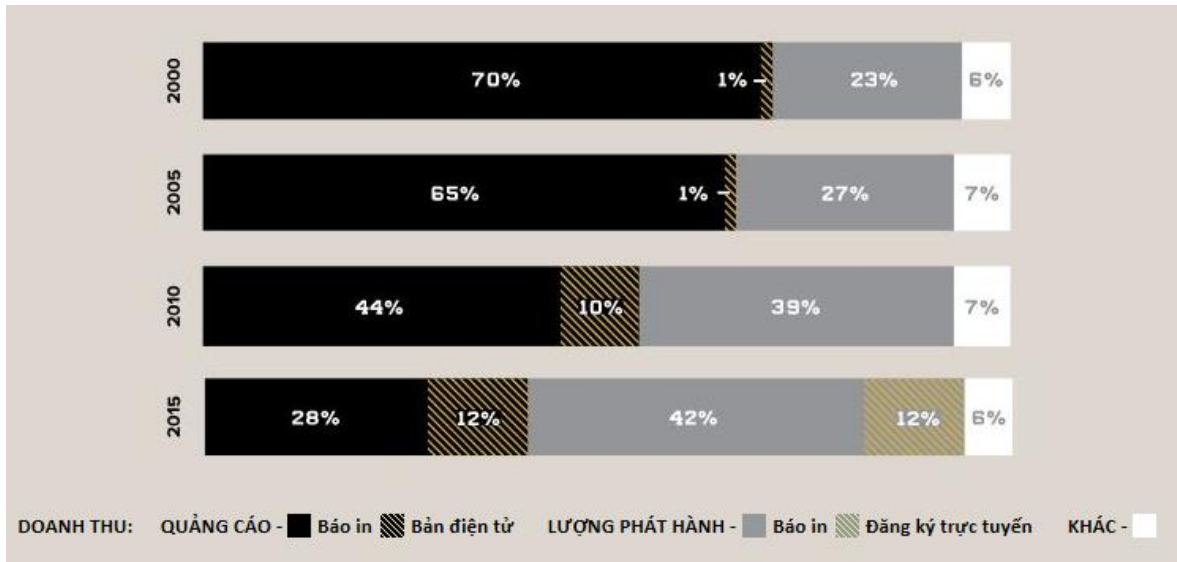
4.1.1.2. Nội dung các GTT sâu rộng, có giá trị xã hội cao với hình thức đa dạng, sáng tạo

Mặc dù chia sẻ công chúng, chia sẻ lợi nhuận với mạng xã hội, đặc biệt là Facebook, báo chí truyền thông với những sản phẩm báo chí chất lượng cao vẫn thể hiện ưu thế cạnh tranh trong việc đem thông tin chính thống, sâu và mang các giá trị giáo dục, nhân văn đến cho độc giả.

Với NYT, trung bình mỗi ngày, tờ báo nhận được 12.000 lượt bình luận. Các GTT của NYT không chỉ tích hợp đa dạng các yếu tố ĐPT (văn bản, hình ảnh, video, âm thanh, đồ họa, chương trình tương tác) mà các yếu tố này còn được trình bày và phối hợp với nhau theo xu hướng mỹ thuật. Tính khoa học, tính trực quan, tính thẩm mỹ và tính tương tác được đẩy lên tối đa. NYT cũng xuất sắc dành được giải thưởng “Kỹ thuật tích hợp ĐPT xuất sắc nhất” của Hội Nhiếp ảnh Báo chí Quốc gia Mỹ (NPPA).

Các chuyên viên lập trình và nhân viên thiết kế của NYT sử dụng linh hoạt các phần mềm và thiết bị công nghệ hiện đại, tối tân để tạo ra giao diện thông tin độc đáo, sáng tạo. Theo báo cáo nội bộ của NYT (công bố vào tháng 1/2017), tính đến thời điểm này, NYT là nhà xuất bản tin tức được trích dẫn nhiều nhất bởi các tổ chức truyền thông, được thảo luận nhiều nhất trên Twitter và được tìm kiếm nhiều

nhất. Nhờ bản sắc báo chí, doanh thu kỹ thuật số của tờ báo này đã vượt xa mọi đối thủ cạnh tranh. Năm 2016, Times thu về gần 500 triệu USD chỉ từ phiên bản điện tử, nhiều hơn doanh thu của các tờ báo hàng đầu khác cộng lại (như BuzzFeed, TG hay The Washington Post) [28].



Biểu đồ 4.1. Cơ cấu nguồn doanh thu của NYT có sự dịch chuyển rõ rệt trong thế kỷ 21

Doanh thu từ độc giả đăng ký trả phí cho phiên bản điện tử của NYT có xu hướng gia tăng với tốc độ mạnh mẽ. Trong quý III năm 2016, số lượng độc giả trả tiền cho phiên bản kỹ thuật số của NYT tăng nhanh nhất kể từ khi tờ báo này ra mắt mô hình đọc báo trả phí năm 2011. Đặc biệt, trong quý IV, sau khi phát hành loạt GTT về sự kiện Bầu cử Tổng thống Mỹ 2016, tốc độ tăng trưởng này còn vượt xa hơn. Năm 2017, NYT có hơn 1,6 triệu tài khoản đăng ký theo dõi phiên bản kỹ thuật số (tăng 0,6 triệu so với năm 2016).

TG là một tờ BMĐT rất thành công trong việc sử dụng công nghệ hiện đại nhằm phát triển các sản phẩm báo chí để thu hút độc giả. Không chỉ dừng lại ở việc sáng tạo các sản phẩm ĐPT đồ họa mà TG còn đổi mới từ những yếu tố truyền thống sẵn có. Đó chính là bước đột phá khiến cho tờ báo ngày càng trở thành một tờ báo “tiên phong” của sáng tạo và phát triển. Sự sáng tạo là không giới hạn và nó đang ngày càng giúp phóng viên chuyển tải hết nội dung của sự kiện, vấn đề trên báo chí một cách hiệu quả.

4.1.1.3. Những GTT thành công là công cụ củng cố và lan tỏa mạnh mẽ cho thương hiệu của các tòa soạn

NYT dành giải Pulitzer cho GTT ĐPT SnowFall, GTT này gây chấn động và là khởi đầu cho phong trào sản xuất GTT ĐPT trên toàn cầu.

TG cũng có tiếng là tờ báo sáng tạo nhất thế giới nhờ vào những sản phẩm báo chí ĐPT có phong cách riêng.

VNE với những bài báo nội dung sâu sắc, đồ họa sáng tạo, kỳ công đã được các độc giả đón đợi rất tích cực.

Báo chí ứng dụng hình hóa, đẩy mạnh yếu tố thị giác, ứng dụng công nghệ cao vẫn tiếp tục là xu hướng được các tòa soạn khám phá và thực hiện.

4.1.1.4. Các tòa soạn tiến tới chuẩn hóa quy trình sản xuất các GTT nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian, nhân lực, tài chính.

Việc chuẩn hóa thể hiện ở hai cấp độ. Thứ nhất là sản xuất GTT trên template dựng sẵn. TBT Lê Quốc Minh – Phó TGD TTXVN cho rằng việc đánh giá quy trình có chuyên nghiệp hay không là ở chỗ báo có làm nên được các bản mẫu (template) để ngay cả biên tập viên, phóng viên không biết về lập trình cũng có thể sáng tạo được tác phẩm báo chí ĐPT đó (phỏng vấn sâu). Ở ba tờ báo diện khảo sát, mặc dù nhiều GTT nội bật được thiết kế riêng bởi đội ngũ thiết kế, lập trình nhưng trong rất nhiều trường hợp, quy trình sản xuất các gói đã được chuyên nghiệp hóa như vậy.

Cấp độ thứ hai, dành cho những GTT phức tạp hơn, nhưng các tòa soạn đã chuẩn hóa quy trình để vận hành thuận lợi. Theo nhà báo Hoàng Phương, báo VNE, quy trình sáng tạo GTT của VNE được thực hiện theo nguyên tắc “form follow function” tức nội dung quyết định hình thức. Nhà báo cho biết, “chúng tôi không vạch sẵn một khung hình thức gồm các mảng gì, yếu tố ra làm sao, sẽ sử dụng hiệu ứng gì làm nổi bật rồi đi tìm chất liệu đắp vào. Ở VNE, chúng tôi lên ý tưởng về nội dung, đi tìm hết tất cả những thông tin liên quan đến đề tài, có đủ một núi phần thật rồi thì sẽ đi đắp, đi xây thành hình mà chúng tôi cho là phù hợp”. [Phỏng vấn sâu 1] Với nguyên tắc “nội dung quyết định hình thức này”, quy trình

sáng tạo tác phẩm của BMĐT VNE, theo nhà báo Hoàng Phương, gồm có các bước là: (1) xác định đề tài, lên ý tưởng thực hiện; (2) thu thập tài liệu, thông tin; (3) viết tác phẩm; (4) lựa chọn hình thức; (5) biên tập tổng thể tác phẩm. Để thực hiện quá trình sáng tạo này, mỗi bài longform là sản phẩm của cả một nhóm thực hiện. Ở VNE, nhóm phóng viên, nhà báo để thực hiện longform thường gồm 2 – 6 người, gồm: người viết chính chịu trách nhiệm lên ý tưởng, bố cục, tìm nhân vật; phóng viên hỗ trợ như tìm số liệu, thu thập tài liệu, thông tin; phóng viên ảnh; thiết kế; đồ họa; biên tập viên.

4.1.1.5. Đáp ứng kỳ vọng của công chúng trong việc tiếp nhận thông tin báo chí chất lượng cao, tạo cơ hội tương tác nhiều hơn cho bạn đọc

Các báo cáo đo lường mức độ quan tâm của độc giả cho thấy xu hướng đọc GTT với dung lượng lớn, đầu tư vào nội dung và hình thức bài báo ngày càng tăng mạnh. Độc giả thích được có quyền tự quyết trên sản phẩm báo chí mình đang tiêu thụ, yếu tố cá nhân hóa ngày càng cao của các GTT ĐPT đang thu hút được đông đảo công chúng trên thế giới.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế của ba tòa soạn trong sử dụng GTT ĐPT

4.1.2.1. Hầu hết các GTT mới được thiết kế cho định dạng website, chưa có phiên bản mobile

Trong việc sử dụng các yếu tố đồ họa không tránh khỏi được việc truy cập các dữ liệu sẽ lâu hơn bởi dung lượng lớn. Đây cũng là một điểm trừ khi truy cập các GTT của cả ba tờ báo. Khi hiển thị trên các thiết bị khác như điện thoại thông minh, người dùng rất khó tương tác và trải nghiệm đọc cũng bị hạn chế. Hệ thống đồ họa với nhiều dữ liệu thống kê, nhiều chú thích được trình bày với cỡ chữ nhỏ trở nên khó theo dõi khi xem qua màn hình điện thoại.

Bên cạnh đó, các GTT hầu hết được thiết kế cho định dạng website, nên khi hiển thị trên các sản phẩm điện thoại thông minh, thao tác của người dùng rất khó tương tác. Các bản đồ đồ họa, hay những thống kê về số huy chương được tổng hợp khi thực hiện xem bằng định dạng điện thoại đều rất bé và khó sử dụng. Số lượng tương tác của người dùng trên các sản phẩm GTT còn khá hạn chế. Điều này cũng

một phần nào đó cho thấy, lượng truy cập và quan tâm đến gói tin của trang web chưa nhiều. Có thể do số lượng người truy cập thông tin dễ dàng theo dõi các bài viết thông thường trên chiếc điện thoại của mình hơn là chờ đợi thời gian truy cập của các GTT. Ngày nay xu hướng báo chí điện thoại đang ngày càng phát triển, việc không tích hợp cho người dùng trên điện thoại có thể là một bất lợi của tờ báo khi muốn lôi kéo nhiều lượt truy cập tới các bài viết của mình.

Hầu hết các GTT trong cùng một chủ đề như cách mà vận động viên dành được huy chương vàng, hay các kết quả của cuộc bỏ phiếu đều được sử dụng bằng một định dạng đồ họa giống nhau. Điều này làm cho những người thường xuyên cập nhật thông tin bằng các GTT sẽ có cảm giác nhàm chán.

Các GTT dường như tích hợp quá nhiều tầng lớp thông tin trên một đồ họa, dẫn tới việc người dùng khi tiếp cận được thông tin này sẽ sao nhãng những thông tin khác, hoặc đồng thời không thể tiếp nhận cùng lúc nhiều thông tin mà GTT cung cấp.

4.1.2.2. Hạn chế của VNE là chưa có nhiều đột phá trong sản xuất các gói tin

Một số bài viết có cách kể chuyện phi tuyến tính (Toàn diện, Nhập vai hoặc Hỗn hợp không chứa Liên tục), những người tổ chức gói tin tức vẫn chưa loại bỏ tư duy tuyến tính.

Để thực hiện GTT phi tuyến tính, phóng viên cần loại bỏ hoàn toàn tư duy viết bài theo trật tự thời gian. Đối với GTT, các phóng viên cần xác định rằng mỗi một tác phẩm (dù là văn bản, hình ảnh hay video) đều cần có sự hoàn chỉnh về nội dung và hình thức nhưng khi kết hợp lại với nhau, chúng lại có khả năng hỗ trợ nhau làm nổi bật một chủ đề chung. Điều đó giúp độc giả có thể đọc GTT ngược từ kết thúc đến mở đầu mà không hề gặp trở ngại trong vấn đề tiếp nhận thông tin. Sau khi loại bỏ tư duy tuyến tính, phóng viên phải quyết định những nội dung sẽ xuất hiện trong GTT. Trong đó, việc thiết kế trang chính chủ được xem là vấn đề quan trọng nhất. Phóng viên sẽ phải quyết định trang chủ của GTT sẽ có các liên kết đến những nội dung nào; menu hoặc công cụ điều hướng để truy cập vào những nội

dung khác được đặt ở đâu, thiết kế ra sao; những yếu tố ĐPT nào sẽ hiện thị trên trang chính...? Sau khi làm xong việc thiết kế trang chủ, các phóng viên sẽ lặp lại công việc đó cho những trang sau. Những trang con ở bên trong sẽ bao gồm các bài viết nhỏ nằm trong tổng thể câu chuyện mà GTT đề cập. Việc phác thảo nội dung cho trang chủ và các trang con là hết sức quan trọng vì nó giúp phóng viên xác định các nguồn lực (thời gian, thiết bị, sự hỗ trợ).

Đối với GTT sử dụng cách kể chuyện tuyến tính (nhóm Liên tục hoặc nhóm Hỗn hợp có chứa Liên tục), việc sử dụng mã nhúng nên linh hoạt và hợp lý hơn, tránh những yếu tố được nhúng vào bài viết có sự liên quan thấp, gây mất tập trung lại không hỗ trợ nội dung bài.

Việc bố trí các yếu tố ĐPT cần chú ý, câu chuyện chủ yếu được thể hiện bằng văn bản và liên kết thêm với các yếu tố ĐPT như: audio, video, infographics, bản đồ, biểu đồ... Các yếu tố này có thể được đặt sang bên trái hoặc bên phải và thường không phát huy hết khả năng truyền đạt thông tin. Vì thế nhà nghiên cứu báo chí Regina McCombs, trước đây là một nhà sản xuất ĐPT cho tờ Minneapolis Star Tribune, đã sử dụng thuật ngữ “Christmas Tree” – cây thông Noel để miêu tả GTT loại này. Tuy nhiên, một số tòa soạn hiện nay đã hướng đến GTT tuyến tính hiện đại. Họ sử dụng mã nhúng để đưa các yếu tố ĐPT này vào trong văn bản, tạo khoảng trống cho độc giả nghỉ ngơi sau những đoạn văn bản dài.

4.1.2.3. Hạn chế về chất lượng đường truyền, và hạ tầng trang web sẽ làm giảm khả năng sáng tạo của các nhà thiết kế, đặc biệt đối với tờ báo trong nước là VNE

Hiệu ứng chuyển đoạn là một trong những đặc trưng lớn của GTT ĐPT, nhưng ở Việt Nam, việc này khá bị hạn chế do chất lượng đường truyền. “Hiệu ứng chuyển đoạn (transition) trong một trang đơn thì hầu hết, ở Việt Nam không mấy tòa soạn làm vì mạng ở Việt Nam không tốt, chất lượng để thể hiện hiệu ứng không tốt thì sẽ làm ảnh hưởng đến người đọc, mất cảm tình, làm chậm hệ thống nữa. Hơn nữa là để làm hiệu ứng thì phải có đội ngũ cực kỳ giỏi, phải 4 đến 5 người “test” rồi chạy... tạo ra nhiều hạn chế, nặng hệ thống” (Phỏng vấn sâu NB Trần Hà Trung –

Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty Công ty cổ phần giải pháp Công thông tin Media Gateway Corporation MGC, sở hữu Hoa học trò Online).

Ngoài kỹ thuật chuyển đoạn, các đồ họa, ảnh, video dung lượng cao đôi khi cũng vì yếu tố đường truyền phải cho nhỏ lại, nhẹ hơn để tránh ảnh hưởng quá trình tiếp nhận của độc giả.

4.1.2.4. Tại TG, NYT thể hiện có mâu thuẫn giữa tham vọng của nhà báo, tòa soạn trong việc chuyển tải nội dung lớn, phức tạp với gu/khả năng tiếp nhận của độc giả.

Bởi kỳ vọng của tòa soạn là chuyển tải càng nhiều thông tin càng tốt, nhiều sản phẩm tạo ra mang tính phức tạp thái quá. Một số GTT ĐPT có kết cấu các lớp thông tin phức tạp, rất thách thức người xem, vô hình chung giảm giá trị thông tin báo chí. Bài báo dung lượng quá đồ sộ sẽ khiến nản lòng nhiều công chúng. Hơn nữa Báo chí tích hợp nhiều đồ họa đôi khi mất thời gian hiển thị gây gián đoạn quá trình tiếp nhận, nhiều trường hợp sẽ gây nản lòng cho bạn đọc, và bạn đọc sẽ rời bỏ trang báo.

Dù việc NYT ứng dụng công nghệ thực tế ảo là một nỗ lực đáng ghi nhận, nhưng nó lại gây ra một số bất tiện nhất định. Cụ thể là độc giả phải cài đặt thêm ứng dụng và phải mua các công cụ chuyên dụng thì mới có thể theo dõi những GTT này.

Bên cạnh đó, việc tích hợp nhiều yếu tố ĐPT khiến cho dung lượng GTT tăng lên đôi khi làm giảm tốc độ duyệt web.

NYT cũng nhận được những phản nản từ độc giả trả phí về việc chèn quảng cáo ngay trong GTT, gây phân tán và mất tập trung trong quá trình tiếp nhận thông tin.

4.1.2.5. Áp lực tài chính, doanh thu và nhân sự là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến các lựa chọn báo chí chất lượng, đặc biệt là tại tờ báo trong nước là VNE

Năm 2014 là năm VNE tập trung lực đẩy mạnh phát triển các GTT, hay còn gọi là dự án báo chí ĐPT, thuộc chiến lược đẩy mạnh báo chí chất lượng cao. Sản phẩm đầu tiên trên VNE theo mô-típ GTT ĐPT là Chìm tàu Cần Giờ. Tuy nhiên, do áp lực mô hình quản lý công ty, tòa soạn VNE chịu nhiều áp lực về doanh thu với

công ty mẹ là công ty FPT, nên quyết tâm đẩy mạnh báo chí ĐPT gặp nhiều trở ngại. Do đó thực tế là mặc dù mô hình gói tin rất tối ưu trong việc đưa tin nhưng lượng GTT trên VNE lại giảm qua các năm. “Lí do thứ nhất là tính hiệu quả của các GTT phải đưa ra để đong đếm. Những bài như Chìm tàu Cần Giờ cần chi phí rất lớn: tư liệu phải mua, mất tiền tổ chức sản xuất, hỗ trợ các yếu tố kĩ thuật, mất thời gian bởi nhanh thì mất 7 – 10 ngày. Sau này những bài có tư liệu ngay thì làm nhanh hơn (ví dụ như các bài đề tài quốc tế). Do vậy sau này ít có sản phẩm thời sự trong nước, chủ yếu chỉ những đề tài quốc tế có sẵn tư liệu. Lí do thứ hai là từ vấn đề quản trị công ty do công ty FPT Online là công ty quản lý đưa ra. Họ dùng thẻ điểm Balace score card (BSC) và hệ thống kpi (key performance index) để đo đếm hiệu quả làm việc. Suốt thời gian đến nay vẫn tranh cãi về thang đo cho báo chí...” (Phỏng vấn sâu nhà báo Trần Nhật Minh, Nguyên trưởng ban Kinh doanh, báo điện tử VNE).

Nhân sự là một vấn đề quan trọng của VNE. Mặc dù tòa soạn có chiến lược phát triển báo chí ĐPT nhưng việc thực hiện nhiệt tình, quyết liệt hay không lại do mỗi cá nhân phóng viên, biên tập viên của tòa soạn. Giải thích việc giảm số lượng GTT ĐPT, một số nhà báo cho rằng do mất nhân sự. “Trình độ chuyên môn cần có để làm GTT là rất cao, tìm người làm rất khó. Việc anh Đình Chính nghỉ làm Trưởng ban ĐPT năm 2015 rất có thể ảnh hưởng đến VNE. Tôi nghĩ những chính sách bảo thủ của báo khiến báo mất người. Tôi nghĩ đó là lí do chính khiến Đình Chính và tôi đi khỏi VNE. Nhưng tôi hi vọng nhóm của Đức Hoàng bây giờ sẽ làm tốt”. (Phỏng vấn sâu NB Trần Lệ Thùy, Nguyên Trưởng ban Tiếng Anh, báo điện tử VNE).

4.2. Dự báo xu hướng sử dụng GTT ĐPT trên BMĐT trong thời gian tới

4.2.1. Hình thức đưa tin theo gói tiếp tục là xu hướng được đẩy mạnh với công nghệ ngày một tiên tiến, hỗ trợ tích cực nội dung báo chí

Báo cáo toàn cầu 2017-2018 về Đổi mới trong truyền thông báo chí nhận định: “Ngành truyền thông vẫn tiếp tục thay đổi và chuyển dịch - từ báo in tới kỹ thuật số, từ kỹ thuật số tới di động, từ di động tới các nền tảng trò chuyện - và đăng

sau tất cả những sự chuyển dịch đó là công nghệ”. “Độc giả ngày nay không còn bị ấn tượng bởi các loại thiết bị nữa. Họ có kì vọng cao hơn về nội dung, việc đóng GTT và hình thức phát hành các nội dung họ tiêu dùng. Các dữ liệu cho thấy một trong những chức năng đầu bảng của truyền thông số là tạo dựng quan hệ và gia tiếp – giờ đây rõ rệt hơn bất cứ khi nào do sự tăng trưởng mạnh của thiết bị cầm tay.” [68,18].

Hội nghị báo chí Châu Á 2018 (Public Asia) đánh giá trong tương lai, các xu hướng báo chí dữ liệu, báo chí thị giác sẽ nổi trội. Mà trong một gói tin tức đa phương tiện, chúng ta kết hợp được cả hai yếu tố này. Các chuyên gia nhận định rằng có hai loại hình quảng cáo hiện nay là nội dung được trả tiền và quảng cáo dạng programmatic (tạm dịch là..., thường thấy trên Google). Để thu hút quảng cáo theo cách nội dung trả tiền thì cách tốt nhất là sử dụng các dạng gói tin tức đa phương tiện. Đây không chỉ là xu hướng cho người đọc mà còn là xu hướng kiếm tiền. Rất nhiều thương hiệu, hay các chiến dịch truyền thông muốn gắn tên những sản phẩm báo chí như vậy. (Phỏng vấn sâu ông Hoàng Nhật, Phó TBT VietnamPlus)

Trong báo cáo của Newman [52], video, podcast (file âm thanh được đưa lên mạng) trên BMDT tiếp tục được đẩy mạnh. Khoảng 78% lãnh đạo các công ty kỹ thuật số cho biết họ sẽ đầu tư mạnh hơn vào video trực tuyến trong năm nay do lượng người xem video trên các thiết bị di động được dự đoán sẽ tăng trưởng.

Những định dạng video mà các công ty truyền thông sẽ tập trung phát triển từ trong năm 2016 bao gồm video 360 độ và video phát trực tiếp (live streaming) nhằm nâng cao hơn tính chân thực của câu chuyện được truyền tải; video dạng thẳng đứng phù hợp để xem trên điện thoại di động; và thực tế ảo, với cơ hội thử nghiệm tại kỳ Olympics và cuộc bầu cử tổng thống Mỹ. Các GTT dạng âm thanh sẽ tiếp tục phổ biến trong năm 2016, phù hợp với sự phát triển của văn hóa streaming (phát qua mạng). Một số công ty công nghệ lớn như Spotify hay Clammr đều phát triển các công cụ để chia sẻ dễ dàng hơn các đoạn trích dẫn từ các tin tức dạng âm thanh có thời lượng lớn lên mạng xã hội, cho phép nhiều người tiếp cận với thông tin

hơn. (Newman 2017) Báo cáo cũng nhận thấy sự quan tâm tăng lên với các nội dung audio - Facebook sắp ra mắt dịch vụ live audio cho người dùng trong năm nay - trong khi người ta bớt hào với với live video, ngay cả khi nó “vẫn là một lựa chọn lớn đối với hầu hết các nhà xuất bản”. Sẽ có sự “vỡ mộng” đối với Facebook Live, một cách thức vốn không hiệu quả để truyền đạt thông tin trong thời đại ngày càng khó thu hút sự chú ý của người dùng, và “một số nhà xuất bản tin tức phàn nàn rằng video dạng ngắn của họ không còn được ưu tiên trên newsfeed”.

Mark Thomson, NYT cũng trong báo cáo WAN-INFRA 2016, cho rằng: Tôi nghĩ điều xảy ra trong suốt 12 tháng vừa qua (năm 2016) là sự tăng cường hiểu biết – từ những nghiên cứu của khoa học dữ liệu và học máy – rằng thời gian tiêu thụ (trên trang) là một chỉ số đo lường quan trọng, và rằng sự đều đặn thường xuyên là một đóng góp quan trọng và chỉ báo chính yếu của các tài khoản đăng kí và thời gian ở lại trên trang.

4.2.2. Xu hướng tăng cường sản xuất GTT trên điện thoại di động

Để hiểu cách người dùng di động tương tác với tin tức, nghiên cứu đã sử dụng các chỉ số hành vi đối tượng được cung cấp bởi công ty phân tích web Parse.ly, một công ty cung cấp phân tích theo thời gian thực và lịch sử cho nhiều nhà xuất bản kỹ thuật số, bao gồm hơn 170 công ty truyền thông hàng đầu. Các nhà nghiên cứu đã dành nhiều tháng đào sâu vào chi tiết của 117 triệu tương tác hoàn toàn ẩn danh trên điện thoại di động với 74.840 bài báo từ 30 trang web tin tức trong tháng 9 năm 2015. Một nghiên cứu mới độc đáo về hành vi người đọc trực tuyến của Trung tâm nghiên cứu Pew giải quyết câu hỏi này từ góc độ thời gian dành cho tin tức dài và ngắn. Theo báo cáo của tác giả với những thói quen sử dụng điện thoại di động mới, những dạng bài long-form giữ chân độc giả lâu hơn gấp 2 lần so với các bài short-form, và thu hút số lượng độc giả ngang bằng với các dạng bài short-form. Theo trung tâm nghiên cứu báo chí Pew, các dạng bài long-form giữ chân độc giả trung bình là 123 giây, so với bài ngắn là 57 giây, số lượng độc giả tương ứng của

hai dạng tác phẩm tương ứng là 1.530 và 1576 độc giả. Do đó, tác giả nhận định các dạng bài dài, được trình bày theo hướng đa phương tiện như GTT sẽ có khả năng xuất hiện nhiều trên điện thoại di động thời gian tới.

4.2.3. Xu hướng phát triển của các báo nói chung phụ thuộc nhiều vào các thuật toán của mạng xã hội, đặc biệt là Facebook và Google

Tính toàn cầu hóa truyền thông đang thể hiện mạnh mẽ ở việc 1/3 dân số toàn thế giới cùng sử dụng một công cụ kết nối, đó là Facebook. Việc kết nối, giao lưu, truyền thông liên cá nhân, truyền thông liên tổ chức, liên quốc gia... chưa bao giờ dễ dàng hơn thế. Với 1,7 tỷ người sử dụng mỗi tháng trên toàn cầu, Facebook đã trở thành một tờ báo lớn nhất thế giới, nói cách khác là một nguồn tin lớn nhất. 44% số người tại 26 quốc gia trên thế giới tham gia cuộc khảo sát gần đây của Viện Nghiên cứu Báo chí Reuters thuộc Đại học Oxford cho biết họ coi Facebook là nguồn tin chủ yếu. Tỷ lệ cho báo in tụt xuống mức rất thấp là 24%. Các nền tảng thuộc sở hữu của Facebook – bao gồm cả Instagram, Messenger và WhatsApp – tiếp cận tới 86% người dùng Internet trong độ tuổi từ 16 đến 64 tại 33 quốc gia trong khảo sát của GlobalWebIndex. Truyền thông xã hội đang chi phối thời gian lướt mạng của mỗi người: trung bình một cá nhân tiêu tốn tới 1 tiếng 51 phút mỗi ngày cho truyền thông xã hội, trong đó, riêng Facebook đã là 50 phút (theo http://special.vietnamplus.vn/baochi_mangxahoi). Báo chí truyền thông chia thành hai phe, một là phải nương theo, đẩy mạnh các nội dung xuất bản ở nền tảng thứ 3 (trên các ứng dụng như Instant Articles, Apple News...) để tìm đến độc giả; phe còn lại phản đối và cho rằng Facebook đang nuốt chửng thế giới và rằng Facebook là một doanh nghiệp chỉ biết đến lợi nhuận chứ không hề quan tâm đến bản chất báo chí.

Cũng bởi sự toàn cầu hóa, có rất nhiều chủ đề, đề tài trở thành mối quan tâm chung của công chúng toàn cầu. Nhờ mạng xã hội, hình ảnh thương tâm của em bé tị nạn người Syria bị chết khi vượt biên trôi dạt vào bờ biển Thổ Nhĩ Kỳ, em bé ngây ngô bị thương do súng đạn giao tranh ở thủ phủ Aleppo... được lan truyền và dấy lên làn sóng phản đối chiến tranh và khủng hoảng nhân đạo ở Syria.

Rất nhiều video có tính lan truyền trên mạng cao (viral) với tốc độ nhanh chóng. Theo tạp chí Time thì năm 2016 “Viral video tiếp tục thống trị ý thức văn hóa của Internet”, đi cùng với nó là những hashtag (đánh dấu), trending (xu hướng) mang tính toàn cầu: từ vấn đề chính trị như bầu cử tổng thống Mỹ lần thứ 45 với chiến thắng của ông Donald Trump, đến thử thách của giới trẻ đóng băng giả làm ma nơ canh (mannequin challenge), hay video giải trí hài hước Pen-pineapple-apple-pen...

Tính toàn cầu của báo chí truyền thông xã hội sẽ còn biểu hiện rõ rệt hơn nữa trong tương lai khi các công ty công nghệ càng trở nên mạnh mẽ và quyền lực. Báo chí truyền thông rất cần tự thân thay đổi, nắm bắt công nghệ, làm chủ công nghệ để phát triển nội dung, cải tiến hình thức thông tin và tiếp nhận thông tin để đáp ứng công chúng toàn cầu của mình.

Báo chí và mạng xã hội ở hai chiến tuyến đối lập nhưng báo chí nhiều phần phải nương theo mạng xã hội để tương tác mạnh và sâu với công chúng. Cả nền báo chí truyền thông thế giới phụ thuộc vào một vài mạng xã hội lớn do sở hữu của một vài “ông lớn” công nghệ, đó là Facebook (sở hữu Instagram, WhatsApps), Google, Apple, SnapChat, Twitter... trong đó đặc biệt lớn và ảnh hưởng mạnh mẽ là Facebook, sau đó là Google. Ngay cả những cơ quan báo chí lớn mạnh và có lượng độc giả mua báo in và đăng ký phiên bản điện tử lớn như NYT cũng tích cực sử dụng Facebook như là một kênh phát hành thông tin hiệu quả. Bên cạnh việc lan truyền thông tin và dẫn độc giả đến nội dung gốc trên trang của mình, các báo còn tích cực sử dụng “distributed content” – nội dung phát hành trên nền tảng thứ 3. Ngoài phát hành tin tức trên nền tảng thứ 3, việc phụ thuộc vào các “ông lớn” công nghệ còn thể hiện ở việc các ứng dụng trò chuyện cá nhân như WhatsApp, Hangout... cũng trở thành công cụ phân phối thông tin của nhiều nhà xuất bản tin tức và đặc biệt kể từ năm 2015, những ứng dụng này đã trở thành công cụ thu thập tin tức từ người dùng rất hữu hiệu.,

4.2.4. Gói tin tức sẽ được sản xuất mang tính cá thể hóa ngày càng cao

Cá thể hóa truyền thông thể hiện ở ba khía cạnh:

- *Cá thể hóa nội dung tin tức*: Đây là cách hiểu rộng rãi nhất của thuật ngữ này khi đề cập đến việc người dùng có khả năng *kiểm soát quá trình chọn lọc nội dung*. Có thể hình dung như sau: một website sẽ nhớ bạn là ai, các mệnh lệnh của bạn bao gồm cả lưu trữ, chia sẻ, tìm kiếm thông tin, hình thành nên “hồ sơ cá nhân” về nhu cầu, sở thích của bạn, từ đó những tin tức, bài báo và thông tin mọi mặt sẽ đến với bạn dựa trên những gì máy tính *nhớ* về bạn. Nhiều người tự hỏi nó “đến với” bạn bằng cách nào. Xin trả lời: bằng các quảng cáo hiện ra khi bạn đang duyệt web, bằng email thông tin về nội dung hàng hóa, dịch vụ bạn quan tâm, tự động gửi một số đường link bài báo liên quan đến những nội dung bạn thích đọc hàng ngày... Nó giống như “cái gì” (chủ thể) của cá thể hóa.

- *Cá thể hóa trải nghiệm tin tức*: Nếu *nội dung cá thể hóa* là món chính, thì những *trải nghiệm cá thể hóa* này chính là cách để thưởng thức món ăn. Người đọc sẽ quyết định thời gian, không gian, cách thức, phương pháp cho những trải nghiệm của họ. Ví dụ bạn muốn đọc tin chính trị vào buổi sáng, đọc tin giải trí, thường thức gia đình vào buổi trưa, tiếp tục đọc tin chính trị xã hội vào buổi chiều... tòa soạn sẽ gửi đúng thông báo vào những khung giờ đó. Bạn sẽ tự chọn hình thức gửi thông báo, có thể thông qua các email, quảng cáo/nhắc việc pop-up (tự động mở), các thiết bị cầm tay... Hiện nhiều trang web còn cho phép tự thay đổi giao diện (cả nội dung và hình thức) theo sở thích tiêu thụ thông tin của bạn. Cá thể hóa trải nghiệm ở đây giống như “ở đâu”, “khi nào” và “như thế nào” của cá thể hóa.

- *Cá thể hóa dịch vụ tin tức*: Ngày nay công chúng được cung cấp nhiều công cụ để lựa chọn tin tức phù hợp và giúp ích cho cuộc sống tiện ích hơn, đó có thể là kết nối cộng đồng lao động cùng ngành nghề, chia sẻ sản phẩm, giải quyết một dự án. Đây như là một bước cao hơn nữa của cá thể hóa, khi tìm ra điểm chung trong nhu cầu cá nhân, nhiệm vụ công việc... của mọi người và giúp họ gặp nhau, đôi khi để giảm chi phí, giá cả.

Ba cách tiếp cận này có sự giao thoa về ý nghĩa, và điểm chung lớn nhất là trao quyền lớn hơn cho công chúng.

Xu hướng cá thể hóa truyền thông là đặc điểm nổi trội và được coi là mối nguy lớn nhất đe dọa truyền thông truyền thống [34]. Cá thể hóa tin tức hướng cán cân quyền lực về phía người tiêu thụ tin tức. Nói tóm lại, cá thể hoá truyền thông thời đại truyền thông xã hội ngày nay thật sự tạo ra một sự thay đổi mang tính cách mạng trong sự cân bằng quyền lực giữa nhà cung cấp tin tức và người tiêu dùng tin tức. Những giả định truyền thống về việc ai thu thập tin tức và ai tiêu thụ tin tức đã lỗi thời. Các nhà báo hiện đang tham gia vào lĩnh vực này có thể thu thập, xử lý và phổ biến tin tức theo những cách hoàn toàn mới lạ. Thách thức mà các nhà báo thế hệ kế tiếp phải đối mặt là phải tìm ra cách giữ được những giá trị cốt lõi của báo chí truyền thống: độ chính xác, độ tin cậy, sự công bằng, trách nhiệm giải trình, trong khi cũng phải thay đổi cách tác nghiệp của mình để “nâng tầm” người đọc. Cá thể hóa không có nghĩa là các nhà báo nên từ bỏ vai trò phân loại, chọn lọc, sắp xếp thứ tự ưu tiên và tạo ra ý nghĩa của tin tức, mà người dùng cần được đưa vào quá trình một cách trực tiếp và chính họ là những người biên tin tức trở nên có ý nghĩa. Công chúng mong muốn tiếp nhận những thông tin bao quát, trên mọi lĩnh vực của cuộc sống để biết những gì đang diễn ra trên thế giới, nhưng họ cũng muốn những tin tức gần gũi để tìm hiểu cái gì đang xảy ra trong thế giới của họ. Chẳng hạn: tin tức mới nhất trong lĩnh vực nghề nghiệp của họ, ảnh hưởng đến công ty của họ, về người, hoặc đội thể thao quan trọng với họ, tin tức địa phương và cộng đồng, chính sách giáo dục liên quan đến con cái họ, chính sách lương bổng của họ... Gói tin tức đa phương tiện sẽ được sản xuất theo hướng phục vụ nhu cầu cá thể hóa công chúng này. Các tòa soạn sẽ thâm nhập nhiều thị trường ngách nhất có thể.

4.2.5 Những gói tin tức chuyên biệt, cá thể hóa cao đòi hỏi sự sáng tạo và hợp tác chặt chẽ hơn của các khâu trong quy trình sản xuất

Vai trò của phóng viên, biên tập viên trong xây dựng kịch bản thô của GTT, và vai trò của các coder (nhà lập trình) và họa sĩ tăng lên trong thiết kế sản phẩm tăng lên.

Trước đây, công nghệ chạy theo thông tin. Công nghệ phục vụ thông tin, nhưng ngày nay 2 lĩnh vực này gắn kết nhau và cùng giúp nhau nâng tầm. Trong

dạng bài đặc biệt này, ngoài ý tưởng kịch bản, thì việc khó nhất chính là công nghệ, các coder sẽ phải viết nhiều lệnh, thực hiện nhiều giao thức khác nhau, trên html 5 hoặc html 6, xây dựng trên cơ sở CSS (mã nguồn mở) để độc giả có thể tiếp cận sản phẩm tin bài này trên nhiều dạng khác nhau, từ máy tính desktop, laptop, ipad, iphone, các smart phone thông minh... Vì vậy, dạng tin bài này cần làm việc nhóm, 1 nhóm thường 4-5 người: biên tập viên chính, phóng viên, họa sĩ, người làm code... vậy khó khăn gặp phải nhiều nhất là không hiểu ý nhau, kỹ năng làm việc nhóm không tốt, thiếu sự trao đổi, cầu thị và tôn trọng nhau... (PVS NB Việt Anh, **Họa sĩ thiết kế báo Nông thôn Ngày nay**).

Từ những tài liệu nghiên cứu chính có tên: Hướng dẫn làm báo ĐPT của các giảng viên đại học Báo chí Berkeley, Mỹ, Sự chuyển dịch sang báo chí ĐPT – The transition to digital journalism, do tác giả Paul Grabowicz, Richard Hernandez biên soạn, Cách sản xuất GTT ĐPT – Học hỏi bí kíp từ các chuyên gia (Multimedia storytelling: Learn the secrets from experts) của tác giả Jane Stevens, nghiên cứu sinh đề xuất quy trình sản xuất một bài báo ĐPT như sau:

Những công đoạn cơ bản trong quy trình sản xuất GTT trên BMDT:

➤ *Lựa chọn đề tài*

Như đã nói ở trên, đề tài của GTT thường là những sự kiện, vấn đề có diễn biến phức tạp, được nhiều người quan tâm. Trước khi phóng viên xâm nhập thực tế, họ cần có một kịch bản thô, phác thảo ra các khả năng tận dụng những yếu tố ĐPT mà mình thành thạo. Họ thường thảo sẵn một ý tưởng về nội dung và tìm kiếm bất cứ điều gì về các nguồn tin đã được các bài viết trước đó đề cập đến. Sau đó, các phóng viên sẽ tiến hành đàm phán, thu thập tất cả các tư liệu có sẵn từ các trang web khác. Điều đó sẽ giúp họ xây dựng ý tưởng về các thành phần ĐPT sẽ xuất hiện trong GTT của mình và cách kết nối chúng với nhau. Kịch bản của phóng viên thường được đặt cùng với tất cả những yếu tố ĐPT để đảm bảo sự khớp nối lô gíc nhất.

➤ *Xây dựng kịch bản thô*

Bước 1: Chia câu chuyện thành các phần hợp lý, chẳng hạn như:

- Phần mở đầu là các bài viết về bối cảnh xuất hiện, lịch sử hình thành và phát triển của sự kiện hoặc vấn đề mà GTT đề cập đến.

- Tiểu sử những nhân vật chính xuất hiện trong câu chuyện (thông thường, trong GTT, thông tin về nhân vật thường được gắn trong các bức ảnh chân dung của họ).

- Nội dung gói tin hướng vào giải quyết câu hỏi tại sao câu chuyện này là quan trọng, đáng để độc giả quan tâm. Để làm được điều đó, nội dung của gói tin cần trình bày rõ quá trình diễn biến của sự kiện, vấn đề và những ảnh hưởng, tác động của chúng đối với xã hội.

- Một số GTT lớn có thể đề cập đến các vấn đề khác liên quan đến câu chuyện nhằm mở rộng phạm vi ảnh hưởng của đề tài mà GTT đề cập đến nhằm rút ra những kết luận mang tính khái quát cao.

Bước 2: Lựa chọn các yếu tố DPT để thể hiện những nội dung khác nhau của câu chuyện.

- *Video, tương tác*

Những người thực hiện GTT phải cân nhắc và quyết định phần nào của câu chuyện là tốt nhất cho việc quay và dựng video. Trong những hoàn cảnh khác nhau, video sẽ phát huy những lợi thế khác nhau như dùng để miêu tả hành động nhằm lôi kéo người đọc đến nội dung chính của câu chuyện hoặc nó giúp độc giả nghe thấy giọng nói, nhìn thấy gương mặt của các nhân vật chính trong chuyện.

- *Tương tác*: cho phép người đọc có thể kiểm soát câu chuyện mà mình tiếp cận, gửi phản hồi, bình luận về câu chuyện.

- *Văn bản, ảnh tĩnh, audio slideshow*:

Trong GTT, văn bản là công cụ hữu hiệu để mô tả lịch sử của một câu chuyện (khi kết hợp với hình ảnh); để mô tả một quá trình (khi kết hợp với đồ họa). Thông thường, văn bản là những gì còn lại khi phóng viên không thể truyền đạt thông tin bằng hình ảnh, video, âm thanh hay hình ảnh.

Hiện nay, ảnh tĩnh vẫn là phương tiện tốt nhất để nhấn mạnh một cảm xúc mạnh mẽ ở từng điểm quan trọng trong một câu chuyện, hoặc để tạo ra một tâm trạng, một ấn tượng cụ thể.

Đối với ảnh tĩnh, độc giả thường có những ấn tượng sâu sắc hơn và sẽ không lướt qua nhanh như video. Tuy nhiên hình ảnh khi được sử dụng trong sự kết hợp với âm thanh cũng làm nổi bật cảm xúc. Đó chính là audio slideshow. Vì thế, trong từng trường hợp cụ thể, các phóng viên, biên tập viên thường sử dụng audio slideshow để làm nổi lên những cảm xúc, những khoảnh khắc mà họ muốn nhấn mạnh trong GTT của mình.

Có những lúc, âm thanh kết hợp với video là thích hợp nhất nhưng đôi khi, nó có thể kết hợp với những bức ảnh tĩnh. Âm thanh làm cho những bức ảnh tĩnh và video có vẻ ấn tượng hơn so với thực tế. Tuy nhiên, nên tránh sử dụng những âm thanh quá đặc biệt, khó hiểu hoặc giọng nói địa phương không phổ biến.

- Đồ họa, bản đồ

Riêng đồ họa lại có khả năng mô tả rất hiệu quả quá trình, cách thức làm việc. Đồ họa có thể biểu thị những hình ảnh máy ảnh không thể chụp. Đôi khi đồ họa có thể được chọn làm yếu tố chính của một câu chuyện trong khi đó văn bản, hình ảnh tĩnh và video đóng vai trò hỗ trợ. Có những câu chuyện lại cần có một bản đồ. Đó là loại bản đồ vị trí, hoặc là bản đồ dùng để cung cấp các thông tin khác nhau.

Phóng viên phải cố gắng chọn lựa chính xác các yếu tố ĐPT để thể hiện những nội dung phù hợp, đảm bảo rằng mỗi một yếu tố, mỗi một chi tiết trong GTT đều được thể hiện hết sức sinh động, hấp dẫn. Đồng thời, người sản xuất GTT cũng cần đảm bảo là khi ráp nối các yếu tố lại với nhau sẽ thu được một GTT hoàn chỉnh.

Bước 3: Sắp xếp lại kịch bản thô ban đầu và nghiên cứu thực địa

Khi thực hiện xong việc chia câu chuyện thành thành các phần, phóng viên, biên tập viên sắp xếp chúng vào một kịch bản thô. Trên một tờ giấy, các phóng viên vạch ra những gì hiển thị trong GTT, cần quan tâm đặc biệt đến các yếu tố ĐPT và sắp xếp chúng vào những vị trí hợp lý trong gói tin. Việc xây dựng kịch bản thô mới

chỉ là một bước dự kiến quá trình sản xuất GTT. Phóng viên hoàn toàn có thể thay đổi nó cho phù hợp với tình hình thực tế.

Khác với những phóng viên khác, khi tác nghiệp với GTT, máy tính xách tay phải đảm bảo đã được cài đặt các chương trình Photoshop (chỉnh sửa ảnh chuyên nghiệp), Dreamweaver (thiết kế web), Imovie hoặc Pinnacle Studio 8 (hoặc Final Cut Pro hay Adobe Premiere) để biên tập video, và một trình soạn thảo văn bản như Word, Excel... Hiện có nhiều trang web có những định dạng định sẵn để thiết kế GTT dạng đơn giản. Tuy nhiên, đối với những GTT có cấu trúc phức tạp thì phóng viên, biên tập viên và họa sĩ, người viết phần mềm phải làm việc chặt chẽ với nhau để ý tưởng có thể được hiện thực hóa thành sản phẩm. Bên cạnh đó là có *Máy quay phim, máy ảnh, và các vật dụng khác*.

➤ *Tác nghiệp thực hiện GTT*

Theo lời khuyên của các chuyên gia, khi thực hiện GTT, phóng viên cần ghi nhớ kịch bản thô trước khi bắt đầu lên đường xâm nhập thực tế, tuy nhiên, hãy luôn cân nhắc để thay đổi kịch bản sao cho phù hợp với tình hình thực tế.

Đối với nhân chứng, nếu muốn quay video phỏng vấn họ, hãy cân nhắc việc có ít nhất 2 cảnh quay. Một là cảnh phỏng vấn trong khi người đó đang thực sự làm những hành động mà sẽ được mô tả trong các video clip và một cảnh phỏng vấn họ trong một khu vực yên tĩnh để mô tả lại các hành động và nhận xét về những tác động của hành động. Nên phỏng vấn ở nơi yên tĩnh để đảm bảo âm thanh không bị lẫn quá nhiều tạp âm.

Hãy tận dụng mọi cơ hội có thể quay video vì trong GTT, nó thường là yếu tố thu hút được nhiều sự chú ý của độc giả. Trong những trường hợp không tiện dùng máy quay, hãy sử dụng điện thoại bởi đó là thiết bị khởi động nhanh và dễ dàng thực hiện các cảnh quay lên hiệu quả.

➤ *Chỉnh sửa nội dung*

Đối với báo chí ĐPT, cụ thể ở đây là GTT, phương pháp tốt nhất là làm các thứ cùng nhau sau đó sẽ tiến hành các bước sau:

- Cắt ảnh tĩnh từ video, chỉnh sửa video, hình ảnh và âm thanh và lắp ráp đồ họa cho mỗi trang. Viết và chỉnh sửa văn bản (chú thích, các khối văn bản, tiêu đề và đồ thị hạt (nut graph)).

Khâu quan trọng nhất là lắp ráp câu chuyện. Phóng viên sẽ sử dụng kịch bản để vạch ra một GTT và sau đó sử dụng kết hợp nhiều yếu tố ĐPT để truyền tải thông tin. Vai trò của phóng viên rất quan trọng. Họ sẽ quyết định dòng chảy của một câu chuyện, đưa ra yếu tố nổi bật làm nội dung chính của GTT, chọn lựa các phương tiện phù hợp để truyền tải thông điệp. Cuối cùng, các nhà thiết kế web sẽ thực hiện việc trình bày các nội dung đó lên một trang web hoàn chỉnh. Điều này tương tự như những gì diễn ra ở báo in, khi cả tòa soạn phải chung tay để thiết kế ra tờ báo, sắp xếp bài vở và đưa chúng tới tay độc giả. Giống như báo in, GTT cũng sẽ đặt những tin tức quan trọng lên đầu. Cuối cùng, biên tập viên sẽ làm việc với các nhà thiết kế đồ họa hoặc website để có những cách thức trình bày GTT sao cho đẹp mắt nhất.

4.2.6. Xu hướng sản xuất sản phẩm phục vụ khách hàng trả tiền (paid content), báo chí trả tiền (pay wall) hoặc phối hợp sản xuất với các đối tác dựa trên nguyên tắc cùng có lợi giữa tòa soạn và các tổ chức.

Tác giả bài báo Story First—Publishing Narrative Long-Form Journalism in Digital Environments là Maria Lassila-Merisalo khẳng định: Họ (các cơ quan sản xuất gói tin tức đa phương tiện) sẽ không thể kì vọng tạo ra lợi nhuận nếu sản xuất một gói tin tức một năm, mà hơn thế, họ cần tìm ra các nguồn thu thêm vào, chẳng hạn các khoản tài trợ, các dịch vụ phần mềm, thu hút đầu tư cộng đồng, tổ chức các khóa học hay các sự kiện. và hơn cả họ phải sản xuất những câu chuyện có nội dung chất lượng cao.

Không phải tờ báo nào cũng làm được như NYT - khi mà tập trung mạnh vào độc giả trả tiền và thu về doanh thu lớn - nhưng có vẻ như đây sẽ là xu hướng trong thời gian tới. Dự báo về tương lai, theo báo cáo hàng năm của công ty NYT, ông Mark Thompson, giám đốc điều hành của NYT tin rằng số lượng người mua tài khoản số sẽ tiếp tục tăng. Quý 2/2018, báo NYT của Mỹ tiếp tục ghi nhận tăng

trường cao trong mảng nội dung số, báo có thêm 109.000 người mua tài khoản số. Doanh thu từ mảng nội dung số NYT tăng như vậy trái ngược hoàn toàn với sự sụt giảm của quảng cáo của báo in, theo tin được NYT đăng tải mới đây. NYT công bố doanh thu từ các thuê bao số tăng lên 99 triệu USD trong quý 2/2018, mức tăng gần 20% so với cùng kỳ năm 2018. Tính chung cả quý 2/2018, doanh thu của NYT tăng 2% lên 415 triệu USD, NYT lãi 24 triệu USD. Hiện tại, NYT có 2,9 triệu người đang mua thuê bao số của báo, tổng số độc giả mua ấn phẩm trực tuyến và báo in là 3,8 triệu người. Ông Mark Thompson, trong thông cáo báo chí đã nhấn mạnh: “Doanh thu từ những người mua tài khoản đọc chiếm khoảng 2/3 tổng doanh thu của công ty, xu thế này được tin là sẽ vẫn tiếp tục. Chúng tôi vẫn tin rằng sẽ vẫn có thể tiếp tục mở rộng đáng kể nền tảng đó”. Dù doanh thu từ thuê bao số tăng cao, doanh thu quảng cáo nói chung của NYT giảm khoảng 10%, doanh thu của quảng cáo số giảm 7,5% xuống 51 triệu USD. Doanh thu của quảng cáo trên báo in trong quý 2/2018 giảm 11,5% xuống 68 triệu USD. Dự báo về tương lai, giám đốc điều hành của NYT tin rằng số lượng người mua tài khoản số sẽ tiếp tục tăng: “Chúng tôi hài lòng với tăng trưởng thuê bao quốc tế, đặc biệt tại những thị trường như Australia hay Anh, nơi chúng tôi đang đưa ra nhiều chiến lược phát triển mới”.

Dù không có tiềm lực mạnh như NYT nhưng các tòa soạn đang tập trung vào báo chí chất lượng cao, và đây sẽ là cách để thu hút quảng cáo và độc giả (Phỏng vấn sâu ông Trần Hà Trung, trưởng phòng kỹ thuật báo Hoa Học trò).

4.2.7. Xu hướng kể chuyện theo lối tương tác tăng lên

Đôi khi từ ngữ, video hay hình ảnh chưa đủ để đưa một câu chuyện theo cách hấp dẫn nhất. Robbie Richards, Giám đốc tiếp thị kỹ thuật số của công ty phát triển phần mềm Joyal Jay tại Mỹ, đã viết trên blog của công ty tiếp thị SnapApp: Cách kể chuyện theo lối tương tác sử dụng công nghệ để thu hút người dùng trên nhiều cấp độ, gợi mở càng nhiều giác quan càng tốt, để tạo ra trải nghiệm độc đáo nổi bật so với hình thức truyền tải nội dung truyền thống. Hình thức kể chuyện theo lối tương tác mạnh mẽ nhất là dạng câu chuyện đồ họa trực tuyến. Trong vài năm qua, câu chuyện đồ họa trực tuyến đã chứng minh tác động về mặt cảm xúc của việc kết hợp

hiều phương tiện truyền thông với cơ hội tương tác để giúp người đọc tương tác một cách đầy đủ. GTT ĐPT giai đoạn tiếp theo đây sẽ là sự pha trộn khéo léo giữa các yếu tố nghệ thuật, âm thanh, nhiếp ảnh, chuyển động và nhịp độ được minh họa tuyệt vời và kết hợp một cách thông minh.

Mới đây tác phẩm *Bảy sai lầm chết người thời kỹ thuật số* của TG đã gây chấn động cho người xem. Theo Những sáng tạo trong báo chí – Báo cáo toàn cầu 2018 – 2019 (18) đánh giá Tác phẩm này của TG “mở màn bằng cách nói với người xem rằng “Hãy vận to âm lượng. Theo dõi. Nghiên cứu. Tham gia. Chia sẻ”. Tác phẩm kết hợp các cuộc phỏng vấn qua video xen kẽ với các cơ hội cho phép độc giả lựa chọn chủ đề của họ, bỏ phiếu cho các hành vi tội lỗi chết người, và sau đó do sánh cảm nhận của họ với các độc giả khác. Tất cả được đặt trong một bố cục tuyệt đẹp về thị giác” (86).

4.3. Những khuyến nghị nhằm tăng cường chất lượng GTT ĐPT trên BMDT Việt Nam hiện nay

4.3.1. Về mặt kỹ thuật sản xuất, các nhóm nghiên cứu và phát triển tại tòa soạn cần phát triển các bộ sưu tập kết cấu và công cụ dành cho nhà báo và người đọc có thể tạo gói tin tức hay tái cấu trúc nội dung

Chẳng hạn nhóm nghiên cứu phát triển cần làm các công cụ để phóng viên, nhà báo, thậm chí người đọc có thể “kéo - thả” nội dung để tạo ra sản phẩm. NYT đã làm được điều này, ví dụ họ tạo bộ sưu tập các video về tình yêu bằng cách thiết kế công cụ “kéo - thả” cho người đọc chia sẻ video về chủ đề này nhân ngày Lễ Tình yêu, và một bộ sưu tập về các câu chuyện buôn bán tình dục của Nick Kristof. Kết quả là cả hai đều có lượng người đọc và chia sẻ bài viết trên các mạng xã hội rất cao. Trang web chứa bộ sưu tập của Kristof đạt 468.106 lượt xem trong vòng sáu ngày. Rất ít bài báo thông thường nào đạt lượng người xem như vậy trong vòng một tháng. Và người đọc trung bình dành 2 phút 35 giây cho mỗi câu chuyện của Kristof từ năm 1996.

Các nhà nghiên cứu tại NYT cũng nhận ra rằng việc đầu tư quá nhiều công sức vào một sản phẩm như Snow Fall là quá tốn kém thời gian, sức lực, và rất khó

để làm lại những phiên bản giống như thế. Thay vì thế họ xác định xây dựng những công cụ, những bản định sẵn (template) mang tính cố định cao. Các chuyên gia NYT nhận định họ đã đánh giá thấp các phiên bản cố định này, dù nó kém sinh động, kém hấp dẫn hơn nhưng nó cần than thiện với các nhà báo hơn nữa, để họ dễ sử dụng hàng ngày.

Khi tiếp xúc với một trang báo mạng điện tử, hay bất kỳ một trang web nào khác thì công chúng nhìn nhận đầu tiên chính là bố cục, trình bày của trang web đó. Đối với một bài báo mạng điện tử nói chung và gói tin tức đa phương tiện nói riêng cũng vậy. Có thể tác phẩm này có đầy đủ tất cả yếu tố để trở thành một bài báo mạng hấp dẫn, tuy nhiên qua cách trình bày không đảm bảo yếu tố thẩm mỹ, bố cục không đẹp mắt, không gây ấn tượng được với người đọc, thì vẫn dẫn tới sự thất bại. Độc giả có xu hướng không chọn những trang web khó tiếp nhận thông tin, không hấp dẫn, mà thay vào đó họ sẽ bị thu hút bởi một trang web đơn giản, nhưng biết cách sắp xếp nội dung và biến hóa nó trở nên sinh động,

Ấn tượng của người dùng chính là yếu tố đầu tiên quyết định sự thành bại của một tác phẩm, Nếu như cách trình bày bố cục, sắp xếp các phần đảm bảo tính thẩm mỹ thì ngay lập tức sẽ nhận được sự quan tâm của người đọc. Các kết quả khảo sát và nghiên cứu trên đây cho thấy chúng chưa thực sự được đầu tư và ứng dụng phổ biến. Công chúng mong muốn, họ có thể tương tác được các sản phẩm đa phương tiện một cách nhanh chóng, trực quan hơn trên các phương tiện truyền thông khác.

Hiểu được công chúng hiện đại không có đủ thời gian và kiên nhẫn để có thể đọc từng câu, từng chữ dài. Những nhà thiết kế sản phẩm gói tin tức ngay từ ngoài lớp vỏ đã phải gây được ấn tượng với người dùng. Họ có xu hướng đọc lướt qua đầu đề và sapo để tiếp cận, vì vậy không thể chỉ chú ý tới nội dung của gói, mà hình thức trình bày ở những nơi tìm kiếm thấy gói tin tức cũng phải được đầu tư kỹ lưỡng. Tiếp theo khi độc giả click vào rồi, thì nhiệm vụ sẽ tùy thuộc vào hình thức của gói, nếu thông tin không khiến họ hứng thú thì họ cũng sẽ bỏ đi mà không theo dõi.

Bên cạnh cách sắp xếp bố cục, thì việc thể hiện các thành phần khác theo hướng sáng tạo cũng là những đột phá mà báo mạng điện tử Việt Nam cần phải mạnh dạn. Hầu hết hiện nay, các bài viết trên trang web các tờ báo mạng điện tử đều mặc định sẵn bằng những cài đặt có sẵn trong từng bài viết. Cần phải thay đổi những gì đã trở thành nền tảng có sẵn trong quá khứ, và thể hiện những tác phẩm đột phá nhằm đem lại những tác phẩm ấn tượng hơn, và thể hiện được nội dung tác phẩm theo chiều hướng thu hút hơn. Táo bạo đôi khi là một thách thức, nhưng nếu không táo bạo tìm ra những hướng đi mới phát triển các gói tin tức thì chắc chắn sẽ không bao giờ biết tới thành công, như ông Dean Baquet đã viết cho tòa soạn New York Times khi giải thích về Dự án 2020: “*Chắc chắn đây là cách duy nhất để bảo vệ những tham vọng báo chí của chúng ta. Không làm gì, hoặc chỉ rụt rè tương tự về tương lai đồng nghĩa với việc bị bỏ lại phía sau.*”[83]

4.3.2. Thiết lập dữ liệu nội dung lớn hơn để có nguồn tài liệu cho những đề tài lớn

Dữ liệu về các đề tài lớn cần được thiết lập để sử dụng dân. Một bảng kết cấu nội dung có thể được thiết lập theo mẫu sau:

Tên thể nội dung	Những ví dụ thể	Lợi ích tiềm năng

Áp lực thay đổi để trở nên phát triển đang ngày càng đè nặng lên các cơ quan báo chí, đặc biệt là báo mạng điện tử trước sự phát triển của công nghệ và các trang mạng xã hội. Điều này đòi hỏi báo điện tử phải có những hướng đi mới, lôi cuốn được độc giả tham gia click vào tác phẩm của mình.

Trước những thách thức đó, nội dung của gói tin tức cần phải sáng tạo, sáng tạo và sáng tạo hơn nữa trong cách thể hiện nội dung. Sẽ không có ai khước từ sự phát triển của một sản phẩm khi nó thực sự được lòng của công chúng. Thay vì những văn bản thông thường chúng ta vẫn thường thấy như một cuốn tiểu luận, các tờ báo điện tử có thể thay đổi về cỡ chữ, kiểu chữ, và màu chữ trong từng tác phẩm cụ thể. Điều này làm cho tờ báo mạng điện tử trở nên có tính hấp dẫn, đẹp mắt hơn so với các tác phẩm thông thường.

Đối với hình ảnh tĩnh, khi đưa vào khai thác, cần lựa chọn những bức ảnh có tính chất đảm bảo về cả nội dung nhưng đồng thời cũng phải đảm bảo tính thị hiếu về nghệ thuật. Nội dung của ảnh vẫn phải đảm bảo thể hiện tốt nội dung của bài viết, tuy nhiên, chất lượng ảnh và cỡ ảnh cần phải được cải thiện. Nên sử dụng nhiều hơn hình ảnh tĩnh dưới dạng tràn màn hình, nhằm đem lại sự tổng quát nhất về cách nhìn nhận hình ảnh tĩnh cho công chúng. Bên cạnh đó, cần phải sáng tạo việc chỉnh sửa ảnh hậu kỳ, nhằm tìm ra các cách sử dụng hình ảnh tĩnh theo cách ấn tượng nhất có thể, giống như tờ báo mạng The Guardian đã thực hiện trong các gói tin tức về Thế vận hội Olympic 2016.

Đối với video, nội dung không cần quá dài nhưng phải thực sự sâu sắc. Chất lượng nên đẩy lên HD nhằm hấp dẫn công chúng, bên cạnh đó, việc sử dụng dạng video có kèm text đang trở thành xu hướng hiện nay. Cần phát triển hình thức video này do dung lượng thấp và lượng thông tin cung cấp vừa đủ. Tuy nhiên, chỉ phổ biến ở các trang thông tin điện tử, nếu có ở các báo chính thống thì cũng chỉ dừng lại ở các chuyên mục giải trí, giới trẻ. Hiệu quả tiếp nhận thông tin qua dạng video này rất cao, các cơ quan báo chí nên chú ý đưa thêm vào phần tin, bài của các mục thời sự, xã hội, đời sống nóng bỏng. Để làm được điều đó đòi hỏi đội ngũ phóng viên không những có kỹ năng nghiệp vụ mà cần phải nắm chắc cả việc thực hành như một nhà lập trình viên để đẩy bài lên một cách nhanh nhất.

Các yếu tố đồ họa xuất hiện trên các tác phẩm báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay đang dừng lại ở việc bổ sung thông tin thêm, hoặc chỉ khi có những trường hợp yêu cầu mới thực hiện. Trong khi đây là một yếu tố đa phương tiện được đông đảo công chúng đón nhận nhất hiện nay. Các tin bài được sử dụng yếu tố đồ họa gần như thiên về lĩnh vực nhân vật, kinh tế còn các tin bài cần sự ứng dụng linh hoạt của yếu tố này như thể thao, chính trị lại chưa được đưa vào khai thác. Nội dung của yếu tố đồ họa trên các tờ báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay còn khá đơn giản. Đa phần các ý tưởng và nội dung được khai thác dựa trên mẫu sẵn có, hoặc từ các bài viết cùng chủ đề trên báo nước ngoài. Việc đầu tư vào các sản phẩm đồ họa để biến nó thành một phần quan trọng đóng góp cho sự phát triển của tờ báo dường như

chưa được chú ý tới. Hơn nữa, khó khăn hiện nay chính là khi có đề tài, thông tin từ vấn đề hay sự kiện rồi, tuy nhiên để sản xuất ra đồ họa lại phải phụ thuộc với bên thứ ba rất nhiều. Trong các cơ quan báo mạng điện tử hiện nay, số lượng phóng viên tích hợp cả kỹ năng nghiệp vụ báo chí lẫn lập trình viên dường như rất ít. Điều này dẫn tới quy trình sản xuất ra một sản phẩm của yếu tố này thường rất chậm và tốn nhiều thời gian. Chính vì thế, cần phải thực hiện đào tạo đội ngũ nhà báo, phóng viên, biên tập viên đa kỹ năng.

Bản thân mỗi nhà báo khi thực hiện các tác phẩm của mình, cần linh hoạt ứng dụng và phát triển các yếu tố đa phương tiện có trong bài của mình. Không chỉ đơn thuần áp đặt số lượng tin, bài đủ theo tiêu chuẩn, mà còn phải cố gắng tạo ra những sản phẩm báo chí đa phương tiện thu hút công chúng.

Mỗi nhà báo cần đăng tải lên mạng xã hội ít nhất 5 lần về GTT họ làm, và nhóm biên tập phải họp về chiến lược truyền thông xã hội cho mỗi sản phẩm GTT ĐPT. Reuter tuyển hai người chuyên chỉ tìm kiếm các đề tài hay chưa được thể hiện đầy đủ làm đề tài cho GTT ĐPT và đề tái xuất bản chúng (phiên bản mới)

4.3.3. Tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của làm báo đa phương tiện

Hiện nay do nguồn kinh phí hạn hẹp nên hầu như các cơ quan báo chí chưa chú ý nhiều đến đội ngũ nhân lực thực hiện mảng kỹ thuật cho mình. Đội ngũ này bao gồm các chuyên viên thiết kế đồ họa, những người lập trình viên phát triển phần mềm và phần cứng cho các sản phẩm báo mạng điện tử cũng như trang web. Giả dụ như trong những người lập trình viên, Việt Nam mình có xu hướng sử dụng một người lập trình cho cả hệ thống thiết kế trang web, tuy nhiên khi làm như vậy, một trang web sẽ không phát triển được những thế mạnh riêng của từng phần. Ví dụ như đội ngũ Backend khi thực hiện thay công việc của Database hay Design thì sẽ không bằng từng người thực hiện một thế mạnh riêng của mình.

Như trên các tờ báo mạng lớn trên thế giới, điển hình như The Guardian họ có đội ngũ những người kỹ thuật chuyên biệt cho từng vị trí cụ thể. Tuy nó mất nhiều nhân lực và kinh phí, nhưng việc phát triển đội ngũ kỹ thuật viên sẽ làm cho chất lượng các sản phẩm báo chí được nâng cao rõ rệt.

4.3.4. Thay đổi mô thức đào tạo đội ngũ phóng viên

Trong các trường báo chí hiện nay, việc đào tạo ra đội ngũ phóng viên vẫn chưa đầu tư đào tạo thời lượng tương xứng các kỹ năng liên quan đến thiết kế đồ họa hay sử dụng các máy móc thiết bị kỹ thuật truyền thông. Chính vì điều này làm cho đội ngũ làm báo trẻ vẫn chỉ thực hiện nghiệp vụ, và khi muốn nâng cấp các gói tin tức lại phải phụ thuộc vào đội ngũ kỹ thuật riêng kẻ khiến việc sáng tạo tác phẩm báo chí bị kéo dài thời gian, làm giảm tính thời sự, và đôi khi giữa hai đội ngũ không hiểu ý nhau sẽ làm ra một sản phẩm báo chí không hoàn thiện.

Bản thân mỗi cơ quan báo mạng điện tử cũng cần thường xuyên cập nhật xu hướng, bổ sung kiến thức về việc sử dụng các sản phẩm công nghệ mới trong việc sản xuất các sản phẩm báo chí nói chung và gói tin tức nói riêng cho đội ngũ phóng viên và biên tập viên của mình. Bởi vì thay vì nhiều người, phụ thuộc lẫn nhau, thì bản thân họ sáng tạo ra những sản phẩm của mình vẫn là lựa chọn ưu tiên hơn.

Cần thiết phải đào tạo đội ngũ phóng viên trẻ, vừa là nhà báo, vừa là các nhiếp ảnh gia, nhà quay phim và biên tập viên hình ảnh đóng vai trò chính trong việc đưa tin, thay vì vai trò thứ yếu như trước đây. Những tác phẩm báo chí xuất sắc đang được tạo ra từ các bộ phận này chính là một hình mẫu.

4.3.5. Đầu tư thiết bị kỹ thuật vào trong việc sản xuất các sản phẩm báo chí sáng tạo

Bên cạnh yếu tố con người làm chủ thể cho sự thay đổi, thì kỹ thuật cũng là một phần không thể thiếu. Cần phải thay đổi các cấu hình máy tính trong các tòa soạn, để nó đủ mạnh cài đặt các chương trình dựng phim, đồ họa nhằm phục vụ cho việc thiết kế các sản phẩm báo chí đa phương tiện sáng tạo. Nâng cấp hệ điều hành WinXP sẵn có thành các cấu hình Core i3, i5, i7 với tốc độ xử lý của chip từ 3.5 GHz trở lên để máy tính có thể có khả năng chạy các chương trình trên.

Khi đi tác nghiệp, bản thân mỗi nhà báo cần phải đầu tư thiết bị của mình nhằm cho ra những cảnh quay chất lượng ngay từ khi ban đầu. Hiện nay, nhiều chiếc điện thoại thông minh được ra đời với ứng dụng chụp ảnh ngang với một chiếc máy ảnh kỹ thuật số cỡ trung. Từ các thiết bị này, hình ảnh được ghi lại từ camera từ 18 megapixel cho phép

người dùng thấy được rõ nét nội dung ảnh rất nhiều. Chất lượng video cũng được cải thiện, tuy không thể đạt chất lượng 4K, nhưng chiếc điện thoại thông minh có thể có chất lượng video với độ phân giải 1920*1080, tương đương với HD 1080 trên Youtube. Bên cạnh chiếc điện thoại thông minh chính là sự xuất hiện hàng loạt công nghệ mới như Gopro, Flycam, Osmo,... Các công cụ quay phim này được sử dụng để ghi lại những khung hình đẹp từ mọi góc độ và địa hình. Các tòa soạn nên đầu tư cho cơ quan của mình những thiết bị tối tân nhằm cải thiện chất lượng các yếu tố đa phương tiện có trong bài viết.

Tác phẩm đăng tải thôi chưa đủ mà quan trọng là hãy nghĩ đến tuổi thọ của câu chuyện, nhà báo điều tra Kasia Kovacs cho rằng: “Nếu đối tượng độc giả mục tiêu là những người trẻ, có tư duy kỹ thuật số, có thể dễ dàng tiếp cận kỹ thuật công nghệ, bạn hãy trò chuyện với họ thông qua Twitter hoặc phản hồi câu hỏi thông qua Facebook Live hoặc cũng có thể tổ chức một talkshow, có khách mời là nhà báo, phóng viên, nhiếp ảnh gia,... chia sẻ về câu chuyện sáng tạo long-form”. Tổng Biên tập của bộ phận NYT ở nước ngoài (NYT Global) Lydia Polgreen, NYT luôn nhắm mục tiêu vào những độc giả yêu thích những cơ quan báo chí độc lập. Việc duy trì sự gắn kết với những độc giả trung thành nhất trở thành “trái tim” của chiến lược đưa tin và kinh doanh. Cung cấp đều đặn cho “người tiêu dùng tin tức” hay độc giả những thông tin hấp dẫn, hữu ích và cả những tin tức mà họ không thể tìm được ở bất cứ đâu là chìa khóa thành công của New York Times.

Tiểu kết Chương 4

Trong chương này nghiên cứu sinh đã đánh giá những thành công và hạn chế và tìm ra những nguyên nhân của những thành công và hạn chế trong quá trình sử dụng GTT của các tòa soạn BMDT. Nghiên cứu sinh nhận thấy các báo điện khảo sát đã đạt được những thành công sau: Ba tờ báo luôn nằm trong nhóm tòa soạn ĐPT sáng tạo tiên phong trong phân khúc của mình; Nội dung các GTT sâu rộng, có giá trị xã hội cao với hình thức đa dạng, sáng tạo; Những GTT thành công là công cụ củng cố và lan tỏa mạnh mẽ cho thương hiệu của các tòa soạn; Các tòa soạn tiến tới chuẩn hóa quy trình sản xuất các GTT nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian, nhân lực, tài chính; Đáp ứng kỳ vọng của công chúng trong việc tiếp nhận thông tin báo chí chất lượng cao, tạo cơ hội tương tác nhiều hơn cho bạn đọc

Và cũng có những hạn chế như: Hầu hết các GTT mới được thiết kế cho định dạng website, chưa có phiên bản mobile; Hạn chế của VNE là chưa có nhiều đột phá trong sản xuất các gói tin; Hạn chế về chất lượng đường truyền, và hạ tầng trang web sẽ làm giảm khả năng sáng tạo của các nhà thiết kế, đặc biệt đối với tờ báo trong nước là VNE; Tại TG, NYT thể hiện có mâu thuẫn giữa tham vọng của nhà báo, tòa soạn trong việc chuyển tải nội dung lớn, phức tạp với gu/khả năng tiếp nhận của độc giả; Áp lực tài chính, doanh thu và nhân sự là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến các lựa chọn báo chí chất lượng, đặc biệt là tại tờ báo trong nước là VNE.

Qua đó, dựa trên thực trạng khảo sát ở chương hai và những báo cáo đánh giá toàn cầu về báo chí, truyền thông trong thời gian tới, nghiên cứu sinh đã dự báo một vài xu hướng sử dụng GTT ĐPT của các báo này. Cụ thể, dự đoán trong thời gian tới có những xu hướng sau đây: hình thức đưa tin theo gói tiếp tục là xu hướng được đẩy mạnh với công nghệ ngày một tiên tiến, hỗ trợ tích cực nội dung báo chí; Xu hướng tăng cường sản xuất GTT trên điện thoại di động; Xu hướng phát triển của các báo nói chung phụ thuộc nhiều vào các thuật toán của mạng xã hội, đặc biệt là Facebook và Google; Gói tin tức sẽ được sản xuất mang tính cá thể hóa ngày càng cao; Quy trình sản xuất trở nên phức tạp hơn với việc biên tập viên phải xây dựng kịch bản thô của GTT, và vai trò của các coder (nhà lập trình) và họa sĩ tăng

lên; Xu hướng sản xuất sản phẩm phục vụ khách hàng trả tiền (paid content) hoặc phối hợp sản xuất với các đối tác dựa trên nguyên tắc cùng có lợi giữa tòa soạn và các tổ chức; các câu chuyện tin tức sẽ được trình bày và kể lại triển theo hướng ngày một tương tác nhiều hơn. Từ xu hướng phát triển ấy, nghiên cứu sinh đề xuất một số khuyến nghị nhằm tăng cường chất lượng sử dụng GTT ĐPT trên BMĐT, bao gồm: yêu cầu các nhóm nghiên cứu và phát triển tại tòa soạn cần phát triển các bộ sưu tập kết cấu và công cụ dành cho nhà báo và người đọc có thể tạo gói tin tức hay tái cấu trúc nội dung; thiết lập dữ liệu nội dung lớn hơn để có nguồn tài liệu cho những đề tài lớn; tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của làm báo đa phương tiện; thay đổi mô thức đào tạo đội ngũ phóng viên; và đầu tư thiết bị vào trong việc sản xuất các sản phẩm báo chí sáng tạo.

Việc ứng phó của các tòa soạn với những xu hướng này sẽ mang tính quyết định cho thành bại của tòa soạn trong giai đoạn mới. Trong việc sản xuất GTT ĐPT, sự kết nối giữa các bộ phận của tòa soạn đòi hỏi mạnh mẽ và chặt chẽ hơn bao giờ hết. Vai trò của phóng viên, biên tập viên trong xây dựng kịch bản thô của GTT, và vai trò của các nhà lập trình và họa sĩ tăng lên. Trước đây, công nghệ chạy theo thông tin, phục vụ thông tin, nhưng ngày nay hai lĩnh vực này gắn kết nhau và cùng giúp nhau nâng tầm. Bên cạnh đó những yếu tố lớn về tài chính, chiến lược quảng bá... cũng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất, chất lượng cũng như những quyết định lựa chọn có sản xuất GTT ĐPT hay không ở mỗi tòa soạn.

Đưa tin trực quan hóa và đẩy mạnh các ứng dụng số là một chiến lược quản lý quan trọng mà lãnh đạo các tòa soạn đa phương tiện kiên định theo đuổi. NYT và TG đã phát triển mạnh mẽ thể loại GTT ĐPT và đạt rất nhiều giải thưởng báo chí danh tiếng, cũng như chiếm được lòng tin yêu của độc giả kĩ nguyên công nghệ 4.0 toàn cầu, VNE ở quy mô nhỏ hơn cũng đạt những thành công nhất định.

KẾT LUẬN

1. Báo chí liên tục phát triển và trong kỷ nguyên số như hiện nay, báo chí càng thay đổi mạnh mẽ. Từ năm 2015, WAN-IFRA đã tổng kết GTT ĐPT là một trong 10 xu hướng báo chí hiện đại. GTT đem đến cách trình bày bài báo trực quan hóa, và độc giả thực sự cần điều đó. Khi các nhà báo chính trị quốc tế đưa tin từ những điểm nóng chính trị quân sự, độc giả cần biết không khí hỗn loạn, hay sự nguy hiểm ở đó ra sao; khi nhà báo đưa tin về kết cấu lại khu nhà ga trung tâm thành phố, độc giả cần biết mô hình hiện nay và sắp tới khác nhau thế nào, ảnh hưởng khu vực đô thị xung quanh ra sao; khi nhà báo kinh tế đưa tin về biến động thị trường chứng khoán, độc giả cần con số và hình ảnh, dữ liệu thị trường liên quan để họ tiếp nhận dễ dàng. Đẩy mạnh trực quan hóa thông tin báo chí hiện là nhiệm vụ đặt hàng đầu cần làm năm 2017 của nhiều cơ quan báo chí lớn trên thế giới và ở Việt Nam.

Luận án đã cố gắng cắt nghĩa gói tin tức là gì, lịch sử hình thành, đặc điểm tổng thể và đặc điểm các thuộc tính đa phương tiện thiết lập nên mỗi gói tin tức đa phương tiện đó. Gói tin tức đa phương tiện hiện nay trên các báo mạng điện tử về bản chất là sản phẩm báo chí văn học, báo chí dạng dài và được thể hiện bằng các ngôn ngữ đa hình trên nền tảng Internet. Quy mô về cả đồ dài và dày của các lớp thông tin mà các nền tảng Internet hỗ trợ cho khiến cho gói tin tức có khả năng chuyển tải những đề tài phức tạp với hình thức hấp dẫn. Trong bối cảnh nền báo chí số, khi mà công chúng thay đổi, khi mà mạng xã hội chiếm lĩnh phần lớn thời gian và trở thành nguồn thông tin chính hàng ngày, báo chí cần đầu tư tăng cường chất lượng nội dung cũng như hình thức báo chí của mình để thu hút độc giả. Việc sản xuất các GTT ĐPT trên báo mạng điện tử là một việc làm cần thiết. Đó là xu hướng của báo chí thế giới, và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Việc ứng dụng những thành tựu công nghệ số trên nền tảng Internet, các thiết bị kỹ thuật cao vào sản xuất báo chí vừa là một thực tế, vừa là yêu cầu để báo chí tiếp tục thực thi nhiệm vụ xã hội của mình. Để truyền tải những vấn đề, sự kiện có quy mô lớn, một vài bài báo, tin tức đơn lẻ sẽ không đủ sức mạnh để thể hiện đúng và đủ khối lượng nội dung, sắc nét, hấp dẫn về

hình thức. Chỉ có thể sử dụng GTT ĐPT mới có thể thông tin một cách đầy đủ, hấp dẫn những vấn đề, sự kiện lớn, có tiến trình phức tạp.

2. Rõ ràng đang có sự dịch chuyển mạnh ở nội dung, hình thức, xu hướng sử dụng GTT ĐPT trên báo mạng điện tử trên thế giới và Việt Nam. Muốn phát triển đúng hướng và sản xuất sản phẩm hiệu quả, các tòa soạn cần nhìn nhận rõ: bản chất của xu hướng này là gì; điểm mạnh, điểm yếu cũng như tính phù hợp của xu hướng báo chí này với mỗi nền báo chí; cách thức sử dụng dạng báo chí này để phản ánh các chủ đề khác nhau; cần nhận định xu hướng này sẽ diễn ra trong ngắn hạn, trung hạn hay dài hạn và cách ứng phó cụ thể của từng nền báo chí cũng như từng cơ quan báo chí với những điều kiện về con người và vật chất cụ thể; nếu có thể vận dụng thì cần những điều kiện gì và cần đạt đến những tiêu chí nào; cách kết hợp mỗi yếu tố đa phương tiện ra sao để tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh; quy trình sản xuất GTT như thế nào những yếu tố nào tác động đến quyết định sản xuất GTT; xu hướng phát triển của chúng ra sao...

Là một thể loại tác phẩm báo chí mới nổi, hoàn chỉnh và rất sáng tạo, GTT đặc sản của báo chí hiện đại. GTT ĐPT cơ bản gồm các kết cấu : Liên tục, Toàn diện, Nhập vai và Hỗn Hợp (nhóm Hỗn hợp mang những đặc điểm giao thoa đặc điểm của các nhóm trên). Thành phần cấu thành một GTTĐPT là văn bản, hình ảnh, audio, video, đồ họa, các chương trình tương tác. Kết cấu, mức độ sử dụng những yếu tố này trong mỗi tác phẩm là khác nhau, mang tính phù hợp với nội dung, và phụ thuộc vào khả năng sáng tạo cũng như trình độ kỹ thuật, công nghệ của tòa soạn.

3. Tiêu chí đánh giá chất lượng của GTT đa phương tiện bao gồm: Nội dung GTT ĐPT (tính chất đề tài phản ánh, quy mô đề tài), cấu trúc GTT, mức độ tinh tế, trình độ kỹ thuật trong sử dụng các yếu tố đa phương tiện. Khả năng sản xuất GTT ĐPT là khác nhau đối với mỗi tòa soạn. Nó phụ thuộc vào

tôn chỉ mục đích của tòa soạn; sự đa dạng của các kênh/nền tảng của tòa soạn đó; tương tác giữa người sản xuất sản phẩm với nhu cầu công chúng; và những tác động công nghệ, đặc biệt là công nghệ số.

GTT thường đề cập về những đề tài, chủ đề có nhiều vấn đề và có sự tác động, ảnh hưởng đến cộng đồng, đó là: Thứ nhất, về những cá nhân, nhóm người (hoặc con vật) có tài năng khác thường, câu chuyện đặc biệt, những nhân vật nổi tiếng; Thứ hai, các GTT phản ánh về những cá nhân hoặc nhóm người gặp phải những vấn đề lớn, phức tạp; Thứ ba, các GTT tái hiện lại những sự kiện, vấn đề phức tạp hay những trải nghiệm thực tế kịch tính, thú vị; giải thích những sự vật, sự việc, hiện tượng khó hình dung. Nội dung GTT để nhằm hai mục đích chính: 1. đưa thông tin, 2. lý giải, phân tích; 3. ý nghĩa giải trí.

Về hình thức, NYT sử dụng đa dạng các thể loại Liên tục, Toàn diện, Nhập vai và các nhóm hỗn hợp. Trong khi đó, thế mạnh của TG là Liên tục, và Hỗn hợp. VNE cũng có những sản phẩm sử dụng hình thức Toàn diện khá chín chu. Sự sáng tạo của đội ngũ làm nội dung và thiết kế là không có giới hạn. Qua các năm, các báo đều có sự đổi mới chính những yếu tố cũ, và cũng ứng dụng những kỹ thuật mới vào thiết kế đồ họa và hoạt động tương tác với độc giả như thực tế ảo, kỹ thuật 3D...

4. Ba tờ báo luôn nằm trong nhóm tòa soạn ĐPT sáng tạo tiên phong trong phân khúc của mình; Nội dung các GTT sâu rộng, có giá trị xã hội cao với hình thức đa dạng, sáng tạo; Những GTT thành công là công cụ củng cố và lan tỏa mạnh mẽ cho thương hiệu của các tòa soạn; Các tòa soạn tiến tới chuẩn hóa quy trình sản xuất các GTT nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian, nhân lực, tài chính; Đáp ứng kỳ vọng của công chúng trong việc tiếp nhận thông tin báo chí chất lượng cao, tạo cơ hội tương tác nhiều hơn cho bạn đọc. Hầu hết các GTT mới được thiết kế cho định dạng website, chưa có

phiên bản mobile; Hạn chế của VNE là chưa có nhiều đột phá trong sản xuất các gói tin; Hạn chế về chất lượng đường truyền, và hạ tầng trang web sẽ làm giảm khả năng sáng tạo của các nhà thiết kế, đặc biệt đối với tờ báo trong nước là VNE; Tại TG, NYT thể hiện có mâu thuẫn giữa tham vọng của nhà báo, tòa soạn trong việc chuyển tải nội dung lớn, phức tạp với gu/khả năng tiếp nhận của độc giả; Áp lực tài chính, doanh thu và nhân sự là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến các lựa chọn báo chí chất lượng, đặc biệt là tại tờ báo trong nước là VNE.

5. Dự báo một số xu hướng sử dụng GTT ĐPT trong thời gian tới: Hình thức đưa tin theo gói tiếp tục là xu hướng được đẩy mạnh với công nghệ ngày một tiên tiến, hỗ trợ tích cực nội dung báo chí; Xu hướng tăng cường sản xuất GTT trên điện thoại di động; Xu hướng phát triển của các báo nói chung phụ thuộc nhiều vào các thuật toán của mạng xã hội, đặc biệt là Facebook và Google; Gói tin tức sẽ được sản xuất mang tính cá thể hóa ngày càng cao thể hiện ở ba khía cạnh (Cá thể hóa nội dung tin tức; Cá thể hóa trải nghiệm tin tức; Cá thể hóa dịch vụ tin tức); Quy trình sản xuất trở các gói tin tức sẽ **phức tạp hơn** so với tác phẩm báo chí thông thường với việc biên tập viên phải xây dựng kịch bản thô của GTT, và vai trò của các coder (nhà lập trình) và họa sĩ tăng lên; Xu hướng sản xuất sản phẩm phục vụ khách hàng trả tiền (paid content) hoặc phối hợp sản xuất với các đối tác dựa trên nguyên tắc cùng có lợi giữa tòa soạn và các tổ chức.

Để tăng cường chất lượng GTT ĐPT trên BMDT Việt Nam hiện nay, tác giả luận án khuyến nghị những vấn đề sau: Các nhóm nghiên cứu và phát triển tại tòa soạn cần phát triển các bộ sưu tập kết cấu và công cụ dành cho nhà báo và người đọc có thể tạo gói tin tức hay tái cấu trúc nội dung; Thiết lập dữ liệu nội dung lớn hơn để có nguồn tài liệu cho những đề tài lớn; Tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của làm báo đa phương tiện; Thay đổi

mô thức đào tạo đội ngũ phóng viên; Đầu tư thiết bị vào trong việc sản xuất các sản phẩm báo chí sáng tạo

6. Trong nền báo chí thời 4.0, khi robot được lập trình để khai thác dữ liệu lớn (Big Data) để viết ra bài báo chỉ sau 3 phút, thì người ta đặt ra câu hỏi “Liệu nhà báo – con người có sớm bị thay thế?”. Câu trả lời là “Chưa”, bởi thực tế là mặc dù có thể sản xuất tin, bài với tốc độ cao và chính xác, nhưng những bài báo cần có sự phân tích, thể hiện quan điểm, cảm xúc, bình luận, hay các dạng bài ký sự thì robot chưa làm được, vẫn cần đến nhà báo – con người. Các nhà nghiên cứu cũng chỉ đã ra rằng, trong kỉ nguyên báo chí di động lên ngôi, người đọc vẫn thích đọc dài và sâu, bên cạnh đó, họ cũng muốn tiếp nhận sản phẩm báo chí theo dạng thức mới. Vì vậy, để thực thi trọn vẹn vai trò của mình trong kỉ nguyên báo chí 4.0, nhà báo cần cung cấp những sản phẩm báo chí sâu, đậm tính phân tích và mang tính hấp dẫn cao. Các tòa soạn cũng cần xây dựng nội dung báo chí chất lượng cao, mang tính khác biệt và độc quyền để thu hút và giữ được lòng tin của độc giả. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh tương tác với độc giả, sử dụng sức mạnh của mạng xã hội để phát tán thông tin, bài viết của mình đến với công chúng. Để tiếp tục duy trì được giá trị và lan tỏa thông điệp của những tác phẩm long-form, điều quan trọng không phải nằm ở phần bình luận, mà là cách chúng ta xem xét đối tượng độc giả mục tiêu.

Trong quá trình nghiên cứu, luận án chưa có điều kiện làm rõ một số vấn đề như: cách thức các tòa soạn giải bài toán hiệu suất kinh doanh – chất lượng nội dung; bài toán cạnh tranh thông tin giữa báo chí chính thống – mạng xã hội; vai trò của nội dung báo chí và tương quan so sánh với hình thức trình bày đa phương tiện, yếu tố nào cần đẩy mạnh hơn nữa, hàng số nào cần thiết lập để có những gói tin tức có chất lượng toàn diện? Đây sẽ là gợi mở cho những nghiên cứu tiếp sau nữa về GTT ĐPT trên BMDT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

1. Lưu Văn An (Chủ biên) (2008), *Truyền thông đại chúng trong hệ thống tổ chức quyền lực chính trị ở các nước tư bản phát triển*, NXB Lý luận chính trị
2. Hoàng Đình Cúc (2007), *Những vấn đề báo chí hiện đại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Dũng (2012), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Lao động, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Dũng (2011) *Báo chí truyền thông hiện đại*, NXB Quốc gia Hà Nội;
5. Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học KHXH&NV, Khoa Báo chí – Truyền thông, *Báo chí – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, tập 9, NXB Thông tin và Truyền thông.
6. Nguyễn Thị Trường Giang (2011), *Báo mạng điện tử - Những vấn đề cơ bản*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội
7. Nguyễn Thị Trường Giang (chủ biên) (2015), *Sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử*, NXB Chính trị Quốc gia.
8. Nguyễn Thị Trường Giang (Chủ biên) (2017), *Báo chí – Truyền thông Đa phương tiện*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Lê Thu Hà (2016), *Xu hướng tiếp nhận sản phẩm báo chí của công chúng Việt Nam*, LATS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
10. Đinh Thị Thúy Hằng (2008), *Báo chí Thế giới và Xu hướng phát triển*, NXB Thông tấn Hà Nội.
11. Nguyễn Thế Kỷ (2013), *Báo chí dưới góc nhìn thực tiễn*, NXB Thông tin và Truyền thông.
12. X.A. Mikhailốp (2014), *Báo chí hiện đại nước ngoài: Những quy tắc và nghịch lý*, NXB Thông tấn.
13. Đinh Xuân Sơn, Đinh Văn Hường, Trần Quang (1995), *Cơ sở lý luận báo chí và Truyền thông*, NXB Văn hóa – Thông tin

14. Tạ Ngọc Tấn (chủ biên), Nguyễn Tiến Hải (1995), *Tác phẩm báo chí*, Tập I, NXB Giáo dục
15. Tạ Ngọc Tấn (1999), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Văn hóa thông tin;
16. Tạ Ngọc Tấn, *Toàn cầu hóa truyền thông đại chúng và những hệ quả của nó*, Tạp chí Triết học, số 4 (227) tháng 4/2010.
17. Nguyễn Thị Thoa (Chủ biên) (2011), *Giáo trình tác phẩm báo chí đại cương*, NXB Giáo dục Việt Nam
18. Thông tấn xã Việt Nam (2018), *Những sáng tạo trong báo chí – Báo cáo toàn cầu 2018 – 2019*.
19. Hà Huy Phượng (2014), *Văn bản báo chí đa phương tiện*, Tạp chí Lý luận Chính trị & Truyền thông (số tháng 6/2014 và tháng 7/2014).
20. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (2007), *Đại từ điển Tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tài liệu Tiếng Anh

21. Ashok Banerji (2010), *Multimedia Technologies* McGraw Hi; Education Private, New Delhi
22. A&C Black (2006), *Dictionary of Media Studies*, A&C Black Publishers Ltd
23. Barnhurst, Kevin G.2012. *The form of Online News in the Mainstream US Press, 2001 – 2010*, *Journalism Studies* 12 (5-6).
24. Ben Scott (2015), *A Contemporary History of Digital Journalism*,
25. Boczkowski, Pablo J (2004). *Digitizing the News: Innovation in Online Newspapers*. Cambridge, MA: MIT Press.
26. Brooks B. (2007), *News Reporting and Writing*, Missouri Group
27. Duy Linh Tu, *Feature and Narrative Storytelling for Multimedia Journalists, Digital Journalism*.
28. Dowling and Vogan (2015) *Can we “Snowfall” this, Digital longform and the race for the tablet market*, *Digital Journalism*

29. Gitner, Seth (2015). *Multimedia Storytelling for Digital Communicators in a Multiplatform World*. New York: Routledge.
30. Hall, J. (2001). "Online Journalism – a critical primer.", Pluto Press
31. Harper, Christopher (1998). *And That's the Way It Will Be: News and Information in a Digital World*. New York: New York University Press
32. Harper, Christopher (2008). "Journalism in a Digital Age." MIT Communications Forum.
33. Hernandez, J Rue (2015), *The Principles of Multimedia Journalism: Packaging Digital News*, Routledge Taylor & Francis Group
34. J,D. Lasica, *The Promise of The Daily Me, From My News to digital butlers: An in-depth look at the different flavors of personalization*, Online Journalism Review
35. Jacobson, Susan, Jacqueline Marino, and Robert E. Gutsche. 2015. "The Digital Animation of Literary Journalism, Journalism.
36. Janet H. Murray (1997), *Hamlet on the Holodeck: the Future of Narrative in cyber space*,
37. Jewitt, Carey, ed. 2014. *The Routledge Handbook of Multimodal Analysis*. 2nd
38. John Bateman, Janina Wildfeuer, Toumo Hiippala, *Multimodality: Foundations, research and analysis a problem-oriented introduction* , De Gruyter Mouton ,USA, 2017
39. Küng L (2015) *Innovators in Digital News*. London: I.B. Tauris.
40. Landow, G. (2006). "Hypertext 3.0: Critical Theory and New Media in an Era of Globalization. Baltimore, MD: Johns Hopkins University Press."
41. Lev Manovich (2001), *The Language of New Media*, MIT Press,
42. Mallery Jean Tenore (2012), *What do we mean by 'longform journalism' & how can we get it 'to go'?*., MIT Press
43. Marcel Danesi (2009), *Dictionary in Communication and media*, M.E. Sharpe, Inc., New York

44. Maria Massila –Merisalo, Story first – Publishing Narrative Long-form Journalism in Digital Environment, 2014, Journal of Magazine & New Media Research
45. Marita Sturken and Lisa Cartwright (2009) Practices of Looking: An Introduction to Visual Culture, Oxford: Oxford University Press, pp. 279-287
46. Mark Deuze (2003). "The web and its journalisms: Considering the consequences of different types of news media online. *New Media & Society* 5(2): 203–230."
47. Mark Deuze(2004), "What is multimedia journalism? *Journalism Studies* 5(2): 139–152."
48. McAdams, Mindy (2005), *Flash Journalism: How to Create Multimedia News Packages*, Focal Press/Elsevier.
49. Miller, Carolyn Handler (2014). *Digital Storytelling: A Creator's Guide to Interactive Entertainment*. New York: Focal Press.
50. Miller, Carolyn Handler. *Digital Storytelling: A Creator's Guide to Interactive Entertainment*
51. Moeller, Philip. "The Digitized Newsroom." *American Journalism Review* . January/February 1995.
52. Newman, N. (2017). *Journalism. Media and Technology Trends and Prediction*, Reuter Institute.
53. Norma Sims (1984), *The Literary Journalist*, Ballantine
54. Norris, Sigrid, and Carmen D. Maier, eds. 2014. *Interactions, Images and Texts: A Reader in Multimodality*, Berlin: De Gruyter Mouton.
55. Oliver Lindberg (2016), *A Journey into the digital long-form*, Digital Journalism.
56. Palilonis, Jennifer (2006). *A Practical Guide to Graphics Reporting: Information Graphics for Print, Web & Broadcast*. Burlington, MA: Focal/Elsevier.
57. Peter Lunenfeld (1999), *The Digital Dialectic*, MIT Press.

58. Scott, B. (2005). "A Contemporary History of Digital Journalism." Volume: 6 issue: 1, page(s): 89-126.
59. Shoemaker, P. and S. Reese (1996). *Mediating the Message: Theories of Influences on Mass Media Content*, 2nd edn, White Plains,. NY, Longman.
60. Shoemaker, P. and S. Reese (2014). *Mediating the Message in the 21st Century*, 3rd edn, New York, NY: Routledge., Longman.
61. Stanley J. Baran (2005) *Introduction to mass communication: Media literacy and culture*, London: McGraw-Hill Higher Education
62. Steensen, Steen, and Laura Ahva. 2015. "Theories of Journalism in a Digital Age: An Exploration and Introduction.
63. Tim Harrower (2007), *Inside reporting: a practical guide to the craft of journalism*, McGraw-Hill
64. Tuomo Hiippala (2017), *The Multimodality of Digital Longform Journalism, Digital Journalism*.
65. Waller, Robert H. W. 2012 "Graphic Literacies for a Digital Age: The Survival of Layout, *The Information Society* 28 (4): 236–252
66. WAN-IFRA, *Newsroom trend Report 2014*,
67. WAN-IFRA, *Newsroom trend Report 2015*,
68. WAN-IFRA, *Newsroom trend Report 2016*,
69. Ward, Mike (2002). *Journalism Online*. Oxford: Focal Press, 2002

Các website

70. <https://www.poynter.org/business-work/2016/new-york-times-reorganizes-digital-leadership-ranks/>
71. <http://www.poynter.org/2016/in-the-mobile-news-era-readers-arent-afraid-of-going-long/410260/>
72. <https://www.poynter.org/2012/what-do-we-mean-by-longform-journalism-how-can-we-get-it-to-go/165132/>

73. <http://www.journalism.org/2016/05/05/long-form-reading-shows-signs-of-life-in-our-mobile-news-world/>
74. <https://www.journalism.co.uk/news/how-the-guardian-built-multimedia-interactive-firestorm/s2/a553101/>
75. www.nationalgeographic.com/
76. <https://www.theguardian.com/interactive>
77. <http://pulitzer.org>
78. <http://multimedia.journalism.berkeley.edu/tutorials/taxonomy-digital-story-packages/>
79. Tutorial: Multimedia Storytelling: Learn The Secrets From Experts, <https://multimedia.journalism.berkeley.edu/tutorials/starttofinish/>
80. <http://www.nytimes.com/projects/2013/the-jockey/index.html#/?chapt=introduction>
81. <http://Nytimes.com>
82. <http://special.vietnamplus.vn/bao-chi-va-truyen-thong>
83. <http://www.vietnamplus.vn/nhung-xu-huong-chinh-cua-bao-chi-trong-nam-2017-nhu-the-nao/425294.vnp>.
84. http://special.vietnamplus.vn/baochi_mangxahoi
85. <https://www.storybench.org/five-takeaways-new-study-millennials-reading-longform-stories-mobile/>
86. <https://www.theguardian.com/technology/ng-interactive/2014/jun/06/sp-digital-deadly-sins>

PHỤ LỤC 1**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Xu hướng sản xuất gói tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử hiện đại, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, tháng 8/2014
2. Gói tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử – Khái niệm, đặc điểm và phân loại, Tạp chí lý luận chính trị và Truyền thông, tháng 11/2017
3. Chiến lược phát triển báo chí digital long-form của New York Times, Tạp chí Người làm báo, tháng 12/2019.
4. Dự báo xu hướng phát triển gói tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử và những khuyến nghị tăng cường chất lượng nội dung, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, tháng 2/2020.
5. Đặc trưng truyền thông số và ứng dụng gói tin tức số trong truyền thông chính sách, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Truyền thông chính sách và đồng thuận xã hội”, tháng 11/2017
6. Gói tin tức đa phương tiện, sách Báo chí – Truyền thông Đa phương tiện, tr358 – 371, PGS.TS Nguyễn Thị Trường Giang (chủ biên), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.
7. Ứng dụng gói tin tức đa phương tiện trong hoạt động truyền thông chính sách (nghiên cứu trường hợp Báo điện tử VnExpress.net), Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Truyền thông chính sách và đồng thuận xã hội” (lần 2), tháng 11/2018
8. Gói tin tức đa phương tiện – một dạng tác phẩm báo chí mới, sách Báo chí truyền thông – những điểm nhìn từ thực tiễn - tập 3, (tr.382- tr.388), PGS.TS. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên), NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2016.

PHỤ LỤC 2**BỘ MÃ HÓA NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC SỬ DỤNG GÓI TIN TỨC ĐA
PHƯƠNG TIỆN TRÊN BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ****1. Tên báo**

1. VnExpress .net 2. NYTimes.com 3. Guardian.com

2. Tên bài báo (ghi cụ thể)**3. Thời gian đăng tải**

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2014												
2015												
2016												

4. Phân loại gói tin tức đa phương tiện

1. Liên tục 2. Toàn diện 3. Nhập vai
4. Nhập vai – Liên tục 5. Toàn diện – Liên tục 6. Nhập vai – Toàn diện

5. Mô thức câu chuyện

1. Tuyển tính 2. Phi tuyển tính 3. Không xác định

6. Ngôi kể chuyện

1. Ngôi thứ nhất 2. Ngôi thứ ba (nhà báo, tác giả) 3. Cả hai

7. Phương tiện kể/dẫn chuyện chủ đạo trong bài viết

1. Văn bản 2. Audio 3. Ảnh 4. Video 5. Đồ họa

8. Dung lượng chữ

1. Văn bản dưới 1000 chữ 2. Văn bản từ 1000 – 2000 chữ 3. Văn bản trên 2000 chữ

9. Gói tin tức có mấy chương (Chapter) (chia theo chiều ngang)

1. Không chia chương 2. <3 chương

3. 3 – 5 chương

4. > 5 chương

10. Gói tin tức có mấy lớp (chia theo chiều sâu)

1. <3 lớp
2. 3 - 5 lớp
3. >5 lớp

11. Các yếu tố đa phương tiện được sử dụng trong bài:

Các yếu tố		Không	Có	Số lượng
1. Hình ảnh	1. Ảnh thường			
	2. Ảnh toàn màn hình			
2. Slideshow				
3. Audio				
4. Video	4.1. Video gồm hình ảnh và âm thanh thông thường			
	4.2. Video nền (toàn màn hình, làm background)			
	4.3. Video 360 độ			
	4.4. Interactive video (video tương tác) (giống video game)			
	4.5. Motion graphics video (video loại mới: có chữ hoạt họa “nhảy múa” trong màn hình, thuộc loại animation)			
	4.6. Character animation (video đồ họa có tính cách			

	và câu chuyện của nhân vật)			
5. Đồ họa	5.1. Đồ họa thông tin			
	5.2. Animation			
	5.3. Minh họa			
	5.4. Timeline			
	5.5. Bản đồ			
	5.6. Biểu đồ cột hoặc biểu đồ tròn			
	5.7. Đồ họa tĩnh			
	5.8. Đồ họa động			
	5.9. Đồ họa tương tác			
	5.10. Đồ họa không tương tác			
6. Dữ liệu đóng vai trò chủ đạo	6.1 Dữ liệu cung cấp thông tin			
	6.2 Dữ liệu phác thảo tình hình, xu hướng			
	6.3 Dữ liệu làm rõ luận điểm (giải thích một vấn đề)			
	6.4 Khác			
7. Nội dung tương tác	7.1 Có 2 lớp thông tin (chiều sâu của bài: mất bao nhiêu click để đến những thông tin trong cùng?)			
	7.2 Có 2-5 lớp thông tin			
8. Thực tại ảo				

12. Nếu có ảnh trong bài thì số ảnh sử dụng trong bài là bao nhiêu?

1. <5
2. 5-10
3. 10-15
4. >15

13. Chủ đề nội dung đề cập chính trong bài

Chủ đề	
1. Chính trị - xã hội	1.1. Thời sự chính trị trong nước
	1.2. Thời sự chính trị quốc tế
	1.3. Chính sách
	1.4. Lịch sử chính trị
	1.5. Tổng kết các sự kiện chính trị
	1.6. Bầu cử tổng thống Mỹ
	1.7. Khác
2. Kinh tế	2.1. Sự kiện kinh tế
	2.2. Nhân vật kinh tế - kinh doanh
3. Văn hóa – nghệ thuật giải trí, du lịch.	3.1. Sự kiện
	3.2. Địa điểm
	3.2. Nhân vật
	3.3. Danh sách tổng hợp theo một tiêu chí nhất định
4. Thể thao	4.1. Sự kiện thể thao
	4.2. Nhân vật thể thao
	4.3. Mô tả kĩ thuật thể thao
	4.4. Danh sách tổng hợp theo một tiêu chí nhất định
	4.5. Rio 2016
5. Môi trường	5.1. Biến đổi khí hậu
	5.2. Tài nguyên

	5.3. Chính sách
	5.4. Thiên tai
6. Khoa học, y tế, sức khỏe	6.1. Sự kiện khoa học, y tế, sức khỏe
	6.2. Nhân vật khoa học, y tế, sức khỏe
	6.3. Sáng tạo, phát minh mới
	6.4. Mô tả kỹ thuật mới

14. Mục đích đăng tải

1. Tòa soạn thông tin
2. Nội dung khách hàng trả tiền

15. Mục đích thông điệp

1. Đưa thông tin, kể chuyện
2. Phân tích/giải thích
3. Giải trí
4. Khác

16. Thành phần tham gia sản xuất gói tin tức đa phương tiện

1. Tòa soạn độc lập tác nghiệp
2. Hợp tác sản xuất với đối tác khác

PHỤ LỤC 3
ĐỀ CƯƠNG CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU
DÀNH CHO LÃNH ĐẠO TÒA SOẠN, CÁC NHÀ BÁO, CHUYÊN GIA,
HỌA SĨ, NHÀ LẬP TRÌNH
NỘI DUNG PHÒNG VẤN

Họ và tên người trả lời phỏng vấn:

Chức vụ:

Cơ quan:

SĐT:

Email:

Thời gian phỏng vấn:

Địa điểm phỏng vấn:

1. Xin ông (bà) cho biết báo mạng điện tử hiện nay có những thuận lợi và khó khăn gì để phát triển?
2. Xin ông (bà) nhận xét về vai trò của dạng tác phẩm báo chí về đề tài lớn, phức tạp, dung lượng dài, tích hợp nhiều nội dung đa phương tiện này (xin tạm gọi là Gói tin tức đa phương tiện, ví dụ gói tin tức Snow Fall (New York Times) hay Fire Storm (The Guardian) hay Chìm tàu Cần Giờ (VnExpress) đối với cơ quan báo mạng điện tử?
3. Theo ông (bà) dạng bài này phù hợp với những đối tượng công chúng nào?
4. Với tư cách là lãnh đạo/phóng viên/ biên tập viên/ kỹ thuật viên/họa sĩ từng tham gia vào sản xuất gói tin tức đa phương tiện, xin ông (bà) cho biết những yếu tố cần thiết để sản xuất thành công một gói tin tức đa phương tiện?
5. Xin ông (bà) chia sẻ về quy trình sản xuất một gói tin tức đa phương tiện?
6. Xin ông (bà) cho biết những khó khăn trong quá trình sản xuất gói tin tức đa phương tiện?
7. Xin ông (bà) cho biết chi phí để sản xuất một gói tin tức đa phương tiện?
8. Xin ông (bà) cho biết quan điểm của tòa soạn khi chọn chủ đề/ đề tài/ nhân vật để làm thành gói tin tức đa phương tiện?

9. Xin ông (bà) cho biết mục đích tòa soạn nơi ông (bà) làm việc tiến hành sản xuất gói tin tức đa phương tiện?
10. Xin Ông (bà) cho biết quan điểm của mình về xu hướng sản xuất những gói tin tức đa phương tiện trên báo VnExpress?
11. Dựa trên kinh nghiệm sản xuất các gói tin tức đa phương tiện, xin ông (bà) cho biết dạng gói tin tức nào phù hợp với dạng nội dung báo chí đặc thù nào?
Xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC 4

**DANH MỤC GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN KHẢO SÁT
TRÊN BÁO VNEXPRESS TỪ NĂM 2014 - 2016**

ST T	Mã trườ ng hợp	Tên gói tin	Đường link
1	3	Võ Nguyên Giáp - Sự ra đi huyền thoại	http://vnexpress.net/interactive/2014/vo-nguyen-giap/
2	6	Toàn cảnh 30 ngày Trung Quốc gây căng thẳng ở biển Đông	http://vnexpress.net/interactive/2014/gian-khoan-981/
3	9	Sự kiện thể giới nổi bật năm 2014	http://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/
4	12	Điện Biên Phủ - 60 năm trận chiến chấn động địa cầu	http://vnexpress.net/interactive/2014/dien-bien-phu-60-nam/
5	15	Chìm tàu Cần Giờ	http://vnexpress.net/interactive/2014/chim-tau-can-gio/chi-tiet.html
6	18	Não teo 25% nếu mất ngủ triền miên	http://vnexpress.net/interactive/2014/mat-ngu/
7	21	Metro Sài Gòn	http://vnexpress.net/interactive/2014/metro-sai-gon/
8	24	"Sướng" & "Khổ" của học sinh Việt Nam	http://vnexpress.net/interactive/2014/hoc-sinh-viet-nam-1/
9	27	Băng cướp chặt tay ở Sài Gòn	http://vnexpress.net/interactive/2014/bang-cuop/
10	30	Hà Nội trong ký ức những người đi xa	http://vnexpress.net/interactive/2014/ky-uc-ve-ha-noi/
11	33	Toàn cảnh cuộc thi ảnh nghệ thuật VnExpress năm 2014	http://vnexpress.net/interactive/2014/toan-can-ah-cuoc-thi-anh/
12	36	Các sân vận động World Cup 2014 – Brazil	http://worldcup.vnexpress.net/interactive/san-van-dong/index.html
13	39	Căng thẳng Nga – Phương tây	http://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/doi-dau-nga-phuong-tay.html

14	42	Mỹ- Cuba cam kết bình thường hóa	http://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/quan-he-my-cuba.html
15	45	Khủng hoảng Ukraina	http://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/khung-hoang-ukraine.html
16	48	Dịch bệnh Ebola	http://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/dich-ebola.html
17	51	Phiến quân Nhà nước Hồi giáo	http://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/nha-nuoc-hoi-giao.html
18	54	Trung Quốc chuyển hướng chiến lược ngoại giao	http://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/trung-quoc-chuyen-huong-chien-luoc.html
19	57	Biểu tình Hongkong	http://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/bieu-tinh-hong-kong.html
20	60	Máy bay MH370 mất tích	http://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/mh370-mat-tich.html
21	63	Giàn khoan Trung Quốc gây bão Biển Đông	http://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/gian-khoan-trung-quoc.html
22	66	Chìm phà Sewol	http://vnexpress.net/interactive/2014/su-kien-the-gioi/chim-pha-sewol.html
23	69	Cắm nang nuôi con thông minh với 3 năm đầu đời	http://vnexpress.net/interactive/2014/dinh-duong-cho-tre/
24	72	Singapore tiễn biệt ông Lý Quang Diệu	https://vnexpress.net/tuong-thuat/the-gioi/singapore-tien-biet-ong-ly-quang-dieu-3174702.html
25	75	TP HCM 40 năm phát triển như thế nào	http://vnexpress.net/interactive/2015/40-nam-sai-gon/
26	78	10 smartphone bán tốt nhất tháng 5/2015	http://vnexpress.net/interactive/2015/top-10-smartphone
27	81	Hành trình tìm kiếm MH370 diễn ra như thế nào	http://vnexpress.net/interactive/2015/hanh-trinh-tim-kiem-mh370
28	84	Những tuyến đường thường ùn tắc và ngập nước ở Hà Nội	http://vnexpress.net/interactive/2015/ngap-nuoc/

29	87	So sánh 7 đường băng trên quần đảo Trường Sa	http://vnexpress.net/infographics/tu-lieu/so-sanh-7-duong-bang-tren-quan-dao-truong-sa-3303622.html
30	90	63 Bí thư tỉnh thành nhiệm kỳ 2015 - 2020	http://vnexpress.net/interactive/2015/bau-cu/
31	93	9 sự kiện kinh tế - xã hội năm 2015	https://vnexpress.net/interactive/2015/su-kien-noi-bat
32	96	Sự kiện nổi bật thế giới 2015	http://vnexpress.net/interactive/2015/su-kien-the-gioi/
33	99	Theo dòng sự kiện: 20 năm bình thường hóa quan hệ Việt – Mỹ	http://vnexpress.net/interactive/2015/quan-he-viet-my/
34	102	200 Ủy viên Trung ương được phân bổ như thế nào	http://vnexpress.net/interactive/2016/t-hong-ke-ban-chap-hanh-khoa-12
35	105	Danh sách Ủy viên Trung ương khóa XII	http://vnexpress.net/interactive/2016/ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-12/bo-chinh-tri.html
36	108	Bộ máy nhân sự chủ chốt của TP.HCM	https://vnexpress.net/interactive/2016/co-cau-hcm/
37	121	84 ngày truy tìm nguyên nhân thảm họa cá chết	https://vnexpress.net/interactive/2016/84-ngay-ca-chet
38	124	Tình trạng ngập lụt ở TP.HCM như thế nào trong 8 năm qua	https://vnexpress.net/interactive/2016/59-diem-ngap-tp-hcm
39	127	Cuộc tranh cử khác thường nhất lịch sử nước Mỹ	https://vnexpress.net/interactive/2016/bau-cu-tong-thong-my-2016
40	130	3000 ngày thi hầm xuyên sông Sài Gòn	https://vnexpress.net/interactive/2016/ham-thu-thiem
41	133	10 sự kiện nổi bật thế giới 2016	https://vnexpress.net/interactive/2016/10-su-kien-noi-bat-the-gioi-2016
42	136	Câu chuyện sau những bức ảnh ấn tượng 2016	https://vnexpress.net/interactive/2016/cau-chuyen-7sau-nhung-anh-an-tuong-2016

43	139	Những công trình lịch sử sau đổi mới	https://vnexpress.net/interactive/2016/7-cong-trinh-bieu-tuong-cua-doi-moi
44	142	8 sự kiện thể thao 2016	https://thethao.vnexpress.net/interactive/2016/8-su-kien-the-thao
45	145	Ảnh tiêu biểu các nước năm 2016	https://vnexpress.net/interactive/2016/nam-2016-o-moi-nuoc-tren-the-gioi-qua-mot-buc-anh

PHỤ LỤC 5
DANH MỤC GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN KHẢO SÁT
TRÊN BÁO NEW YORK TIMES TỪ NĂM 2014 - 2016

STT	Mã trường hợp	Tên gói tin tức	Đường link
1	148	The Women of West Point	http://www.nytimes.com/interactive/2014/09/04/magazine/women-of-west-point.html
2	151	How we play the game	http://www.nytimes.com/interactive/2014/06/15/sports/worldcup/how-we-play.html
3	154	Bracing for the falls of an aging nation	http://www.nytimes.com/interactive/2014/11/03/health/bracing-for-the-falls-of-an-aging-nation.html
4	157	North Dakota Oil boom politics	http://www.nytimes.com/interactive/2014/11/24/us/north-dakota-oil-boom-politics.html
5	160	The ballad of Geeshie and alive	http://www.nytimes.com/interactive/2014/04/13/magazine/blues.html
6	163	How Cost of Train Station at World Trade Center Swelled to \$4 Billion	http://www.nytimes.com/2014/12/03/nyregion/the-4-billion-train-station-at-the-world-trade-center.html&assetType=nyt_now&assetType=nyt_now
7	166	How Ebola Roared Back	http://www.nytimes.com/2014/12/30/health/how-ebola-roared-back.html&assetType=nyt_now
8	169	Up Close on Baseball's Borders	http://www.nytimes.com/interactive/2014/04/23/upshot/24-upshot-

			baseball.html?abt=0002&abg=0
9	172	The Most Detailed Maps You'll See From the Midterm Elections	http://www.nytimes.com/interactive/2014/11/04/upshot/senate-maps.html
10	175	Climate Change Threatens to Disrupt the Ranges of Birds	http://www.nytimes.com/interactive/2014/09/08/us/climate-change-could-push-birds-north-shrink-their-ranges.html
11	178	How Fan Loyalty Changed During the World Cup	http://www.nytimes.com/interactive/2014/07/12/upshot/how-fan-loyalty-changed-during-the-world-cup.html?abt=0002&abg=0
12	181	What's Next in the Search for Flight 370	http://www.nytimes.com/interactive/2014/04/10/world/asia/flight-370-search.html
13	184	The World Cup 2014	http://www.nytimes.com/pages/sports/worldcup/index.html
14	187	What Happened in Ferguson?	http://www.nytimes.com/interactive/2014/08/13/us/ferguson-missouri-town-under-siege-after-police-shooting.html
15	190	How ISIS Works	http://www.nytimes.com/interactive/2014/09/16/world/middleeast/how-isis-works.html
16	193	How the Air Campaign Against ISIS Grew?	http://www.nytimes.com/interactive/2014/12/31/world/middleeast/isis-airstrikes-map.html
17	196	The Arsenal	http://www.nytimes.com/interactive/2014/02/13/sports/olympics/olympics-gear.html
18	199	Who Is really winning the senate so far?	http://elections.nytimes.com/2014/senate-model

19	202	Ronaldo, Neymar and Iniesta in (Superslow) Motion	http://www.nytimes.com/interactive/2014/06/08/magazine/ronaldo-neymar-iniesta-slow-motion.html
20	205	The World Cup's Ball	http://www.nytimes.com/interactive/2014/06/13/sports/worldcup/world-cup-balls.html
21	208	The Dawn Wall: El Capitan's Most Unwelcoming Route	https://www.nytimes.com/interactive/2015/01/09/sports/the-dawn-wall-el-capitan.html
22	211	Boko Haram: The Other Islamic State	https://www.nytimes.com/interactive/2014/12/11/world/africa/boko-haram-nigeria-maps.html
23	214	From Syria, an Atlas of a Country in Ruins	https://www.nytimes.com/interactive/2015/02/12/world/middleeast/syria-civil-war-damage-maps.html
24	217	Efforts to Stem the Rise of the Islamic State	https://www.nytimes.com/2015/02/17/world/middleeast/us-intensifies-effort-to-blunt-isis-message.html
25	220	Out There	https://www.nytimes.com/interactive/2015/science/space/out-there.html
26	223	New Horizons' Pluto Flyby	https://www.nytimes.com/interactive/2015/07/14/science/space/pluto-flyby.html
27	226	The Iran Deal in 200 Words	https://www.nytimes.com/interactive/2015/07/15/world/middleeast/iran-deal-qa.html
28	229	A Renegade Trawler, Hunted for 10,000 Miles by Vigilantes	https://www.nytimes.com/2015/07/28/world/a-renegade-trawler-hunted-for-10000-miles-by-vigilantes.html

29	232	Tianjin Blasts Expose the Dangerous Proximity of Toxic Chemicals in China	https://www.nytimes.com/interactive/2015/08/21/world/asia/tianjin-china-explosion-hazardous-chemical-sites.html
30	235	The Global Refugee Crisis, Region by Region	https://www.nytimes.com/interactive/2015/06/09/world/migrants-global-refugee-crisis-mediterranean-ukraine-syria-rohingya-malaysia-iraq.html
31	238	In Other Countries, You're as Likely to Be Killed by a Falling Object as by a Gun	https://www.nytimes.com/2015/12/05/upshot/in-other-countries-youre-as-likely-to-be-killed-by-a-falling-object-as-a-gun.html
32	241	Two Weeks in New York	https://www.nytimes.com/2015/09/12/sports/tennis/two-weeks-in-new-york.html
33	244	Pope Francis' Visit to America, in Pictures	https://www.nytimes.com/interactive/2015/09/19/us/pope-francis-daily-photos.html
34	247	How the U.S. and OPEC Drive Oil Prices	https://www.nytimes.com/interactive/2015/09/30/business/how-the-us-and-opec-drive-oil-prices.html
35	250	Untangling the Overlapping Conflicts in the Syrian War	https://www.nytimes.com/interactive/2015/10/16/world/middleeast/untangling-the-overlapping-conflicts-in-the-syrian-war.html
36	253	Greenland Is Melting Away	https://www.nytimes.com/interactive/2015/10/27/world/greenland-is-melting-away.html
37	256	How Gun Traffickers Get Around State Gun Laws	https://www.nytimes.com/interactive/2015/11/12/us/gun-traffickers-smuggling-state-gun-laws.html

38	259	Paris Attacks Intensify Debate Over How Many Syrian Refugees to Allow Into the U.S.	https://www.nytimes.com/interactive/2015/10/21/us/where-syrian-refugees-are-in-the-united-states.html
39	262	The Marshall Islands Are Disappearing	https://www.nytimes.com/interactive/2015/12/02/world/The-Marshall-Islands-Are-Disappearing.html
40	265	Take Flight	https://www.nytimes.com/interactive/2015/12/10/magazine/great-performers-take-flight.html
41	268	The national museum ò African American history and culture: I, Too, Sing America	https://www.nytimes.com/interactive/2016/09/15/arts/design/national-museum-of-african-american-history-and-culture.html
42	271	52 Places to Go in 2016	https://www.nytimes.com/interactive/2016/01/07/travel/places-to-visit.html
43	274	ISIS Sent Four Car Bombs.	https://www.nytimes.com/2016/10/27/world/middleeast/iraq-mosul-isis-car-bombs.html
44	277	Italian Towns Before and After the Earthquake	https://www.nytimes.com/interactive/2016/08/24/world/europe/italy-earthquake-before-after-amatrice-accumoli.html
45	280	The Two Americas of 2016	https://www.nytimes.com/interactive/2016/11/16/us/politics/the-two-americas-of-2016.html
46	283	A Sharp Increase In ‘Sunny Day’ Flooding	https://www.nytimes.com/interactive/2016/09/04/science/global-warming-increases-nuisance-flooding.html
47	286	East Jerusalem map	https://www.nytimes.com/interactive/2016/02/14/world/middleeast/e

			ast-jerusalem-map.html
48	289	Seeking Plutos frigid heart	https://www.nytimes.com/interactive/2016/05/19/science/space/seeking-plutos-frigid-heart-nytvr.html
49	292	The Keith Scott Shooting: A 3-D Reconstruction	https://www.nytimes.com/interactive/2016/09/25/us/charlotte-scott-shooting-video.html
50	295	The Fight for Falluja	https://www.nytimes.com/interactive/2016/08/14/magazine/fight-for-falluja-vr.html
51	298	How Far Is Europe Swinging to the Right?	https://www.nytimes.com/interactive/2016/05/22/world/europe/europe-right-wing-austria-hungary.html
52	301	How Much Warmer Was Your City in 2015?	https://www.nytimes.com/interactive/2016/02/19/us/2015-year-in-weather-temperature-precipitation.html
53	304	How to Know What Donald Trump Really	https://www.nytimes.com/interactive/2016/12/06/upshot/how-to-know-what-donald-trump-really-cares-about-look-at-who-hes-insulting.html
54	307	a Lead in Florida	https://www.nytimes.com/interactive/2016/10/30/upshot/florida-poll.html
55	310	Chicago's Murder Problem	http://www.nytimes.com/interactive/2016/05/18/us/chicago-murder-problem.html
56	313	Unearthing the Secrets of	http://www.nytimes.com/interactive/2016/05/15/nyregion/new-york-mass-graves-hart-island.html
57	316	New York's Mass Graves	

58	319	The New Panama Canal: A Risky Bet	http://www.nytimes.com/interactive/2016/06/22/world/americas/panama-canal.html
59	322	This small Indiana county sends more people to prison than San Francisco and Durham, N.C., combined. Why?	http://www.nytimes.com/2016/09/02/upshot/new-geography-of-prisons.html
60	325	How far is Europe swinging to the Right	https://www.nytimes.com/interactive/2016/05/22/world/europe/europe-right-wing-austria-hungary.html?mtrref=undefined&gwh=B1E0F09A9E9A35D725569F803810BDDA&gwt=pay&assetType=REGIWALL

PHỤ LỤC 6

**DANH MỤC GÓI TIN TỨC ĐA PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN KHẢO SÁT
TRÊN BÁO THE GUARDIAN TỪ NĂM 2014 - 2016**

1	328	Flight MH370: the search in the Indian Ocean	https://www.theguardian.com/world/ng-interactive/2014/mar/24/flight-mh370-ocean-australia-interactive
2	331	Ukraine crisis: the military imbalance	https://www.theguardian.com/world/ng-interactive/2014/mar/03/ukraine-crisis-military-imbalance
3	334	Sloth, giraffe or zebra: what animal are you coming back as?	https://www.theguardian.com/environment/ng-interactive/2014/apr/07/what-are-you-coming-back-as
4	337	Underground ocean found on Saturn's moon Enceladus	https://www.theguardian.com/science/ng-interactive/2014/apr/03/underground-ocean-saturn-moon-enceladus-graphic
5	340	The Arab villages lost since Israel's war of independence	https://www.theguardian.com/world/ng-interactive/2014/may/02/arab-villages-lost-since-israel-war-independence-interactive
6	343	Hard Times: from big recession to small society	https://www.theguardian.com/business/ng-interactive/2014/apr/25/hard-times-from-big-recession-to-small-society-interactive
7	346	World Cup kits through the ages	https://www.theguardian.com/football/ng-interactive/2014/may/30/-sp-world-cup-kits-through-the-ages
8	349	The seven digital deadly sins – interactive	https://www.theguardian.com/technology/ng-interactive/2014/jun/06/-sp-digital-deadly-sins

9	352	Which countries have the worst record for human trafficking?	https://www.theguardian.com/global-development/ng-interactive/2014/jun/20/countries-worst-record-human-trafficking
10	355	Do Golden Boot winners help win the World Cup?	https://www.theguardian.com/football/ng-interactive/2014/jun/11/-sp-world-goals-golden-boot-scorers-history
11	358	South Sudan: how the crisis unfolded	https://www.theguardian.com/global-development/ng-interactive/2014/jul/09/south-sudan-interactive-timeline-crisis-conflict
12	361	West Africa in quarantine: Ebola, closed borders and travel bans	https://www.theguardian.com/global-development/ng-interactive/2014/aug/22/west-africa-closed-borders-travel-bans
13	364	Your contribution to climate change: see your impact on the Earth's vital signs	https://www.theguardian.com/vital-signs/ng-interactive/2014/sep/15/climate-change-earth-environment-vital-signs-waste-wildfires-interactive
14	367	Scottish independence referendum: final results in full	https://www.theguardian.com/politics/ng-interactive/2014/sep/18/-sp-scottish-independence-referendum-results-in-full
15	370	Rosetta's mission impossible on comet 67P	https://www.theguardian.com/science/ng-interactive/2014/sep/15/rosetta-mission-comet-67p-philae
16	373	North Korea's ruling Kim dynasty	https://www.theguardian.com/world/ng-interactive/2014/oct/08/-sp-north-korea-family-tree

17	377	The world's biggest and most dangerous dump sites	https://www.theguardian.com/global-development/ng-interactive/2014/oct/06/v-biggest-most-dangerous-dump-sites-interactive
18	380	Isis, Iraq and terrorism laws — Australian national security	https://www.theguardian.com/news/datablog/ng-interactive/2014/oct/07/-sp-isis-iraq-and-terror-laws-national-security-interactive-timeline
19	383	Ebola outbreaks from 1976 to now	https://www.theguardian.com/society/ng-interactive/2014/aug/13/ebola-outbreak-interactive-map
20	386	From rainforest to your cupboard: the real story of palm oil	https://www.theguardian.com/sustainable-business/ng-interactive/2014/nov/10/oil-rainforest-cupboard-interactive
21	389	Australian music across four decades — how our popular music has changed over time	https://www.theguardian.com/global/datablog/ng-interactive/2015/jan/13/au
22	392	The last minutes of Germanwings flight 4U9525	https://www.theguardian.com/world/ng-interactive/2015/mar/24/path-of-ger
23	395	Find out exactly how your tax dollars will be spent — budget interactive	https://www.theguardian.com/politics/ng-interactive/2015/may/12/find-out-e
24	398	Appleby Horse Fair: a visual tour of Europe's biggest	https://www.theguardian.com/news/ng-interactive/2015/jun/08/appleby-hors

		annual gypsy and traveller gathering	
25	401	How China's economic slowdown could weigh on the rest of the world	https://www.theguardian.com/world/ng-interactive/2015/aug/26/china-econom
26	404	Paris unity march: which world leaders are really committed to press freedom?	https://www.theguardian.com/world/ng-interactive/2015/jan/13/charlie-hebdo-attack-world-leaders-paris-press-freedom
27	407	Child labour in the fashion supply chain - where, why and what can business do?	http://labs.theguardian.com/unicef-child-labour/
28	410	The costa del concrete: the Mediterranean coastline then and now – in pictures	https://www.theguardian.com/cities/ng-interactive/2015/jan/20/costa-del-concrete-mediterranean-coastline-then-now-in-pictures
29	413	From the creative arts to the environment, meet the five who dared leap into the unknown.	https://www.theguardian.com/lexus-those-who-dared/ng-interactive/2015/dec/14/those-who-dared-interactive
30	416	Journalists reported to AFP in bid to reveal sources: read the documents	https://www.theguardian.com/australia-news/ng-interactive/2015/jan/22/journalists-reported-to-afp-in-bid-to-reveal-sources-read-the-documents
31	419	A lifetime surviving Auschwitz	https://www.theguardian.com/world/ng-interactive/2015/jan/26/auschwitz-liberation-70th-anniversary-survivors

32	422	Startup hotspots in the UK in 2013 - interactive map	https://www.theguardian.com/small-business-network/ng-interactive/2015/jan/19/startups-hotspots-uk-2013-map
33	425	Starry, starry night Oscar winners on Hollywood's biggest prize	https://www.theguardian.com/film/ng-interactive/2015/feb/07/starry-starry-night-oscar-winners-on-hollywoods-biggest-prize
34	428	Is Bournemouth really a hip-hop hotbed? The UK's favourite music genres – a city-by-city interactive	https://www.theguardian.com/music/ng-interactive/2015/feb/10/uk-city-music-genre-spotify-interactive
35	431	Psychology postgraduate and master's courses in 2015	https://www.google.com.vn/search?q=translate&oq=tr&aqs=chrome.69i59j669i60l3j0.1519j0j7&sourceid=chrome&ie=UTF-8
36	434	Nursing and midwifery postgraduate and master's courses in 2015	https://www.theguardian.com/education/ng-interactive/2015/feb/24/nursing-midwifery-postgraduate-and-masters-courses-in-2015
37	437	Drawing the detectives: your Agatha Christie book cover designs	https://www.theguardian.com/community/ng-interactive/2015/dec/26/drawing-the-detectives-your-agatha-christie-book-cover-designs
38	440	Bill Cosby charged over 2004 sexual assault – read the criminal complaint	https://www.theguardian.com/world/ng-interactive/2015/dec/30/bill-cosby-charged-sexual-assault-criminal-complaint
39	443	DNYR: the climate change denying robot –	https://www.theguardian.com/environment/ng-interactive/2015/dec/12/dnyr-climate-change-denying-robot-interactive

		interactive	
40	446	Tax transparency: search the full list of 1,539 companies	https://www.theguardian.com/australia-news/datablog/ng-interactive/2015/dec/17/tax-transparency-search-the-full-list-of-1539-compani
41	449	Climate countdown: is Australia on track to avoid catastrophe?	https://www.theguardian.com/environment/ng-interactive/2016/dec/05/climate-countdown-is-australia-on-track-to-avoid-catastrophe
42	452	The Observer's celebration of 225 years of virgorous campaings, journalistic innovaton and progressive ideas	https://www.theguardian.com/theobserver/ng-interactive/2016/dec/04/the-observer-225-years-of-ideas-innovations-and-campaigns
43	455	Tory Burch FASHION'S ENTREPRENEUR AND VISIONARY	https://www.theguardian.com/personal-investments/ng-interactive/2016/nov/10/tory-burch-foundation-fashion-women-business-entrepreneur
44	458	Getting a good nights sleep	https://www.theguardian.com/philips-marked-moments/ng-interactive/2016/oct/25/getting-a-good-nights-sleep-an-interactive-journey
45	481	How much power does a typical city use? An interactive cityscape	https://www.theguardian.com/powershop-powering-better-future/ng-interactive/2016/oct/20/how-much-power-does-a-typical-city-use-interactive-cityscape#show-all
46	464	Hector Cotto: the Olympian helping young athletes achieve greatness	https://www.theguardian.com/personal-investments/ng-interactive/2016/oct/13/hector-cotto-olympic-medal-track-coach-kids
47	467	How fast can we go? The	https://www.theguardian.com/lifeandstyle/2016/oct/03/how-fast-can-we-go-the-science-of-sprinting

		science of the 100m sprint	
48	470	Frederick Terman: the Silicon Valley pioneer who shared his success	https://www.theguardian.com/personal-investments/ng-interactive/2016/oct/04/frederick-terman-silicon-valley-mentor-stanford-hp
49	473	How has the Brexit vote affected the UK economy? September verdict	https://www.theguardian.com/business/ng-interactive/2016/sep/21/how-has-brexit-vote-affected-the-uk-economy-september-verdict
50	480	Luis von Ahn: the Duolingo entrepreneur teaching languages for free	https://www.theguardian.com/personal-investments/ng-interactive/2016/sep/15/luis-duolingo-teaching-languages-english-free-poverty
51	483	Frederick Hawthorne: the cancer researcher inspiring the next generation of scientists	https://www.theguardian.com/personal-investments/ng-interactive/2016/sep/08/frederick-hawthorne-cancer-research-doctor-scientist-boron
52	486	Pioneer of Power	https://www.theguardian.com/powershop-powering-better-future/ng-interactive/2016/sep/22/pioneers-of-power
53	489	Sherrie Westin: the Sesame Street exec helping kids of all cultures	https://www.theguardian.com/personal-investments/ng-interactive/2016/sep/20/sherrie-westin-sesame-street-muppets-culture-world
54	492	What will the airport of the future look like?	https://www.theguardian.com/heathrow-sustainable-mobility-zone/ng-interactive/2016/sep/28/sustainable-aviation-environmental-impact-airport-of-future
56	495	New ways to shine on social media	https://www.theguardian.com/ahead-of-the-curve/ng-interactive/2016/aug/30/new-ways-to-shine-on-social-media
57	498	The incarceration of children in Australia	https://www.theguardian.com/maurice-blackburn-fair-is-for-all/ng-interactive/2016/aug/29/the-incarceration-of-children-in-australia

58	501	UNHCR's 'Blue Dot' hubs	https://www.theguardian.com/unhcr-refugee-stories/ng-interactive/2016/aug/24/unhcrs-blue-dot-hubs
59	504	Reshma Saujani: the entrepreneur kickstarting girls' tech careers	https://www.theguardian.com/personal-investments/ng-interactive/2016/aug/23/reshma-saujani-the-entrepreneur-kickstarting-girls-tech-careers
60	507	How Usain Bolt secured the triple-treble with Jamaica in the 4x100m relay	https://www.theguardian.com/sport/ng-interactive/2016/aug/20/how-usain-bolt-secured-the-triple-treble-with-jamaica-in-the-4x100m-relay

PHỤ LỤC 7.
PHỤ LỤC BẢNG

1. Bảng 2.2. Tỷ lệ các GTT trên 3 báo về từng chủ đề qua từng năm

Báo VnExpress		Năm đăng tải			Tổng
		2014	2015	2016	
Chủ đề	Chính trị - xã hội	11	7	10	28
	Kinh tế	1	2	0	3
	Văn hóa, nghệ thuật, giải trí, du lịch	2	0	0	2
	Thể thao	0	0	1	1
	Môi trường	0	0	1	1
	Khoa học, y tế, sức khỏe	2	1	0	3
Tổng		16	9	12	37

Báo New York Times		Năm đăng tải			Tổng
		2014	2015	2016	
Chủ đề	Chính trị - xã hội	10	11	13	34
	Kinh tế	0	2	0	2
	Văn hóa, nghệ thuật, giải trí, du lịch	1	4	2	7
	Thể thao	5	2	1	8
	Môi trường	1	1	3	5
	Khoa học, y tế, sức khỏe	3	0	1	4
Tổng		20	20	20	60

Báo The Guardian		Năm đăng tải			Tổng
		2014	2015	2016	
Chủ đề	Chính trị - xã hội	10	11	6	27

đề	Kinh tế	2	3	4	9
	Văn hóa, nghệ thuật, giải trí, du lịch	0	3	4	7
	Thể thao	2	0	4	6
	Môi trường	4	2	2	8
	Khoa học, y tế, sức khỏe	2	1	2	5
Tổng		20	20	20	60